

**SỞ VĂN HÓA THỂ THAO & DU LỊCH VĨNH PHÚC  
THƯ VIỆN TỈNH**

**THƯ MỤC CHUYÊN ĐỀ**

*(Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-  
19/5/2020))*

**HỒ CHÍ MINH – SÁNG MÃI TÊN NGƯỜI**



Vĩnh Yên, tháng 5 năm 2020

## LỜI GIỚI THIỆU

Chủ tịch Hồ Chí Minh – người sáng lập, giáo dục, rèn luyện Đảng ta, người anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới đã để lại cho Đảng ta và nhân dân ta những di sản tư tưởng to lớn. Cuộc đời và sự nghiệp của Người đã được cả thế giới quan tâm nghiên cứu, bởi lẽ Người không chỉ là một người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc và cộng sản quốc tế mà còn là một nhà tư tưởng, nhà văn hóa lớn của nhân loại.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Tư tưởng của Người luôn soi đường, chỉ lối cho cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi. Vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Thiết thực kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2020), Thư viện tỉnh Vĩnh Phúc sưu tầm và biên soạn Thư mục Chuyên đề **“*Hồ Chí Minh sáng mãi tên người*”**. Thư mục tập hợp và giới thiệu những cuốn sách (được lưu giữ tại các phòng phục vụ của thư viện tỉnh); các bài báo, tạp chí của trung ương và địa phương được tăng tải trên các website chính thống nhằm tập hợp các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các công trình, bài viết về cuộc đời và sự nghiệp của Người, những vấn đề về tư tưởng Hồ Chí Minh; việc học tập, vận dụng và làm theo tư tưởng của Người trong sự nghiệp đổi mới.

Thư mục gồm 3 phần:

Phần 1: Các tác phẩm về cuộc đời sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phần 2 : Các tác phẩm của Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phần 3: Vận dụng, học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

**THƯ VIỆN TỈNH VĨNH PHÚC**

## PHẦN I- CÁC TÁC PHẨM VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH.



**1. Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử / Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Hồ Chí Minh. T1, 1890-1929. - H. : Chính trị Quốc gia, 2006. - 456tr. ; 21cm**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.022797

Kho mượn: 028919-20

Bộ sách Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử do Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng biên soạn là một công trình lịch sử được trình bày dưới hình thức biên niên. Bộ sách được kết cấu theo đơn vị thời gian: năm, tháng, ngày, có khi đến từng giờ, trong đó người đọc được tiếp xúc với một khối lượng tư liệu phong phú, nhiều sự kiện cụ thể, được thể hiện bằng văn phong lịch sử, nhưng lại sinh động, đáp ứng được yêu cầu của nhà nghiên cứu và tất cả người đọc khác. Bộ sách gồm 10 tập. Tập 1 của bộ sách giới thiệu khái quát về thân thế của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quá trình học tập, hoạt động của Người từ thời niên thiếu đến năm 1929.



**2. Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử / Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Hồ Chí Minh. T2, 1930-1945. - H. : Chính trị Quốc gia, 2006. - 347tr. ; 21cm**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.022796

Kho mượn: PM.028917-8

Giới thiệu những sự kiện cơ bản về những hoạt động trong cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, từ đầu năm 1930, khi thành lập Đảng, đến tháng 9-1945, khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.



**3. Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử / Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Hồ Chí Minh. T3, 1945-1946. - H. : Chính trị Quốc gia, 2006. - 466tr. ; 21cm**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.022795

Kho mượn: PM.028915-6

Ghi lại những sự kiện hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ngày đầu tiên nước Việt Nam giành lại độc lập 2-9-1945 đến ngày bắt đầu Toàn quốc kháng chiến 19-12-1946.



**4. Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử / Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Hồ Chí Minh. T4, 1946-1950. - H. : Chính trị Quốc gia, 2006. - 562tr. ; 21cm**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.022794

Kho mượn: PM.028913-4

Ghi lại những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bốn năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, từ ngày 19-12-1946 đến hết năm 1950.



**5. Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử / Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Hồ Chí Minh. T5, 1951-1955. - H. : Chính trị Quốc gia, 2007. - 622tr. ; 21cm**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.022793

Kho mượn: PM.028911-2

Ghi lại những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh trải rộng khắp núi rừng Chiến khu Việt Bắc và kéo dài trong bốn năm cuối cùng của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp từ năm 1951 đến 1954.



**6. Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử / Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Hồ Chí Minh. T6, 1955-1957. - H. : Chính trị Quốc gia, 2008. - 622tr. ; 21cm**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.022792

Kho mượn: PM.028909-10

Giới thiệu những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ngày 1-1-1955 đến ngày 31-12-1957.



**7. Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử / Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Hồ Chí Minh. T7, 1958-1960. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 629tr. ; 21cm**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.022984

Kho mượn: PM.029437

Ghi lại các hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ đầu năm 1958 đến hết 1960.



**8. Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử / Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Hồ Chí Minh. T8, 1961-1963. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 629tr. ; 21cm**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.022790

Kho mượn: PM.028907-8

Ghi lại những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong ba năm từ 1961 đến 1963.



**9. Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử / Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Hồ Chí Minh. T9, 1964-1966 .- H. : Chính trị Quốc gia, 2008. - 595tr. ; 21cm**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.022791

Kho mượn: PM.028905-6

Ghi lại những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1964 đến 1966.

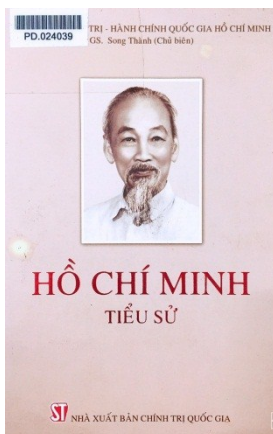


**10. Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử / Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Hồ Chí Minh. T10, 1967-1969. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 487tr. ; 21cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.023423

Kho mượn: PM.029851

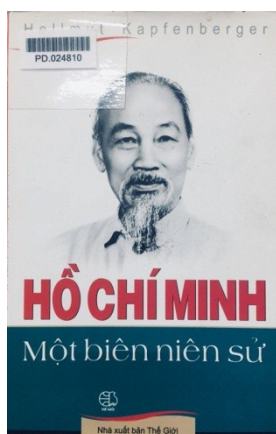
Giới thiệu với bạn đọc ba năm cuối cùng trong cuộc đời của một vĩ nhân đã dành trọn vẹn 79 mùa xuân vì độc lập, thống nhất Tổ quốc, tự do, hạnh phúc của nhân dân và hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc, từ ngày 1-1-1967 đến ngày 2-9-1969.



**11. SONG THÀNH. Hồ Chí Minh tiểu sử/ Song Thành. - H. : Chính trị quốc gia, 2010. - 782tr. ; 22cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.024039

Tóm tắt: Cuốn sách Hồ Chí Minh – tiểu sử được xuất bản đã tái hiện sâu sắc cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh – một con người “thể phách đã mất mà tinh anh muôn thuở vẫn còn”. Đây là công trình nghiên cứu quy mô, tập trung những sự kiện, tư liệu một cách hệ thống và có nhiều tư liệu mới.

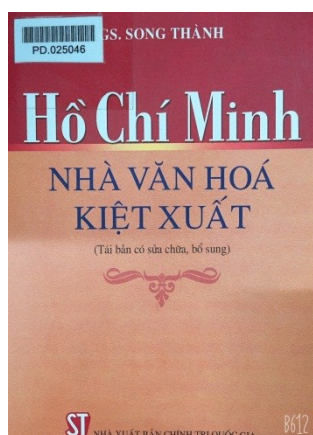


**12. KAPFENBERGER, HELLMUT.  
Hồ Chí Minh một biên niên sử = Ho Chi Minh:  
Eine Chronik / Hellmut Kapfenberger.- H.:  
Thế giới, 2010. - 450tr.: ảnh; 21cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.024810

Kho Mượn: PM.031498-9

Cuốn sách gồm có 25 chương nhỏ và một biên niên sử tóm tắt về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cuốn sách được mở đầu bằng câu hỏi “Hồ Chí Minh là ai”. Để trả lời câu hỏi nêu trên, tác giả đã đưa người đọc lùi về quá khứ, trong những năm của thế kỷ 20 để tìm hiểu thân thế Hồ Chí Minh được đặt trong bối cảnh gia đình và quê hương với truyền thống yêu nước và nhân văn sâu sắc. Cả cuốn sách là bộ phim tài liệu súc tích, khắc họa nên chân dung Hồ Chí Minh không chỉ ở góc độ một chiến sĩ cộng sản, nhà yêu nước vĩ đại đấu tranh không mệt mỏi vì độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc mình và cho toàn bộ những người lao động, cần lao bị áp bức bóc lột, mà còn ở góc độ một con người mẫu mực về phẩm chất đạo đức cách mạng.



**13. SONG THÀNH. Hồ Chí Minh nhà  
văn hóa kiệt xuất / Song Thành. - H. : Chính trị  
Quốc Gia, 2010. - 374tr. ; 20,5cm**

Ký hiệu kho:

Kho Đọc: PD.025046

Kho Mượn: PM.031911-2

Cuốn sách đưa ra các luận giải về tư tưởng của Hồ Chí Minh ở khía cạnh văn hóa. Bằng lối viết giản dị, văn phong trong sáng, lập luận chặt chẽ, cuốn sách đã làm nổi bật lên chân dung Hồ Chí Minh - đó là hiện thân, là kết tinh của truyền thống văn hóa ngàn năm văn hiến của nhân dân Việt Nam và những tư tưởng của Người, là hiện thân của những khát vọng của các dân tộc trong việc khẳng định bản sắc dân tộc của mình và tiêu biểu cho việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc.



**14. TRẦN VĂN GIÀU. Hồ Chí Minh vĩ đại một con người / Trần Văn Giàu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2010 .- 791tr. ; 24cm**

Ký hiệu kho:Kho Đọc: PD.024036

Cuốn sách gồm một số bài viết của tác giả trong thời gian chuẩn bị kỷ niệm 100 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với niềm cảm phục và lòng biết ơn sâu sắc đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, giáo sư, Nhà giáo nhân dân, Anh hùng lao động Trần Văn Giàu muốn giúp chúng ta hiểu thêm về di sản đạo đức và tinh thần phong phú cùng những giá trị tư tưởng đã trở nên vĩnh hằng của Người; đặc biệt có sự liên hệ đối chiếu với tình hình biến chuyển mạnh mẽ của cách mạng vô sản, nhất là ảnh hưởng sâu sắc của cách mạng tháng mười nga, theo các chiều hướng khác nhau để khẳng định thêm tầm vóc của những tiên tri, tiên lượng trong tư tưởng Hồ Chí Minh.



**15. PHANOMJONG, SUPRIDA. Hồ Chí Minh Ông Tiên sống mãi/ Suprida Phanomjong.- H.: Chính trị quốc gia, 2012.- 190tr. ; 21cm.**

Ký hiệu Kho:

Kho Đọc: PD.026132

Với 190 trang, tác phẩm "Hồ Chí Minh – Ông Tiên sống mãi" gồm có 16 phần, trình bày theo các dòng sự kiện chính của cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong mỗi tiêu đề của cuốn sách, Suprida Phanomjong tập trung phản ánh những sự kiện lớn, những suy nghĩ, đánh giá về Chủ tịch Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam. Đặc biệt, tác giả dành riêng những trang viết về quá trình hoạt động cách mạng của Người trên đất Thái Lan, những tình cảm sâu sắc của Người đối với bạn bè, nhân dân Thái, cùng những ấn tượng sâu sắc về Người trong lòng những người bạn cùng hoạt động và nhân dân Thái Lan.



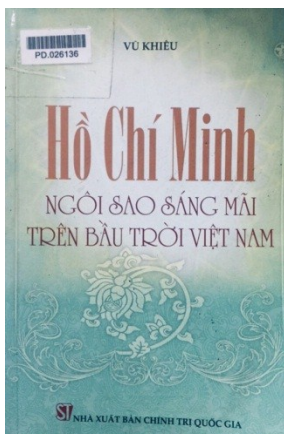


**16. VĂN THỊ THANH MAI. Hồ Chí Minh hành trình từ Làng Sen đến Ba Đình (1890-1969) / Văn Thị Thanh Mai. - H. : Chính trị Quốc gia, 2010. - 462tr. ; 20,5cm**

Ký hiệu Kho:Kho Đọc: PD.025056

Kho Mượn: PM.031927-8

Với hành trình 79 mùa xuân từ làng Sen đến Ba Đình (19/5/1890 - 19/5/1969), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta và nhân dân thế giới. Cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc, mãi là “tinh hoa và khí phách của dân tộc, lương tâm của thời đại” là ánh sáng soi đường để cách mạng Việt Nam vững bước đi lên. Dựa vào các nguồn tư liệu cùng với kết quả nghiên cứu của những người đi trước, cuốn sách **Hồ Chí Minh hành trình từ làng Sen đến Ba Đình (1890-1969)** do TS. Văn Thị Thanh Mai biên soạn là một việc làm có ý nghĩa và phục vụ thiết thực cho việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.



**17. VŨ KHIÊU. Hồ Chí Minh ngôi sao sáng mãi trên bầu trời Việt Nam. Vũ Khiêu. - H. : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2012. - 411tr. ; 24cm**

Ký hiệu kho:Kho Đọc: PD.026136

Cuốn sách là công trình chuyên khảo tập hợp những kết quả nghiên cứu công phu trong nhiều năm cũng như những trải nghiệm của Giáo sư Vũ Khiêu về cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, tư tưởng văn hóa Hồ Chí Minh là những tư tưởng lớn, được coi là điểm nhấn của cuốn sách. Nội dung cuốn sách gồm năm phần:

*Phần I.* Hồ Chí Minh qua cuộc hành trình tìm đường cứu nước

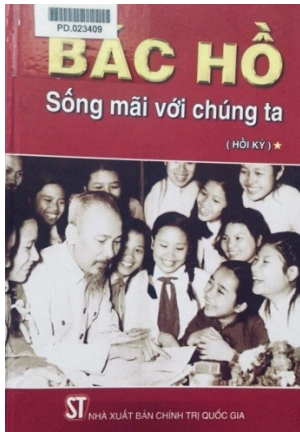
*Phần II.* Hồ Chí Minh với vấn đề đạo đức

*Phần III.* Hồ Chí Minh với vấn đề văn hóa và con người

*Phần IV.* Hồ Chí Minh với các vấn đề nghệ thuật và tôn giáo

*Phần V.* Hồ Chí Minh với thương binh, liệt sĩ.

Kèm theo là một số văn bia, hoành phi, câu đối, bài minh tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và các anh hùng, liệt sĩ.

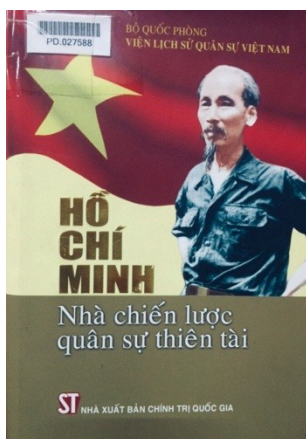


**18. NGUYỄN KHOA ĐIỀM. Bác Hồ sống mãi với chúng ta : Hồi ký / Nguyễn Khoa Điềm, Trịnh Thúc Huỳnh, Nguyễn Thị Tình. - H. : Chính trị Quốc gia, 2005. - 903tr. ; 24cm**

Ký hiệu Kho:Kho Đọc: PD.023409

Kho Mượn: PM.029864

Cuốn sách gồm các hồi ký viết về chủ tịch Hồ Chí Minh của các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các vị lão thành cách mạng, các cán bộ, chiến sĩ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong nước, kiều bào Việt Nam ở nước ngoài và nhân dân thế giới đã xuất bản trong những năm qua. Cuốn sách chia làm 2 tập gồm sáu phần. phần đầu là những bài viết bài phát biểu có tính chất nhận định đánh giá của các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước ta. Các phần tiếp theo gồm các bài hồi ký, được xếp theo trình tự thời gian. Ngoài ra cuốn sách còn nêu rõ cuộc đời, sự nghiệp vĩ đại và công lao to lớn của chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới, nêu cao tư tưởng vĩ đại, đạo đức trong sáng, tác phong khiêm tốn, giản dị, gần gũi với sinh hoạt đời thường của chủ tịch Hồ Chí Minh.

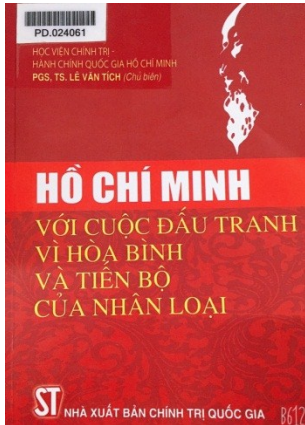


**19. BỘ QUỐC PHÒNG. Hồ Chí Minh nhà chiến lược quân sự thiên tài / Bộ Quốc Phòng – Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam. - H. : Chính trị Quốc Gia : Sự thật, 2013. - 668tr. ; 24cm**

Ký hiệu Kho:Kho Đọc: PD.027588

Cuốn sách là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc, thể hiện tư tưởng quân sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc, về khởi nghĩa vũ trang toàn dân, chiến tranh nhân dân; về tổ chức, xây dựng

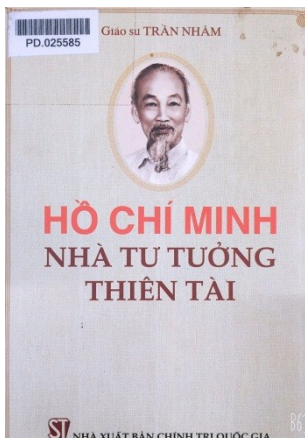
lực lượng vũ trang cách mạng, khoa học và nghệ thuật quân sự; về xây dựng căn cứ địa, hậu phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân... Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh không chỉ là ngọn cờ dẫn dắt nhân dân Việt Nam trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và 30 năm đấu tranh giải phóng dân tộc, mà còn là ánh sáng soi đường cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay và mai sau.



**20. LÊ VĂN TÍCH. Hồ Chí Minh với cuộc đấu tranh vì hòa bình và tiến bộ của nhân loại/ Lê Văn Tích.- H.: Chính trị quốc gia; 2010.- 418tr.; 21cm.**

Ký hiệu Kho: Kho Đọc:PD.024061

Cuốn sách này nhằm nghiên cứu một số vấn đề về lý luận và thực tiễn liên quan đến những cống hiến của Hồ Chí Minh đối với những cuộc đấu tranh vì hòa bình và tiến bộ của nhân loại, như tư tưởng về một nền hòa bình chân chính, về quan hệ hòa bình và hữu nghị bền vững giữa các dân tộc, phác họa chân dung nhà ngoại giao, nghiên cứu những quan điểm tư tưởng và những hoạt động thực tiễn phong phú của Hồ Chí Minh để xây dựng một nước Việt Nam tiến bộ và góp phần tích cực cho tiến bộ của toàn nhân loại. Những cống hiến của Hồ Chí Minh không chỉ mang lại hòa bình, tiến bộ cho Việt Nam mà còn thúc đẩy quá trình hiểu biết lẫn nhau và góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đó là di sản Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay.



**21. TRẦN NHÂM. Hồ Chí Minh nhà tư tưởng thiên tài / Trần Nhâm .- H. : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011 .- 606tr. ; 21cm**

Ký hiệu Kho: Kho Đọc: PD.025585

Với số lượng hơn 600 trang, được trình bày khoa học, logic, cuốn sách Hồ Chí Minh - Nhà Tư Tưởng Thiên Tài của giáo sư Trần Nhâm chứa đựng

một khối lượng tri thức đồ sộ, cung cấp nhiều luận giải và những vận dụng thực tế trong giai đoạn hiện nay. Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá, sống mãi trong tâm khảm dân tộc Việt, là ngọn đuốc soi đường cho cuộc đấu tranh vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội của nhân dân Việt Nam. Đặc biệt trong giai đoạn tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp như hiện nay, nghiên cứu và học tập tư tưởng Hồ Chí Minh càng cần được chú trọng và phát huy.

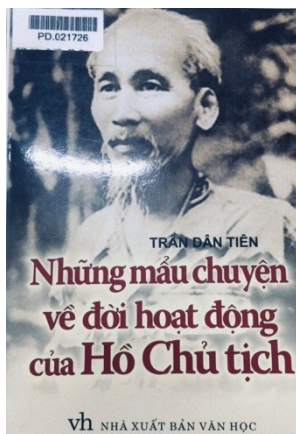


**22. HÀ HUY GIÁP. Bác Hồ người Việt Nam đẹp nhất / Hà Huy Giáp .- Hà Nội .: Thanh niên, 2007 . - 219 tr. ; 20cm**

Ký hiệu Kho: Kho Đọc: PD.021632

Kho Mượn: PM.027355

Cuốn sách viết về tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh qua các hoạt động và tư tưởng của Bác với chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, đạo lý làm người và các việc làm của Người.

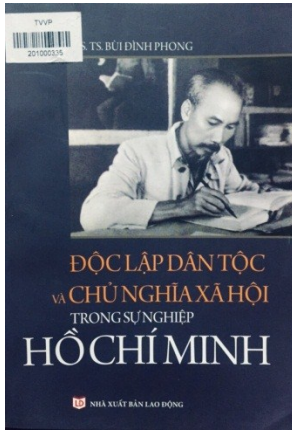


**23. TRẦN DÂN TIÊN. Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch / Trần Dân Tiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Sở Thông tin Văn hóa Sài Gòn - Gia Định, 1975. - 150tr. ; 19cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.021726

Kho Mượn: PM.023521-2

Tóm tắt: Kể lại những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch từ lúc ra đi tìm đường cứu nước cho đến những năm đầu trong cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược.

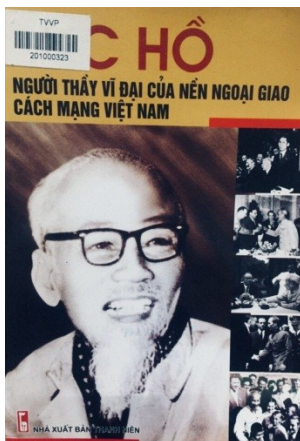


**24. BÙI ĐÌNH PHONG. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp Hồ Chí Minh / Bùi Đình Phong .- H. : Lao động, 2014 .- 392tr. ; 21cm**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: 201000335

Kho Mượn: 202000319-20

Cuốn sách trình bày những vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội: Đảng có vững cách mạng mới thành công; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; đạo đức và pháp luật trong cấu trúc văn hoá; quan điểm Hồ Chí Minh về văn hoá và mối quan hệ giữa văn hoá với kinh tế, chính trị...



**25. THANH CAO. Bác Hồ người thầy vĩ đại của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam / Thanh Cao, Nguyễn Đức Gia .- H. : Thanh niên, 2014 .- 499tr. ; 21cm**

Ký hiệu Kho: Kho Đọc: 201000323

Kho Mượn: 202000339-40

Cuốn sách là tập hợp những bài viết, phát biểu, diễn văn, điện gửi, thư ngỏ, văn bản kí kết... thể hiện những tư tưởng quan điểm ngoại giao sáng suốt, đúng đắn của Bác Hồ. Giới thiệu những bài viết của những người làm công tác đối ngoại, các giáo sư, tiến sĩ, chuyên gia nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh để thấy rõ tầm vóc nhà ngoại giao lỗi lạc, thiên tài Hồ Chí Minh. Những kỉ niệm không thể nào quên của những đồng chí từng được công tác, làm việc, tiếp xúc, trò chuyện với Bác Hồ

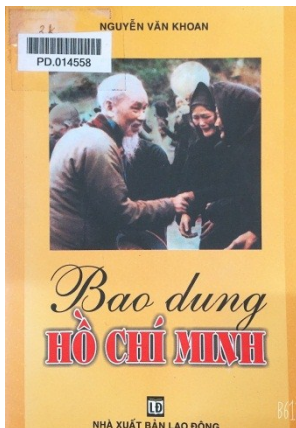


**26. SÔNG LAM. Bác Hồ ở nước ngoài: Hỏi và đáp / Sông Lam .- H. : Thanh niên, 2014 .- 178tr. ; 19cm**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: 201000321-2

Kho Mượn: 202000341-2

Cuốn sách gồm những câu hỏi - đáp về giai đoạn Bác Hồ sinh sống và hoạt động cách mạng ở nước ngoài.



**27. NGUYỄN VĂN KHOAN. Bao dung Hồ Chí Minh / Nguyễn Văn Khoan .- H. : Lao động, 2001 .- 139tr. ; 19cm**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.014558

Kho Mượn: PM.012846-7

Với 138 trang trên khổ giấy 13 x 19cm, cuốn sách giới thiệu đến bạn đọc 16 bài viết: Thu phục lòng người - một kế sách giữ nước và cứu nước của Hồ Chí Minh; Khơi dậy và phát huy điều thiện ở mỗi con người - một ứng xử ngoại giao Hồ Chí Minh; Tấm lòng cụ Hồ; Quan niệm về cách mạng Bác Hồ; Sự thật lịch sử; Ảnh hưởng của Nho giáo đối với quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh với thế giới; Đóng góp của Hồ Chí Minh với thời đại; “Vài suy nghĩ về phong cách ứng xử Hồ Chí Minh”; Bao dung Hồ Chí Minh; Biệt lập cha đẻ của đói nghèo; Giáo dục đạo lý ở đời và làm người theo tư tưởng Hồ Chí Minh; Mặt trận đại đoàn kết, đại hòa hợp dân tộc – di sản quốc bảo Hồ Chí Minh; Dân chủ Hồ Chí Minh; Tuyên ngôn độc lập – áng văn lập quốc vĩ đại.

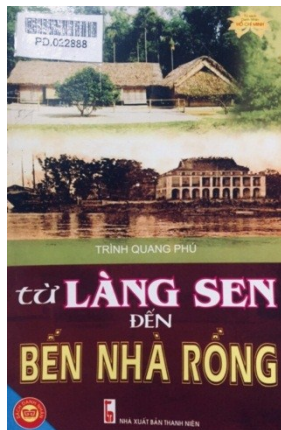


**28. LÊ NGỌC THẮNG. Bác Hồ trong trái tim các dân tộc Việt Nam /Lê Ngọc Thắng, Vũ Minh Anh, Nguyễn Tuệ Minh .- H. : Văn hóa dân tộc, 2014 .- 148tr. ; 28cm**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: 201000438-9

Kho Mượn: 202000485-7

Cuốn sách giới thiệu những sự kiện, hình ảnh phản ánh những công lao to lớn và tình thương yêu vô bờ mà Bác Hồ đã dành cho đồng bào các dân tộc Việt Nam.

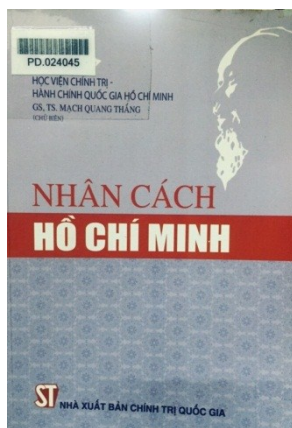


**29. TRÌNH QUANG PHÚ. Từ Làng Sen đến Bến Nhà Rồng/ Trình Quang Phú.- H.: Thanh niên, 2009 .- 219tr. ; 21cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.022888

Kho Mượn: PM.029247-8

Tập ký Từ làng Sen đến bến Nhà Rồng của Trình Quang Phú viết về tình cảm sâu sắc của Bác Hồ với miền Nam và miền Nam với Bác, đây là “một khúc ca da diết của nhân dân nửa nước” - miền Nam yêu dấu đối với Người. Tác phẩm sau hai lần xuất bản đã được bạn đọc và công luận hoan nghênh.

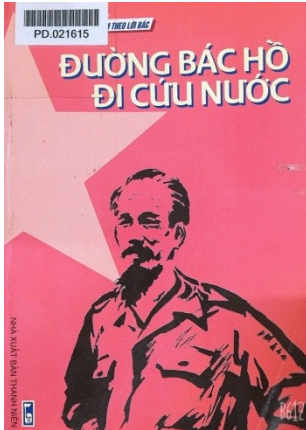


**30. MẠNH QUANG THẮNG. Nhân cách Hồ Chí Minh/ Mạnh Quang Thắng.- H.: Chính trị quốc gia, 2010.- 287tr.; 21cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.024045

Kho Mượn: PM.030836-7

Cuốn sách góp phần làm rõ những vấn đề thuộc về nhân cách Hồ Chí Minh, tầm ảnh hưởng của nhân cách Hồ Chí Minh đối với cuộc sống đầy sôi động hiện nay ở Việt Nam và trên thế giới, góp phần phục vụ cho các hoạt động kỷ niệm 120 năm ngày sinh của Người cũng như các ngày lễ trọng đại khác của đất nước.

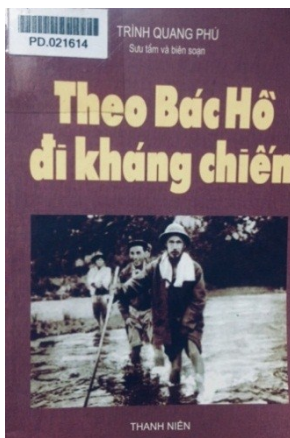


**31. TRÌNH QUANG PHÚ. Đường Bác Hồ đi cứu nước / Trình Quang Phú (tuyển chọn và biên soạn) .- Tp.HCM. : Thanh niên, 2007 .- 440tr. ; 19cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.021615

Kho Mượn: PM.027315

Cuốn sách được tuyển chọn và biên soạn từ nhiều tác phẩm và bài báo viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những câu chuyện trong cuốn sách được kể lại với tình cảm rất chân thành, sâu sắc, và đã trở thành những kỷ niệm không thể nào quên của chính tác giả và những người trong cuộc. Bằng ngôn từ giản dị, câu chuyện hấp dẫn, gần gũi, nội dung sâu sắc, cuốn sách là tài liệu tham khảo có giá trị thiết thực để bạn đọc tiếp tục tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp và tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.



**32. TRÌNH QUANG PHÚ. Theo Bác đi kháng chiến/ Trình Quang Phú .- H. : Thanh niên, 2004 .- 366tr. ; 19cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.021614

Kho Mượn: PM.022472-3

Cuốn sách là tập hợp những bài viết về Bác Hồ từ sau ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cho đến suốt những năm tkháng chiến chống thực dân Pháp. Đó là những câu chuyện thể hiện tư tưởng và hành động của Bác để thực hiện xây dựng Nhà nước dân chủ của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; để lãnh đạo đất nước trong những tháng ngày đầu tiên đầy khó khăn khử thác sau khi đất nước mới giành được độc lập; để lãnh đạo



nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ, bảo vệ nền độc lập cho Tổ quốc.

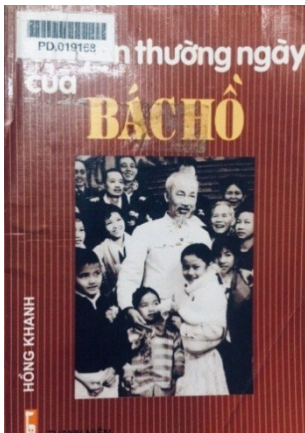


**33. PHÙNG TỐ TÂM. Hồ Chí Minh – Hành trình đến thắng lợi / Phùng Tố Tâm.; Quách Ngọc Anh.; Nathan Morrow revise .- H. : Thế giới, 2011 .- 256tr. ; 20cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.025519

Kho Mượn: PM.032676

Cuốn sách tập hợp nhiều tư liệu quý, nhiều bài viết song ngữ Việt-Anh cùng rất nhiều hình ảnh về Bác Hồ kính yêu trong hành trình tìm đường cứu nước và lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Hành trình ba mươi năm của Người gắn liền với 9 năm kháng chiến chống Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ, là công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, là chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc, đấu tranh thống nhất đất nước ở miền Nam.



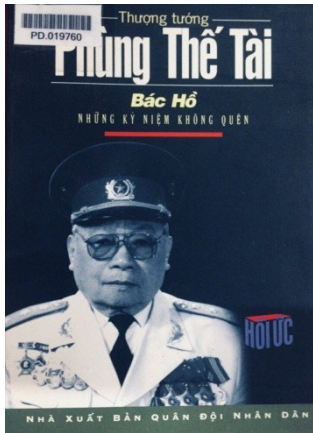
**34. HỒNG KHANH. Chuyện thường ngày của Bác Hồ / Hồng Khanh .- H. : Thanh niên, 2005 .- 196tr. ; 19cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.019168-9

Kho Mượn: PM.024306-7

Thông qua lời kể của các đồng chí nguyên là cận vệ của Bác, nhà báo Hồng Khanh đã ghi lại những câu chuyện thường ngày của Bác theo các chủ đề: *Người giúp việc; Những nơi ở; Khi mặt trời lên; Cách ăn mặc; Ngoài giờ làm việc; Đến với dân; Đêm xuống; Giấc ngủ ngon lành.* Mỗi câu chuyện đều thể hiện phong cách giản dị, gần gũi nhưng rất tinh tế của Bác. Lời sống, tác phong quần chúng thường ngày của Bác luôn là chuẩn mực nhân cách con

người cách mạng nhưng lại không xa lạ với mỗi con người bình thường, mà ai cũng có thể soi mình, học tập, noi theo.

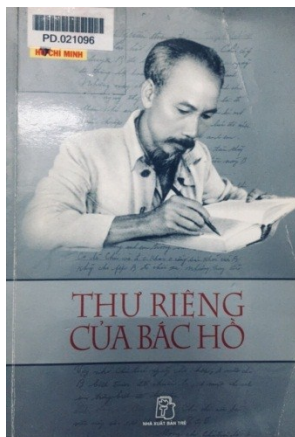


**35. PHÙNG THẾ TÀI. Bác Hồ những kỷ niệm không quên: Hồi ức/ Phùng Thế Tài. -H. : Quân đội nhân dân, 2002 . - 238tr. ; 21cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.019760

Kho Mượn: PM.024939-40

Nội dung cuốn sách là những câu chuyện được tác giả kể lại những kỷ niệm khi làm nhiệm vụ bảo vệ Bác Hồ khi Bác từ Mát – xơ – va trở về Côn Minh để bắt liên lạc với cách mạng trong nước tháng 2 năm 1940



**36. TRẦN QUANG NGỌC. Thư riêng của Bác Hồ/ Trần Quang Ngọc.- Tp.HCM.: Trẻ, 2007.- 190tr. ; 20cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.021096

Kho Mượn: PM.026388-9

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 116 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Trẻ đã cho ra mắt quyển sách “Thư riêng của Bác Hồ” do tác giả Trần Quang Ngọc sưu tầm và giới thiệu. Nội dung của cuốn sách “Thư riêng của Bác Hồ” này giới thiệu sưu tầm những bức thư của Bác:

Chương 1: Những lá thư gửi người Mỹ.

Chương 2: Thư gửi người Pháp.

Chương 3: Gửi đồng bào, đồng chí trong nước.

Chương 4: Gửi bạn bè quốc tế.

Chương 5: Những lá thư chỉ thị

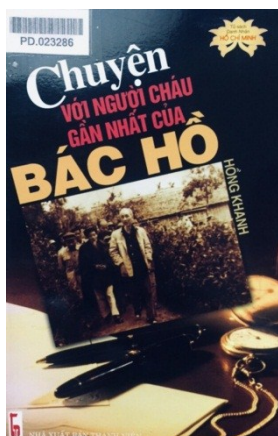


**37. BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH. Những tên gọi bí danh, bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.- H.: Chính trị Quốc gia, 2001.- 103tr. ; 19cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.014284

Kho Mượn: PM.012400

Cung cấp 169 tư liệu, sự kiện quý giá về tên gọi, bí danh, bút danh mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng trong quá trình hoạt động cách mạng.

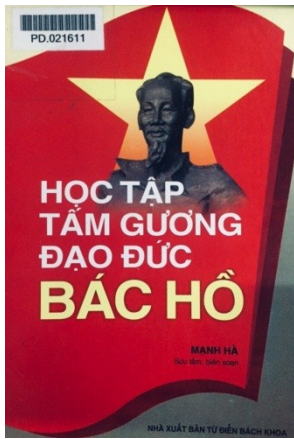


**38. HỒNG KHANH. Chuyện với người cháu gần nhất của Bác Hồ/ Hồng Khanh.- Hà Nội. : Thanh niên, 2006.- 147tr. ; 19cm.**

Ký hiệu Kho: Kho Đọc: PD.023286-7

Kho Mượn: PM.029735-7

Tài liệu giới thiệu một khía cạnh trong cuộc đời của Bác Hồ qua một số mẩu chuyện mà đồng chí Nguyễn Sinh Định – cháu gần nhất của Bác Hồ kể lại. Qua đó bạn đọc sẽ hiểu thêm về cuộc đời Bác Hồ, về một vị lãnh tụ vĩ đại của đảng ta với những phẩm chất tuyệt vời và một tư tưởng nhất quán trong mục đích, hướng đi: suốt đời hy sinh quên mình cho sự nghiệp cách mạng, sự ấm no hạnh phúc của nhân dân.



**39. MẠNH HÀ. Học tập tấm gương đạo đức Bác Hồ / Mạnh Hà (sưu tầm, biên soạn).- H. : Từ điển bách khoa, 2007.- 227tr. ; 19cm.**

Ký hiệu Kho: Kho Đọc: PD.021611

Kho Mượn: PM.027312

Cuốn sách là tập hợp những mẫu chuyện cảm động về tấm gương đạo đức Bác Hồ được in trong nhiều cuốn sách, nhiều tờ báo ở trung ương và địa phương. Nội dung các câu chuyện rất giản dị, mộc mạc nhưng chất chứa bao tình cảm đầm ấm, chan hoà, gần gũi, thân quen. Qua những câu chuyện ấy toát lên ở người một tác phong sinh hoạt giản dị, tấm lòng bao dung độ lượng, đạo đức cách mạng trong sáng, tấm gương cần kiệm liêm chính, sự tận tụy hy sinh hết mình vì nước vì dân, quên cả hạnh phúc riêng tư.

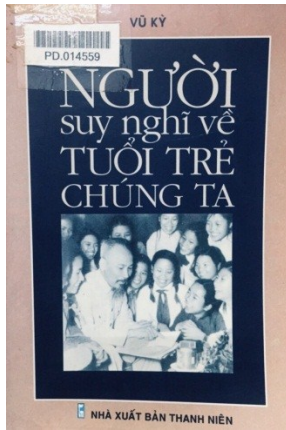


**40. NGUYỄN LAI. Hồ Chí Minh tầm nhìn ngôn ngữ/ Nguyễn Lai.- Hà Nội. : Lao động, 2007.- 295tr. ; 19cm.**

Ký hiệu Kho:Kho Đọc: PD.021628

Kho Mượn: PM.027352

Tiếng việt trong tầm nhìn Hồ Chí Minh là thứ tiếng việt phát triển năng động, phát huy tối đa công suất phục vụ xã hội, giàu phong cách quần chúng - một thứ tiếng việt mà bản chất xã hội của nó được đào sâu mở rộng và phát huy mạnh mẽ hơn bất cứ một giai đoạn nào trước đó. Năng lực điều hành ngôn ngữ của Hồ Chí Minh vừa với tư cách là nhà chiến lược cách mạng trong tầm tác động của ngôn ngữ tới tư tưởng và hoạt động thực tiễn vừa với tư cách là nhà văn hoá lớn trong tính đặc trưng của một thứ ngôn ngữ giàu chất nhân văn, có sức lay động lòng người.

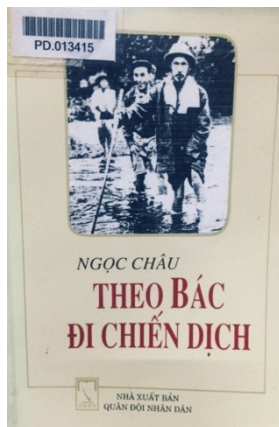


**41. VŨ KỲ. Người suy nghĩ về tuổi trẻ chúng ta: Hồi ký/ Vũ Kỳ.- Hà Nội. : Lao động, 2007.- 91tr. ; 19cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.014559

Kho mượn: PM.012842-3

Nội dung tài liệu là những hồi ký của tác giả những câu chuyện về Bác, tình cảm mà Bác dành cho chiến sĩ, những em thiếu nhi, sự yêu thương và lòng tin vào thế hệ thanh niên, người chủ của hiện tại và tương lai đất nước. Tấm lòng của Bác tin yêu tuổi trẻ bắt nguồn từ lòng nhân ái, từ lòng tin vào con người, vào sự vươn tới cái thiện của con người.

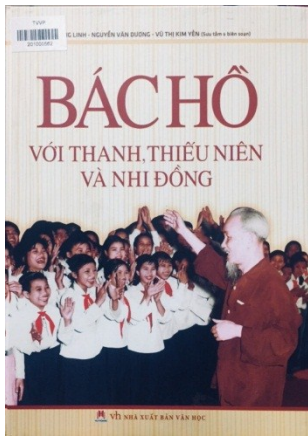


**42. NGỌC CHÂU. Theo Bác đi chiến dịch/ Ngọc Châu.- Tp.HCM. : Nxb Trẻ, 2008.- 201tr. ; 20cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.013415

Kho Mượn: PM.043368

Những kỷ niệm sâu sắc của các chiến sĩ cách mạng đã trải qua trong thời gian kháng chiến chống giặc, đã từng công tác ở đơn vị cảnh vệ trực tiếp bảo vệ Bác Hồ ở chiến khu Việt Bắc rồi về thủ đô Hà Nội đã được giới thiệu trong tài liệu. Những mẫu chuyện mà tác giả kể lại, đều được chọn lọc và giới thiệu đến các bạn đọc.

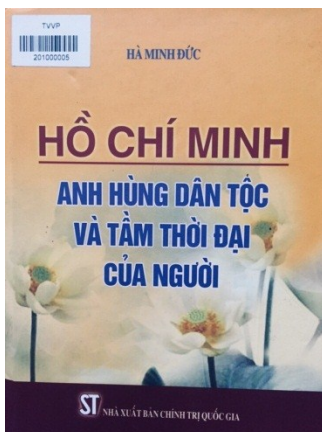


**43. ĐỖ HOÀNG LINH. Bác Hồ với thanh, thiếu niên và nhi đồng / Đỗ Hoàng Linh, Nguyễn Văn Dương, Vũ Thị Kim Yến.- H. : Văn học, 2014.- 174tr. ; 27cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: 201000562

Kho mượn: 202000886-7

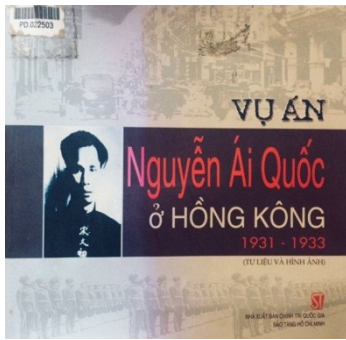
Cuốn sách tập hợp một số hình ảnh và chuyện kể minh họa về hoạt động của Bác Hồ với thanh thiếu niên và nhi đồng Việt Nam và quốc tế từ 1941-1969.



**44. HÀ MINH ĐỨC. Hồ Chí Minh anh hùng dân tộc và tầm thời đại của Người / Hà Minh Đức.- H. : Chính trị Quốc gia, 2014.- 416tr. ; 21cm**

Ký hiệu kho: Kho đọc: 201000005

Qua ba phần nội dung chính của cuốn sách, tác giả đã trình bày về Chủ tịch Hồ Chí Minh từ khi Người ra đi tìm đường cứu nước cho tới khi Người mãi mãi đi xa và sự đánh giá cao, sự ngưỡng mộ, tôn vinh của thế giới đối với Người. Cuốn sách giúp người đọc hiểu rõ hơn về những chặng đường, những công việc, những khó khăn, vất vả, hiểm nguy mà Bác đã trải qua trên chặng đường 30 năm tìm đường cứu nước, về lòng yêu nước, thương dân, tinh thần ham học hỏi, tích lũy kiến thức, từng bước vươn lên tầm cao trí tuệ thời đại, từ đó mà vận dụng và phát triển, sáng tạo và đổi mới để giải phóng dân tộc, góp phần vào sự nghiệp cách mạng của thế giới.

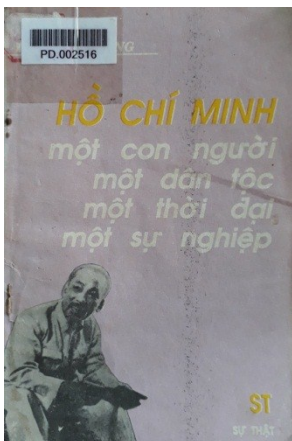


**45. Vụ án Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Kông 1931 – 1933.- Hà Nội. : Chính trị quốc gia – Bảo tàng Hồ Chí Minh, 2004.- 286tr. ; 20cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.022503

Kho mượn: PM.028842-3

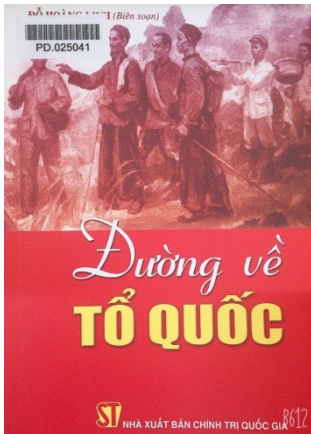
Vụ án Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Kông là một vụ án nổi tiếng trong lịch sử toà án Hồng Kông thế kỷ 20. Sự kiện này đánh dấu một giai đoạn hoạt động cách mạng bí mật đầy sóng gió của Nguyễn Ái Quốc. Tài liệu giúp bạn đọc tiếp cận một số tư liệu mới để hiểu rõ hơn về vụ án đặc biệt này và về cuộc đời hoạt động cách mạng của chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Những tư liệu, tài liệu in trong sách được dịch nguyên văn từ bản gốc để bạn đọc nghiên cứu và tham khảo.



**46. PHẠM VĂN ĐỒNG. Hồ Chí Minh một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp / Phạm Văn Đồng.- H. : Sự thật, 1990.- 88tr ; 19cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.002516

Tóm tắt: Hồ Chí Minh hiện thân cuộc gặp gỡ giữa lịch sử dân tộc và sự nghiệp cách mạng. Lý luận, hành động, sự nghiệp, con người Hồ Chí Minh luôn gắn liền với công cuộc xây dựng Chủ nghĩa Xã hội ở Việt nam.

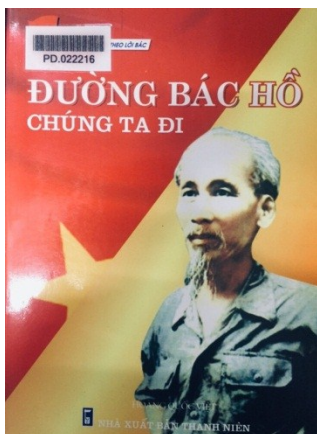


**47. ĐỖ HOÀNG LINH. Đường về tổ quốc / Đỗ Hoàng Linh.- H. : Chính trị Quốc gia, 2010.- 263tr. ; 20,5cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.025041

Kho mượn: PD.025041

Cuốn sách **Đường về Tổ quốc** do tác giả Đỗ Hoàng Linh biên soạn dựa trên cơ sở những tư liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh được giới thiệu trong các cuốn sách **Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử, Vụ án Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Kông** và hồi ký của một số đồng chí lãnh đạo cao cấp, lão thành cách mạng..., các sự kiện đã được chọn lọc, hệ thống giúp bạn đọc tìm hiểu, nghiên cứu về hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ đầu những năm 1930 đến ngày Người trở về Tổ quốc sau 30 năm buôn ba tìm đường cứu nước. Nội dung cuốn sách bao gồm các sự kiện được tác giả chọn lọc, liệt kê theo hệ thống thời gian từ những năm 1930 đến năm 1941, qua đó phản ánh đầy đủ, cụ thể quá trình hoạt động cách mạng gian khổ để trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Bác Hồ.



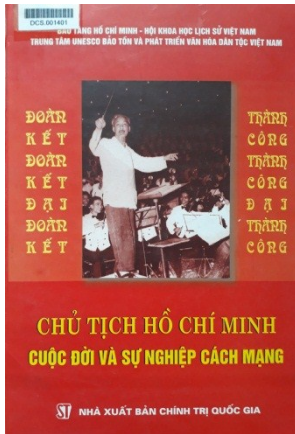
**48. HOÀNG QUỐC VIỆT. Đường Bác Hồ chúng ta đi : Hồi ký / Hoàng Quốc Việt; Đức Vượng ghi. - In lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 2008. - 317tr. ; 21cm. - (Tủ sách Tuổi trẻ học tập và làm việc theo lời Bác).**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.022216

Kho Mượn: PM.028149

Tập hồi ký ghi lại những hoạt động cách mạng, những gắn bó tình cảm của đồng chí Hoàng Quốc Việt với Bác Hồ.

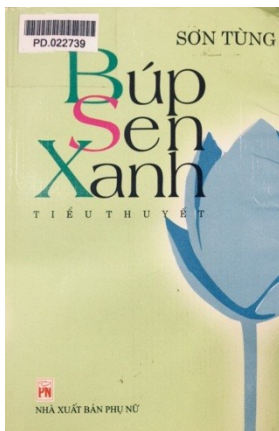




**49. BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH. Chủ tịch Hồ Chí Minh cuộc đời và sự nghiệp cách mạng : Tập ảnh/ Bảo tàng Hồ Chí Minh.- H. : Chính trị quốc gia, 2003.- 51tr. ; 31cm.**

Kho Địa Chí: DCS.001401

50 bức ảnh tư liệu lịch sử (trong đó có nhiều bức ảnh lần đầu tiên được công bố) phác họa một cách cô đọng và sinh động nhất về cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hơn nửa thế kỷ. Có nhiều bức ảnh gắn liền với vận mệnh của dân tộc Việt Nam, nhiều bức giới thiệu tình cảm thắm thiết của Người với các cháu thiếu nhi, các tầng lớp nhân dân lao động, các tổ chức, đoàn thể xã hội và bạn bè quốc tế.

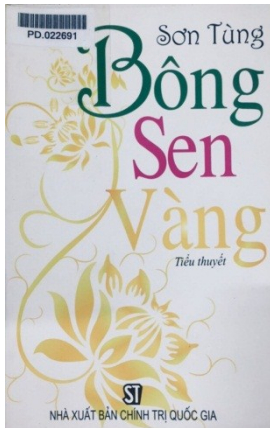


**50. SƠN TÙNG. Búp sen xanh / Sơn Tùng.- H. : Phụ nữ, 2006.- 342tr. ; 19cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.022739

Búp sen xanh là tiểu thuyết đầu tiên viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh và cũng là tiểu thuyết lịch sử nổi tiếng nhất của nhà văn Sơn Tùng. Xây dựng nên hình tượng Hồ Chí Minh từ khi cất tiếng khóc chào đời tại Làng Chùa quê ngoại tới khi rời Bến Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước, tác phẩm được tác giả dày công sưu tầm tư liệu có liên quan và chấp bút trong thời gian dài, bắt đầu từ năm 1948 và hoàn thành năm 1980. *Búp sen xanh* viết về thời thơ ấu và niên thiếu của Hồ Chí Minh trong độ dài khoảng 300 trang khổ sách thông thường, được nhà văn chia làm 3 chương: "Thời thơ ấu", "Thời niên thiếu" và "Tuổi hai mươi". Những biến thiên của [lịch sử](#), của gia đình nội ngoại hai bên và quá trình định hình nhân cách, ra đi tìm đường giải phóng

dân tộc của vĩ nhân Nguyễn Sinh Cung - Nguyễn Tất Thành trong khoảng 20 năm, cuộc chia tay trên [Bến Nhà Rồng](#) ngày 5 tháng 6 năm 1911 giữa Út Huệ và Nguyễn Tất Thành, được tác giả kể lại bằng những trang văn xúc động.

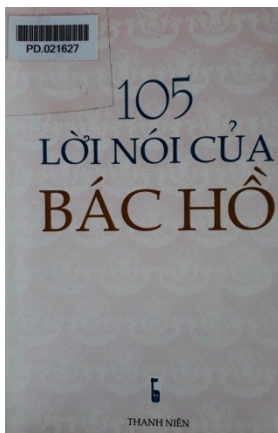


**51. SƠN TÙNG. Bông sen vàng : Tiểu thuyết / Sơn Tùng. - H. : Chính trị quốc gia, 2008. - 287tr. ; 20,5cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.022691

Kho mượn: PM.029029-30

*Tiểu thuyết Bông sen vàng* ra đời nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (15/05/1889 – 19/05/1989), là cuốn tiểu thuyết ra đời tiếp theo cuốn *Búp Sen Xanh*. Tác giả đã phác họa đại thể cả quá trình thành nhân của Nguyễn Tất Thành, tức là cả giai đoạn Lập Thân ấy của nhà yêu nước trẻ tuổi, từ Nghệ An vào Huế và Phan Thiết, cho đến khi rời cảng Sài Gòn ra đi với quyết tâm lập nghiệp. Qua tác phẩm **Bông Sen Vàng**, Sơn Tùng lại tập trung đặc tả sự hình thành nhân cách của Bác Hồ thời trẻ, trong những năm đèn sách tại gia ở kinh đô Huế (bên sông Hương, núi Ngự) với hai quãng đời quan trọng nhất của Bác Hồ thời niên thiếu. Và hơn thế nữa Tác phẩm còn có những nhân chứng của thế kỷ không khi nào vắng bóng trong **Bông Sen Vàng**: Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Tất Đạt, Lê Thị Hạnh, Công Tôn nữ Minh Huệ, những con người lịch sử vẫn sống động với Nguyễn Tất Thành và cố đô Huế.



**52. KIM DUNG. 105 lời nói của Bác Hồ (Danh ngôn Hồ Chí Minh)/ Kim Dung.- H. : Thanh niên, 2006.- 147tr. ; 19cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.021627

Những lời chỉ bảo vàng ngọc của Chủ tịch Hồ Chí Minh chẳng những là luận chiến sôi nổi chống lại kẻ thù dân tộc, là những áng văn, thơ tuyệt vời chan chứa tình cảm yêu nước, thương dân, là sự kết hợp giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh quốc tế trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mà còn là cách giao tiếp đối nhân xử thế trong cuộc sống hàng ngày. Mỗi lời nói, mỗi việc làm của Người đều xuất phát từ ý chí cao cả của cuộc đời là phấn đấu cho sự nghiệp đấu tranh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Những lời chỉ bảo của Người là kim chỉ nam cho mọi hành động và việc làm của mỗi chúng ta.

105 lời nói của Bác Hồ được sắp xếp theo thời gian và mỗi câu đều nêu xuất xứ năm, tháng Người nói, viết trong hoàn cảnh nào, ở đâu...

## PHẦN II. CÁC TÁC PHẨM CỦA HỒ CHÍ MINH.

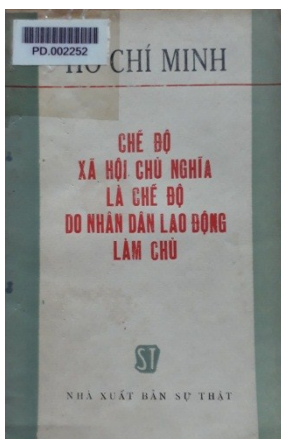
### TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH



**1. HỒ CHÍ MINH. Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lê Nin / Hồ Chí Minh.- H. : Sự thật, 1987.- 119tr. ; 19cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.002254

Dẫn giải con đường dẫn Bác tìm đến chủ nghĩa Lê-nin: Lê-nin và các dân tộc thuộc địa; Cách mạng Nga và các dân tộc thuộc địa; Tham luận về vấn đề dân tộc và thuộc địa tại Đại hội quốc tế lần thứ V của Quốc tế cộng sản; Lê-nin và các dân tộc phương Đông; Lê - nin và các dân tộc thuộc địa; Lê- nin và phương Đông; Sự nghiệp vĩ đại của Lê nin; Chủ nghĩa Lê-nin và công cuộc giải phóng các dân tộc bị áp bức...



**2. HỒ CHÍ MINH. Chế độ xã hội chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ / Hồ Chí Minh.- H. : Sự thật, 1979.- 131tr. ; 19cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.002252

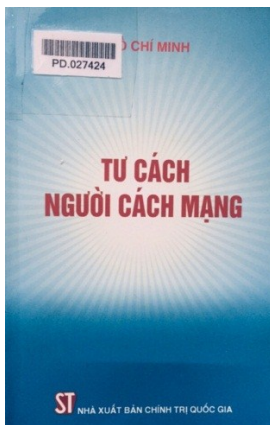
Hệ thống những tư tưởng và luận điểm cơ bản của Đảng và Hồ Chủ tịch về vấn đề làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Một số bài nói, bài viết của Hồ Chủ tịch từ năm 1945-1969 về vấn đề này.



**3. HỒ CHÍ MINH. Nhật ký trong tù / Hồ Chí Minh.- H. : Văn học, 2003. - 319 tr. ; 19 cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.016981

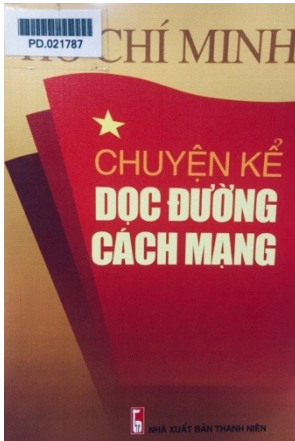
Nhật ký trong tù là tập nhật ký bằng thơ ghi lại những điều tai nghe mắt thấy trong khoảng thời gian Bác bị bắt và giam cầm ở nhà tù Tưởng Giới Thạch (Trung Quốc). Qua tập thơ cho chúng ta thấy tấm lòng vì nước, vì dân của một người tù chiến sĩ cách mạng kiên cường mà không có thể lực nào ngăn cản nổi. Chúng ta càng trân trọng và tự hào hơn về Bác- Người đem lại cuộc sống độc lập- tự do cho chúng ta hôm nay.



**4. HỒ CHÍ MINH. Tư cách người cách mạng / Hồ Chí Minh.- H. : Chính trị Quốc Gia, 2013.- 180tr. ; 21cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.027424

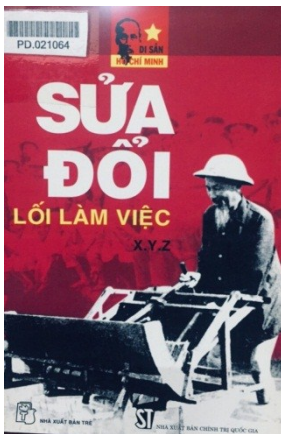
Cuốn sách gồm sáu tác phẩm quan trọng nhất Bác viết trực tiếp về đạo đức cách mạng, trong thời gian từ năm 1927 (năm Người viết tài liệu đầu tiên) đến năm 1969 (năm Người viết tác phẩm cuối cùng). Đây là những tác phẩm vô giá về đạo đức cách mạng mà Người để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta. Thời gian càng lùi xa, đọc lại những tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, chúng ta càng khâm phục tầm nhìn xa, rộng của Người bởi những điều Người đã từng dự báo và chỉ ra từ rất lâu cho cán bộ, đảng viên đến nay vẫn còn nguyên giá trị.



**5. HỒ CHÍ MINH. Chuyện kể dọc đường cách mạng / Hồ Chí Minh.- H. : Nxb Thanh niên, 2006.- 639tr. ; 21cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.021787

Cuốn sách tập hợp một số bài báo cáo, thư từ, bài viết, trả lời phỏng vấn, mẫu chuyện... của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là những bài viết hết sức chân thực, sinh động trong muôn nghìn bài viết về những hoạt động của Người trên những chặng đường cách mạng.

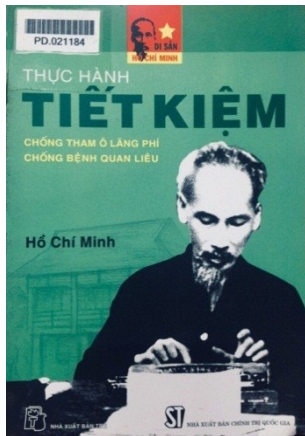


**6. HỒ CHÍ MINH. Sửa đổi lối làm việc / Hồ Chí Minh.- H.TP.Hồ Chí Minh : Chính trị Quốc gia : Nxb Trẻ, 2005.- 116tr. ; 20cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.021064

Kho mượn: PM.026591-2

Cách đây 70 năm, tháng 10/1947, khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa non trẻ mới ra đời được hơn 2 năm, dưới bút danh X. Y.Z, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”. Tác phẩm gồm 6 vấn đề lớn trong xây dựng Đảng, mang tính lý luận, tính chỉ đạo thực tiễn sâu sắc: I. Phê bình và sửa chữa; II. Mấy điều kinh nghiệm; III. Tư cách và đạo đức Cách mạng; IV. Vấn đề cán bộ; V. Cách lãnh đạo; VI. Chống thói ba hoa. “Sửa đổi lối làm việc” đến nay vẫn còn nguyên giá trị, vẫn tươi nguyên tính thời sự và là kim chỉ nam trong công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng hiện nay.

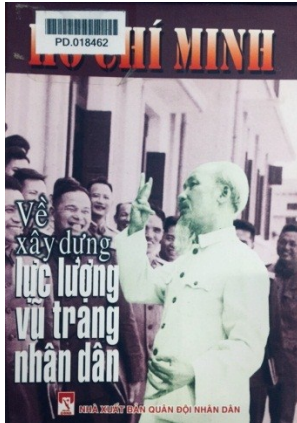


**7. HỒ CHÍ MINH. Thực hành tiết kiệm chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu / Hồ Chí Minh.- H.TP.Hồ Chí Minh : Chính trị Quốc gia : Nxb Trẻ, 2005.- 47tr. ; 20cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.021184

Kho mượn: PM.026554-5

Thực hành tiết kiệm là một quan điểm tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Suốt cuộc đời của Người là một tấm gương sáng, một mẫu mực về “**CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH**”, “**CHÍ CÔNG VÔ TU**”... Cuốn sách là tập hợp những bài viết, bài nói của Người về: *Thực hành tiết kiệm, Chống tham ô chống lãng phí, Cần kiệm, Chống nạn giấy tờ*, v.v. Cuốn sách là tài liệu học tập bổ ích cho mọi đối tượng quân chúng và công tác cán bộ của Đảng. Cuốn sách cũng góp thêm vào làm tài liệu nghiên cứu cho cuộc vận động: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.



**8. HỒ CHÍ MINH. Về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân : Biên niên những sự kiện và tư liệu / Hồ Chí Minh.- H. : Quân đội nhân dân, 2004.- 132 tr. ; 19 cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.018462

Kho mượn: PM.023534

Bằng cách nói và viết giản dị, trong sáng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên những vấn đề sâu sắc, thể hiện tư tưởng về một đội quân kiểu mới phù hợp với truyền thống quân sự của dân tộc Việt Nam, và đáp ứng yêu cầu của thời đại, một quân đội của dân, do dân và vì dân.

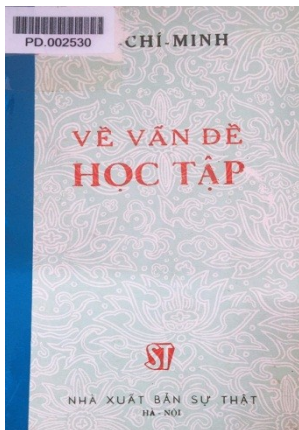


**9. HỒ CHÍ MINH. Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc / Hồ Chí Minh.- H. : Chính trị Quốc gia, 2003.- 276tr. ; 19cm**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.015389

Kho mượn: 020099-100

Nội dung cuốn sách bao gồm các vấn đề về: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công; Truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam; Đảng cộng sản Việt Nam kế thừa và phát huy truyền thống đại đoàn kết của dân tộc; Giữ gìn và tăng cường đại đoàn kết là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân...



**10. HỒ CHÍ MINH. Về vấn đề học tập / Hồ Chí Minh.- H. : Sự thật, 1971.- 85tr. ; 19cm**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.002530

Kho mượn: PM.000693

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ mục đích học tập là nhằm làm cho cán bộ, đảng viên nâng cao trình độ của mình. Học để nâng cao trình độ chính trị tư tưởng, bồi dưỡng đạo đức cách mạng. Học để hành động cách mạng, làm cho kinh tế phát triển, chiến đấu thắng lợi, đời sống của nhân dân ngày càng ấm no, tươi vui. Tài liệu giới thiệu những bài viết, bài nói của Người về vấn đề học tập được trích từ : “Hồ Chí Minh toàn tập”.

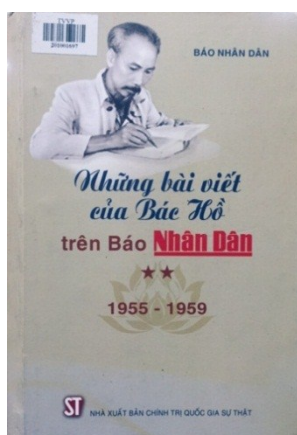




**11. HUY THẮNG. Những bài viết của Bác Hồ trên báo Nhân dân / Huy Thắng, Vũ Kim, Thạc Hùng. T1, 1951-1954.- H. : Chính trị Quốc gia- Sự thật, 2016.- 759tr. ; 24cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: 201001198

Giới thiệu 360 bài viết của Bác được sắp xếp theo thứ tự thời gian đăng trên báo Nhân dân từ năm 1951 đến 1954 với nhiều bút danh khác nhau về nhiều lĩnh vực khác nhau như: Về Đảng và công tác xây dựng Đảng, đường lối lãnh đạo kháng chiến, phong trào thi đua yêu nước, tấm gương anh hùng, sự ủng hộ của các nước dân chủ nhân dân và bạn bè thế giới đối với cuộc kháng chiến của ta...



**12. VŨ KIM. Những bài viết của Bác Hồ trên báo Nhân dân / Vũ Kim, Huy Thắng, Hồng Sâm. T2, 1955-1959.- H. : Chính trị Quốc gia sự thật, 2016.- 1416tr. ; 24cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: 201001697

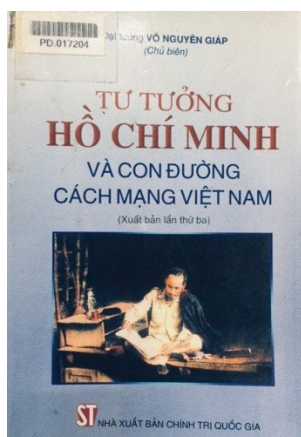
Gồm 486 bài viết của Bác được sắp xếp theo thứ tự thời gian đăng trên báo Nhân dân từ năm 1955 đến năm 1959 với nhiều bút danh khác nhau về nhiều lĩnh vực như: Về Đảng và công tác xây dựng Đảng, đường lối lãnh đạo kháng chiến, phong trào thi đua yêu nước, chiến lược đối nội, đối ngoại, thi đua sản xuất...



**13. Những bài viết của Bác Hồ trên báo Nhân dân / Báo Nhân dân. Tập 3, 1960 -1969.- H. : Chính trị quốc gia sự thật, 2016.- 1051tr. ; 24cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: 201001471

Gồm 318 bài viết được sắp xếp theo thứ tự thời gian đăng trên báo Nhân dân từ năm 1960 đến 1969. Đây là một bộ sưu tập tư liệu quý, rất thiết thực, không chỉ với những người nghiên cứu Hồ Chí Minh, những người làm báo, cán bộ đảng viên, mà còn với đông đảo bạn đọc nói chung.



**14. VÕ NGUYỄN GIÁP. Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam/ Đại tướng Võ Nguyên Giáp.- H.: Chính trị quốc gia, 2003.- 420tr.; 22cm.**

Ký hiệu kho:Kho đọc: 017204

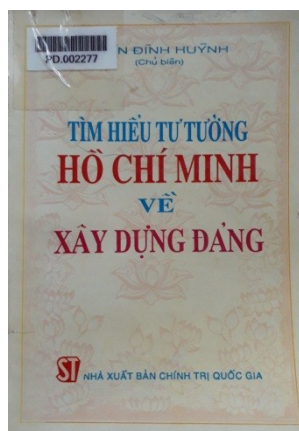
Cuốn sách gồm lời mở đầu, ba phần với mười chương, đã trình bày một cách có căn cứ, kế hoạch, toàn diện những vấn đề lý luận cơ bản, về tư tưởng Hồ Chí Minh và con người cách mạng Việt Nam, làm rõ và có những đóng góp mới về quá trình hình thành, phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua nội dung cuốn sách, bạn đọc sẽ được giới thiệu một cách hệ thống những luận điểm sáng tạo lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về đường lối và phương pháp, về chiến lược và sách lược cách mạng, về tổ chức các lực lượng cách mạng, về tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, tư tưởng nhân văn, đạo đức, văn hóa Hồ Chí Minh, phương pháp luận Hồ Chí Minh. Cuốn sách có giá trị rất quan trọng, góp phần thiết thực vào nhiệm vụ nghiên cứu và giáo dục.



**15. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam.- H. : Chính trị Quốc gia, 2008.- 635tr. ; 24cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.022784

Tóm tắt: Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam trích trong bộ Hồ Chí Minh toàn tập xuất bản lần thứ hai và một số bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các nhà khoa học nghiên cứu tư tưởng của Người về Đảng. Cuốn sách gồm hai phần: Phần I- Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam. Phần II- Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam.



**16. TRẦN ĐÌNH HUỖNH. Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng / Trần Đình Huỳnh.- H. : Chính trị quốc gia, 1993.- 283tr ; 19cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.002277

Kho Mượn: PM.011374, PM.011415

Tóm tắt:

Gồm những tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân và các đoàn thể.



**17. NGUYỄN ĐỨC BÌNH. Bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác-Lê nin tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng và bức thiết / Nguyễn Đức Bình.- H. : Chính trị quốc gia, 1994.- 108tr ; 19cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.013869

Kho Mượn: PM.010091

Tóm tắt:

Cuốn sách gồm 4 phần:

- I. Không có chuyện chủ nghĩa Mác - Lênin sụp đổ hay lỗi thời.
- II. Nhiệm vụ chúng ta làm phải bảo vệ giá trị và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin.
- III. Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam.
- IV. Nắm vững ngọn cờ chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh đưa sự nghiệp đổi mới tiếp tục tiến lên.
- V.

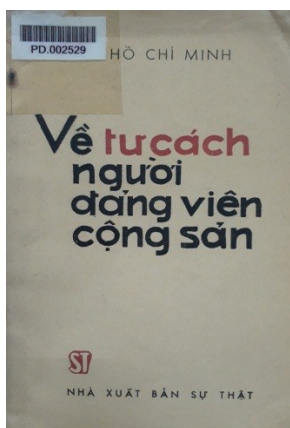


**18. BÙI ĐÌNH PHONG. Phát huy chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh trong thời kỳ hội nhập quốc tế / Bùi Đình Phong.- H. : Lao động, 2013.- 299tr. ; 19cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.027538

Kho Mượn: PM.035587-8

Tóm tắt: Sơ lược vài nét về chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh và vai trò của chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh trong cách mạng Việt Nam. Phát huy chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh trong thời kỳ hội nhập quốc tế



**19. HỒ CHÍ MINH. Về tư cách người Đảng viên cộng sản / Hồ Chí Minh.- Sự thật, 1988.- Sự thật .- 102tr; 19cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.002267, PD.002529

Kho Mượn: PM.000636

Tóm tắt: Tư cách và đạo đức của một người cách mạng. Vấn đề cán bộ, sửa chữa những khuyết điểm sai lầm, sự phấn đấu đi lên vẻ vang của Đảng ta. Một số bài nói chuyện của Hồ Chủ tịch với nhân dân tại các Hội nghị, Đại hội Đảng của một số tỉnh về tư cách đạo đức.



**20. NGUYỄN HỮU CÔNG. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện.- H. : Chính trị Quốc gia, 2010.- 226 Tr. ; 21 cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.016461-3

Kho Mượn : PM.021177-80, PM.021200

Đi sâu phân tích cơ sở lý luận, những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện về sức khỏe, trí tuệ, thẩm mỹ, đạo đức, chính trị...



**21. VĂN TIẾN DŨNG. Đi theo con đường của Bác: Hồi ức / Văn Tiến Dũng.- H. : Quân đội nhân dân, 2004.- 394 Tr. ; 21 cm.**

Đọc tầng 2(3): PD.016461-3

Mượn tầng 2(5): PM.021177-80, PM.021200

Tóm tắt: Sự hình thành và phát triển những tư tưởng quân sự của Hồ Chí Minh qua cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954).



**22. VŨ NGỌC KHÁNH. Minh triết Hồ Chí Minh : Góp phần vào đạo đức học Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh.- H. : Văn hoá, 1999.- 532tr ; 20cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.001903-4.

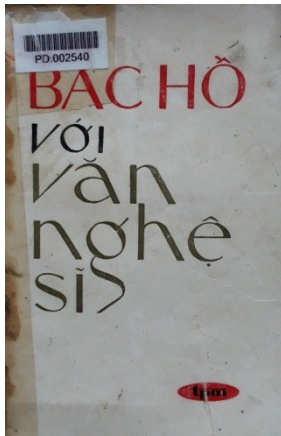
Gồm 4 chương: Tìm hiểu Hồ Chí Minh qua bài nguồn ảnh hưởng, chủ yếu là trong phạm vi vấn đề đạo đức học; Bàn về Hồ Chí Minh và tâm thức Folklore Việt Nam; Tìm hiểu tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh với tư cách là một học thuyết; Đặt minh triết Hồ Chí Minh vào trong đời thường và cuộc sống của dân tộc để khẳng định sự thắng lợi của nó.



**23. LÊ XUÂN VŨ. Chủ tịch Hồ Chí Minh với nền văn hoá Việt Nam / Lê Xuân Vũ. - Hà Nội. : Văn học, 2004. - 295tr. ; 19cm.**

Ký hiệu kho: Kho đọc: PD.018473

Văn hoá Việt Nam gắn bó với cách mạng, thắng lợi và phát triển cùng với sự thắng lợi và phát triển của cách mạng, tư tưởng này đã được Hồ Chí Minh thể hiện trong tư tưởng văn hoá của Bác. Tất cả đều noi theo và phát huy, làm sáng tỏ thêm những lời chỉ dẫn của Người.



**24. LỮ HỮU NGUYÊN. Bác hồ với văn nghệ sĩ : Hồi ký / Lữ Hữu Nguyên.- H. : Tác phẩm mới, 1980.- 250tr ; 19cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.002540

Kho Mượn: PM.000718-9

Tóm tắt: Gồm những bài nói, bài viết của Bác về văn hóa, văn nghệ. Những cơ sở lý luận và thực tiễn quyết định bước phát triển văn hóa, nghệ thuật. Tình cảm, sự quan tâm chỉ dạy cụ thể của Bác cho văn nghệ sĩ. Tình cảm của văn nghệ sĩ với Bác.

**25. ĐÀO NGỌC ĐỆ. Những tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua “Tuyên ngôn độc lập”// [http:// Xây dựng Đảng](http://Xây dựng Đảng).- 9:7' 2/9/2018.**

### **NHỮNG TƯ TƯỞNG LỚN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH QUA “TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP”**



Đảng ta, khi tuổi mới 15 đã lãnh đạo toàn dân đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước, chấm dứt chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ và thoát ách nô lệ của thực dân Pháp hơn 80 năm. Cách mạng tháng Tám năm 1945 là cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ đầu tiên ở Đông Nam Á, là trang sử vẻ vang nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta. Từ đó **Tuyên ngôn độc lập** của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đời. **Tuyên ngôn độc lập** ngày 2-9-1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra một kỷ nguyên mới cho đất nước ta, dân tộc ta vững bước tiến lên trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang. Trong bản **Tuyên ngôn độc lập** thể hiện những tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trước hết, **Tuyên ngôn độc lập** khẳng định: Dân tộc Việt Nam cũng như bất cứ dân tộc nào trên thế giới đều có quyền được sống, quyền độc lập,

tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Bác Hồ trích dẫn một đoạn nổi tiếng trong bản *Tuyên ngôn độc lập* năm 1776 của Mỹ sau khi các dân tộc Bắc Mỹ giành được độc lập, tự do, thoát khỏi ách thống trị của thực dân Anh: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”. Tiếp đó, Bác đã nêu một câu bắt hủ trong bản “*Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền*” của cách mạng Pháp sau khi nhân dân Pháp giành thắng lợi trong cuộc cách mạng năm 1789 xóa bỏ chế độ phong kiến Pháp, thực hiện nền dân chủ tư sản: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cao ý nghĩa nhân văn to lớn trong hai bản Tuyên ngôn của Mỹ và Pháp chính là nêu lên một nguyên lý cơ bản, khẳng định nền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam là một lẽ đương nhiên, một điều tất yếu, không ai chối cãi được. Đồng thời Bác cũng đặt cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 của Việt Nam sánh ngang với hai cuộc cách mạng tiến bộ điển hình của thế giới, là cách mạng giải phóng dân tộc của Mỹ (1776) và cách mạng dân chủ tư sản của Pháp (1789). Đây cũng là điều thể hiện niềm tự hào và tự tôn dân tộc có cơ sở lịch sử và rất chính đáng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tiếp đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh thép lên án tội ác của thực dân Pháp đối với nhân dân ta, đồng thời thể hiện lòng yêu nước, thương dân vô hạn của Người. Bọn thực dân đã “lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta. Hành động của chúng trái hẳn với nhân đạo và chính nghĩa”. Hàng loạt tội ác nham hiểm của bọn xâm lược đối với nhân dân ta cứ tầng tầng lớp lớp bị phơi bày và lên án, khiến bọn thực dân không thể chối cãi và người người đều căm giận: “Về chính trị, chúng tuyệt đối không cho nhân dân ta một chút tự do, dân chủ nào. Chúng thi hành những luật pháp dã man... Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu... Về kinh tế, chúng bóc lột dân ta đến xương tủy, khiến cho dân ta nghèo nàn, thiếu thốn, nước ta xơ xác, tiêu điều...”.

Một tư tưởng nổi bật trong *Tuyên ngôn độc lập* là Bác Hồ khẳng định và đề cao nhân nghĩa, chính nghĩa và văn hóa Việt Nam. Dù bọn thực dân vô cùng tàn ác đối với nhân dân ta, nhưng “đối với người Pháp, đồng bào ta vẫn giữ một thái độ khoan hồng và nhân đạo. Sau cuộc biến động ngày 9 tháng 3, Việt Minh đã giúp cho nhiều người Pháp chạy qua biên thùy, lại cứu cho nhiều người Pháp ra khỏi nhà giam Nhật và bảo vệ tính mạng và tài sản cho họ”. Tội ác của kẻ thù càng chồng chất thì mầm cách mạng của nhân dân ta càng trở dậy. Vì thế, cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 là một hành động lịch sử tất yếu của nhân dân ta để giành lấy các quyền lợi chính đáng của



mình: “Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần một trăm năm nay để gây dựng nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ dân chủ cộng hòa”.

*Tuyên ngôn độc lập* của Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố trước thế giới về quyền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”. Đây cũng chính là tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” mà Bác Hồ đã kêu gọi nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược.

*Tuyên ngôn độc lập* khích lệ nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới anh dũng đứng lên chống chủ nghĩa thực dân, “đem sức ta mà giải phóng cho ta”! Cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình và triệt để đầu tiên ở Đông Nam Á. Từ đây, nhân dân nhiều nước trong khu vực Đông Nam Á, châu Phi và Mỹ La-tinh noi gương Việt Nam, đã nổi dậy tiến hành cuộc cách mạng dân tộc và dân chủ của nước mình, làm suy yếu chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới.

*Tuyên ngôn độc lập* của Bác Hồ nhắc nhở chúng ta: Giành được độc lập đã khó, nhưng giữ vững được độc lập, để đất nước phát triển bền vững, nhân dân được hạnh phúc và tự do còn khó khăn gấp bội phần. Muốn thực hiện được điều lớn lao đó, phải tiến hành cuộc cách mạng triệt để, dựa vào sức mạnh đoàn kết của toàn dân và phải luôn luôn vì quyền lợi của nhân dân. Đây cũng là ý nghĩa sâu xa của *Tuyên ngôn độc lập*.

*Tuyên ngôn độc lập* thể hiện sáng ngời tư tưởng của Hồ Chí Minh về quốc quyền, nhân quyền, tinh thần nhân văn và chính nghĩa Việt Nam, tỏ rõ ý chí của dân tộc ta quyết tâm bảo vệ nền độc lập, quyền tự do.

*Tuyên ngôn độc lập* nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế, gắn liền đất nước Việt Nam với tên tuổi Hồ Chí Minh, khích lệ chúng ta vững bước đi tới tương lai tươi sáng.

26. **TRẦN THỊ PHÚC AN. Xây dựng Chính phủ liêm chính theo tư tưởng Hồ Chí Minh// [http:// Xây dựng Đảng/ Tư tưởng Hồ Chí Minh.-17:22' 6/6/2019](http://Xây dựng Đảng/ Tư tưởng Hồ Chí Minh.-17:22' 6/6/2019).**

## **XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ LIÊM CHÍNH THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Trăn trở, chăm lo xây dựng chính quyền vững mạnh, thật sự của dân, do dân, vì dân, Chính phủ là công bộc của dân, chính quyền “sao cho được lòng dân”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm cảnh báo những căn bệnh của cán bộ như những biểu hiện của thoái hóa, biến chất, lên mặt làm quan cách mạng, quan liêu, lãng phí, tham ô, không quan tâm đến đời sống của nhân dân. Để giải thích rõ nội dung thế nào là cần, kiệm, liêm, chính, Người viết tác phẩm: “Cần, kiệm, liêm, chính” gồm 4 bài báo với bút danh Lê Quyết Thắng đăng trên báo Cứu Quốc các số ra ngày 30-5, 31-5, 1-6 và 2-6 năm 1949. 70 năm trôi qua, những lời chỉ dẫn quý báu của Hồ Chí Minh về thực hành liêm khiết vẫn còn nguyên giá trị trong giai đoạn hiện nay, nhất là khi Chính phủ Việt Nam đang chủ trương “xây dựng một Chính phủ liêm chính, minh bạch, hiệu quả; nói không với tham nhũng, tiêu cực, lãng phí”.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh lao động tăng gia sản xuất cùng cán bộ, chiến sĩ bảo vệ.*

### **1. Liêm và những biểu hiện của bất liêm**

Liêm khiết là một phẩm chất đạo đức của con người thể hiện lối sống trong sạch, không hám danh, không bận tâm toan tính nhỏ nhen, ích kỷ.

Trong bài báo “Thế nào là liêm?” Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích rất giản dị, dễ hiểu: “Liêm là trong sạch, không tham lam”. Theo quan niệm của Người, liêm tức là luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân, không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước và của nhân dân; “Liêm là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ”[1]. Nếu trong Ngũ thường của Nho giáo (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín) không có đức liêm thì với Chủ tịch Hồ Chí Minh, liêm là một phẩm chất không thể thiếu của mọi công dân, bất kỳ ở cương vị nào, từ người cán bộ, người có tiền, có quyền đến người buôn bán, người cày ruộng...

Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn về chữ **liêm** trong mối quan hệ thống nhất hữu cơ và biện chứng với cần, kiệm, chính. Người cho rằng, cần, kiệm, liêm là gốc rễ của chính. **Chính** nghĩa là “không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn”, “là việc phải thì dù nhỏ cũng làm, việc trái dù nhỏ cũng tránh”. Người có đức chính là người chính trực, đúng mực, công tâm, họ luôn hành động theo lẽ phải, kiên quyết bảo vệ lẽ phải.

Trái với chữ liêm là bất liêm. Chiều sâu tư duy Chủ tịch Hồ Chí Minh về chữ bất liêm của cán bộ, công chức hết sức sâu sắc. Đó không chỉ là tham tiền, của cải vật chất. Những thứ đó chỉ là ngọn. Cái gốc rễ chính là “tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên... Dìm người giỏi để giữ địa vị và danh tiếng của mình... Gặp việc phải mà sợ khó nhọc, nguy hiểm không dám làm”. Từ cái tham gốc rễ đó dẫn đến “cây quyền thế mà khoét dân, ăn của đút, hoặc trộm của công làm của tư”[2]. Hành vi bất liêm của người cán bộ là biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, thói quan liêu, hách dịch, lối sống cơ hội, thực dụng, bẻ phải. Những điều bất liêm và trái với chữ liêm đều là tai hại, cần phải nghiêm khắc phê phán, loại bỏ. Người chỉ rõ, do bất liêm mà đi đến tội ác trộm cắp. Công khai hay bí mật, trực tiếp hay gián tiếp, bất liêm tức là trộm cắp. Người dẫn lời Khổng Tử: “Người mà không liêm, không bằng súc vật” và lời Mạnh Tử: “Ai cũng tham lợi, thì nước sẽ nguy”. Hai câu nói này vẫn còn nguyên tính thời sự đối với thực tế đất nước hiện nay.

Như vậy, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chữ liêm làm sáng tỏ và khẳng định một chân lý: Từ xưa đến nay, ai là con người chân chính, lương thiện cũng coi trọng chữ liêm và căm ghét, khinh bỉ những kẻ bất liêm, làm những điều trái với chữ liêm. Nói cách khác, liêm khiết là một trong những phẩm chất đạo đức cơ bản nhất, tạo nên giá trị đích thực của con người. Thực hiện chữ liêm không chỉ là trách nhiệm mà còn là bổn phận, nghĩa vụ của mỗi công dân; không chỉ tạo nên giá trị chân chính cho mỗi người mà còn hun đúc nên giá trị cao quý cho cả một dân tộc, một quốc gia. Người đã gắn liền mỗi cá nhân với cộng đồng dân tộc, gắn lòng tự trọng của mỗi người với lòng tự tôn, tự hào về dân tộc và đất nước khi bàn về chữ liêm. Người là biểu tượng cao quý của việc “thực hành liêm khiết”, của đức hy

sinh, lo cho dân, sống vì dân, thấu hiểu tình dân, dân sinh, dân ý, trở thành lãnh tụ của dân, thân dân và chính tâm.

## **2. Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Chính phủ liêm khiết**

Tuy không trực tiếp đề cập đến việc xây dựng “Chính phủ liêm chính” như hiện nay nhưng trong quá trình xây dựng nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập đến khá nhiều về việc xây dựng Chính phủ liêm khiết, phục vụ nhân dân. Điều đó được nổi bật và quy tụ ở quan niệm: Chính trị là đoàn kết và thanh khiết, thanh khiết từ việc to đến nhỏ[3]. Đó thực sự là một nền chính trị trong sạch, lấy dân làm gốc, chính trị thân dân, chính tâm, chính trị nhân nghĩa. Ngày 31-10-1946, tại Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa I, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố: “Tuy trong nghị quyết không nói đến, không nêu lên hai chữ liêm khiết, tôi cũng xin tuyên bố trước Quốc hội, trước quốc dân và trước thế giới: Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ liêm khiết”[4].

Để xây dựng Chính phủ liêm khiết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thiết kế, đưa ra một “mô hình” về Chính phủ địa phương – các Ủy ban dân làng, phủ: Phải chọn trong những người có công tâm, trung thành, sốt sắng với quyền lợi dân chúng, có năng lực làm việc, được đồng đảo dân làng tín nhiệm. Không thể nhờ tiền hay một thế lực gì khác mà chui lọt vào các Ủy ban đó. Ủy ban dân làng sẽ làm những việc có lợi cho dân, không phạm vào công lý, vào tự do của dân chúng; thậm trọng hết sức trong việc chi dùng công quỹ, không dám tùy ý tiêu tiền vào những việc xa phí như ăn uống. Những nhân viên Ủy ban sẽ không lợi dụng danh nghĩa Ủy ban để gây bè tìm cánh, đưa người “trong nhà trong họ” vào làm việc với mình. Ủy ban nhân dân có nhiệm vụ hành động đúng tinh thần tự do dân chủ[5].

Một chính phủ liêm khiết phải là một chính phủ mà tất cả mọi cán bộ, công chức phải liêm khiết, chính trực. Vì vậy, cán bộ, nhân viên nhà nước – những người trực tiếp thực thi các chủ trương, chính sách của nhà nước và tiếp xúc trực tiếp với nhân dân phải có trách nhiệm, có cái tâm trong sáng, không bòn rút của dân, không vụ lợi, vị kỷ và phải cải tạo lòng mình. Vì “Nếu lòng mình không cải tạo thì đừng nói đến cải tạo xã hội. Lòng mình còn tham ô, lãng phí, muốn cải tạo xã hội làm sao được”[6]. Do đó, phải kiên quyết chống bằng được “giặc nội xâm”- giặc ở trong lòng mỗi con người. Đó là cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt, lâu dài và gian khổ bằng nhiều hình thức phong phú gắn với những điều kiện về chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ... dù cố ý hay không cũng là bạn đồng minh của thực dân và phong kiến... Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám”[7]. Những hành vi đó trái với đức liêm, những cán bộ đó là bất liêm nên cần phải đấu tranh như đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Bởi cuộc sống là một trường tranh đấu, cái đúng, cái sai, cái tốt, cái đẹp không dễ

gì đạt được ngay một lúc, ngay trong trường hợp lý tưởng nhất, đã đạt được thì cũng không phải đương nhiên, tự nhiên tồn tại mãi mãi cho nên phải thường xuyên tự rèn luyện, tự tu dưỡng và thực hành chữ liêm.

Nhìn nhận về kết quả hoạt động của Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh thừa nhận rằng “Tuy nhiều người trong ban hành chính làm việc tốt và thanh liêm, song cái tệ tham ô, những lạm chưa quét sạch”[8]. Đây là lần đầu tiên trong chế độ mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng hai chữ “những lạm” với nghĩa lạm dụng quyền lực để tham nhũng. Người lạm dụng quyền lực thì trước hết phải là những người có quyền lực và đó chỉ có thể là những người làm việc trong các công sở, cán bộ các cơ quan, đoàn thể. Và quyền lực ở đây được đặt ngang hàng trong mối tương quan giữa cán bộ, công chức với nhân dân. Một tư duy mang sắc thái Hồ Chí Minh, đó là nhân dân, dù muốn tham nhũng cũng không thể, mà chỉ có thể tham ô. Còn cán bộ, người có quyền mới có điều kiện tham nhũng. Cán bộ có chức vụ càng cao càng có điều kiện tham nhũng lớn. Trong tác phẩm Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp “dĩ công vi tư” (lấy của công làm việc tư).

### **3. Một số giải pháp để xây dựng Chính phủ liêm chính hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

Từ yêu cầu thực tiễn khách quan, từ ý thức vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới, các nhà lãnh đạo Việt Nam đã khẳng định quyết tâm xây dựng Chính phủ liêm chính. Trong lễ nhậm chức, lễ ra mắt Chính phủ cũng như trong các cuộc họp Chính phủ thường kỳ, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhiều lần nhắc tới liêm, chính và hai đức tính này đã trở thành tiêu chí hành động của Chính phủ. Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 9-5-2016 của Chính phủ đã nêu rõ nhiệm vụ: “xây dựng Chính phủ trong sạch, liêm chính, Chính phủ kiến tạo, phát triển. Khẳng định Chính phủ là công bộc của dân, gắn bó với nhân dân, phục vụ nhân dân... bảo đảm công bằng, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, lãng phí”[9]. Để góp phần xây dựng Chính phủ liêm chính trong giai đoạn hiện nay cần nghiêm túc nghiên cứu, học tập và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về những giải pháp thực hành chữ liêm trong tác phẩm “Cần, kiệm, liêm, chính”.

*Một là, “cần có tuyên truyền và kiểm soát, giáo dục và pháp luật, từ trên xuống, từ dưới lên trên”*

Trước hết cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, làm cho mọi người nhận thức rõ rằng bất liêm là “ăn cắp”, là xấu để mà tránh. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khích lệ ý thức giác ngộ, tinh thần tự phê bình, tự giáo dục để khắc phục khuyết điểm và những thói hư tật xấu trong mỗi người và trong

bộ máy của Chính phủ. Đồng thời, Người rất coi trọng công tác tổ chức, kiểm soát của các cấp, các ngành đối với cán bộ, công chức nhà nước trong việc thực hiện chữ liêm; giám sát tình hình tuân thủ và chấp hành pháp luật, quy định và các quyết định của chính quyền đối với các cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ; chú trọng xử lý kịp thời, nghiêm minh những hành vi, những con người bất liêm, cho dù họ là ai. Qua đó, cảnh tỉnh mọi người tránh xa hành vi bất liêm và tạo dựng niềm tin trong xã hội.

Những biểu hiện của bất liêm không thể bị tiêu diệt nếu chỉ bằng tu dưỡng ý thức đạo đức hay giáo dục mà nó chỉ có thể bị đánh bại bằng cơ chế, bằng sự trừng trị của pháp luật. Chính vì vậy, cần chủ động đấu tranh với những biểu hiện của bất liêm, xử lý nghiêm khắc mọi hành vi bất liêm mới có thể củng cố, tăng cường được khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, củng cố lòng tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Đấu tranh chống lại thói bất liêm là để bảo vệ kỷ cương phép nước, bảo vệ đạo đức, truyền thống văn hóa của dân tộc, bảo vệ công bằng, bình đẳng xã hội, bảo vệ môi trường thuận lợi, lành mạnh cho phát triển đất nước. Trong thi hành pháp luật, cái khó nhất là phải bảo đảm được tính vô tư, khách quan, công bằng, bình đẳng đối với mọi công dân trước pháp luật. Vì vậy, tác phẩm ghi rõ, “Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”. Tinh thần dân chủ, thượng tôn pháp luật của Hồ Chí Minh hết sức sáng tỏ, sâu sắc, triệt để, văn minh.

*Hai là, “cán bộ phải thực hành chữ liêm trước, để làm kiểu mẫu cho dân”*

“Thượng bất chính, hạ tắc loạn” - người đứng đầu mà không liêm, không rõ ràng, minh bạch thì dưới sẽ loạn. Một trong những thử thách lớn nhất đối với Chính phủ hiện nay là tình trạng thoái hoá, biến chất của một bộ phận không nhỏ cán bộ có chức, có quyền, mà biểu hiện của nó là bất liêm. Mỗi cán bộ công chức, viên chức phải hiểu rằng “tham lam là một điều rất xấu hổ, kẻ tham lam là có tội với nước, với dân”[10]. Do đó, để xây dựng đức liêm, phòng chống bất liêm, cán bộ phải gương mẫu, đi đầu trong việc tu dưỡng, rèn luyện và phát huy đức liêm ở mọi lúc, mọi nơi, trong mọi công việc để cả xã hội đều liêm.

*Ba là, “dân phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ, để giúp cán bộ thực hiện chữ liêm”*

Nếu dân hiểu biết, nêu cao liêm chính, không chịu đút lót, thì quan “dù không liêm cũng phải hóa ra liêm”. Để cán bộ liêm chính thì mỗi công dân phải thực hành chữ liêm, thực hành liêm chính trong thực hiện chức phận công dân, trong các quan hệ xã hội của mình, nhất là trong quan hệ với những người có chức quyền. Muốn thế, cần không ngừng nâng cao ý thức về quyền lợi và nghĩa vụ công dân, bồi dưỡng và phát huy năng lực làm chủ, tham gia

quản lý xã hội, ý thức dân chủ xã hội của nhân dân để trên cơ sở đó mà tổ chức và phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng đức liêm cho cán bộ. Ngược lại, cán bộ phải tin dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân; cấp ủy đảng phải có những biện pháp cụ thể, phù hợp để nhân dân có thể bày tỏ chính kiến của mình.

Trong bối cảnh đất nước và quốc tế hiện nay, tư tưởng của Hồ Chí Minh về chữ **liêm** và những giải pháp cụ thể mà Người đã chỉ ra trong tác phẩm “Cần, kiệm, liêm, chính” để thực hành chữ liêm vẫn còn nguyên tính thời sự. Kế thừa tư tưởng của Người, tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XIV (17-11-2016) Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc khẳng định: “Chính phủ quyết liệt chỉ đạo xây dựng bộ máy hành chính nhà nước các cấp liêm chính, trong sạch, hiệu lực hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”; kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, công chức tiêu cực, những nhiễu”[11]. Điều đó đã thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc xây dựng Chính phủ liêm chính, trong sạch, gần dân, vì dân, đấu tranh mạnh mẽ với tệ nạn tham nhũng, lãng phí. Đồng thời cũng thể hiện quyết tâm trong thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm, là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ”[12].

27. **TRẦN THỊ THU LAN. Cần hiểu đúng về tự phê bình và phê bình theo Tư tưởng Hồ Chí Minh// Xây dựng Đảng/ tư tưởng Hồ Chí Minh.- 16:36' 14/4/2020.**

## CẦN HIỂU ĐÚNG VỀ TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH



*Tự phê bình và phê bình - Vũ khí sắc bén để xây dựng, chỉnh đốn Đảng*

chức thiêng liêng có ý nghĩa to lớn đối với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, nhất là đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đặc biệt tới công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Để bảo đảm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, thực sự “là đạo đức, là văn minh”, giữ vững vai trò lãnh đạo với sự nghiệp cách mạng, Người nhắc nhở mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng phải luôn đề cao “tự phê bình và phê bình”. Trước lúc “đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê-nin và các vị cách mạng đàn anh khác”(1), Người đã để lại bản Di

1. Trong bản Di chúc viết năm 1965, trước hết, Người nói về Đảng trong đó đề cập đến ba vấn đề trọng đại: Một là, vấn đề đoàn kết trong Đảng. Hai là, vấn đề tự phê bình và phê bình trong Đảng. Ba là, vấn đề đảng cầm quyền. Đây là ba vấn đề cốt lõi, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Vấn đề tự phê bình và phê bình trong Đảng, được Người đặc biệt quan tâm, Người căn dặn: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”(2). Nghiên cứu, quán triệt và vận dụng những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình trong Di chúc có ý nghĩa giá trị sâu sắc đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là trong giai đoạn cách mạng hiện nay, góp phần thiết thực nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Tự phê bình và phê bình là nhu cầu nội tại của tổ chức đảng và đảng viên, song muốn tự phê bình và phê bình phát huy được tác dụng, hiệu quả, đòi hỏi phải thực hành một cách thường xuyên, nghiêm túc; nếu không thực hành thường xuyên, nghiêm túc thì dù đó là vũ khí sắc bén cũng không tiêu diệt được “kẻ thù”, dù có là “thần dược” cũng không trị được bệnh trong mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng. Vì vậy, trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn phải “thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình”.

Trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ trong Đảng cùng với việc thực hành dân chủ thì “tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất” để củng cố và phát triển sự đoàn kết, thống nhất của Đảng, góp phần xây dựng Đảng thành một khối thống nhất, vững mạnh về tư tưởng, chính trị và tổ chức; không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ cách mạng vẻ vang mà nhân dân tin yêu giao phó. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời từ một nước nông nghiệp lạc hậu, thuộc địa nửa phong kiến, chịu ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng phong kiến, thực dân. Đội ngũ đảng viên của Đảng phần đông xuất thân từ nông dân và nhiều giai tầng khác nhau, mang theo những đặc điểm tư tưởng, tâm lý, lối sống khác nhau, dễ nảy sinh những mâu thuẫn trong Đảng. Đó không phải là mâu thuẫn đối kháng, nhưng là nguy cơ gây mất đoàn kết, không tập trung, thống nhất được tư tưởng, trí tuệ trong Đảng. Mặt khác, Đảng ta là đảng cầm quyền “là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”, đảng viên có chức, có quyền nếu không nghiêm túc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng rất dễ nảy sinh những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội, thực dụng, độc đoán, chuyên quyền, gia trưởng, quan liêu, xa rời quần chúng... Đảng viên cũng là con người, không phải là thánh thần, có hoạt động thì khó tránh khỏi sai lầm, ai cũng có cái tốt, cái xấu, chỉ khác nhau ở chỗ nặng hay nhẹ và trạng thái biểu hiện của nó, nhưng đã tình nguyện vào một Đảng vì dân, vì nước, đã là một người cách mạng thì phải cố



gắng phát triển những tính tốt và sửa bỏ những tính xấu. Muốn vậy cần tiến hành tự phê bình và phê bình ráo riết, thường xuyên. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: một Đảng mà dấu điểm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng, “một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”(3).

Trong khi thực hành tự phê bình và phê bình phải có thái độ kiên quyết không khoan nhượng. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Tự phê bình và sửa chữa có khi dễ, nhưng có khi cũng khó khăn, đau đớn vì tự ái, vì thói quen, hoặc vì nguyên nhân khác. Đó là một cuộc đấu tranh”. Vì thế thực hiện tự phê bình và phê bình “ta phải tự phê bình ráo riết, và phải lấy lòng thân ái, lấy lòng thành thật, mà ráo riết phê bình đồng chí mình. Hai việc đó phải đi đôi với nhau”(4). Tự phê bình và phê bình phải đúng mức, thật thà không nể nang, không thêm bớt, không hình thức, hời hợt, quanh co, chiếu lệ... Trên thực tế những cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, tham ô, tham nhũng, hủ hóa, vi phạm tư cách đảng viên, suy cho cùng nguyên nhân là do không thường xuyên, nghiêm chỉnh tự phê bình và tiếp thu phê bình. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảnh tỉnh nếu không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của chúng ta thì cũng như giấu diếm bệnh tật trong mình, không dám uống thuốc để bệnh ngày càng nặng thêm, nguy hiểm đến tính mệnh. Phát hiện càng sớm, điều trị bệnh càng chóng khỏi; để bệnh nặng rất khó chữa, thậm chí có khi không chữa nổi.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ một số biểu hiện chưa đúng trong tự phê bình và phê bình, đó là: “vẫn có một số ít đảng viên bị *chủ nghĩa cá nhân* trói buộc mà trở nên kiêu ngạo, công thần, tự cao, tự đại. Họ phê bình người khác mà không muốn người khác phê bình họ; không tự phê bình hoặc tự phê bình một cách không thật thà, nghiêm chỉnh. Họ sợ tự phê bình thì sẽ mất thể diện, mất uy tín. Họ không lắng nghe ý kiến của quần chúng. Họ xem khinh những cán bộ ngoài Đảng. Họ không biết rằng: có hoạt động thì khó mà hoàn toàn tránh khỏi sai lầm. Chúng ta không sợ sai lầm, chỉ sợ phạm sai lầm mà không quyết tâm sửa chữa. Muốn sửa chữa cho tốt thì phải sẵn sàng nghe quần chúng phê bình và thật thà tự phê bình. Không chịu nghe phê bình và không tự phê bình thì nhất định lạc hậu, thoái bộ. Lạc hậu và thoái bộ thì sẽ bị quần chúng bỏ rơi”(5). Tất cả những hiện tượng trên là biểu hiện sự nhận thức chưa đúng bản chất của tự phê bình và phê bình với tư cách là một nguyên tắc trong sinh hoạt đảng.

2. Kiểm điểm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình, thấy rằng, trong những năm đổi mới, vấn đề tự phê bình và phê bình luôn luôn được đặt ra trong các nghị quyết của Đảng. Tính từ Đại hội VI, Đại hội ghi dấu ấn đổi mới toàn diện, đến nay, Trung ương Đảng đã có các nghị quyết chuyên đề về xây dựng Đảng. Đó là Nghị quyết Hội nghị

Trung ương 5, khóa VI ngày 20-6-1988 “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng, bảo đảm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng”; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3, khóa VII ngày 29-6-1992 “Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng”; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2), khóa VIII ngày 2-2-1999 “Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, khóa XI ngày 16-1-2012 “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, khóa XII ngày 30-10-2016 “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ”. Các nghị quyết này đều đặt vấn đề tự phê bình và phê bình trong Đảng. Thông qua tự phê bình và phê bình mà sửa chữa những khuyết điểm, phát huy ưu điểm, làm cho công việc tiến nhanh và có hiệu quả.

3. Quán triệt, vận dụng tư tưởng thường xuyên, nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay, mỗi đảng viên và tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

*Một là*, thường xuyên nâng cao nhận thức, đề cao trách nhiệm tự phê bình và phê bình của các cấp ủy đảng. Tự phê bình và phê bình chỉ có thể đem lại hiệu quả thiết thực khi cấp ủy đảng các cấp có nhận thức đúng và thường xuyên tổ chức thực hiện nghiêm túc ở cấp mình. Nhận thức không đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng của nguyên tắc tự phê bình và phê bình tất dẫn tới việc thực hành tự phê bình và phê bình không thường xuyên, nghiêm chỉnh, thậm chí buông lỏng, coi nhẹ hoặc hình thức, qua loa, chiếu lệ... Để có nhận thức đúng và bảo đảm tự phê bình và phê bình được tiến hành thường xuyên, nghiêm chỉnh, có chất lượng thì cấp ủy đảng cần quán triệt cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nắm vững nội dung nguyên tắc tự phê bình và phê bình, hiểu rõ lý do, mục đích, đối tượng, phương pháp, thái độ tự phê bình và phê bình theo Tư tưởng Hồ Chí Minh.

*Hai là*, thường xuyên, nghiêm chỉnh thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng.

Mỗi tổ chức đảng và mọi cán bộ, đảng viên cần coi tự phê bình và phê bình là chế độ thường xuyên, cần nghiêm chỉnh thực hành như việc rửa mặt mỗi ngày. Thường xuyên, nghiêm chỉnh thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả nền nếp, chế độ sinh hoạt tự phê bình và phê bình trong Đảng nhằm nâng cao tinh thần tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng; kịp thời phát hiện, cảnh tỉnh, ngăn chặn những cán bộ, đảng viên có khuyết điểm.

*Ba là*, thường xuyên phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu, cấp ủy viên và trách nhiệm của các tổ chức quần chúng trong thực hành tự phê bình và phê bình.

Phát huy vai trò gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên và người đứng đầu trong thực hành tự phê bình và phê bình có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Tự phê bình và phê bình trong các tổ chức đảng cần tiến hành từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài, từ cấp ủy, người đứng đầu đến cán bộ, đảng viên. Cấp trên phải gương mẫu kiểm điểm trước để cấp dưới noi theo; tập thể kiểm điểm trước, cá nhân kiểm điểm sau; cấp ủy viên và cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo kiểm điểm trước, đảng viên kiểm điểm sau; cấp trên phải gương mẫu tự phê bình trước cấp dưới; cấp dưới phải mạnh dạn phê bình cấp trên; tổ chức đảng và đảng viên phải lắng nghe ý kiến phê bình của quần chúng. Định kỳ phải tổ chức cho quần chúng tham gia đóng góp ý kiến cho cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng. Những ý kiến đúng phải được tiếp thu và kiên quyết sửa chữa, những ý kiến chưa đúng phải giải thích cho quần chúng hiểu. Bí thư và thủ trưởng đơn vị cần phải tiên phong, gương mẫu, dám tự phê bình, dám nhận khuyết điểm trước tập thể, trước cấp trên, cấp dưới và đồng cấp; thật sự tạo ra không khí cởi mở, khuyến khích động viên mọi cán bộ, đảng viên, quần chúng mạnh dạn tự phê bình và phê bình.

Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng trong cơ quan, đơn vị tham gia phê bình tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. Mọi hoạt động của tổ chức cơ sở đảng đều được quần chúng nắm bắt, giám sát.

*Bốn là*, gắn tự phê bình và phê bình với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

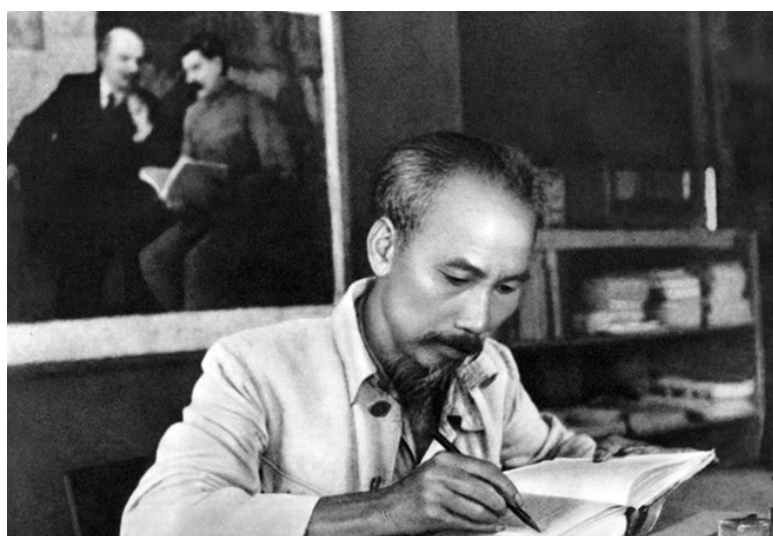
Tự phê bình và phê bình cần kết hợp chặt chẽ với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Tự phê bình và phê bình là một khâu của công tác kiểm tra, giám sát, là một trong những phương pháp cơ bản khi tiến hành kiểm tra, giám sát. Tự phê bình và phê bình tốt sẽ góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát. Ngược lại, không làm tốt tự phê bình và phê bình thì công tác kiểm tra, giám sát sẽ mang tính hình thức, không mang lại hiệu quả thiết thực.

Hơn nửa thế kỷ đã qua đi, song Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên tính thời sự và đang tiếp tục định hướng cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đi đúng hướng. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta cần phải thường xuyên, nghiêm chỉnh nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng theo Tư tưởng Hồ Chí Minh vừa là vấn đề cấp bách, vừa là nhiệm vụ lâu dài, thường xuyên của Đảng, là vũ khí sắc bén để xây dựng Đảng và giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Vũ khí sắc bén này phải thường xuyên được sử dụng và mài dũa để có đủ khả năng ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng hiện nay, góp phần quan trọng đưa sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước đến thành công để hiện thực hóa mong muốn cuối cùng của Bác đó là: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng

một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”(6).

**28. NGUYỄN NGỌC QUYẾN. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và vấn đề bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc// <https://www.philosophy.vass.gov.vn.-2004.-> Tháng 11.- Số 11.**

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA VÀ VẤN ĐỀ BẢO TỒN BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC



*Chủ tịch Hồ Chí Minh*

Với tầm vóc của một danh nhân văn hoá thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta một di sản tư tưởng vô cùng quý báu về nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực văn hoá. Việc tìm hiểu những quan điểm của Người về văn hoá và vấn đề giữ gìn, bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc giúp chúng ta có cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn để thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng nền văn hoá Việt Nam *tiên tiến, đậm đà bản sắc* dân tộc trong công cuộc đổi mới đất nước.

Mang trong mình truyền thống văn hoá phương Đông lại được tiếp thu những tinh hoa của nhiều nền văn minh trên thế giới, Hồ Chí Minh đã đúc kết quan điểm của mình về văn hoá qua nhận định: "Ý nghĩa của văn hoá: vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học,

nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn"(2).

Quan điểm trên của Hồ Chủ tịch đã khái quát được nội dung rộng nhất của phạm trù văn hoá. Theo đó, văn hoá không chỉ bao hàm các hoạt động tinh thần của con người mà còn cả những hoạt động vật chất, trong đó chứa đựng, phản ánh tác động của tư duy đến kết quả của hoạt động. Đồng thời, nó cũng chỉ ra nguồn gốc, động lực sâu xa của văn hoá - đó là nhu cầu sinh tồn của con người với tư cách chủ thể hoạt động của đời sống xã hội - một hoạt động khác hẳn với hoạt động mang tính bản năng, bầy đàn của các loài động vật khác. Theo ý nghĩa này, chất văn hoá được hàm chứa, thể hiện trong mọi hoạt động, kể cả hoạt động tinh thần lẫn hoạt động vật chất, cùng với các giá trị mà con người sáng tạo ra trong hoạt động của mình.

Đây chính là nội dung căn bản, cốt lõi trong quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về văn hoá mà Hồ Chí Minh đã lĩnh hội được trong quá trình hoạt động cách mạng phong phú của mình. Học thuyết Mác - Lênin về văn hoá dựa trên những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử về các hình thái kinh tế - xã hội, như những giai đoạn phát triển tuần tự của xã hội loài người, mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất... Theo đó, văn hoá là tính đặc thù của xã hội, thể hiện mức độ phát triển lịch sử mà con người đạt được. Văn hoá là biểu hiện sự thống nhất của tự nhiên và xã hội, là đặc tính về khả năng và sức sáng tạo của con người. Nó bao hàm không chỉ những giá trị cụ thể như máy móc, công cụ kỹ thuật, kết quả nhận thức, các tác phẩm nghệ thuật, các chuẩn mực pháp quyền, đạo đức... mà cả sức mạnh, khả năng của con người trong mọi hoạt động, như tri thức, sự khéo léo, thói quen nghề nghiệp, mức độ phát triển của năng lực cảm thụ thẩm mỹ, thế giới quan, phương thức và hình thức giao tiếp của con người trong xã hội.

Từ quan điểm của Hồ Chí Minh coi "Văn hoá là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn" như đã nói trên, chúng ta thấy, văn hoá được trải rộng trên cả hai lĩnh vực: văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần tương ứng với hai hình thức hoạt động cơ bản của con người là sản xuất vật chất và sản xuất tinh thần. Văn hoá vật chất biểu hiện lĩnh vực hoạt động sản xuất vật chất và toàn bộ kết quả của hoạt động này, như công cụ lao động, nhà ở và những vật dụng cần thiết cho đời sống hàng ngày như ăn, mặc, đi lại, thông tin, giao lưu, v.v.. Văn hoá tinh thần được phản ánh trong hoạt động ý thức, hoạt động sản xuất tinh thần cùng với toàn bộ kết quả của nó, như hoạt động nhận thức, đạo đức, pháp luật, nghệ thuật, giáo dục đào tạo, tôn giáo tín ngưỡng, v.v.. Việc phân định hai lĩnh vực văn hoá trên đây chỉ là tương đối, vì mỗi kết quả của những lĩnh vực hoạt động này đều hàm chứa trong nó cả hai giá trị - giá trị vật chất và giá trị tinh thần.

Nhìn từ góc độ triết học, phạm trù văn hoá trong quan điểm của Hồ Chí Minh bao hàm cả khía cạnh ý thức xã hội với các hình thái và cấp độ tâm lý, hệ tư tưởng của nó như khoa học, chính trị, pháp quyền, đạo đức, nghệ thuật, tôn giáo và khía cạnh tồn tại xã hội, biểu hiện qua những dấu ấn hoạt động có ý thức của con người đối với tự nhiên trong quá trình sinh tồn và phục vụ cho nhu cầu sinh tồn đó của con người.

Mỗi một hình thái kinh tế - xã hội có một nền văn hoá tinh thần đặc trưng như một giá trị lịch sử. Cùng với sự thay đổi của hình thái kinh tế - xã hội, nền văn hoá tương ứng của xã hội đó cũng có sự chuyển hoá. Đây không phải là sự đứt đoạn trong quá trình phát triển của văn hoá và cũng không phải là nền văn hoá mới đang được hình thành sẽ khước từ mọi di sản, truyền thống của nền văn hoá cũ. Trong quá trình chuyển hoá, nền văn hoá mới luôn kế thừa những thành tựu của nền văn hoá trước đó; đồng thời, bổ sung những yếu tố mới phù hợp với những quan hệ và đặc điểm của hình thái kinh tế - xã hội mới. Đối với tiến trình này, quan điểm về văn hoá của chủ nghĩa Mác -

Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh luôn đề cao tính đa dạng văn hoá của các dân tộc, nhấn mạnh nguyên tắc kế thừa và phát triển; đồng thời, chống lại mọi khuynh hướng độc tôn của bất kỳ nền văn hoá nào. Xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin cho rằng, sự phát triển của văn hoá gắn liền với sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, Hồ Chí Minh đã nhìn thấy ở văn hoá ngoài tính chất toàn nhân loại, còn có tính đặc thù là phản ánh ý thức hệ tư tưởng của giai cấp cầm quyền trong xã hội.

Vận dụng nguyên lý trên đây của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, nhằm hình thành và phát triển những yếu tố hiện đại của văn hoá dân tộc phù hợp với những đặc điểm mới của đất nước và thời đại, Hồ Chí Minh đã chủ trương thực hiện 5 điểm cơ bản: "1. Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường.

2. Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng.

3. Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội.

4. Xây dựng chính trị: dân quyền.

5. Xây dựng kinh tế"(3). Đây là những nhiệm vụ quan trọng, đồng thời là những tiêu chí căn bản để xây dựng một nền văn hoá mới mà Người đã tiên liệu từ khi còn phải sống trong gông xiềng của nhà tù Tưởng Giới Thạch.

Mặc dù hiểu và khái quát văn hoá như một phạm trù rộng, bao hàm cả lĩnh vực hoạt động vật chất và tinh thần của xã hội, nhưng trong các bài viết của mình, Hồ Chí Minh thường đề cập đến văn hoá với nghĩa hẹp - phản ánh những hoạt động tinh thần cùng các giá trị mà hoạt động ấy tạo ra. Ngay với nghĩa hẹp này thì văn hoá cũng có vai trò quan trọng và không thể thiếu được đối với cuộc sống của con người. Nó đứng ngang hàng với các lĩnh vực hoạt động khác của xã hội loài người, như chính trị, kinh tế, xã hội. Theo Người, văn hoá nói chung, chủ nghĩa Mác - Lênin nói riêng đóng vai trò quan trọng, tạo bước nhảy vọt triệt để trong tư duy, hành động của con người và các dân tộc bị áp bức. Từ góc độ này, Hồ Chí Minh khẳng định rằng, chính ánh sáng

văn hoá của chủ nghĩa Mác - Lênin là một động lực quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với cuộc đời hoạt động cách mạng của Người. Đến lượt mình, Hồ Chí Minh đã đem ánh sáng văn hoá mới của chủ nghĩa Mác - Lênin soi đường cho dân tộc ta và các dân tộc bị áp bức khác trong cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng con người - con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Ngay từ khi mới bắt đầu hoạt động ở Pháp và còn chưa được tiếp cận với chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã kịch liệt lên án chính sách ngu dân, vạch trần tâm địa xấu xa, bỉ ổi của chủ nghĩa thực dân đối với các dân tộc thuộc địa. Người viết: "Chúng tôi thiết tưởng rằng, những người Pháp thông minh và chân thực biết tỏ tính ưu việt tự nhiên của mình ở bất cứ nơi nào mình sống, thì không cần phải sống giữa những người bản xứ vĩnh viễn bị khoá mồm bịt miệng và bị xỏ mũi, mới có thể giữ được tính ưu việt đó(4). Để thay thế văn hoá nô dịch của chủ nghĩa thực dân bằng một nền văn hoá mới cách mạng, ngay sau khi vừa giành được độc lập, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Hồ Chí Minh đã đề nghị mở ngay *chiến dịch chống nạn đốt*, bởi, một dân tộc đốt là một dân tộc yếu. Người cho rằng, văn hoá là tinh hoa của dân tộc, văn hoá phải góp phần khẳng định vị thế của dân tộc. Vì thế, trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ những mục tiêu cơ bản mà cách mạng Việt Nam cần phải đạt được trong lĩnh vực văn hoá. Đó là: "Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hoá đế quốc. Đồng thời, phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hoá dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hoá tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hoá Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng"(5).

Chủ trương trên đây thể hiện quan điểm rõ ràng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giá trị văn hoá dân tộc. Người cho rằng, càng thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin bao nhiêu càng phải coi trọng những truyền thống văn hoá tốt đẹp của cha ông bấy nhiêu và đòi hỏi chúng ta phải biết giữ gìn vốn văn hoá



quý báu của dân tộc, khôi phục những yếu tố tích cực trong kho tàng văn hoá dân tộc, loại bỏ những yếu tố tiêu cực trong đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân. Đây là quan điểm bảo tồn bản sắc văn hoá dân tộc có chọn lọc của Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh rất quan tâm đến những di sản văn hoá dân tộc. Đối với Người, những làn điệu dân ca, những áng thơ cổ là một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần. Tư tưởng bảo tồn vốn quý văn hoá dân tộc được Hồ Chí Minh thể hiện qua nhiều bài nói, bài viết của mình, đặc biệt là trong sắc lệnh về bảo tồn tất cả cổ tích trong toàn cõi Việt Nam ký ngày 23 - 11 - 1945; trong đó, quy định rõ nhiệm vụ và quyền hạn của Đông phương bác cổ học viện.

Tư tưởng về bảo tồn văn hoá dân tộc của Hồ Chí Minh không phủ nhận sự tác động, ảnh hưởng lẫn nhau của văn hoá các dân tộc mà ngược lại, khẳng định sự giao hoà giữa các nền văn hoá của các dân tộc khác nhau, coi đó như một động lực thúc đẩy sự phát triển văn hoá của mỗi dân tộc, làm cho nó hoàn thiện hơn, phong phú hơn. Người cho rằng, "... văn hoá Việt Nam là ảnh hưởng lẫn nhau của văn hoá Đông phương và Tây phương chung đúc lại... Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt, ta học lấy để tạo ra một nền văn hoá Việt Nam. Nghĩa là lấy kinh nghiệm tốt của văn hoá xưa và văn hoá nay, trau dồi cho văn hoá Việt Nam thật có tinh thần thuần túy Việt Nam để hợp với tinh thần dân chủ"(6). Với hơn 30 năm bôn ba ở các nước khắp năm châu, hơn ai hết, Hồ Chí Minh am hiểu sâu sắc các trào lưu nghệ thuật trên thế giới, nhận dạng chính xác và đánh giá đúng từng nền văn hoá của nhân loại. Vì vậy, Người kêu gọi phải học cái hay trong từng nền văn hoá của các dân tộc trên thế giới. Ở đâu cũng vậy, với phong cách ung dung của một nhà văn hoá lớn, Hồ Chí Minh có thể đàm luận hết sức chi tiết, cụ thể về các danh nhân tiêu biểu của từng nền văn hoá của các dân tộc khác nhau trên thế giới. Người khâm phục nền văn hoá phát triển của các dân tộc khác, không kể đó là những dân tộc mà chế độ chính trị của họ đang là kẻ thù xâm lược của nhân dân Việt Nam. Một nhà báo Mỹ đã nhận xét rằng, Cụ Hồ Chí Minh là một con người

yêu mến văn hoá Pháp trong khi chống thực dân Pháp, một con người biết coi trọng những truyền thống cách mạng Mỹ, khi Mỹ phá hoại đất nước cụ.

Quan điểm văn hoá của Hồ Chí Minh chống lại mọi biểu hiện kỳ thị, độc tôn về văn hoá; chủ trương kế thừa truyền thống tốt đẹp của văn hoá dân tộc phải đi đôi với việc học tập và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại. Những tư tưởng lớn của Người về văn hoá là kim chỉ nam cho chúng ta trong việc xây dựng một nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, trên cơ sở đó, hội nhập và giao lưu với các nền văn hoá khác trên thế giới, cùng nhau phát triển.

Xu hướng phát triển chung của văn hoá nhân loại trong tương lai là kết hợp hài hoà nền văn minh khoa học, công nghiệp phương Tây với tinh hoa văn hoá nhân bản phương Đông. Cả hai ưu thế này đã được đúc kết trong nhân cách vĩ đại và tư tưởng sâu rộng về văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đúng như cảm nhận của nhà thơ Xô viết, Ôxíp Mandenxtam, khi tiếp xúc với Người cuối năm 1923: "Từ Nguyễn Ái Quốc đã toả ra một nền văn hoá, không phải văn hoá châu Âu, mà có lẽ là văn hoá của tương lai"(7).

**29. Phạm Bá Lượng. Tư tưởng Hồ Chí Minh về “Lấy dân làm gốc” // <https://www.philosophy.vass.gov.vn.-2005.-> Tháng 2.- Số 2.**

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ LẤY DÂN LÀM GỐC



*Ảnh minh họa*

Thực tiễn lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam đã cho thấy, trong suốt chiều dài lịch sử của mình, hiếm có dân tộc nào trên thế giới phải trải qua nhiều cuộc kháng chiến trường kỳ để bảo vệ độc lập, chủ quyền như Việt Nam. Từ những phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân trong hơn một nghìn năm Bắc thuộc, đến ba lần kháng chiến chống Nguyên Mông - của nhà Trần, cuộc đấu tranh chống quân Minh xâm lược thời nhà Lê, rồi phong trào Tây Sơn đánh bại quân Thanh và hơn 80 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược... đã thể hiện rõ điều đó. Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân ta lại tiếp tục bước vào cuộc kháng chiến ròng rã 9 năm chống thực dân Pháp và sau đó, 20 năm chống đế quốc Mỹ và tay sai. Năm 1975, đất nước hoàn toàn thống nhất và dân tộc Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong toàn bộ quá trình lịch sử ấy, bài học "*lấy dân làm gốc*" vừa là nền tảng, vừa là sợi chỉ đỏ xuyên suốt.

Trong quan niệm truyền thống của người Việt Nam, vai trò của quần chúng nhân dân luôn được đề cao, thể hiện trong các tư tưởng "dĩ nông vi bản", "dĩ dân vi bản"; "dân như nước; chở thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân; thuyền bị lật mới biết sức dân mạnh như nước" v.v.. Mặc dù vậy, quan niệm về vai trò của "dân" ở đây mới chỉ dừng lại ở "dân bản" chứ chưa đạt tới trình độ "dân chủ", chưa mở rộng thành quyền làm chủ xã hội của dân. Chỉ đến khi chủ nghĩa Mác - Lênin được Hồ Chí Minh du nhập và truyền bá vào Việt Nam, tư tưởng "dĩ nông vi bản", "dĩ dân vi bản" mới mang một hình thức hiện đại với nội dung toàn diện hơn, khoa học hơn, có tính phổ quát và hệ thống hơn. Sự phát triển mới về chất trong quan niệm về vai trò của dân không dừng lại ở giới hạn "dân bản", mà quan trọng hơn, nó được mở rộng thành "dân chủ"; dân không những là nền tảng, hơn thế, còn là người làm chủ đất nước. Toàn bộ di sản tư tưởng cũng như thực tiễn hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh luôn thể hiện rõ quan điểm "*lấy dân làm gốc*".

Hồ Chí Minh đã tiếp thu những quan điểm sâu sắc của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân, coi quần chúng nhân dân là lực lượng lao động cơ bản của xã hội, là chủ thể sáng tạo nên lịch sử; coi sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân và không có quần chúng nhân dân thì cũng không có lịch sử; coi mọi biểu hiện phê phán hoặc lên án quần chúng nhân dân là hành vi phê phán và lên án lịch sử, bởi vì, lịch sử và quần chúng nhân dân không tách rời nhau. Quần chúng nhân dân đóng vai trò là lực lượng quyết định sự thành bại của mọi cuộc cách mạng trong lịch sử. Hoạt động lịch sử càng đi vào chiều sâu thì khối quần chúng lấy hoạt động đó làm sự nghiệp của mình cũng do đó mà trưởng thành lên. Vai trò của quần chúng nhân dân ngày càng tăng lên trong lịch sử; quy mô, tầm vóc của các sự kiện lịch sử tùy thuộc vào lực lượng quần chúng tham gia vào rộng hay hẹp, nhiều hay ít... Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quán triệt sâu sắc bài học "lấy dân làm gốc" và nêu cao tư tưởng *cách mạng là của dân, do dân và vì dân*. Người cho rằng, "... cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người"(1) và xác định: lực lượng chính trong công cuộc kháng chiến kiến quốc là nhân dân.

Kế thừa và phát triển tư tưởng "dĩ dân vi bản" trong truyền thống lịch sử của dân tộc, Hồ Chí Minh khẳng định: Dân là "gốc của nước", gốc có vững thì cây mới bền, xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân. Từ chỗ coi "Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó"(2), Người dạy cán bộ: "Quan tâm đến đời sống của quần chúng thì quần chúng sẽ theo ta, ta được lòng dân thì ta không sợ gì cả, nếu không được lòng dân thì ta không thể làm tốt công tác"(3).

Khi đất nước giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rõ: "Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ"(4) và do vậy, "Bao nhiêu lợi ích đều *vì dân*. Bao nhiêu quyền hạn đều *của dân*... Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương *do dân cử ra*... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*"(5). Người còn giải thích rõ: *dân chủ* nghĩa là *dân là chủ* và *dân làm chủ*. Xác định dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động

lực của sự nghiệp đấu tranh cách mạng, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh rằng, có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân tham gia vào sự nghiệp cách mạng và đưa sự nghiệp đó tiến lên. Rằng, trong cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, “*thực hành dân chủ* là cái chìa khoá vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”(6). Do đó, Người yêu cầu tất cả các cơ quan nhà nước đều phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến của dân và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Người căn dặn cán bộ, đảng viên rằng, mỗi cán bộ trước hết là người “đầy tớ của dân” nên phải hết lòng phục vụ nhân dân, đồng thời là người lãnh đạo hướng dẫn nhân dân nên phải có trí tuệ hơn người, biết nhìn xa trông rộng và phải gần gũi nhân dân.

Không chỉ đề cao vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện dân chủ, Hồ Chí Minh còn luôn nhấn mạnh đến trách nhiệm, nghĩa vụ làm chủ của mỗi người dân; gắn thực hiện dân chủ với xây dựng ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành kỷ cương, luật pháp của nhà nước dân chủ. Dân chủ là một trong những quyền lợi căn bản mà sự nghiệp đấu tranh cách mạng mang lại cho nhân dân lao động, bởi vậy, thành quả đó cần được giữ gìn, bảo vệ. Người viết: “*Dân chủ* là của quý báu nhất của nhân dân, chuyên chính là cái khoá, cái cửa đề phòng kẻ phá hoại, nếu hòm không có khoá, nhà không có cửa thì sẽ mất cắp hết... Thế thì dân chủ cũng cần phải có chuyên chính để giữ gìn lấy dân chủ”(7).

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để thực sự “lấy dân làm gốc”, cần phải:

*Thứ nhất*, luôn tôn trọng và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; phải lấy mục đích bảo vệ cho nhân dân sống yên vui, hạnh phúc làm đầu, phải vì lợi ích của nhân dân mà phục vụ; lấy niềm vui, hạnh phúc của nhân dân làm lẽ sống của mình. Bản thân Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực về sự phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân. Đối với cán bộ, Người thường xuyên nhắc nhở rằng, việc gì có lợi

cho dân, ta phải hết sức làm; việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh. Rằng, "Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta"(8); "*Phải yêu kính nhân dân. Phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt "quan cách mạng" ra lệnh ra oai*"(9). Đặc biệt, cần phải kiên quyết đấu tranh chống lại mọi biểu hiện xâm phạm lợi ích của nhân dân, vi phạm quyền làm chủ của dân, những thói mệnh lệnh, cửa quyền, ức hiếp nhân dân, không chú ý giải quyết những kiến nghị của nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, bảo vệ lợi ích của nhân dân còn là tiêu chí để phân biệt bạn, thù. Người khẳng định: "... ai làm gì lợi ích cho nhân dân, cho Tổ quốc ta đều là bạn. Bất kỳ ai làm điều gì có hại cho nhân dân và Tổ quốc ta tức là kẻ thù"(10).

*Thứ hai*, làm tốt công tác dân vận. Điều đó có nghĩa là, phải "vận động tất cả lực lượng của *mỗi một người dân* không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho"(11). Đối với công tác đặc biệt quan trọng này, Hồ Chí Minh thường căn dặn cán bộ: làm dân vận phải chân đi, mắt thấy, tai nghe, miệng nói, tay làm, óc nghĩ; không được lãnh đạo chung chung. Người cán bộ phải thường xuyên đi xuống dân, gắn bó với dân; tăng cường đối thoại với nhân dân, trực tiếp gặp gỡ, hỏi han và bàn bạc với dân, để nghe dân nói, xem dân làm, thấy được cách sinh hoạt, làm việc, cuộc sống của dân, và quan trọng hơn là đi sâu tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, thắc mắc của họ, biết họ đang nghĩ gì, cần cái gì, muốn cái gì, lo cái gì v.v.. Từ đó, đề ra hoặc sửa đổi, bổ sung chủ trương, chính sách làm cho ý Đảng, lòng dân thống nhất, hoà quyện với nhau. Mục đích của các hoạt động đó là nhằm xây dựng, củng cố mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa các giai cấp, tầng lớp để tạo ra phong trào cách mạng sâu rộng và phát huy sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân. Người khẳng định: khi đã được dân đồng tình, ủng hộ thì mọi việc sẽ thành công.

*Thứ ba*, phải nâng cao ý thức cảnh giác của nhân dân đối với những âm mưu phá hoại, những luận điệu xuyên tạc, chống phá mà các thế lực thù địch có thể tuyên truyền trong quần chúng nhân dân hòng hạ thấp uy tín của Đảng,

làm cho nhân dân mất lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, kích động nhân dân chống lại chế độ, gây mất ổn định chính trị và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân.

Kinh nghiệm thực tiễn lịch sử của ông cha ta trong việc an dân, trị quốc cũng như kinh nghiệm của cuộc đấu tranh cách mạng qua các thời kỳ do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo đã cho thấy, việc giữ dân, giành dân, an dân và đặc biệt là lấy dân làm gốc có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự nghiệp cách mạng và sự bền vững của chế độ. Trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ, đường lối phát động cuộc chiến tranh nhân dân của Đảng ta đã tạo nên sức mạnh to lớn để chiến thắng thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, giành lại độc lập và thống nhất đất nước. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa ngày nay, Đảng ta tiếp tục khẳng định *lấy dân làm gốc* là bài học kinh nghiệm hàng đầu, là cơ sở cho việc hoạch định đường lối phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, một trong bốn bài học lớn được Đảng rút ra là, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc", xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Bài học này tiếp tục được quán triệt sâu sắc trong các kỳ Đại hội VII và Đại hội VIII của Đảng. Đánh giá quá trình đổi mới, Đại hội lần thứ IX của Đảng một lần nữa khẳng định: *"đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn sáng tạo"*(12).

Có thể khẳng định rằng, chủ trương phát huy quyền làm chủ của nhân dân là quan điểm có tính cách mạng và khoa học, là biện pháp tích cực của Đảng trong quá trình phát triển xã hội theo nguyên tắc "lấy dân làm gốc". Việc mở rộng dân chủ hoá đời sống xã hội, thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*... đã và đang phát huy vai trò làm chủ, tính chủ động, sáng tạo của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Tuy nhiên, việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong những năm vừa qua cũng còn một số yếu kém, hạn chế nhất định. Chẳng hạn, cơ chế thực hiện còn lúng túng, vận hành kém hiệu quả; phương châm "*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*" còn chưa đi sâu vào cuộc sống của người dân ở nông thôn và dường như mới dừng lại ở "dân làm" mà thôi. Tệ quan liêu, tham nhũng, cửa quyền, ức hiếp, trù dập quần chúng, không quan tâm đến những nguyện vọng chính đáng của quần chúng, coi thường kỷ cương phép nước của một bộ phận cán bộ, đảng viên có chức quyền nhưng đã thoái hoá, biến chất... khiến cho quần chúng nhân dân bất bình, bức bối, giảm niềm tin vào Đảng và Nhà nước, làm ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Tại Đại hội lần thứ IX, Đảng ta nhận định: "tình trạng tham nhũng và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đang cản trở việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, gây bất bình và làm giảm lòng tin trong nhân dân"(13). Hơn 80 năm trước đây, khi đề cập đến vấn đề này ở nước Nga Xôviết, V.I.Lênin đã từng cảnh báo những người cộng sản rằng: nguy cơ lớn nhất của một đảng cầm quyền là quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng... Một khi không tập hợp được quần chúng thành một khối thống nhất, vững chắc... thì mọi hoạt động của Đảng sẽ vô cùng khó khăn. Ở nước ta, trong những năm qua, tình hình mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, tình trạng khiếu kiện vượt cấp của nhân dân có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Điều đó đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải có sự đổi mới trong công tác lãnh đạo, quản lý xã hội và đặc biệt, phải quán triệt bài học "lấy dân làm gốc".

Trong điều kiện hiện nay, chúng ta phải phát huy cao độ quyền làm chủ của nhân dân nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả sức mạnh to lớn của lực lượng đông đảo này. Thực tế cho thấy, "Chỉ có phát huy sức mạnh làm chủ của nhân dân mới có thể chống tiêu cực, chống suy thoái, chống tham nhũng có hiệu quả, nhằm củng cố Đảng, làm trong sạch bộ máy Nhà nước, lành mạnh hoá các quan hệ xã hội"(14). Những kỳ tích của ông cha ta trong các cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước cũng như những thành tựu to lớn mà



chúng ta đạt được trong những giai đoạn cách mạng trước đây đều xuất phát từ đường lối “lấy dân làm gốc”. Trong giai đoạn cách mạng mới, bài học đó vẫn giữ nguyên giá trị. Song, vấn đề không phải chỉ nêu lên khẩu hiệu “lấy dân làm gốc”, hay thực hiện nó một cách hời hợt, hình thức, thiếu triệt để. Điều quan trọng nhất là phải biến tư tưởng đó trở thành hiện thực, nó phải được thể hiện một cách sinh động, nhất quán trong hành động thực tiễn hàng ngày, hàng giờ của mỗi cán bộ, đảng viên. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thực sự là “người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”; phải tôn trọng nhân dân, vừa lãnh đạo vừa phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vừa giáo dục vừa không ngừng học hỏi nhân dân; phải làm cho dân tin, dân yêu, dân ủng hộ; phải sống chan hoà với nhân dân, quan tâm đến đời sống của nhân dân, biết chia sẻ niềm vui, nỗi buồn cùng nhân dân, phải xây dựng cho mình tác phong, thái độ và hành động đúng với vị trí, vai trò của mình, xứng đáng là người mà nhân dân đặt trọn niềm tin cũng như giao phó trách nhiệm. Có như vậy, chắc chắn chúng ta sẽ góp phần tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực và tiến bộ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từng bước hiện thực hoá mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn và kiên trì thực hiện.

**30. LẠI QUỐC KHÁNH.** Tư tưởng Hồ Chí Minh về chế độ dân chủ nhân dân // <https://www.philosophy.vass.gov.vn.-2005.-> Tháng 7.- Số 7(170).

## **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ NHÂN DÂN**

Tư tưởng về chế độ dân chủ nhân dân là một bộ phận cấu thành quan trọng trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Nội dung căn bản của tư tưởng đó không những là dân chủ về chính trị, về xã hội, mà cả về kinh tế - lĩnh vực có tính nền tảng của sự phát triển xã hội. Có thể khẳng định rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh về chế độ dân chủ nhân dân chứa đựng

giá trị khoa học to lớn, tính nhân văn sâu sắc, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng. Tư tưởng đó của Người được Đảng và nhân dân ta kế thừa, phát huy trong sự nghiệp đổi mới nhằm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.



*Ảnh tư liệu*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chế độ dân chủ nhân dân là một bộ phận cấu thành quan trọng trong toàn bộ hệ thống tư tưởng của Người. Số lượng những trang viết về chế độ dân chủ nhân dân chiếm một phần khá lớn trong các tác phẩm của Hồ Chí Minh và ở đó, chứa đựng những giá trị tư tưởng to lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với công cuộc xây dựng xã hội Việt Nam theo mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh* hiện nay.

Hạt nhân của tư tưởng Hồ Chí Minh về chế độ dân chủ nhân dân là tư tưởng *dân chủ*. Tư tưởng dân chủ của Người biểu hiện tập trung trong đoạn văn sau:

“NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ

Bao nhiêu lợi ích đều vì *dân*.

Bao nhiêu quyền hạn đều *của dân*.

Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương *do dân cử ra*.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*”(1).

Với những nội dung trên, khái niệm “nước ta” mà Hồ Chí Minh sử dụng trong mệnh đề “Nước ta là nước dân chủ” cần được hiểu theo *hai lớp nghĩa* không tách rời nhau, đó là nhà nước (theo nghĩa bộ máy nhà nước) và xã hội. Cho nên, khi nói “nước ta là nước dân chủ” cũng tức là nói “nhà nước dân chủ” và “xã hội dân chủ”; trong đó, nhà nước và xã hội đồng nhất với nhau dựa trên thực thể là “dân chủ”.

“Dân” trong “dân chủ” là khái niệm chỉ *toàn thể nhân dân* Việt Nam, không trừ bất cứ giai cấp, tầng lớp nào *còn thừa nhận* mình là người dân Việt Nam. Năm 1953, trong tác phẩm *Thường thức chính trị*, Hồ Chí Minh xác định nhân dân là *bốn giai cấp* công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và *những phần tử yêu nước khác*. Người phân biệt rõ nhân dân với quốc dân: Trong quốc dân, ngoài nhân dân, còn “những bọn phản động chưa đến nỗi bị xử tử”(2).

“Dân chủ”, theo Hồ Chí Minh, trước hết là *dân chủ về mặt chính trị*, nghĩa là: “Nhân dân là *ông chủ* nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy”(3). Nhà nước dân chủ có nội dung đặc trưng là quyền lực thuộc về nhân dân và do nhân dân tổ chức nên. Nhà nước dân chủ ấy đương nhiên không phải là đứng trên nhân dân, càng không phải là đối lập với nhân dân, mà là công cụ quyền lực của nhân dân, tồn tại và hoạt động vì nhân dân. Nhà nước ấy, nói theo ngôn ngữ của C.Mác, là sự “tự quy định của nhân dân”(4); trong đó, hiến pháp, pháp luật là sự thể chế hoá ý chí của nhân dân. Như vậy, theo quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhà nước dân chủ chính là nhà nước pháp quyền.

Trong một nhà nước với tư cách cơ quan quyền lực công, cán bộ nhà nước đương nhiên phải là “công bộc của dân”. Hồ Chí Minh viết: “Chính phủ Cộng hoà Dân chủ là gì? Là đày tớ chung của dân, từ Chủ tịch toàn quốc đến làng. Dân là chủ thì Chính phủ phải là đày tớ. Làm việc ngày nay không phải là để thăng quan, phát tài. Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ”(5) và chỉ rõ rằng, các cơ quan của Chính phủ đều là công bộc của

dân, có trách nhiệm gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân. Theo đó, Người yêu cầu nhà nước ta phải làm tất cả những việc gì có lợi cho dân; đồng thời, phải tránh tất cả những việc gì có hại đến dân.

Nhà nước và pháp luật là của nhân dân, cán bộ là công bộc của dân thì trong quan hệ giữa nhà nước và nhân dân, phương thức ứng xử của cán bộ không phải là dùng mệnh lệnh để bắt buộc dân mà trước hết phải làm sao để "được lòng dân". Trong *Bài nói chuyện tại buổi lễ tốt nghiệp khoá V trường huấn luyện cán bộ Việt Nam (11/1945)*, Hồ Chí Minh viết: "... anh em phải làm sao cho dân yêu mến. Phải nhớ rằng dân là chủ. Dân như nước, mình như cá. Lực lượng bao nhiêu là nhờ ở dân hết"<sup>(6)</sup>. Cụ thể là, người cán bộ nhà nước phải chú ý giải quyết những vấn đề quan hệ tới đời sống của dân, phải chăm lo những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân; đối với tất cả mọi người trong các tầng lớp dân chúng, phải có một thái độ mềm dẻo khôn khéo, biết nhân nhượng, biết trọng nhân cách.

"Dân chủ", theo Hồ Chí Minh, còn có nghĩa là *dân chủ về mặt xã hội*, nghĩa là nhân dân làm chủ tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tất cả các hoạt động xã hội, các quá trình xã hội, các phong trào xã hội hay nói một cách khái quát là "Sự nghiệp kháng chiến kiến quốc" và "Công việc đổi mới, xây dựng" đều thuộc trách nhiệm, công việc của dân, tức là do dân làm chủ.

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, dân chủ bao gồm hai mặt thống nhất chặt chẽ với nhau: Quyền làm chủ và trách nhiệm làm chủ. Người cho rằng, các đoàn thể, như Hội đồng nhân dân, Mặt trận, Công đoàn, Hội nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, v.v. là những tổ chức của nhân dân, phấn đấu và bênh vực cho quyền lợi của dân, liên lạc mật thiết giữa nhân dân với Chính phủ. Bởi vậy, đồng bào cần hiểu rõ và khéo dùng quyền dân chủ của mình. Quyền lợi luôn gắn liền với nghĩa vụ, "cho nên mọi người cần phải hăng hái làm tròn nghĩa vụ của mình trong mọi công việc kháng chiến, cứu nước, xây dựng nước nhà"<sup>(7)</sup>.

“Quyền làm chủ” và “trách nhiệm làm chủ” của nhân dân là hai nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ. Vận dụng sáng tạo quan điểm duy vật biện chứng về lịch sử, Hồ Chí Minh đã nhận thức được “lôgic đặc thù” của xã hội Việt Nam, đó là quan hệ biện chứng giữa dân tộc và giai cấp. Như chúng ta đã biết, dưới chế độ thuộc địa, mặc dù các chính sách thực dân đã bước đầu đưa tới sự phân hoá giai cấp ở Việt Nam, song *trong nội bộ nhân dân Việt Nam*, các giai cấp chưa hoàn toàn định hình xét trên cả hai phương diện *địa vị kinh tế- xã hội* cũng như trình độ *tự giác giai cấp*, và *xung đột lợi ích* giữa các “giai cấp” ấy đã giảm thiểu. Điều này đã tạo điều kiện rất thuận lợi cho việc đoàn kết *toàn thể nhân dân*. Mâu thuẫn ở Việt Nam trong giai đoạn đó, xét về *mặt giai cấp*, tập trung ở mâu thuẫn giữa nông dân Việt Nam với “chúa đất” người Pháp và giữa công nhân Việt Nam với các nhà tư bản Pháp; xét về mặt dân tộc, là mâu thuẫn giữa *toàn thể nhân dân Việt Nam* với thực dân Pháp. Nếu người lao động Việt Nam vừa là giai cấp bị áp bức, vừa là nhân dân của dân tộc bị áp bức thì thực dân Pháp vừa là kẻ áp bức giai cấp, vừa là kẻ áp bức dân tộc, và vì thế, cách mạng Việt Nam vừa mang tính chất “giai cấp cách mạng”, vừa mang tính chất “dân tộc cách mạng”.

Theo Hồ Chí Minh, sự phân chia các giai cấp ở Việt Nam *có thể* trở nên rõ nét và mâu thuẫn giai cấp trong nội bộ nhân dân *có thể* xuất hiện và trở nên điển hình như ở phương Tây với một *điều kiện* là cấu trúc kinh tế truyền thống của xã hội bị thay đổi do tác động của chủ nghĩa tư bản phương Tây(8). Tuy nhiên, trong hiện thực, điều này cũng *có thể* không xảy ra nếu chủ thể hoạt động thực tiễn (Đảng ta và nhân dân ta) nhận thức được và thúc đẩy xã hội Việt Nam tiếp tục “tiến triển” theo quy luật đặc thù vốn có của nó. Quy luật phát triển chung của xã hội loài người, như Hồ Chí Minh khái quát, là từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản, đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản). Nhưng, tùy hoàn cảnh cụ thể mà các dân tộc phát triển theo *con đường khác* nhau. Có nước thì đi thẳng đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản) và có nước thì phải kinh qua chế độ dân chủ mới, rồi

tiến lên chủ nghĩa xã hội (cộng sản)(9). Điều đó có nghĩa là, ở các nước châu Âu, mặc dù “đấu tranh giai cấp” có khác nhau, song sự phân chia xã hội thành các giai cấp và quan hệ đối kháng về mặt giai cấp là điển hình, và lịch sử của các xã hội ấy là “lịch sử đấu tranh giai cấp”, do vậy, các nước ấy sẽ “phải” kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Còn Việt Nam, do những đặc điểm lịch sử riêng của mình nên “không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”, mà sẽ trải qua “chế độ dân chủ nhân dân”. Chính trong chế độ dân chủ nhân dân, với việc các giai cấp(10), tầng lớp thực hiện *quyền làm chủ và trách nhiệm làm chủ* tương xứng với đặc điểm giai cấp của mình - thực chất đây là quá trình *tự cải tạo* của các giai cấp, đặc điểm truyền thống sẽ có điều kiện chi phối mạnh, tính chất phân chia và đối kháng mới bước đầu xuất hiện do sự tác động của chủ nghĩa tư bản phương Tây trong chế độ thuộc địa sẽ dần được thay thế bằng *đoàn kết*. Đó là lý do vì sao Hồ Chí Minh cho rằng, thông qua việc xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, xã hội Việt Nam sẽ dần dần không còn quan hệ đối kháng giai cấp và khi xã hội đạt đến trình độ phát triển ấy thì cũng có nghĩa là *chủ nghĩa xã hội* đã được thiết lập.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền làm chủ và trách nhiệm làm chủ của các giai cấp, tầng lớp nhân dân luôn gắn bó mật thiết với nhau. Người khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ. Nhân dân có *quyền lợi* làm chủ, thì phải có *nghĩa vụ* làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân, tức là:

Tuân theo pháp luật Nhà nước.

Tuân theo kỷ luật lao động.

Giữ gìn trật tự chung.

Đóng góp (nộp thuế) đúng kỳ, đúng số để xây dựng lợi ích chung.

Hăng hái tham gia công việc chung.

Bảo vệ tài sản công cộng.

Bảo vệ Tổ quốc”(11). Cụ thể là, nông dân làm chủ nông thôn, làm chủ xóm làng, làm chủ hợp tác xã, coi công việc của hợp tác xã như công việc của

mình, biết giữ gìn của công, chăm lo việc tập thể như chăm lo công việc gia đình; cán bộ và công nhân phải nhận rõ mình là người chủ nước nhà, là chủ xí nghiệp, phải yêu quý máy móc như yêu quý con mình. Tựu trung lại, “nhân dân lao động là người chủ tập thể của tất cả những của cải vật chất và văn hoá, đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ. Bởi vậy mọi người đều phải thấm nhuần sâu sắc tư tưởng “*mình vì mọi người, mọi người vì mình*”<sup>(12)</sup>.

Có thể thấy rằng, khi nêu ra vấn đề quyền làm chủ gắn liền với trách nhiệm làm chủ của mọi tầng lớp nhân dân lao động, Hồ Chí Minh đã thấy rõ vai trò và sức mạnh của quần chúng nhân dân, nhấn mạnh khả năng cải tạo xã hội, cải tạo bản thân mình của quần chúng nhân dân thông qua hoạt động thực tiễn trên cơ sở nhận thức và hành động phù hợp với quy luật xã hội. Mặc dù cần tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng hơn, song bước đầu chúng tôi cho rằng, Hồ Chí Minh đã chỉ ra được quy luật vận động riêng của Việt Nam, đó là quy luật phát triển của dân tộc không hoàn toàn mang nội dung giai cấp và đấu tranh giai cấp điển hình theo kiểu phương Tây. Có thể nói, đây là một đóng góp rất quan trọng của Người đối với việc phát triển lý luận mácxít về quy luật vận động của lịch sử.

Sự phân tích trên cho thấy, “dân chủ” là tính chất chung của toàn bộ đời sống chính trị - xã hội của đất nước. Nhân dân trực tiếp làm chủ xã hội và thông qua bộ máy nhà nước để thực hiện quyền làm chủ của mình. Trong một chế độ xã hội như vậy, nhà nước thực sự thâm nhập vào tất cả các mặt của đời sống xã hội chứ không chỉ giới hạn ở đời sống chính trị. Đó thực chất là sự triển khai nội dung “dân chủ” trong tất cả các mặt của đời sống xã hội.

Nhà nước dân chủ theo nghĩa ấy đồng nhất trở lại với xã hội đúng như dự báo của C.Mác. Do nội dung “dân chủ”, nhà nước và pháp luật thực sự là hiện thân cho lợi ích chung, ý chí chung của *toàn thể nhân dân*. Và, khi mà lợi ích và ý chí của toàn thể nhân dân là nội dung được hiện hình ra ở nhà nước và pháp luật, thì pháp quyền theo nghĩa triết để nhất - như C.Mác đã chỉ ra trong *Phê phán triết học pháp quyền của Hêgen*, sẽ xuất hiện.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà nước - xã hội dân chủ chính là nhà nước - xã hội của thời kỳ quá độ. Nó được tổ chức theo nguyên tắc sức mạnh của nhân dân trở thành quyền lực, biểu hiện ra dưới hình thức luật và thực thi bằng bộ máy nhà nước. Nhà nước như thế thực sự là nhà nước pháp quyền. Theo quan điểm của C.Mác, nhà nước ấy không còn tính chính trị thuần túy.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chế độ dân chủ nhân dân được xây dựng trên cơ sở vận dụng phương pháp biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác - Lênin để nhận thức quy luật vận động của xã hội Việt Nam. Tư tưởng đó của Người chứa đựng những giá trị khoa học và tính nhân văn sâu sắc.

Hồ Chí Minh không nói tới vấn đề “quyền uy tuyệt đối của pháp luật đối với nhà nước và xã hội”. Là một nhà mácxít chân chính, một học trò xuất sắc của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin, Người hiểu rõ không có nhà nước hay pháp luật trừu tượng. Nếu pháp luật chỉ là hiện thân cho ý chí của giai cấp bóc lột dưới hình thức ý chí chung, thì sự thống trị tuyệt đối của pháp luật ấy trong xã hội sẽ là bi kịch cho các tầng lớp nhân dân lao động và vì thế, không thể chấp nhận loại "pháp quyền" đó. Chỉ khi nào nhà nước, pháp luật với tính cách đại diện cho lợi ích chung và ý chí chung của toàn thể nhân dân thì khi đó, một cách khách quan, pháp luật ấy sẽ chi phối xã hội một cách tuyệt đối, pháp quyền thật sự mới được xác lập. Trong điều kiện như vậy, pháp luật tuy vẫn đóng vai trò rất quan trọng, song nó không còn là sự lựa chọn duy nhất để tổ chức và điều hành xã hội. Ở Hồ Chí Minh, sự vận hành của chế độ dân chủ nhân dân không phải chỉ dựa vào pháp luật, mà còn dựa vào một hệ thống các biện pháp cách mạng khác, như thực hiện và đẩy mạnh công tác dân vận, giáo dục nhân dân để nhân dân có đủ điều kiện phát huy quyền và trách nhiệm làm chủ của mình, v.v.. Đó cũng là những biểu hiện của chế độ dân chủ thực sự.

Dân chủ không phải là một khái niệm trừu tượng, càng không phải là một mô hình duy nhất có thể áp dụng vào mọi quốc gia, dân tộc và trong mọi thời đại. Dân chủ là một giá trị thực tiễn mà các dân tộc sẽ đạt tới theo cách

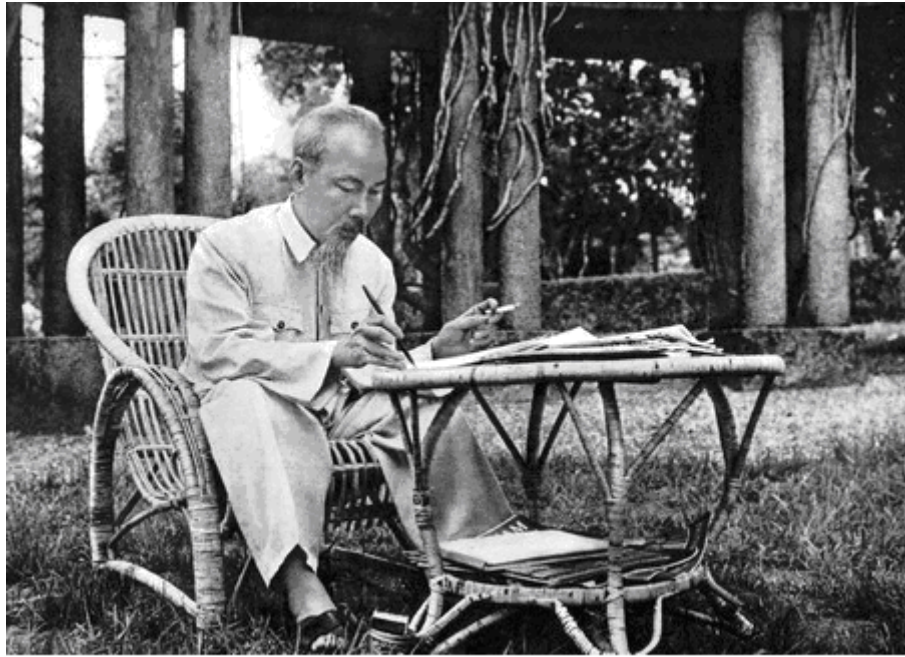


của mình, phù hợp với những đặc điểm đã được định hình của dân tộc ấy qua quá trình tồn tại và phát triển. Ở Việt Nam, chế độ dân chủ nhân dân là một nấc thang trong quá trình phát triển của dân tộc, là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh cách mạng nhằm xây dựng một xã hội mới. Nó không chỉ phủ định chế độ quân chủ đã tồn tại hàng ngàn năm, mà còn phủ định chế độ thực dân - một chế độ xã hội “phi nhân tính” do thực dân Pháp áp đặt vào Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chế độ dân chủ nhân dân và sự hiện hữu của chế độ ấy trong đời sống thực tiễn của xã hội Việt Nam kể từ sau Cách mạng Tháng Tám, *một mặt*, phù hợp với quy luật phát triển của thời đại; *mặt khác*, hiện thực hoá nguyện vọng và lợi ích của toàn thể dân tộc. Chế độ dân chủ nhân dân, theo Hồ Chí Minh, là bước quá độ, chuẩn bị những điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội cần thiết để thực hiện bước chuyển sang chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tư tưởng của Người về chế độ dân chủ nhân dân chứa đựng những giá trị lý luận và thực tiễn to lớn, được Đảng và nhân dân ta kế thừa, phát huy trong sự nghiệp đổi mới đất nước nhằm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

31. *PHẠM VĂN NHUẬN*. Tư tưởng Hồ Chí Minh sự thống nhất giữa đạo đức và chính trị // <https://www.philosophy.vass.gov.vn.-2005.-> Tháng 5.

## **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH SỰ THỐNG NHẤT GIỮA ĐẠO ĐỨC VÀ CHÍNH TRỊ**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa đạo đức và chính trị có giá trị lý luận và thực tiễn quan trọng. Sự thống nhất đó bắt nguồn từ bản chất của cách mạng vô sản, là cơ sở của những hành động cách mạng. Nó thể hiện sâu sắc ở phẩm chất, nhân cách của người cán bộ cách mạng. Bởi vậy, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức và tạo nên những nhân cách mẫu mực; tự giác giáo dục và rèn luyện bản thân, kết hợp lòng yêu nước chân chính với tinh thần quốc tế cao cả, trong sáng... là những nhiệm vụ thường xuyên của người cách mạng.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh*

Những thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong suốt 75 năm qua luôn gắn liền với tên tuổi và sự nghiệp của một con người đã đi vào lịch sử dân tộc như một huyền thoại. Đó là *Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh - "Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới"*. Từ một người yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và trở thành người cộng sản, Hồ Chí Minh không những đã tiếp thu nội dung lý luận chính trị, mà còn tiếp thu cả tư tưởng và tấm gương đạo đức cách mạng cao đẹp của các lãnh tụ bậc thầy của giai cấp vô sản. Trên cơ sở đó, Người đã đặt nền móng vững chắc cho việc xây dựng nền đạo đức mới - đạo đức cách mạng Việt Nam. Đạo đức mới ra đời đã nhanh chóng trở thành vũ khí tinh thần sắc bén của giai cấp công nhân và nhân dân lao động nước ta trong cuộc đấu tranh để giành và giữ vững độc lập dân tộc, xóa bỏ tận gốc mọi tàn tích của chế độ xã hội cũ; đã đáp ứng được nhu cầu của cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là điều mà các kiểu đạo đức cũ của giai cấp thống trị, bóc lột trước đây không thể nào có được. Ở đây, bài viết tập trung phân tích làm rõ *giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa đạo đức và chính trị*; qua đó, khẳng định ý nghĩa của các nhân tố chính trị - tinh thần trong việc giải quyết các nhiệm vụ lịch sử.

Từ năm 1930 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam luôn kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, gắn giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội với giải phóng con người. Những giá trị mà sự nghiệp cách mạng vĩ đại ấy mang lại là vô cùng lớn lao, giàu tính nhân đạo và nhân văn. Có thể khẳng định rằng, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đã trở thành mục tiêu chung để mọi hoạt động chính trị và đạo đức cùng hướng tới thực hiện. Hồ Chí Minh chỉ rõ tiêu chuẩn chính trị hàng đầu của người cách mạng là "*quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng*"(1). Tiêu chuẩn ấy phải được nhận thức, chuyển hóa thành lý tưởng đạo đức cao cả, tình cảm đạo đức đẹp đẽ: "Có gì sung sướng vẻ vang hơn là trau dồi đạo đức cách mạng để góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng loài người"(2).

Như vậy, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng không chỉ dừng lại ở những quy tắc, chuẩn mực sống của các cá nhân trong quan hệ sinh hoạt hàng ngày, mà còn hàm chứa thái độ của mỗi người trong việc giải quyết các mối quan hệ xã hội phong phú. Nó đòi hỏi ở mỗi người tính tự nguyện, đức hy sinh, chứa đựng những giá trị xã hội lớn lao, mang nội dung nhân văn sâu sắc. Lý tưởng chính trị cách mạng ấy đã trở thành tình cảm đạo đức cao cả. Thật cảm động khi Người nói: "Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành"(3). Điều "*ham muốn*" đó của Người hoàn toàn không vì cá nhân mình, mà vì tất cả mọi người, vì nhân dân. Và do vậy, nó thể hiện tình cảm đạo đức trong sáng, lý tưởng đạo đức cách mạng cao cả phù hợp với nguyện vọng của nhân dân và cũng là mục tiêu, lý tưởng chính trị của Đảng, của cách mạng Việt Nam - đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân.

Sự thống nhất giữa lý tưởng chính trị và đạo đức cách mạng cao đẹp là cơ sở của những hành động cách mạng dũng cảm, kiên cường, bất khuất, sẵn sàng hy sinh quên mình cho lý tưởng; là định hướng để mỗi người tự giải

quyết đúng đắn mối quan hệ giữa công hiến và hưởng thụ, nghĩa vụ và quyền lợi, nghĩa vụ pháp lý và nghĩa vụ đạo đức trước vận mệnh dân tộc và hạnh phúc nhân dân. Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh: "... chính trị là đức, chuyên môn là tài", "tài là văn hoá, chuyên môn, đức là chính trị"(4). Do vậy, cần phải nhận thức rằng, việc giải quyết và thực hiện đúng đắn, có hiệu quả những nhiệm vụ chính trị cách mạng cũng có nghĩa là mang lại những giá trị đạo đức sâu sắc. Theo Hồ Chí Minh, một trong những lý do khiến anh em bầu bạn khắp năm châu yêu mến và ca ngợi đất nước, con người Việt Nam chính là "vì cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân ta do Đảng ta lãnh đạo là chí công vô tư, mình vì mọi người"(5).

*Người còn chỉ rõ sự thống nhất giữa đạo đức và chính trị cách mạng có nguồn gốc sâu xa từ bản chất tốt đẹp của cách mạng vô sản.* Sau nhiều năm bôn ba, trải nghiệm cuộc sống và nghiên cứu lý luận, Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc chân lý của thời đại hiện nay là chỉ có đi theo con đường cách mạng vô sản, gắn giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, xoá bỏ tận gốc mọi áp bức, bóc lột, bất công thì con người mới thực sự được giải phóng. Đó là sự nghiệp cách mạng vĩ đại nhất của nhân loại cần lao, trong đó hàm chứa những giá trị nhân đạo cao cả, nhân văn sâu sắc. Chế độ mới là môi trường tốt đẹp tạo ra những tiền đề kinh tế - xã hội cho sự thống nhất giữa đạo đức và chính trị.

Trong xã hội cũ, các giai cấp thống trị tìm mọi cách áp đặt các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức của giai cấp mình cho toàn xã hội, nhằm sử dụng tối đa sức mạnh tinh thần của đạo đức phục vụ cho mục tiêu chính trị, duy trì xã hội trong trật tự bóc lột, vị kỷ của chúng. Trong xã hội đó, bóc lột, mâu thuẫn đối kháng là bản chất của chế độ xã hội; chính trị chỉ là những thủ đoạn của thiểu số thống trị xã hội sử dụng để nô dịch đa số quần chúng lao động. Hồ Chí Minh nhận định rằng trong xã hội có giai cấp bóc lột, thống trị, chỉ có lợi ích của giai cấp thống trị là được thoả mãn, còn lợi ích cá nhân của quần chúng lao động thì bị giày xéo. Trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, mục tiêu chính trị cao cả là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã được nhân dân

giác ngộ, chuyển hoá thành nhu cầu, tình cảm, lương tâm, nghĩa vụ đạo đức và nguyện chiến đấu hy sinh cho quyền lợi của dân tộc, lợi ích của nhân dân. Hồ Chí Minh gọi đó là *đạo đức cách mạng* và “đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người”(6). Trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, giai cấp công nhân đã sáng tạo ra đạo đức của mình để giác ngộ, nâng cao nhiệt tình cách mạng của khối quần chúng đông đảo đoàn kết xung quanh Đảng, đấu tranh cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

*Sự thống nhất giữa đạo đức và chính trị được thể hiện sâu sắc trước hết trong phẩm chất, nhân cách của người cán bộ cách mạng.* Do vậy, trau dồi đạo đức cách mạng là yêu cầu nền tảng của mỗi con người, trước hết là đối với người cán bộ cách mạng. Người căn dặn rằng, người cán bộ cách mạng phải có và luôn giữ vững đạo đức cách mạng, bởi vì, "tính xấu của một người thường chỉ có hại cho người đó, còn tính xấu của một đảng viên, một cán bộ sẽ có hại đến Đảng, có hại đến nhân dân"(7). Sự thống nhất hữu cơ giữa chính trị và đạo đức được thể hiện sinh động, sâu sắc, bền vững trong phẩm chất, nhân cách của người cách mạng. Có thể nói, trong sự nghiệp cách mạng lớn lao này, sự quyết tâm suốt đời phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân là phẩm chất cao quý của người cách mạng, là nhân tố bảo đảm cho sự thắng lợi của Đảng, của giai cấp, của nhân dân.

*Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, tạo nên những nhân cách mẫu mực phải là công việc thường xuyên đối với người cách mạng.* Hồ Chí Minh quan niệm rằng, người kiên quyết cách mạng nhất lại là người đa tình, chí hiếu nhất. Vì thế, Người rất coi trọng việc bồi dưỡng chính trị, rèn luyện đạo đức mới. Đặc biệt, đối với người cán bộ giữ cương vị lãnh đạo lại càng cần phải tích cực trau dồi phẩm chất chính trị - đạo đức, hoàn thiện nhân cách để có khả năng cảm hóa, tập hợp quần chúng thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ chính trị của cách mạng. Do vậy, việc bồi dưỡng thế giới quan Mác - Lênin phải gắn liền với giáo dục nhân sinh quan cộng sản. Hồ Chí Minh chỉ

rõ: “Có học tập lý luận Mác - Lênin mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ chính trị, mới làm được tốt công tác Đảng giao phó cho mình”(8). Giáo dục cán bộ, đảng viên, trước hết đó là công việc của Đảng. Người căn dặn: “Đảng ta phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên”(9).

Giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng là xây dựng cái nền tảng, cái "gốc" vững chắc của người cán bộ cách mạng. Công việc đó cần được tiến hành đồng thời với bồi dưỡng lý luận chính trị cách mạng. Bài học đầu tiên đối với người cách mạng, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, phải là bài học về đạo đức cách mạng. Không phải ngẫu nhiên mà Người đặt "*Tư cách một người cách mệnh*" là bài mở đầu của cuốn *Đường cách mệnh* (năm 1927). Trong *Di chúc* (năm 1969), Người không quên nhắc nhở việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng và yêu cầu họ “phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”(10).

Là lãnh tụ của Đảng, của dân tộc, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh luôn hướng về quần chúng nhân dân để giáo dục, tuyên truyền, thức tỉnh và tổ chức quần chúng tạo thành một khối đoàn kết thống nhất, để "lấy sức ta mà giải phóng cho ta". Người khéo léo kết hợp các biện pháp để từng bước nâng cao tư tưởng và tình cảm cách mạng, nâng cao chủ nghĩa yêu nước, lòng nhân đạo, tinh thần tương thân, tương ái... trong nhân dân. Qua đó, làm nảy nở những tư tưởng và tình cảm đạo đức cao đẹp ở mỗi người, tạo thành chất keo gắn kết cả dân tộc thành một khối thống nhất có sức mạnh to lớn đưa cách mạng tới thành công; đồng thời, tạo nên nét đẹp quan hệ giữa người với người trong xã hội mới.

*Đối với mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn nêu cao tinh thần tự giác trong tự giáo dục, tự rèn luyện, toàn tâm, toàn ý phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Rèn luyện đạo đức cách mạng là một công việc khó khăn, lâu dài, gian khổ đòi hỏi tinh thần nỗ lực, bền bỉ, kiên trì. Đó phải là công việc suốt đời. Sức mạnh và sự hấp dẫn của đạo đức cách mạng không chỉ bởi lý tưởng cao cả, mà còn bởi hành vi cao đẹp của người cán bộ có sức lôi cuốn quần chúng noi theo. Bởi vậy, người cán bộ phải thể hiện đạo đức cách mạng qua hành động thực tiễn, phải trở thành mẫu mực trong mọi công việc: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”(11).*

*Trong nội dung giáo dục cần bao gồm hệ thống các phẩm chất, chuẩn mực đạo đức cách mạng phong phú mang nội dung chính trị sâu sắc. Trong đó, phẩm chất chính trị - đạo đức hàng đầu, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định, là “Trung với nước, hiếu với dân”. Chuẩn mực đạo đức mới ấy khẳng định trách nhiệm chính trị và nghĩa vụ đạo đức của mỗi cá nhân đối với Tổ quốc và nhân dân. Đạo trung - hiếu đó được biểu hiện sinh động trong thực tiễn cuộc sống, là sẵn sàng phấn đấu "nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng", là "cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh", là phụng sự cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân.*

Cùng với phẩm chất đạo đức nền tảng đó, Hồ Chí Minh còn luôn nhắc nhở mọi người, trước hết là mỗi cán bộ, đảng viên phải thực sự *cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*. Đây được coi là những phẩm chất đặc trưng, cần có của con người trong lao động, xây dựng đất nước; là hệ tiêu chí đánh giá con người mới xã hội chủ nghĩa. Những phẩm chất đó trở thành yêu cầu, nội dung của đời sống mới, của thi đua ái quốc, biến sự nghiệp cách mạng thành sự nghiệp của quần chúng.

Sự thống nhất giữa đạo đức và chính trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh còn đòi hỏi luôn kết hợp chặt chẽ giữa *lòng yêu nước chân chính với tinh thần quốc tế cao cả, trong sáng*. Yêu quý nhân dân nước mình, đồng thời phải kính trọng, yêu quý, giúp đỡ nhân dân nước bạn, thể hiện tinh thần đoàn kết "bốn

phương vô sản đều là anh em". Chúng ta không chỉ làm tốt nhiệm vụ cách mạng trong nước, mà còn phải luôn sẵn sàng làm tròn nghĩa vụ quốc tế trên tinh thần: "giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình"; thực hiện đúng tinh thần "chí công vô tư, mình vì mọi người", vì sự nghiệp giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Xuyên suốt tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là tình thương yêu con người và vì con người, thể hiện sự kế thừa và phát triển đạo lý làm người, bản chất nhân văn trong đạo đức truyền thống dân tộc. Lòng nhân ái, vị tha, bao dung của Hồ Chí Minh đối với con người được nâng lên thành chủ nghĩa nhân đạo cộng sản; biểu hiện thành tinh thần quyết tâm đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng con người, trả lại cho con người những giá trị chân chính. Tư tưởng và nhân cách vĩ đại của Hồ Chí Minh mãi mãi là ngọn đèn pha soi sáng, là động lực tinh thần to lớn thúc đẩy sự nghiệp cách mạng của chúng ta. Tại Đại hội lần thứ IX, Đảng ta tiếp tục khẳng định: Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**32. NGUYỄN ĐÌNH HÒA. Hồ Chí Minh với vấn đề dân sinh**  
[https://www.philosophy.vass.gov.vn.-2005.- Tháng 5.- Số 1\(212\)](https://www.philosophy.vass.gov.vn.-2005.- Tháng 5.- Số 1(212))

## **HỒ CHÍ MINH VỚI VẤN ĐỀ DÂN SINH**

Trong bài viết này, tác giả đã phân tích một tư tưởng khoa học và đầy tính nhân văn của Hồ Chí Minh - tư tưởng về dân sinh. Trong quan niệm của Người, chủ nghĩa xã hội gắn chặt với vấn đề dân sinh, luôn coi trọng và thực hiện ngày càng tốt hơn vấn đề dân sinh. Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng nêu rõ phương thức, biện pháp để giải quyết một cách hiệu quả vấn đề dân sinh. Đó là thực hành tiết kiệm, phát triển sản xuất, gắn phát triển kinh tế với chăm lo cải thiện và nâng cao đời sống vật chất,



**tinh thần của nhân dân. Những luận điểm sâu sắc của Người về dân sinh là sự thể hiện tập trung và thiết thực tư tưởng “lấy dân làm gốc”.**



*Ảnh tư liệu*

Những cá nhân kiệt xuất được người đời tôn vinh như những vĩ nhân chính là bởi ở họ luôn có những khát vọng cao cả và cống hiến hết mình vì hạnh phúc của con người, của nhân loại. C.Mác từng coi đấu tranh cho con người là niềm hạnh phúc lớn nhất của ông. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt cả cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Người "chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho *nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành* (chúng tôi nhấn mạnh - N.Đ.H)"(1). Luận điểm này đã phản ánh một cách cô đọng, súc tích quan điểm của Hồ Chí Minh về *dân sinh hạnh phúc*. Người đã dành trọn cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của mình đấu tranh cho mục đích cách mạng đầy tính nhân văn - *độc lập cho dân tộc và hạnh phúc cho nhân dân*. Với những hoài bão thiêng liêng cùng sự đấu tranh không ngừng nghỉ, hy sinh quên mình để hiện thực hoá lý tưởng đó, Hồ Chí Minh đã trở thành một biểu tượng cao cả, trường tồn trong lòng dân tộc Việt Nam và nhân loại tiến bộ.

Bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình kết hợp với lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng, cách mạng Việt Nam muốn thành công không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản; rằng, do điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước và thời đại, cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: cách mạng

dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu chủ đạo - sợi chỉ đỏ xuyên suốt hai cuộc cách mạng đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ trực tiếp của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân là giành độc lập cho dân tộc, tự do, dân chủ cho nhân dân; trong đó, độc lập dân tộc là mục tiêu hàng đầu, là khát vọng mang tính phổ biến của các dân tộc thuộc địa, là điều kiện không thể thiếu để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người cho rằng, nếu không giành được độc lập, tự do cho dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi được.

Bắt nguồn từ lý luận cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã luôn *kiên trì độc lập dân tộc*, coi đó là mục tiêu hàng đầu của cách mạng Việt Nam. Người đã giải quyết vấn đề độc lập dân tộc trên lập trường của giai cấp công nhân - thực hiện độc lập dân tộc để tiến tới chủ nghĩa xã hội; gắn vấn đề dân tộc trong mối quan hệ biện chứng với vấn đề giai cấp và quốc tế; gắn cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc.

Với những quan điểm hết sức đúng đắn và sáng tạo về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, gần ba mươi năm sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam, một cuộc cách mạng mới đã *lần đầu tiên nổ ra và thành công ở một nước thuộc địa* - Cách mạng tháng Tám năm 1945. Nếu Cách mạng tháng Mười Nga lần đầu tiên chọc thủng hệ thống tư bản chủ nghĩa ở khâu yếu nhất của nó, tạo nên một sự kiện chính trị làm rung chuyển thế giới, thì Cách mạng tháng Tám đi tiên phong trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Như chúng ta đã biết, giải phóng con người, chăm lo cho con người có cuộc sống ngày càng đầy đủ hơn, hạnh phúc hơn luôn là sự trăn trở, đồng thời

là mong muốn lớn nhất của Hồ Chí Minh. Song, với nhãn quan cách mạng và khoa học, Người hiểu rằng, muốn giải phóng con người, giải phóng giai cấp và giải phóng xã hội thì trước hết *dân tộc phải giành được độc lập*. Nhưng, độc lập sẽ không có ý nghĩa nếu những nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng không được đáp ứng. Người khẳng định rằng, độc lập dân tộc phải gắn với tự do, dân chủ, ấm no, hạnh phúc của nhân dân; "nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì". Rằng, nếu "chúng ta giành được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói chết rét, thì tự do độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ"(2).

Vì vậy, sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, với cương vị người đứng đầu Nhà nước dân chủ nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã yêu cầu Đảng và Chính phủ phải cố gắng giải quyết thật tốt vấn đề *dân sinh*, trong đó tập trung thực hiện ngay những nhiệm vụ then chốt, đó là:

1. Làm cho dân có ăn.
2. Làm cho dân có mặc.
3. Làm cho dân có chỗ ở.
4. Làm cho dân có học hành.

Trên thực tế, ngay sau khi được thành lập, chính quyền cách mạng non trẻ đã phải đối diện với một loạt khó khăn to lớn, với "thù trong giặc ngoài", trong đó nạn đói được coi là một thứ giặc nội xâm nguy hiểm đã cướp đi sinh mạng của hàng triệu con người. Trong điều kiện như vậy, cùng với những biện pháp tích cực khác để giữ vững thành quả của cách mạng, Người đã kêu gọi toàn dân thực hiện những biện pháp cần kíp, cấp bách, tức thì để kịp thời cứu dân thoát khỏi nạn đói. Đó là phong trào "nhường cơm sẻ áo", "lá lành đùm lá rách" để cùng chia sẻ những khó khăn. Bản thân Người đã nêu một tấm gương sáng về thực hành tiết kiệm, dành phần lương thực ít ỏi nhưng chan chứa tình người cho đồng bào bị đói.

Khi trả lời câu hỏi "chủ nghĩa xã hội là gì?", Hồ Chí Minh đã đưa ra những quan niệm sâu sắc và khoa học nhưng lại rất giản dị và gần gũi như những lẽ phải thông thường mà ai cũng có thể hiểu và cảm nhận được. Người cho rằng, chủ nghĩa xã hội là "... mọi người được ăn no, mặc ấm, sung sướng, tự do"(3), "... làm cho mọi người dân được ấm no, hạnh phúc và học hành tiến bộ", "... tất cả mọi người các dân tộc ngày càng ấm no, con cháu chúng ta ngày càng sung sướng" và "... làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc". Người coi chủ nghĩa xã hội là "làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, người già không lao động được thì nghỉ", là "không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động"(4). Tựu trung lại, "chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu, nước mạnh"(5). Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, hạnh phúc của con người gắn với những biểu hiện rất cụ thể, thiết thực trong cuộc sống đời thường - có cơm ăn và áo mặc, được học hành, được chữa bệnh khi ốm đau, được nghỉ ngơi lúc tuổi già,... của quảng đại quần chúng nhân dân chứ không phải là những gì cao siêu và trừu tượng. Chính cách giải thích dễ hiểu và rất thiết thực của Người về chủ nghĩa xã hội đã tạo nên sức thuyết phục, cảm hoá mạnh mẽ mọi người lao động Việt Nam đang nung nấu khát vọng xây dựng một cuộc sống ngày càng đầy đủ và hạnh phúc.

Như vậy, có thể nói, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là một xã hội luôn quan tâm và thực hiện ngày càng tốt hơn vấn đề dân sinh. Coi việc chăm lo cho nhân dân có đời sống vật chất đầy đủ, có đời sống tinh thần phong phú và lành mạnh là trách nhiệm cao nhất của Đảng và Nhà nước ta, Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng, chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm, Đảng và Chính phủ có lỗi. Trong tư tưởng

Hồ Chí Minh, con người luôn được trân trọng, coi là thứ của cải, là vốn quý giá nhất của xã hội. Thực tế cho thấy, song song với nhiệm vụ tập trung mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế, mở rộng sản xuất, Người đã *đặc biệt quan tâm* đến việc đáp ứng, thoả mãn những nhu cầu bức thiết của nhân dân, coi đó là một trong những công tác chủ đạo, căn bản và cần kíp của nhà nước dân chủ nhân dân. *Dân dĩ thực vi thiên*, nghĩa là dân lấy ăn làm trời. Vì vậy, làm thế nào cho dân có ăn, có mặc, được sung sướng và hạnh phúc luôn là nỗi trăn trở lớn nhất của Hồ Chí Minh, đồng thời là nhiệm vụ cốt lõi của cách mạng Việt Nam.

Việt Nam là một nước nông nghiệp và đại bộ phận dân cư là nông dân. Trước Cách mạng tháng Tám, người dân Việt Nam phải oằn lưng sống trong tình cảnh “một cổ hai tròng” - sự áp bức, bóc lột nặng nề của thực dân và phong kiến. Họ hoàn toàn không có tư liệu sản xuất, không có một "tấc đất cắm dùi". Chủ nghĩa Mác - Lênin đã từng chỉ ra rằng, chính vì không có hoặc bị tước đoạt hết tư liệu sản xuất mà người lao động phải bán sức lao động của mình, trở thành kẻ làm thuê để mưu sinh, phải chịu sự bóc lột về kinh tế, áp bức về tinh thần và đè nén về thể xác của giai cấp thống trị. Vì vậy, biện pháp *quan trọng hàng đầu và mang tính nền tảng* để giải quyết vấn đề dân sinh ở Việt Nam chính là mang lại ruộng đất cho nông dân. Như chúng ta đã biết, bên cạnh độc lập dân tộc, một trong những thành quả to lớn và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khác mà cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đem lại cho người dân là *người cày có ruộng*. Thông qua cải cách ruộng đất, những người nông dân Việt Nam vốn bao đời nghèo đói nay được cách mạng trao cho quyền làm chủ ruộng đất - tư liệu sản xuất căn bản và quan trọng nhất để mưu sinh, để có cơm ăn áo mặc và sống một đời hạnh phúc.

Về *kế sách lâu dài*, Hồ Chí Minh chủ trương phải thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tích cực tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế. Như chúng ta đã biết, trên nền tảng hoà bình và độc lập, cần phải thúc đẩy nền kinh tế quốc gia phát triển. Đó là nhiệm vụ kinh tế quan trọng của miền Bắc nước ta khi bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Nền kinh tế quốc gia phải tận

dụng được những nguồn lực tự nhiên và con người để tạo nên sự phát triển mạnh mẽ, hướng đến tăng thu nhập và sự giàu có cho tất cả mọi công dân. Theo Hồ Chí Minh, trong điều kiện đất nước còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, việc tập trung mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm... là vô cùng cần thiết. Các tư liệu sản xuất cơ bản của xã hội, như ruộng đất, hầm mỏ, nhà máy,... phải thuộc quyền sở hữu của toàn dân. Nền kinh tế phải phát triển theo hướng công nghiệp hóa, đi lên sản xuất lớn có khả năng tạo ra năng suất cao nhằm phục vụ nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

Đề cao yêu cầu phát triển kinh tế như một mục tiêu quan trọng mang tính nền tảng trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới, song Hồ Chí Minh không coi đó là nhiệm vụ duy nhất, không tuyệt đối hoá mục tiêu phát triển kinh tế; trái lại, Người còn rất chú trọng giải quyết các vấn đề xã hội, đặc biệt là vấn đề dân sinh. Quan điểm mang tính chỉ đạo trong tiến trình cải tạo và xây dựng xã hội mới của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội không qua chế độ tư bản chủ nghĩa, như Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, là phải tập trung hướng vào "làm cho người nghèo thì đủ ăn. Người đủ ăn thì khá giàu. Người khá giàu thì giàu thêm"<sup>(6)</sup>. Theo đó, mọi đường lối, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước phải xuất phát từ con người, hướng vào con người nhằm cải thiện và nâng cao từng bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; phải coi lợi ích và quyền hạn của nhân dân là trên hết; phải nhận thức và hành động theo nguyên tắc *việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh*. Đối với nhân dân, cần phải cố gắng thực hiện *đời sống mới*: tiết kiệm, vệ sinh và văn hoá. Mục đích của đời sống mới, như Hồ Chí Minh đã khẳng định, chính là làm sao cho nhân dân ta có đời sống vật chất ngày càng đầy đủ hơn, đời sống tinh thần ngày càng vui mạnh hơn.

Ngày nay, chúng ta thường thấy trên các diễn đàn quốc tế, trong các văn kiện về chiến lược phát triển, người ta hay nói đến phát triển bền vững, trong đó kết hợp tăng trưởng kinh tế với thực hiện các mục tiêu xã hội (con

người) được coi như một sự lựa chọn phát triển ưu tiên và khôn ngoan nhất của các quốc gia. Xét ở một khía cạnh nào đó, theo chúng tôi, tư tưởng phát triển bền vững đã ít nhiều xuất hiện ở Hồ Chí Minh từ những năm 50 - 60 của thế kỷ XX. Thật vậy, sự kết hợp mục tiêu phát triển kinh tế với chăm lo đời sống cho con người luôn được Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng. Khi bước vào công cuộc công nghiệp hoá và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người chỉ đạo: "Ta phải tính cách nào, nếu cần có thể giảm bớt một phần xây dựng để giải quyết vấn đề ăn và mặc của quần chúng được tốt hơn nữa, đừng để cho tình hình đời sống căng thẳng quá. Nhà máy cũng cần có thêm, có sớm, nhưng cần hơn cả là con người, là sự phấn khởi của quần chúng. Làm tất cả cho con người. Làm cho quần chúng hiểu đúng chủ nghĩa xã hội hơn"(7). Xem xét luận điểm đó của Hồ Chí Minh từ quan điểm phát triển hiện đại - phát triển xã hội một cách bền vững và hài hòa, chúng ta thấy rõ, Người không chủ trương phát triển kinh tế bằng mọi giá, dù kinh tế là nền tảng để giải quyết các vấn đề khác của đời sống xã hội. Trái lại, khi xác định "dân là gốc nước" và đặt con người vào vị trí trung tâm của sự phát triển xã hội, Hồ Chí Minh quan niệm phải xử lý thật tốt mối quan hệ giữa chính sách phát triển kinh tế với chính sách phát triển xã hội, trong đó điều cốt lõi nhất là cùng với sự phát triển kinh tế, cần phải *chăm lo một cách thoả đáng và thường xuyên* các nhu cầu thiết yếu và cơ bản, bảo đảm cho người dân các lợi ích vật chất và tinh thần phù hợp với điều kiện kinh tế của đất nước. Thêm nữa, khi hướng vào giải quyết vấn đề dân sinh, Hồ Chí Minh đã nhìn thấy ở con người tư cách động lực phát triển của xã hội. Theo đó, chăm lo cho con người cũng chính là thực hiện *kế sâu bền gốc*, tạo nền tảng cho sự phát triển vững chắc của xã hội.

Không chỉ có vậy, Hồ Chí Minh đã sớm nhận ra mối quan hệ chặt chẽ, hài hòa giữa xã hội và tự nhiên; hiểu rõ ý nghĩa và vai trò quan trọng không thể thay thế của môi trường sinh thái đối với sản xuất, đối với sự tồn tại và phát triển của con người. Chẳng hạn, Người chỉ ra rằng, nếu tài nguyên rừng bị cạn kiệt do hoạt động khai thác mang tính tước đoạt, bóc lột tự nhiên của con người sẽ dẫn đến những tác hại không thể lường hết: không còn gỗ để xây

dựng nhà ở, mất nguồn nước, đất đai bị xói mòn, rửa trôi trở nên bạc màu không thuận lợi cho sản xuất: "Phá rừng thì dễ, nhưng gây lại rừng thì phải mất hàng chục năm. Phá rừng nhiều như vậy sẽ ảnh hưởng đến khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống rất nhiều"(8). Người phê phán một cách nghiêm khắc hiện tượng phá rừng, coi đó là hành vi "đem vàng đổ xuống biển". Những luận điểm đó của Hồ Chí Minh càng có ý nghĩa sâu sắc hơn khi mà ngày nay, con người đã dần nhận ra rằng, tài nguyên thiên nhiên không phải là vô hạn, đặc biệt một số nguồn tài nguyên, như rừng, đất đai, khoáng sản... rất ít hoặc không có khả năng tái tạo.

Xuất phát từ những nhận thức trên, nhiệm vụ giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc tự nhiên - "cái nôi" của con người đã được Hồ Chí Minh xác định rất rõ ràng, coi đó là biện pháp thiết thực để duy trì sự tồn tại, phát triển của chính bản thân con người, nâng cao chất lượng sống của con người trong hiện tại và tương lai. *Một mặt*, Người khuyên nhân dân tích cực sản xuất, cần cù lao động nhưng phải *thực hành tiết kiệm*; không chỉ tiết kiệm về thời gian, sức lực, mà tiết kiệm cả trong tiêu dùng của cải. Bản thân Hồ Chí Minh là một tấm gương mẫu mực về lối sống giản dị, tiết kiệm: ngôi nhà sàn đơn sơ, bữa cơm thanh đạm, giường mây, chiếu cói... Tiết kiệm ở đây hoàn toàn không phải là chấp nhận cuộc sống "khổ hạnh" thiếu thốn, mà chính là nhằm *xây dựng nước nhà*, xây dựng tương lai. Có thể nói, tư tưởng về thực hành tiết kiệm của Hồ Chí Minh chứa đựng một giá trị văn hoá sinh thái nhân văn sâu sắc, nhất là trong điều kiện ngày nay, khi mà yêu cầu sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên trở thành một nguyên tắc cơ bản của sự phát triển bền vững.

*Mặt khác*, Hồ Chí Minh luôn quan tâm nhắc nhở và động viên mọi ngành, mọi người tích cực tham gia gìn giữ tự nhiên, bảo vệ môi trường sống; nhấn mạnh ý nghĩa trước mắt và lâu dài của việc trồng cây gây rừng: "phải trồng cây nhiều và tốt để lấy gỗ... Cây ăn quả, cây làm củi, cây công nghiệp cũng là nguồn lợi to lớn. Cũng nên ra sức trồng cây để chống gió cát, bảo vệ ruộng, chống xói mòn..."(9). Người đã đề xuất một "sáng kiến vĩ đại" mà



ngày nay trở thành một phong trào xã hội rộng lớn, có ý nghĩa đặc biệt thiết thực với cuộc sống của con người - phong trào *Tết trồng cây* đem lại màu xanh và nhiều nguồn lợi to lớn cả về vật chất và tinh thần cho đất nước, con người. Có thể thấy rằng, những tư tưởng về bảo vệ môi trường sống của Hồ Chí Minh chứa đựng ý nghĩa to lớn, đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay, khi mà những nguy cơ ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái, cạn kiệt tài nguyên... đang trực tiếp đe dọa cuộc sống của con người hiện tại và các thế hệ tương lai.

Hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh tham gia cùng bà con nông dân tát nước chống hạn cứu lúa không chỉ thể hiện tác phong gần dân, bám sát thực tiễn đời sống và sản xuất, mà còn biểu hiện mối quan tâm sâu sắc và thường trực của Người đối với cuộc sống của nhân dân. Bởi, triết lý của Hồ Chí Minh là triết lý hành động, nói đi đôi với làm, lý luận gắn với thực tiễn. Mặc dù bận nhiều công việc quan trọng của Đảng và Chính phủ, song mỗi khi có dịp đến thăm các địa phương, các đơn vị bộ đội, các nhà máy, công trường... bao giờ Người cũng dành thời gian hỏi han tình hình đời sống, kiểm tra nơi ăn chốn ở của đồng bào, của chiến sĩ và công nhân, nhắc nhở cán bộ lãnh đạo phải thường xuyên quan tâm chăm sóc đời sống của con người, nhắc nhở mọi người phải giữ gìn vệ sinh trong sinh hoạt, bảo đảm an toàn trong lao động sản xuất...

Với tư duy biện chứng, Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng, lợi ích vật chất dù rất quan trọng, song không phải là duy nhất; ngoài đời sống vật chất, con người còn có đời sống tinh thần và những nhu cầu tinh thần đa dạng. Vì vậy, chăm lo cho con người không chỉ là chú ý giải quyết những vấn đề ăn, mặc, ở, mà còn phải chăm lo đến đời sống tinh thần của họ. Nếu con người chỉ ăn no, mặc ấm mà không có đời sống tinh thần phong phú, lành mạnh thì cũng không thể phát triển toàn diện. Vì thế, Người căn dặn Đảng và Nhà nước cần phải thường xuyên quan tâm đến vấn đề dân sinh, phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân

dân. Bởi lẽ, mục đích của chủ nghĩa xã hội không có gì khác hơn là *không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động*.

Chú trọng giải quyết vấn đề dân sinh, hay nói cách khác là quan tâm đến mặt xã hội trong tiến trình phát triển là một sự sáng tạo, thể hiện sự nhạy cảm chính trị của Hồ Chí Minh. Trong điều kiện trình độ dân trí còn thấp, cuộc sống còn vô vàn khó khăn và thiếu thốn, hơn mọi sự tuyên truyền hay thuyết phục một cách thuần túy, người dân chỉ có thể cảm nhận những giá trị tốt đẹp, ưu việt của xã hội mới và đặt trọn niềm tin của mình vào chủ nghĩa xã hội như một tương lai sán lạn qua những biểu hiện thiết thực, những giá trị cụ thể, "mắt thấy tai nghe" dù chưa đầy đủ ngay lập tức, mà cuộc cách mạng đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản mang lại cho họ ngày càng nhiều hơn. Trên một phương diện nhất định, tương lai bắt đầu từ hiện tại chính là với ý nghĩa đó.

Trong tiến trình lãnh đạo cách mạng, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên trì vận dụng và phát triển những quan niệm của Hồ Chí Minh về dân sinh. *Dân giàu* trở thành một trong những mục tiêu hàng đầu của sự phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Công cuộc đổi mới đất nước đạt được nhiều thành tựu quan trọng và nhờ vậy, tạo nên diện mạo và sắc thái mới trong đời sống xã hội, trước hết là trong lĩnh vực dân sinh. Ngay từ năm 2002, Việt Nam đã được Liên hợp quốc đánh giá là hoàn thành sớm hơn so với kế hoạch toàn cầu: giảm một nửa tỷ lệ nghèo vào năm 2005; chỉ số phát triển con người (HDI) liên tục được cải thiện theo chiều hướng tích cực: năm 1985 mới đạt 0,590, năm 1990 đạt 0,620, năm 1995 đạt 0,672, năm 2000 đạt 0,711, năm 2005 đạt 0,733, dự kiến năm 2007 đạt trên 0,75%. Thứ bậc về HDI tăng lên trong khu vực Đông Nam Á, ở châu Á và trên thế giới. Thứ bậc trên thế giới về HDI cao hơn thứ bậc về GDP bình quân đầu người tính bằng USD theo tỷ giá sức mua tương đương (105 so với 123), cao

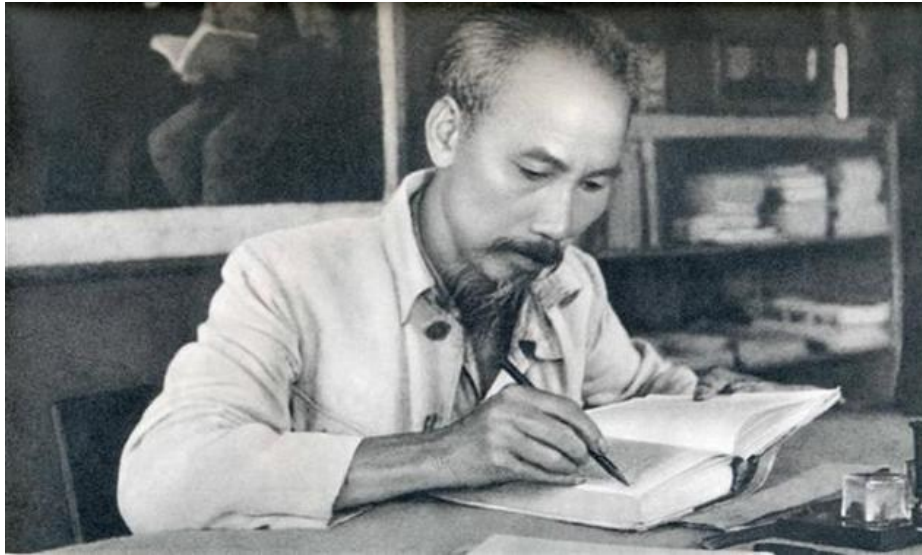
hơn hàng chục nước có GDP bình quân đầu người cao hơn Việt Nam. Tỷ lệ nghèo đói giảm mạnh (từ 17,8% xuống còn 14,8%)(10). Đó là những thành tựu có ý nghĩa quan trọng trong mục tiêu phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng sống của con người.

Với Hồ Chí Minh, bao giờ *dân cũng là gốc nước và nước là của dân*. Những quan niệm của Người về vấn đề dân sinh không chỉ thể hiện tính nhân văn, nhân đạo cao cả, mà còn hàm chứa trong đó những giá trị chỉ dẫn quan trọng mang tầm chiến lược, soi đường cho Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam trong việc giải quyết ngày càng tốt hơn vấn đề dân sinh - một trong những nội dung căn bản nhất của thời đại ngày nay, đồng thời cũng là một nội dung chủ đạo của sự phát triển xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

**33.. NGUYỄN ĐỨC BÁCH – ĐOÀN MINH DUỆ . Tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất Đảng Cộng sản Việt Nam // <https://www.philosophy.vass.gov.vn.-2006.-> Tháng 2.- Số 2(177).**

## **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BẢN CHẤT ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Bản chất của Đảng Cộng sản là vấn đề đặc biệt quan trọng. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, bản chất giai cấp công nhân là “bản chất cấp 1” của Đảng Cộng sản; đồng thời, Đảng Cộng sản còn có những bản chất ở cấp độ khác, như “bản chất nhân dân lao động”, “bản chất dân tộc”. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, vấn đề “bản chất của Đảng” có liên quan chặt chẽ, nhưng không đồng nhất với vấn đề “Đảng của những ai”. Cần phải khẳng định rằng, giữ vững và nâng cao bản chất giai cấp công nhân của Đảng ta là điều kiện tiên quyết, bảo đảm cho sự thành công của cách mạng Việt Nam trong mọi giai đoạn.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh*

1. Mỗi sự vật, hiện tượng không chỉ có một tính chất, một bản chất mà có nhiều tính chất, nhiều bản chất. Các tính chất, các bản chất đó cũng không bất biến theo nghĩa tuyệt đối, kể cả khi sự vật, hiện tượng đang ở trong trạng thái mà “nó vẫn là nó”. Song, ở đây, nói về bản chất thì cái bản chất nhất (có thể gọi là “bản chất cấp 1”) ít thay đổi nhất, và, *nếu có thay đổi thì vẫn chỉ trong phạm vi của “bản chất cấp 1”* đó; bởi vì, cái bản chất này đóng vai trò quyết định để cho “nó vẫn là nó”. Còn các bản chất cấp 2, cấp 3, cấp n,... của mỗi sự vật thì có thể biến đổi nhiều hơn. Ví dụ, *con người* có bản chất khác so với những động vật còn lại ở hai nhân tố cơ bản, quyết định nhất là “có ý thức” và “lao động”. Nếu hai nhân tố này biến đổi đến mức không còn là ý thức và lao động nữa... thì con người cũng không còn là con người nữa. Thực ra, hai nhân tố đó vẫn có biến đổi liên tục, như trình độ thấp - cao của ý thức, khả năng tổ chức và năng suất lao động... nhưng đó là sự biến đổi không ngừng diễn ra trong phạm vi ý thức và lao động của con người. Các nhân tố khác cũng nằm trong bản chất con người nhưng có thể thay đổi nhiều hơn, thậm chí khác hẳn... mà họ vẫn là người (ví dụ: thay đổi ngôn ngữ, dân tộc, quốc tịch, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, giàu - nghèo, tâm tính...).

Dưới góc độ *phương pháp luận triết học biện chứng* được khái lược như trên, chúng ta có thể nghiên cứu một cách có cơ sở khoa học và thực tiễn về “Bản chất của Đảng Cộng sản”.

2. Đảng Cộng sản, trong đó có Đảng Cộng sản Việt Nam, cũng là một “sự vật xã hội” hoàn chỉnh và *có những bản chất của nó*.

Trước đây, chúng ta thường thiên về việc nêu *bản chất giai cấp* của các đảng chính trị (tư sản, cộng sản...). Điều đó là đúng nhưng chưa đủ. Cũng có nhiều quan điểm đã nói đến “tính nhân dân”, “tính dân tộc”, “tính nhân đạo”... của đảng chính trị. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh khi nói về *giai cấp công nhân và Đảng của nó* (Đảng Cộng sản) càng chú ý gắn bó các tính chất, các bản chất đó với nhau. *Điều cần đặc biệt chú ý* là, chủ nghĩa Mác - Lênin *chỉ* gắn những tính chất, bản chất đó với nhau *khi nói về giai cấp công nhân và Đảng của nó*. Ngoài giai cấp công nhân, không có giai cấp, tầng lớp nào là “giai cấp dân tộc” và “trở thành dân tộc” cả! Đây là *sự thật lịch sử* và là sự phản ánh đúng “*bản chất cấp 1*” của các giai cấp là đại diện (hoặc vốn gắn bó với) *các chế độ tư hữu*. Ngay cả giai cấp nông dân - giai cấp thường chiếm đa số và tạo ra cội nguồn của nhiều dân tộc cũng không thể đóng vai trò đại biểu cho dân tộc một cách đầy đủ, càng không thể lãnh đạo dân tộc để *thực sự* giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội. Trong lịch sử, các giai cấp thống trị, khi còn ở trong giai đoạn “đang lên” và tiến bộ hơn so với những giai cấp khác, có thể đóng vai trò đại diện cho dân tộc. Nhưng khi đã nắm được chính quyền trong tay, giai cấp đó quay lại thống trị, áp bức, bóc lột dân tộc mình và nhiều dân tộc khác (thế mà, hiện nay chủ nghĩa đế quốc, nhất là đế quốc Mỹ vẫn thường quảng cáo về “dân tộc - dân chủ - nhân quyền”... thể hiện qua các đảng tư sản, chế độ tư bản chủ nghĩa của “Thế giới tự do”!).

3. Phân tích sâu các quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, Hồ Chí Minh về *giai cấp công nhân và Đảng Cộng sản*, chúng ta có thể rút ra một số nhận định sau:

*Một là, Đảng Cộng sản không chỉ có một bản chất là bản chất giai cấp công nhân, mà còn có nhiều bản chất khác, như bản chất nhân dân lao động; bản chất dân tộc... Chủ nghĩa Mác - Lênin đã dựa trên cơ sở thực tế khách quan đó để đưa ra một luận điểm khoa học cho rằng, giai cấp công nhân là “giai cấp dân tộc” và “trở thành dân tộc”...*

*Hai là, Hồ Chí Minh đã kế thừa, vận dụng và phát triển đúng đắn, sáng tạo các quan điểm nêu trên của chủ nghĩa Mác -Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Điều này thể hiện ở chỗ, khi đề cập tới các nhân tố hình thành Đảng Cộng sản Đông Dương, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương vào đầu năm 1930”(1). Luận điểm này và nhiều luận điểm khác của Người không chỉ có giá trị ở Việt Nam, mà còn có giá trị quốc tế.*

*Điều cần lưu ý là, trong quá trình nghiên cứu, khi trích dẫn tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là về các bản chất của giai cấp công nhân và của Đảng Cộng sản Việt Nam, cần phải trích dẫn một cách khách quan, đầy đủ về thực chất quan điểm của Người (dù khó có thể nêu hết những câu chữ trong kho tàng văn bản của tư tưởng Hồ Chí Minh). Về tính chất của Đảng, ít nhất Hồ Chí Minh đã có hai cách thể hiện qua những câu chữ - văn bản sau đây:*

*- Cách thứ nhất: Về tính chất, bản chất giai cấp của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong Diễn văn khai mạc Đại hội III của Đảng ta (1960), Hồ Chí Minh nói rõ: “Phải nâng cao hơn nữa tính giai cấp và tính tiên phong của Đảng...”(2). Trong bài “Đạo đức cách mạng”, Hồ Chí Minh viết: “Đó là phẩm chất cao quý của người cách mạng, đó là đạo đức cách mạng, đó là tính Đảng, tính giai cấp, nó bảo đảm cho sự thắng lợi của Đảng, của giai cấp, của nhân dân”(3). Tính giai cấp ở đây chính là tính chất giai cấp công nhân của Đảng ta.*

*- Cách thứ hai: Về Đảng của ai...? Trong Đại hội II của Đảng ta (1951), Hồ Chí Minh nói: “Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của*

giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”(4). Hiện nay, đa số tài liệu chỉ trích dẫn “cách thứ hai”.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác -Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về các bản chất của Đảng Cộng sản thì: “bản chất cấp 1” của Đảng *chỉ có thể là bản chất giai cấp công nhân*. Bên cạnh đó, Đảng Cộng sản còn có những bản chất ở cấp độ khác, như “bản chất nhân dân lao động”, “bản chất dân tộc”....

Đảng Cộng sản chỉ thực sự là Đảng Cộng sản khi “bản chất cấp 1 - giai cấp công nhân” không thay đổi. Nếu có thay đổi thì cũng chỉ là sự thay đổi *trong phạm vi bản chất giai cấp công nhân*, như thay đổi về *trình độ* mọi mặt, *số lượng, cơ cấu, mức sống* của giai cấp công nhân,... tức là sự thay đổi của các yếu tố *nằm trong* “bản chất cấp 1 - giai cấp công nhân”.

Khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề này, chúng ta cần lưu ý một điều là vấn đề “Bản chất của Đảng” không đồng nhất với vấn đề “Đảng của những ai”. Hai vấn đề đó có liên quan chặt chẽ với nhau, do vậy mà người vận dụng rất dễ nhầm lẫn và có thể lạm dụng “đánh tráo khái niệm” để *xóa nhòa* sự phân biệt đúng đắn và cần thiết giữa các vấn đề vừa mang tính lý luận, vừa mang tính thực tiễn rất nhạy cảm, đồng thời cũng rất hệ trọng này.

- Khi đề cập đến *tính chất, bản chất của một Đảng chính trị* là nói đến những thuộc tính *vốn có* của bản thân Đảng đó. Như vậy, đương nhiên *bản chất giai cấp phải là “bản chất cấp 1”* (các Đảng tư sản thường mập mờ hoặc cố tình “lờ” đi, che đậy bản chất giai cấp tư sản của họ, vì giai cấp tư sản là giai cấp tư hữu, nó áp bức và bóc lột nhân dân lao động... trong thời đại công nghiệp và “hậu công nghiệp”). Hồ Chí Minh đã diễn đạt ở “cách thứ nhất” rất dứt khoát, rõ ràng, kiên định và nhất quán về tính chất, bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản.

- Còn khi nói “*Đảng của ai*” là với ý nghĩa sở hữu, đặc biệt là ý nghĩa “*đại biểu lợi ích*”. Về điều này, chúng ta cần chú ý sự chặt chẽ, chuẩn xác của Hồ Chí Minh. Ngay trước câu trích dẫn phát biểu của Hồ Chí Minh trong Đại hội II của Đảng đã nêu trên, Người còn khẳng định: “Trong *giai*

*đoạn này* (giai đoạn giải phóng dân tộc - T.G nhấn mạnh), *quyền lợi* của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là *một*". Điều đó thể hiện rất rõ ràng tư tưởng Hồ Chí Minh coi Đảng ta là "*đại biểu lợi ích*" của những ai (không đồng nhất với tính chất, bản chất của bản thân Đảng ta). Hơn nữa, Hồ Chí Minh còn quán triệt rất sâu sắc tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin khi đưa ra luận điểm cho rằng, mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam "trong giai đoạn này" chưa phải là mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân Việt Nam với giai cấp tư sản, mà là mâu thuẫn giữa *cả dân tộc Việt Nam* (gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức, các tầng lớp lao động khác, kể cả địa chủ, tư sản Việt Nam yêu nước...) với *đế quốc xâm lược và tay sai*. Cho nên, nhiệm vụ cách mạng của "giai đoạn này" (giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc) thể hiện sự thống nhất lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc ta là rất tự nhiên. Đến "giai đoạn sau" - giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh quán triệt tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin về mâu thuẫn mới, nội dung, hình thức mới trong cuộc đấu tranh cách mạng. Đó là *mâu thuẫn giữa "hai con đường" xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa* mà trực tiếp đại diện cho "hai con đường" đó là *giai cấp công nhân và giai cấp tư sản*. Ở giai đoạn này, như V.I.Lênin đã chỉ rõ rằng, liên minh công nông là nguyên tắc cao nhất của chuyên chính vô sản; trong đó, giai cấp công nhân "tiếp tục lãnh đạo nông dân... đi lên chủ nghĩa xã hội". Chỉ có giai cấp công nhân và chính đảng của nó, ngay từ đầu, xác định một cách rõ ràng và dứt khoát chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản là mục tiêu và lý tưởng của mình... Riêng về quan hệ *lợi ích vốn có* của công nhân và nông dân ở giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội được V.I.Lênin phân tích rất thẳng thắn và không ngại ngần rằng, "... phải căn cứ vào thế giới quan *của chúng ta*..., vào bài học của cách mạng... mà đặt vấn đề thẳng ra rằng: *lợi ích* của hai giai cấp ấy không giống nhau, người tiểu nông không ưa những cái mà công nhân muốn"(5) (ý nói: xóa bỏ chế độ tư hữu, xây dựng chế độ công hữu - xây dựng chủ nghĩa xã hội). Mặc dù vậy, theo ông, trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, giai cấp công nhân và Đảng của nó vẫn nhất thiết phải tuyên



truyền, giáo dục, lãnh đạo, tổ chức... để nông dân thấy được lợi ích của mình mà tự nguyện hăng hái tham gia vào con đường hợp tác hóa, đi lên chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh đã hiểu sâu sắc tư tưởng của V.I.Lênin về Đảng Cộng sản mang bản chất giai cấp công nhân nhưng là *đại biểu lợi ích* của nhân dân lao động và dân tộc *trong điều kiện đảng cầm quyền lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội* và vận dụng vào cách mạng Việt Nam thành công.

Tóm lại, Hồ Chí Minh luôn gắn các vấn đề giai cấp, dân tộc, nhân dân lao động và nhân loại... với nhau, nhưng không bao giờ lẫn lộn, xóa nhòa vấn đề *bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản* với các vấn đề còn lại đó. Chính nhờ *giữ vững, nâng cao bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản* thì mới có thể gắn bó một cách nhuần nhuyễn, thống nhất lợi ích của giai cấp công nhân với lợi ích của nhân dân lao động cũng như của toàn dân tộc. Và, đó là cơ sở, nền tảng dẫn tới thành công của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn.

Trái lại, nếu làm lu mờ bản chất giai cấp công nhân thì giai cấp này và Đảng của nó chẳng những không thể là “giai cấp dân tộc”, không còn “bản chất nhân dân lao động”, mà cũng không thể đưa sự nghiệp đấu tranh cách mạng đến thắng lợi hoàn toàn.

Vì vậy, theo chúng tôi, “phương án 1” trong “Dự thảo... sửa đổi Điều lệ Đảng” mà Trung ương Đảng ta đưa ra để thảo luận, chuẩn bị cho Đại hội X của Đảng Cộng sản Việt Nam là *rõ nhất, đủ nhất và đúng nhất - đúng với cả hai cách thể hiện của Hồ Chí Minh* đã phân tích ở trên; đồng thời, nhất quán với quan điểm bao trùm, xuyên suốt của Đảng trong công cuộc đổi mới là “Giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng”(6). Nếu theo hai “phương án” sau của Dự thảo... (chỉ dùng chữ “của”) là chưa đủ và dễ gây hiểu lệch đi, thậm chí lẫn lộn, mơ hồ - cho dù cũng là trích tư tưởng Hồ Chí Minh nhưng chỉ là một “cách biểu đạt đại biểu lợi ích...” mà thôi.

Việt Nam ta càng công khai giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa - *cốt lõi là bản chất giai cấp công nhân của Đảng gắn với nhân dân và dân tộc* mà

vẫn ngày càng hấp dẫn mọi đối tác trong sự tôn trọng, tin cậy lẫn nhau, công bằng về lợi ích để phát triển... thì nhân dân và toàn dân tộc ta, bè bạn khắp nơi sẽ càng ủng hộ nhiều hơn. Thiếu kiên định trong việc giữ vững và phát huy bản lĩnh chính trị của giai cấp công nhân, khi mà hoàn cảnh khách quan đang rất cần nó, có thể sẽ gây nên những hậu quả nghiêm trọng.

**34. MAI THỊ QUÝ . Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự giải phóng của phụ nữ // <https://www.philosophy.vass.gov.vn.-2004.-> Tháng 10.- Số 10(161).**

## **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TỰ GIẢI PHÓNG CỦA PHỤ NỮ**



*Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đại biểu nữ tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, tháng 9-1960 –*

*Ảnh tư liệu*

Chế độ mẫu quyền bị lật đổ là "sự thất bại lịch sử có tính chất toàn thế giới của giới nữ"(1). Kể từ đó đến nay, nhân loại tiến bộ luôn quan tâm và tìm cách giải phóng người phụ nữ - một nửa của thế giới, để họ cũng có những quyền bình đẳng như nam giới. Là một nhà cách mạng, một nhà tư tưởng vĩ đại không chỉ của dân tộc Việt Nam mà của toàn thế giới, Hồ Chí Minh đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp đấu tranh xóa bỏ áp bức, bất công, giải phóng con người và bảo vệ những quyền thiêng liêng của con người. Trong đó, Người dành sự quan tâm đặc biệt đến nhiệm vụ giải phóng phụ nữ

và bảo vệ quyền bình đẳng cho phụ nữ. Nét đặc sắc trong tư tưởng của Hồ Chí Minh về vấn đề này là đã chỉ ra cho những người phụ nữ thấy rằng, họ cần phải *vươn lên để tự giải phóng chính mình* chứ không thể chỉ trông chờ, ỷ lại vào các lực lượng khác trong xã hội.

Khi đất nước còn chưa giành được tự do độc lập, Hồ Chí Minh đã từng tố cáo, lên án tội ác dã man của bọn thực dân, đế quốc đối với những người phụ nữ ở các nước thuộc địa nói chung và với phụ nữ An Nam nói riêng. Ngòi bút của Người đã vạch trần tất cả nỗi tủi nhục, xót xa về tinh thần và thể xác mà những người phụ nữ An Nam phải gánh chịu trong cảnh mất nước: "Không một chỗ nào người phụ nữ thoát khỏi những hành động bạo ngược. Ngoài phố, trong nhà, giữa chợ hay ở thôn quê, đâu đâu họ cũng vấp phải những hành động tàn nhẫn của bọn quan cai trị, sĩ quan, cảnh binh, nhân viên nhà đoan, nhà ga"(2). Người đã "run lên, mắt mờ lệ, nước mắt chảy xuống hoà với mực" khi chép lại một đoạn trong nhật ký của người lính thực dân mô tả việc "... người phụ nữ bị đặt ngửa trên mặt đất, tay chân bị trói chặt, miệng bị bịt lại, còn một tên lính thì lấy lưỡi lê cứ từ từ, từng nhát một, chọc vào bụng chị rồi lại chậm chậm rút ra. Sau đó, chúng chặt ngón tay người thiếu nữ đã chết để cướp lấy chiếc nhẫn và chặt cổ để cướp lấy chiếc vòng"(3). Có lẽ, không còn gì phi nhân tính hơn khi mạng sống của người dân nô lệ bị coi rẻ, không bằng con vật; khi "Một tên lính muốn bắt một phụ nữ An Nam phải hiến thân cho chó của nó. Người phụ nữ ấy không chịu, liền bị đâm chết bằng một nhát lưỡi lê vào bụng"(4). Người dân bản xứ nói chung, người phụ nữ bản xứ nói riêng phải sống quằn quại, rên xiết trong cảnh làm than và đau khổ - đó là tất cả những gì mà cuộc "khai hoá", sự "bảo hộ" của bọn thực dân đem lại cho họ.

Không dừng lại ở việc tố cáo, lên án tội ác man rợ của đế quốc thực dân hoặc bày tỏ, chia sẻ sự cảm thông sâu sắc với thân phận người phụ nữ dưới ách áp bức, bất công... mà hơn thế, Hồ Chí Minh còn kêu gọi nhân dân, nhất là phụ nữ quốc tế ủng hộ sự nghiệp đấu tranh giải phóng phụ nữ ở các nước thuộc địa. Người hy vọng rằng, qua những tội ác trên đây của bọn thực dân và

đế quốc, chị em ở chính quốc biết rõ phụ nữ An Nam phải sống trong cảnh lầm than và áp bức như thế nào; từ đó, có những hành động thiết thực góp vào cuộc đấu tranh giải phóng phụ nữ ở các nước thuộc địa. Khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh xâm lược ở Việt Nam, trong thư *Gửi chị em phụ nữ Hoa Kỳ*, Hồ Chí Minh khẳng định: "... nếu không chấm dứt ngay chiến tranh, thì nhân dân Mỹ, trước hết là chị em phụ nữ Mỹ, cũng sẽ bị thêm gánh nặng đau thương... Vậy chị em phụ nữ Mỹ cũng cần phải đấu tranh kiên quyết để chặn tay Chính phủ hiếu chiến Mỹ"(5). Đồng thời, Người kêu gọi những người phụ nữ đang bị áp bức phải đứng lên làm cách mạng để tự giải phóng bản thân mình; gắn sự nghiệp giải phóng phụ nữ với sự nghiệp giải phóng dân tộc. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, "Đàn bà con gái cũng nằm trong nhân dân. Nếu cả dân tộc được tự do, đương nhiên họ cũng được tự do. Ngược lại nếu dân tộc còn trong cảnh nô lệ thì họ và con cái họ cũng sẽ sống trong cảnh nô lệ đó thôi... Điều đó chứng tỏ rằng vì quyền lợi của đàn bà con gái An Nam mà chúng ta làm cách mạng"(6). Qua những ví dụ điển hình về phong trào đấu tranh mạnh mẽ của phụ nữ thế giới ở một số nước, như Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ, Trung Quốc, Triều Tiên, Nhật Bản..., Người đã chỉ rõ vai trò, sức mạnh to lớn của phụ nữ trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như giải phóng bản thân mình; đồng thời, khẳng định rằng, trong đời sống kinh tế, những "bông hồng" của phương Đông bắt đầu chứng tỏ cho chủ nghĩa tư bản thấy ở họ có những cái gai nhọn. Từ đó, Hồ Chí Minh kêu gọi phụ nữ An Nam hãy tích cực tham gia phong trào đấu tranh cách mạng của dân tộc:

"Bây giờ cơ hội đã gần,  
Đánh Tây, đánh Nhật, cứu dân nước nhà.  
Chị em cả trẻ đến già  
Cùng nhau đoàn kết đặng mà đấu tranh.  
Đua nhau vào hội Việt Minh  
Trước giúp nước, sau giúp mình mới nên.  
Làm cho thiên hạ biết tên

### Làm cho rõ mặt cháu Tiên, con Rồng"(7)

Nhưng làm cách mạng như thế nào để có được độc lập, tự do cho dân tộc, để phụ nữ cũng được tự do, bình đẳng? Dựa vào bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn cuộc đấu tranh cách mạng ở nước Nga Xô viết, Người khẳng định: "An Nam cách mệnh cũng phải có nữ giới tham gia mới thành công, mà nữ giới An Nam muốn cách mệnh thì phải theo Phụ nữ quốc tế chỉ bảo"(8). Như vậy, trong tư duy của Hồ Chí Minh, phụ nữ Việt Nam muốn thoát khỏi áp bức bất công chỉ có một con đường - đó là đi theo cách mạng và làm cách mạng để giành độc lập dân tộc, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Người thường lấy truyền thống hào hùng của phụ nữ trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc để cổ vũ tinh thần cách mạng cho thế hệ trẻ: "Hai Bà Trưng để lại cho phụ nữ Việt Nam một truyền thống vẻ vang, là *dũng cảm kháng chiến*. Liên đoàn phụ nữ dân chủ quốc tế giúp phụ nữ Việt Nam bồi dưỡng truyền thống ấy, hăng hái đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc xâm lược. Phụ nữ Việt Nam đã xứng đáng là con cháu Hai Bà và là một lực lượng trong Quốc tế phụ nữ"(9) và khuyến khích họ đoàn kết, tích cực đấu tranh góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng chính bản thân mình.

Khi đất nước đã giành được tự do, độc lập, Hồ Chí Minh vẫn luôn quan tâm đến vấn đề giải phóng phụ nữ và cho rằng, nếu phụ nữ chưa được giải phóng thì coi như xã hội chưa được giải phóng thực sự. Theo Người, phụ nữ là phân nửa của xã hội; nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người; nếu không giải phóng phụ nữ thì chủ nghĩa xã hội mới được xây dựng một nửa. Cũng như C.Mác, Hồ Chí Minh cho rằng, muốn sửa sang xã hội mà không có phụ nữ giúp vào thì chắc không làm nổi; rằng, chỉ cần nhìn vào tư tưởng và việc làm của phụ nữ cũng có thể đánh giá được một xã hội tiến bộ như thế nào... Đặc biệt, Người phê phán mạnh mẽ tư tưởng "trọng nam, khinh nữ", lên án những quan niệm hẹp hòi, coi thường vai trò, vị trí của người phụ nữ từ xưa đến nay, như quan niệm cho rằng "chồng phải dạy vợ" (Khổng Tử) hoặc "đàn bà và trẻ con là khó dạy bảo: nếu cho họ gần thì họ khinh nhờn, nếu bỏ mặc họ thì họ thù oán" (Mạnh Tử) và nếp nghĩ phong

kiến, gia trưởng của người An Nam coi đàn bà phải quanh quẩn trong bếp. Khi đặt vấn đề rằng, "Trong xã hội và trong gia đình, người phụ nữ bị hạ thấp tột bậc và không được hưởng chút quyền gì... Vì sao chị em lại phải chịu sự áp bức bất công này?"(10), Hồ Chí Minh không chỉ nêu lên một sự thực nhức nhối đến vô lý trong quan hệ đối xử với phụ nữ của xã hội cũ, mà điều quan trọng là đã gióng lên tiếng chuông thức tỉnh tinh thần đấu tranh của họ, chống lại những quan niệm lạc hậu, bảo thủ để vươn lên làm chủ xã hội và giải phóng chính mình, thực hiện quyền bình đẳng nam nữ.

Tuy nhiên, Người cũng nhắc nhở rằng, sự nghiệp giải phóng phụ nữ không phải là một công việc dễ dàng, đơn giản như "hôm nay anh nấu cơm, rửa bát, quét nhà, hôm sau em quét nhà, nấu cơm, rửa bát thế là bình đẳng, bình quyền"; trái lại, sự nghiệp đó là "một cuộc cách mạng khá to và khó", vì trai khinh gái là một thói quen mấy nghìn năm để lại và đã ăn sâu vào trong đầu óc của mọi người, mọi gia đình, mọi tầng lớp xã hội. Do vậy, để thực hiện thành công cuộc cách mạng này, theo Người, trách nhiệm trước hết thuộc về Đảng, Chính phủ và các cấp chính quyền. Các tổ chức đó cần phải luôn chú trọng đến việc đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ nữ, bởi vì, trong nhiều công việc, "chị em làm còn có kết quả hơn nam giới" và họ đã "... đạt được những tiến bộ lớn"(11). Khi thấy ở các lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo có quá ít phụ nữ tham gia, Người đã coi đó là một thiếu sót trong việc tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng cán bộ nữ và cần được sửa chữa, khắc phục ngay; đồng thời, yêu cầu cán bộ các cấp, các ngành cần hết lòng giúp đỡ, tạo điều kiện cho chị em tiến bộ về mọi mặt, đặc biệt là phải làm tốt công tác đào tạo và giúp đỡ cán bộ phụ nữ các dân tộc thiểu số.

Để phát huy vai trò của mình trong sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc, chị em phụ nữ phải nhận rõ địa vị và nhiệm vụ của người làm chủ nước nhà, phải có quyết tâm mới, đạo đức mới, tác phong mới... Tuy nhiên, "... trình độ phụ nữ ta còn kém. Đó là một nhược điểm... Phụ nữ ta còn có một số nhược điểm như bỡ ngỡ, lúng túng, tự ti, thiếu tin tưởng vào khả năng của

mình; mặt khác, phụ nữ cũng gặp nhiều khó khăn về gia đình, con cái". Do vậy, theo Hồ Chí Minh, muốn giải quyết những khó khăn đó, phụ nữ phải dựa vào sự nỗ lực của bản thân là chủ yếu, "... phải quyết tâm học tập, phát huy sáng kiến, tin tưởng ở khả năng mình, nâng cao tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ nhau..."(12). Ngoài sự quan tâm chăm sóc, bồi dưỡng thường xuyên của Đảng và Chính phủ, điều quan trọng là "phụ nữ ta cần phải cố gắng nhiều để theo kịp chị em các nước bạn, góp phần nhiều hơn nữa trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội"(13). Có như vậy, phụ nữ mới khẳng định được vai trò quan trọng của mình trong xã hội và trong gia đình, mới chứng minh bằng thực tiễn "cho người ta thấy phụ nữ giỏi" cả việc nước lẫn việc nhà.

Khi nói về quyền bình đẳng nam nữ trong gia đình, Hồ Chí Minh khẳng định rằng, ngay từ khi mới thành lập, Đảng và Chính phủ đã xác định thực hiện chính sách nam nữ bình đẳng và điều này đã được ghi rõ trong Hiến pháp. Theo quan điểm của Người, việc thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình chính là nhằm giải phóng phụ nữ, tức là giải phóng phân nửa xã hội. Giải phóng người đàn bà, đồng thời tiêu diệt tư tưởng phong kiến, tư tưởng tư sản trong người đàn ông".

Hồ Chí Minh luôn phê phán mạnh mẽ những quan niệm cổ hủ, gia trưởng và các hành vi vi phạm quyền bình đẳng nam nữ. Người viết: "... *phải kính trọng phụ nữ*. Chúng ta làm cách mạng là để tranh lấy bình quyền bình đẳng, trai gái đều ngang quyền như nhau... Nếu phụ nữ chưa được giải phóng thì xã hội chưa được giải phóng cả. Phụ nữ thì phải tự mình phấn đấu giữ gìn quyền bình đẳng với đàn ông. Đàn ông phải kính trọng phụ nữ. Nhưng Bác nghe nói *vẫn có người đánh chửi vợ!* Đó là một điều đáng xấu hổ... Như thế là phạm pháp, là cực kỳ dã man"(14). Thậm chí, tồi tệ hơn, còn có người nhét tro vào miệng vợ, đánh vợ què tay, cạo trọc đầu vợ và lột hết quần áo rồi giơng vợ đi bêu khắp thôn xóm... Hồ Chí Minh cho rằng, những cử chỉ tàn nhẫn, dã man như vậy vừa là sự vi phạm pháp luật của Nhà nước, vừa trái với tình nghĩa vợ chồng; rằng, "điều đáng trách nữa là, trước những hành động

xấu xa và phạm pháp đó, chi bộ, chính quyền và nhân dân địa phương thường nhắm mắt làm ngơ". Nhằm khắc phục tình trạng đó, Người đề nghị các cấp chính quyền và đoàn thể phải ra sức tuyên truyền sâu rộng Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu nhân dân phải chấp hành thật nghiêm chỉnh mọi điều khoản đã quy định trong đó. Đặc biệt, phải thi hành kỷ luật một cách nghiêm minh đối với những người vi phạm đã được giáo dục, khuyên răn mà không tự giác sửa đổi. Song, điều quan trọng nhất là, như Hồ Chí Minh đã chỉ ra, bản thân phụ nữ phải đấu tranh tự cường tự lập để giữ lấy quyền lợi của mình.

Như vậy, theo tư tưởng của Hồ Chí Minh, để thực sự giải phóng phụ nữ, để phụ nữ được hưởng quyền bình đẳng về mọi mặt như nam giới thì cần phải có sự quan tâm của Đảng, Chính phủ và các cấp chính quyền. Song, điều căn bản nhất là bản thân những người phụ nữ phải vươn lên để tự khẳng định khả năng, vị trí, vai trò của mình và phải đấu tranh không mệt mỏi để giải phóng chính mình.

Năm tháng qua đi nhưng những tư tưởng của Hồ Chí Minh về vấn đề tự giải phóng của phụ nữ vẫn còn giữ nguyên giá trị. Ngày nay, mặc dù vị trí, vai trò của người phụ nữ đã khác trước rất nhiều, song họ vẫn chưa có được quyền bình đẳng thật sự so với nam giới. Nguyên nhân thì nhiều, nhưng cơ bản nhất là do các chị *vẫn chưa nhận thấy rõ vị trí, vai trò* của mình trong gia đình và xã hội, còn *thiếu tự tin, chưa thật sự cố gắng vươn lên* trong mọi lĩnh vực để tự khẳng định mình. Bước vào giai đoạn cách mạng mới, phụ nữ Việt Nam phải không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt để hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ của mình, kiên quyết đấu tranh chống lại những hành vi xâm phạm quyền bình đẳng nam nữ vẫn còn tồn tại trong xã hội. “Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên”, bởi “đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ”(15). Đó là điều mà trước khi đi vào cõi vĩnh hằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn phụ nữ nước ta.



**35. Nguyễn Minh Hoàn. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công bằng và bình đẳng xã hội// <https://www.philosophy.vass.gov.vn.-2004.-Tháng 10>.**

## **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG BẰNG VÀ BÌNH ĐẲNG XÃ HỘI**

Công lao của Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta nói riêng, đối với phong trào đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới nói chung là vô cùng to lớn. Tôn vinh giá trị di sản lý luận của Người, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định, cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam. Tư tưởng của Người là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Trong đó, tư tưởng về công bằng và bình đẳng xã hội của Người được thể hiện như một trong những mục tiêu căn bản nhất của sự nghiệp đấu tranh và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.



### *Chủ tịch Hồ Chí Minh*

Trực tiếp chứng kiến tất cả những gì xảy ra trong đời sống kinh tế - xã hội của các nước trên thế giới mà Người từng đặt chân đến cũng như nghiên cứu tình hình cụ thể của xã hội Việt Nam vào giai đoạn trước cách mạng, Hồ Chí Minh đưa ra kết luận khẳng định rằng, trong chế độ xã hội thực dân, phong kiến hoàn toàn không có công bằng và bình đẳng xã hội; rằng, trong xã hội đó, "... nhân dân *chỉ có nghĩa vụ*, như nộp sưu đóng thuế, đi lính đi phu mà *không có quyền lợi*"(1). Trên thực tế, công nhân và nông dân là lực lượng chủ yếu sáng tạo nên những của cải vật chất trong xã hội và nhờ có sức lao động của họ, xã hội mới tồn tại, phát triển. Song, có một sự vô lý và bất công là những người lao động thì suốt đời nghèo khổ, trong khi một số ít người không lao động lại "ngồi mát ăn bát vàng". Giải thích căn nguyên dẫn đến "nỗi chằng công bằng này", Hồ Chí Minh cho rằng, đó là "Vì một số ít người đã chiếm làm tư hữu những *tư liệu sản xuất* của xã hội"(2). Đồng thời, Người còn vạch rõ, trong xã hội có giai cấp bóc lột thống trị, chỉ có lợi ích cá nhân của bọn thống trị là được thoả mãn, còn lợi ích cá nhân của quần chúng lao động thì bị giày xéo.

Từ những đánh giá và nhận định trên, Hồ Chí Minh đưa ra kết luận rằng, công bằng và bình đẳng xã hội thực sự chỉ có được trong chế độ xã hội mới; rằng, dưới chế độ dân chủ cộng hoà, "Nhân dân có nghĩa vụ, đồng thời có *quyền lợi*"(3). Hơn nữa, sự công bằng và bình đẳng của chế độ xã hội chủ nghĩa còn được bảo đảm bằng những cơ sở vững chắc. Điều này thể hiện ở chỗ: "Nhà nước ta ngày nay là của *tất cả những người lao động*... Nhân dân lao động là những *người chủ tập thể* của tất cả những của cải vật chất và văn hoá, đều *bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ*"(4).

Tư tưởng về công bằng và bình đẳng xã hội được Hồ Chí Minh thể hiện một cách sinh động, linh hoạt trong những hoàn cảnh và tình huống cụ thể khác nhau của quá trình xây dựng đất nước. Một điều cần lưu ý là, khi nói đến công bằng xã hội, Hồ Chí Minh thường gắn nó với quan niệm về bình đẳng xã hội, mà ở đây chính là *mối quan hệ giữa nghĩa vụ và quyền lợi*. Nói cách

khác, Hồ Chí Minh đã coi công bằng xã hội chính là sự bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi. Với quan niệm như vậy, Người đòi hỏi tất cả những người lao động ngày nay đều phải nhận rõ *mình là người chủ nước nhà* và đã có quyền hạn làm chủ, thì phải *làm trọn nghĩa vụ của người chủ* - đó là *cần kiệm xây dựng nước nhà*, xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhằm mục đích không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động.

Như vậy, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, bình đẳng trước hết là bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi; đồng thời, việc thực hiện sự bình đẳng giữa người với người trong mối quan hệ giữa thực hiện nghĩa vụ và hưởng thụ quyền lợi ấy lại chính là thực hiện *công bằng xã hội*. Từ đó, chúng ta thấy rằng, việc thực hiện một chế độ phân phối công bằng, theo quan niệm của Hồ Chí Minh, chính là thực hiện nguyên tắc phân phối trong đó phần hưởng thụ *ngang bằng* với mức độ đóng góp, cống hiến của từng cá nhân, chứ hoàn toàn không phải là sự ngang bằng về hưởng thụ giữa các cá nhân mà không tính đến sự cống hiến của từng người. Người cho rằng, trong chủ nghĩa xã hội, nguyên tắc phân phối công bằng là: "Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng". Đây là nguyên tắc phân phối công bằng và phù hợp với điều kiện nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là khi đất nước vừa thoát khỏi chế độ thực dân, phong kiến và còn gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế. Do đó, sự bình đẳng của những người lao động trong mối quan hệ giữa nghĩa vụ và quyền lợi, mà cụ thể là sự ngang bằng về địa vị làm chủ nước nhà, làm chủ tư liệu sản xuất là những điều kiện cơ bản hàng đầu mà chế độ xã hội mới tạo ra, bảo đảm cho mỗi người đều có thể phát huy mọi khả năng của mình để cùng vươn tới một cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, công bằng xã hội không chỉ biểu hiện như là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, mà còn là một *động lực* thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, một biện pháp căn bản để hiện thực hoá những giá trị, lý tưởng cao cả của chủ nghĩa xã hội. Trong điều kiện

hiện nay, khi chúng ta đang chuyển sang thực hiện nền kinh tế thị trường, một số nhà nghiên cứu lại đưa ra ý kiến cho rằng, công bằng xã hội chỉ có thể thực hiện được khi đã có sự phát triển của kinh tế, hoặc khẳng định rằng, khi chưa có nền kinh tế phát triển mà thực hiện công bằng xã hội thì có thể dẫn đến chủ nghĩa bình quân cào bằng. Phải chăng là "Đối với những nước nghèo, đang vươn ra khỏi vạch tất yếu, thì việc giải quyết vấn đề công bằng, nhân văn thiếu cơ sở kinh tế. Trên một nền kinh tế có lượng thặng dư thấp, việc giải quyết vấn đề công bằng dễ rơi vào công bằng bình quân và nhân văn theo khung khổ của nền kinh tế sinh tồn, chậm phát triển. Mà sự tái lập công bằng bình quân và nhân văn của nền kinh tế sinh tồn, chậm phát triển là sự co kéo trong cái đăm bọc, nghèo, sẽ kìm hãm sự phát triển"(5)? Theo chúng tôi, vấn đề không hẳn là như vậy. Một nước nghèo, có nền kinh tế kém phát triển không đồng nghĩa với việc không thể thực hiện công bằng xã hội. Đối với Hồ Chí Minh, việc thực hiện công bằng xã hội là một *yêu cầu bức thiết* của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là trong điều kiện nền kinh tế còn đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, nhằm bảo đảm sự ổn định và phát triển của xã hội. Theo quan điểm của Người, ngay cả khi không thiếu vật tư, hàng hoá nhưng lại phân phối không đúng, thì vẫn có thể gây ra những căng thẳng không cần thiết. Bởi vậy, phương châm chỉ đạo của Hồ Chí Minh trong công tác lưu thông phân phối là:

Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng;

Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên.

Mặt khác, Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng, thực hiện công bằng xã hội với nguyên tắc ngang bằng giữa cống hiến và hưởng thụ trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, đặc biệt trong hoàn cảnh của nước nhà còn nhiều khó khăn về kinh tế, cũng không có nghĩa là có thể làm cho đời sống của nhân dân có ngay được sự no đủ. Do đó, không được coi việc thực hiện công bằng xã hội như là một *sự cào bằng trong nghèo khổ*. Người khẳng định: "Không phải chúng ta ham chuộng khổ hạnh và bần cùng. Trái lại, chúng ta phấn đấu hy sinh, vì chúng ta muốn xây dựng một xã hội ai cũng ấm no, sung sướng"(6).

Hơn nữa, với quan niệm coi công bằng xã hội chính là bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi, một lần nữa, Người nhấn mạnh: "Chủ nghĩa xã hội là lấy nhà máy, xe lửa, ngân hàng, v.v. làm của chung. Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ con. Thế ta đã đến đấy chưa? Chưa đến. Chủ nghĩa xã hội không thể làm mau được mà phải làm dần dần"(7).

Để vượt qua hoàn cảnh còn nhiều khó khăn về kinh tế, Hồ Chí Minh đã kêu gọi nhân dân phát huy tinh thần đồng cam cộng khổ, đùm bọc, tương thân tương ái, đoàn kết, hợp tác vì mục tiêu xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Mặc dù cho rằng, sự chia sẻ, đồng cam cộng khổ là một điều rất hay, rất tốt, nhất là trong hoàn cảnh còn thiếu thốn trăm bề, song Hồ Chí Minh vẫn giữ quan điểm nhất quán về công bằng và bình đẳng xã hội; kiên quyết chống lại sự đồng nhất tinh thần đồng cam cộng khổ với chủ nghĩa bình quân. Người nói: "Đồng cam cộng khổ là một tinh thần cần phải có, nhưng nếu bình quân chủ nghĩa thì lại không đúng. Bình quân chủ nghĩa là gì? Là ai cũng như ai, bằng hết... Bình quân chủ nghĩa là trái chủ nghĩa xã hội, thế là không đúng"(8).

Như vậy, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, công bằng và bình đẳng là một mục tiêu của sự nghiệp xây dựng chế độ xã hội mới. Nó không phải là chủ nghĩa bình quân cào bằng trong sự nghèo khổ. Mục tiêu của chế độ xã hội mới là không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, là phấn đấu:

"Làm cho người nghèo thì đủ ăn.

Người đủ ăn thì khá giàu

Người khá giàu thì giàu thêm"(9).

Những quan điểm trên đây của Hồ Chí Minh một lần nữa cho thấy, ngoài ý nghĩa là mục tiêu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, công bằng và bình đẳng xã hội còn mang ý nghĩa là *động lực* thúc đẩy sự phát triển của đất nước. Việc thực hiện công bằng và bình đẳng xã hội kích thích mọi người, tùy theo khả năng, sức lực của mình, cùng tham gia xây dựng một

cuộc sống mới, từng bước vươn tới xã hội cộng sản - một xã hội trong đó "*Mọi người làm hết tài năng; ai cần dùng gì có lấy*"(10).

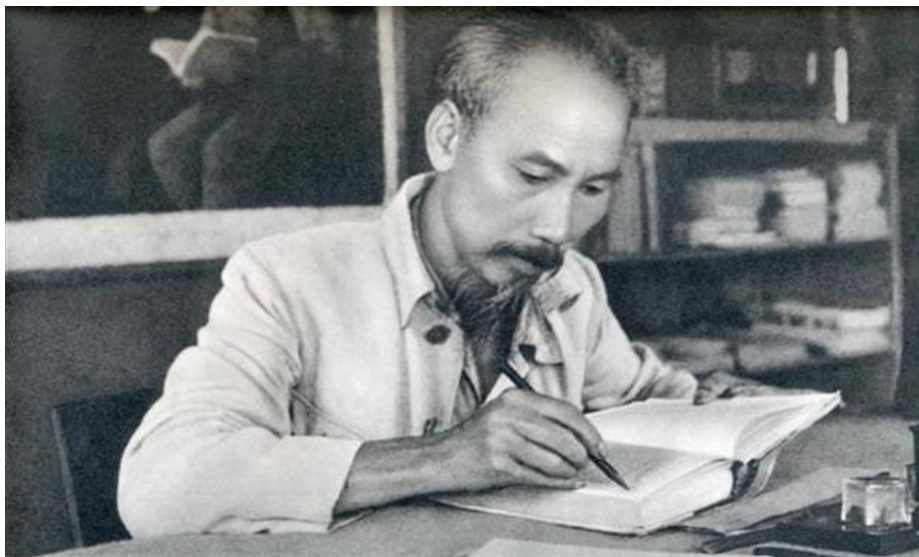
Xuất phát từ sự phân biệt rõ ràng, cụ thể mối quan hệ giữa công bằng và bình đẳng xã hội, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh đến việc phải *phân biệt rõ lợi ích cá nhân và chủ nghĩa cá nhân*. Theo Người, chúng ta phải tôn trọng *lợi ích cá nhân* nhằm động viên mỗi người không ngừng phấn đấu, cống hiến nhiều nhất cho sự nghiệp xây dựng xã hội mới; đồng thời, đấu tranh chống lại *chủ nghĩa cá nhân* nhằm ngăn chặn tác hại của nó đối với lợi ích chung của xã hội. Bởi "*Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí... Nó trói buộc, nó bịt mắt những nạn nhân của nó, những người này bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng tham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân*" và vì vậy, "*... thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân*"(11).

Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cũng lưu ý những người cộng sản rằng, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là "*giày xéo lên lợi ích cá nhân*", mà phải thấy là "*... chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình*"(12). Đồng thời, Người cũng nhấn mạnh đến sự thống nhất giữa lợi ích cá nhân với lợi ích chung của xã hội và cho rằng, "*lợi ích cá nhân là nằm trong lợi ích của tập thể, là một bộ phận của lợi ích tập thể. Lợi ích chung của tập thể được đảm bảo thì lợi ích riêng của cá nhân mới có điều kiện để được thoả mãn*"(13). Việc bảo vệ lợi ích chung, tức là bảo vệ điều kiện để thực hiện lợi ích cho mỗi cá nhân, được coi là một biện pháp nhằm bảo đảm công bằng xã hội. Cũng vậy, nguyên tắc hành động "*mình vì mọi người, mọi người vì mình*" mà Hồ Chí Minh đưa ra không chỉ là một giá trị văn hoá trong quan hệ ứng xử giữa con người với con người, mà còn thể hiện sự công bằng trong quan hệ lợi ích giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với tập thể và cộng đồng.

Tựu trung lại, sự phân tích trên đây cho thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh về công bằng và bình đẳng xã hội chứa đựng những nội dung quan trọng, được thể hiện một cách độc đáo và sáng tạo. Tư tưởng về công bằng xã hội của Người được coi là một nguyên tắc cơ bản không chỉ trong quan hệ lợi ích kinh tế, mà cả trong nhiều quan hệ xã hội khác của con người. Do đó, có thể khẳng định rằng, tư tưởng của Hồ Chí Minh về vấn đề này là một trong những đóng góp quan trọng cho sự phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác nói chung và lý luận về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam nói riêng.

36. *VŨ NGỌC MIÊN*. Tư tưởng Hồ Chí Minh về hiệu lực pháp lý của một nhà nước pháp quyền [https://www.philosophy.vass.gov.vn.-2004.-Tháng 7.- Số 7 \(158\)](https://www.philosophy.vass.gov.vn.-2004.-Tháng 7.- Số 7 (158).).

### **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ HIỆU LỰC PHÁP LÝ CỦA MỘT NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN**



*Chủ tịch Hồ Chí Minh*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về một nhà nước pháp quyền “của dân”, “do dân”, “vì dân” có hiệu lực pháp lý được hình thành và phát triển trong suốt tiến trình của cách mạng Việt Nam. Đây chính là sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Hồ Chí Minh là người sớm ý thức và luôn có tư tưởng nhất quán về tầm quan trọng

của pháp luật trong điều hành và quản lý xã hội của nhà nước. Trong tư tưởng của Người, pháp luật, về thực chất, là ý chí của giai cấp cầm quyền. Pháp luật đúng đắn sẽ tăng cường hiệu lực của bộ máy nhà nước, đảm bảo quyền dân chủ của nhân dân, tạo nên sự ổn định của xã hội. Ngay từ năm 1919, trong *Yêu sách của nhân dân An Nam* gồm tám điều mà Người gửi đến Hội nghị Vécxây, đã có bốn điều liên quan đến vấn đề pháp quyền:

“1. Tổng ân xá cho tất cả những người bản xứ bị án tù chính trị;

2. Cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những *đảm bảo về mặt pháp luật* như người Âu châu; *xóa bỏ hoàn toàn* các tòa án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam;

.....

7. Thay *ché độ* ra các sắc lệnh bằng *ché độ* ra các đạo luật;

8. Đoàn đại biểu thường trực của người bản xứ, do người bản xứ bầu ra, tại Nghị viện Pháp để giúp cho Nghị viện biết được những nguyện vọng của những người bản xứ” (1).

Sau đó, để dễ phổ biến và tuyên truyền trong người Việt Nam về hiệu lực của nhà nước pháp quyền, Người đã chuyển bản yêu sách thành *Việt Nam yêu cầu ca*, trong đó có câu:

“*Bày xin Hiến pháp ban hành,*

*Trăm điều phải có thần linh pháp quyền*”(2).

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, *một nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ, trước hết phải là một nhà nước hợp hiến*. Trong Tuyên ngôn độc lập ngày 2 tháng 9 năm 1945, Hồ Chí Minh đã tuyên bố với quốc dân đồng bào và với thế giới về sự khai sinh của Nhà nước Việt Nam mới. Theo đó, Chính phủ lâm thời đại biểu cho quyền lợi của đại đa số nhân dân lao động do cách mạng lập nên đã có một địa vị pháp lý hợp pháp. Còn tư tưởng “*thần linh pháp quyền*” mà Người đã đưa ra chính là tư tưởng về một nhà nước pháp quyền nghiêm minh và hiệu quả. Để thực hiện tư tưởng đó, ngày 3 - 9 - 1945, tại



phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Hồ Chí Minh đã xác định những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong nhiệm vụ thứ ba, Người đã khẳng định: “Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TÔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu”(3). Và, để sớm có một nhà nước hợp hiến do nhân dân bầu ra, ngày 17-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh ấn định thể lệ Tổng tuyển cử; ngày 20-9-1945, Người ký sắc lệnh số 34 thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp do chính Người làm trưởng ban; ngày 6-1-1946, cả nước đã tiến hành Tổng tuyển cử. Theo Hồ Chí Minh, chính sách bầu cử, ứng cử là vấn đề cốt lõi đảm bảo tính hợp hiến của bộ máy nhà nước, đảm bảo sự tự do hay hạn chế, bình đẳng hay phân biệt, giả hay thật, áp đặt hay tự do lựa chọn những người có đủ tài đức đại diện cho nhân dân ra tham gia gánh vác việc nước. Hơn nữa, Người còn coi đó là những chuẩn mực để xem xét một bộ máy chính quyền có thật sự dân chủ hay không.

Với tầm hiểu biết sâu sắc về nhà nước, về pháp luật, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề xây dựng nhà nước hợp hiến, hợp pháp và đặt nền móng cho một nhà nước pháp quyền ở Việt Nam. Một Quốc hội được thành lập qua tuyển cử, một nhà nước hợp hiến ra đời đã thể hiện rõ nét Nhà nước ta là Nhà nước dân chủ, dân chủ trong thực tế và trong hành động. Nhà nước được quản lý, thực thi bằng pháp luật thực sự dân chủ đã có tác dụng thúc đẩy mọi hoạt động của đất nước.

Nhà nước là một tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị. Nhà nước có thể ra đời bằng nhiều cách khác nhau, song chỉ có nhà nước do nhân dân bầu ra thì mới có tính hợp pháp. Quan điểm về nhà nước hợp pháp luôn là quan điểm nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Cuộc Tổng tuyển cử của nhân dân ta năm 1946 là dịp cho toàn thể quốc dân lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nhà nước. Kết quả của cuộc Tổng tuyển cử đó là một Quốc hội được thành lập, một Nhà nước hợp hiến ra đời – Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là Chính phủ hợp hiến đầu tiên do đại biểu của

nhân dân bầu ra, có đủ tư cách và hiệu lực trong việc giải quyết mọi vấn đề nội trị và ngoại giao của nhà nước Việt Nam mới.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, *một nhà nước pháp quyền có hiệu lực mạnh mẽ là nhà nước quản lý đất nước bằng pháp luật và phải làm cho pháp luật có hiệu lực trong thực tế*. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, tất yếu phải xây dựng cho được một hệ thống pháp luật. Sở dĩ như vậy là vì trong một nhà nước dân chủ, mọi quyền dân chủ của người dân phải được thể chế bằng Hiến pháp và pháp luật. Pháp luật là bà đỡ cho dân chủ. Không có dân chủ ngoài vòng pháp luật. Quản lý xã hội bằng pháp luật (hơn nữa, đó lại là pháp luật phản ánh đúng đắn ý chí và nguyện vọng của nhân dân) là điều kiện tất yếu đảm bảo cho sự tự do của người này không xâm phạm tự do của người khác. Vì vậy, xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa đảm bảo việc thực hiện quyền lợi của nhân dân đã trở thành mối quan tâm suốt đời của Hồ Chí Minh.

Với cương vị và trách nhiệm là người đứng đầu Nhà nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú ý đến việc xây dựng và hoàn thiện Hiến pháp và pháp luật phù hợp với những đòi hỏi của mỗi giai đoạn cách mạng và sự biến chuyển của xã hội. Trong những năm kháng chiến chống Pháp, Quốc hội không thể nhóm họp thường kỳ được, Người đã cho ban hành và ký nhiều sắc lệnh trên nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ... làm cơ sở cho hoạt động quản lý nhà nước và thực hiện quyền dân chủ của nhân dân. Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc làm cho người dân hiểu luật pháp và có ý thức chấp hành pháp luật. Bởi với Người, công tác giáo dục cho người dân hiểu biết và tự giác chấp hành pháp luật là cực kỳ quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến thành công của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; đến việc xây dựng nền dân chủ đích thực, dân chủ theo kỷ cương, phép nước. Trong thi hành pháp luật, cái khó nhất là phải đảm bảo được tính vô tư, khách quan, công bằng, bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật. Trong lịch sử xã hội, pháp luật được định ra, song

nhều khi, do áp dụng không triệt để nên đã có những người, những tầng lớp đứng trên pháp luật. Vì vậy, Hồ Chí Minh đòi hỏi pháp luật của ta phải xét xử nghiêm minh. Người nói: “Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề gì”(4). Dù rất đau lòng, Hồ Chí Minh đã bác đơn chống án tử hình của Trần Dụ Châu – người vốn cũng là một người cách mạng, nhưng lại phạm tội nghiêm trọng khi có chức, quyền. Với Hồ Chí Minh, pháp luật bất vị thân, công tội phân minh, “không vì công mà quên lỗi, vì lỗi mà quên công”.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về một nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ thể hiện rõ trong hoạt động của Chính phủ. Người nghiêm khắc đòi hỏi bản thân mình và mọi tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể phải tuân thủ pháp luật. Người nói: “Pháp luật của ta là pháp luật thật sự dân chủ, vì nó bảo vệ quyền tự do dân chủ rộng rãi của nhân dân lao động. Nhân dân ta hiện nay có tự do, tự do trong kỷ luật. Mỗi người có tự do của mình, nhưng phải tôn trọng tự do của người khác. Người nào sử dụng quyền tự do của mình quá mức mà phạm đến tự do của người khác là phạm pháp”(5).

Theo Hồ Chí Minh, một điều kiện không thể thiếu được để tiến tới một nhà nước pháp quyền mạnh mẽ, có hiệu lực là phải đào tạo, bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ, viên chức nhà nước có trình độ văn hóa, am hiểu pháp luật, thành thạo nghiệp vụ hành chính và nhất là phải có đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Hơn ai hết, Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý và thường xuyên quan tâm tới việc chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ công chức nhà nước. Người nhận thức sâu sắc rằng, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước phụ thuộc rất lớn vào chất lượng đội ngũ cán bộ công chức. Bởi lẽ, “cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt. Cán bộ là người đem chính sách của Chính phủ, của Đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được”(6).

Với nhận thức này, Hồ Chí Minh đã đưa ra một quan niệm mới về cán bộ và công chức, về các ngạch, bậc trong toàn bộ nền hành chính quốc gia; đồng thời ban hành một số sắc lệnh cụ thể quy định chức năng, nhiệm vụ của cán bộ, công chức nhà nước, như Sắc lệnh số 188-SL, ngày 29-5-1948; Sắc lệnh số 76-SL, ngày 20-2-1950, rằng: “Công chức Việt Nam là những công dân giữ một nhiệm vụ trong bộ máy nhà nước của chính quyền nhân dân dưới sự lãnh đạo tối cao của chính phủ. Đi đôi với nhiệm vụ trên, người công chức phải đem hết tất cả sức lực và tâm trí làm theo đúng đường lối của Chính phủ và nhằm lợi ích của nhân dân mà làm việc, công chức Việt Nam cần có một địa vị xứng đáng với tài năng của mình. Địa vị ấy được đề cao trong quy chế này”(7). Quan điểm như vậy về một đội ngũ cán bộ, công chức của nền hành chính quốc gia ở Hồ Chí Minh đã đem lại một hình ảnh rất mới mẻ về một bộ máy nhà nước hiện đại. Đó là sự kết tinh truyền thống của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại về nhà nước pháp quyền.

Hồ Chí Minh đòi hỏi người cán bộ phải biết quản lý nhà nước, phải là người vừa có tài vừa có đức, vừa “hồng” vừa “chuyên” và đặc biệt là phải có đạo đức cao đẹp, bởi đạo đức là cái gốc của người cách mạng. Người đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước có phẩm chất đạo đức và tinh thần phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, bởi theo Người, thiếu điều cơ bản này thì dù có năng lực mấy cũng không dùng được. Với Người, “đức có mà tài chưa thì sẽ khó; tài có mà đức không có thì sẽ bị tàn lụi”. Đồng thời, Người luôn nhắc nhở công chức nhà nước phải gần dân, trọng dân, không được lên mặt “quan cách mạng” với dân, phải lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Rằng, chỉ có trí tuệ và lòng dân mới có thể làm cho chính quyền trở nên trong sạch, vững mạnh.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về việc xây dựng một bộ máy nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn xác định đúng đắn vị trí, vai trò của đội ngũ cán bộ và thường xuyên quan tâm đến công tác cán bộ, đề ra những

nhiệm vụ và giải pháp lớn về công tác quy hoạch, xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ, xây dựng quy chế công tác cán bộ, đổi mới thường xuyên và không ngừng hoàn thiện hệ thống chính sách cán bộ. Tại Đại hội IX, vấn đề “tiếp tục đổi mới công tác cán bộ, hoàn thiện chế độ, quy chế cán bộ, công chức” đã một lần nữa được Đảng ta đặc biệt nhấn mạnh. Tuy nhiên, việc trọng dụng người có đức, có tài ở nước ta hiện nay lại đang nổi lên như là một trong những vấn đề đáng quan tâm. Dường như chúng ta chưa có một cơ chế đủ mạnh, chưa có những giải pháp hữu hiệu để giải quyết vấn đề này và do vậy, ở ta vẫn còn khá phổ biến tình trạng mà cách đây hơn năm mươi năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, “dìm người giỏi, để giữ địa vị và danh tiếng của mình là đạo vị (đạo là trộm)”(8). Tình trạng cán bộ không dám chịu trách nhiệm, thiếu tinh thần phụ trách trước nhân dân vẫn còn khá phổ biến và dường như chúng ta cũng chưa có cơ chế xử lý đúng mức tình trạng này. Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh việc khen chê phải đúng mức. Người nói tới hai chữ “trừng phạt” cán bộ, mặc dù điều đó làm cho Chính phủ và Đảng cũng khổ tâm, song với những cán bộ thiếu trách nhiệm, thiếu tinh thần phụ trách vẫn cần phải được xử lý đúng mức. Người luôn căn dặn chúng ta “phải đào tạo một mớ cán bộ phụ trách, có gan làm việc, ham làm việc. Có thể Đảng mới thành công. Nếu đào tạo một mớ cán bộ nhát gan, dễ bảo “đập đi, hò đúng”, không dám phụ trách. Như thế là một việc thất bại cho Đảng”(9). Tại Đại hội IX, khi đề cập đến vấn đề “đẩy mạnh cải cách tổ chức và hoạt động của nhà nước, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế“, Đảng ta đã nói rõ việc “kiểm tra định kỳ, đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, kịp thời thay thế những cán bộ, công chức yếu kém và thoái hóa”. Đây là một định hướng đúng và nếu làm tốt điều này, chúng ta sẽ có được một đội ngũ cán bộ có đủ năng lực và đạo đức cách mạng.

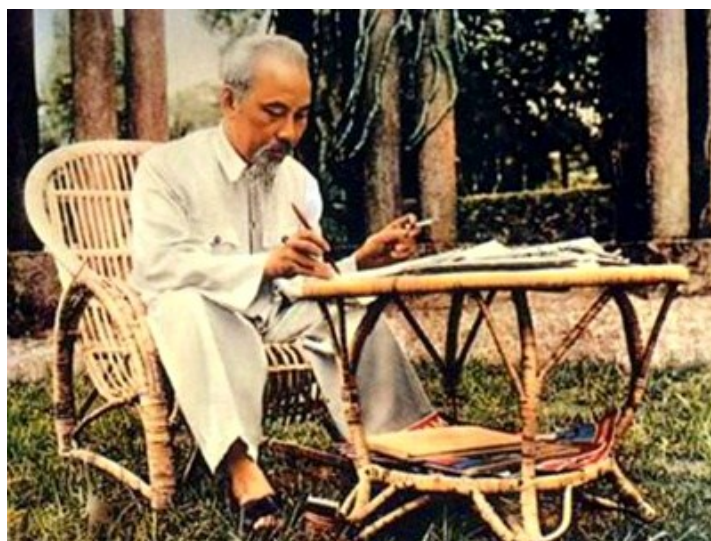
Có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh về hiệu lực pháp lý của một nhà nước pháp quyền ngày càng được hoàn thiện cùng với sự vận động của thực tiễn đất nước và thời đại. Đó là kết quả của quá trình vận dụng và phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về nhà nước. Đó cũng là kết quả của việc

tiếp thu có chọn lọc các giá trị tư tưởng của dân tộc và nhân loại trong lĩnh vực xây dựng, tổ chức nhà nước và pháp luật. Và tư tưởng của Hồ Chí Minh về nhà nước, về hiệu lực pháp lý của một nhà nước pháp quyền ở Việt Nam đã được nâng lên một trình độ mới, ngày càng hòa nhập với dòng chảy của tư tưởng nhân loại tiến bộ về nhà nước pháp quyền. Trước yêu cầu củng cố và hoàn thiện đồng bộ nhà nước theo hướng pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn và mãi mãi còn nguyên giá trị cả về mặt lý luận cũng như về mặt thực tiễn xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay.

37. *LUƠNG GIA BAN*. Tư tưởng Hồ Chí Minh về lý luận và học tập lý luận// <https://www.philosophy.vass.gov.vn.-2004.-> Tháng 1.- Số 1 (152)

### **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ LÝ LUẬN VÀ HỌC TẬP LÝ LUẬN**

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn coi trọng lý luận và việc học tập lý luận của cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân. Người rất tâm đắc với câu nói nổi tiếng của V.I.Lênin: “*Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng*”. Người thường xuyên đòi hỏi người lãnh đạo cách mạng, đội ngũ cán bộ và đảng viên phải học tập lý luận, biết vận dụng lý luận trong thực tiễn, không được coi thường lý luận và lý luận suông.



*Nguồn: Internet*

“*Lý luận*, - theo Hồ Chí Minh, - là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử”(1). Vì vậy, “lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế” và “không hiểu lý luận thì như người mù đi đêm”(2). Như vậy, lý luận đối với Hồ Chí Minh không phải là mục đích tự thân, lý luận phải xuất phát từ thực tiễn, phải được chứng minh trong thực tiễn và khi được vận dụng vào thực tiễn, nó được bổ sung, phát triển, trở nên phong phú và sâu sắc hơn, phản ánh đầy đủ hơn, chuẩn xác hơn các quy luật vận động và phát triển của tự nhiên, của xã hội và của con người.

Lý luận mà Hồ Chí Minh quan tâm, trước hết là lý luận trong công tác của Đảng - đó là lý luận chính trị, lý luận cách mạng, lý luận về con đường giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; lý luận về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; lý luận về sức mạnh của nhân dân, của khối đoàn kết dân tộc; lý luận về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân; lý luận về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; lý luận về phát triển kinh tế và văn hoá, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; lý luận về đạo đức cách mạng; lý luận về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; lý luận về xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân... Đó là những lý luận liên quan trực tiếp tới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, tới việc củng cố nền tảng tư tưởng, lập trường giai cấp công nhân và nhân sinh quan cách mạng trong toàn Đảng cũng như trong mỗi người cán bộ, đảng viên. Lý luận đó được hình thành và phát triển trên cơ sở tiếp thu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và những thành tựu của các khoa học lý luận khác, những giá trị tích cực của các học thuyết chính trị - xã hội trước đó và đương đại, những kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động của Đảng và sáng kiến của các tổ chức Đảng, của quần chúng nhân dân.

Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa là một sự nghiệp mới mẻ và do vậy, càng không thể thiếu lý luận. Để có thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội, nhất thiết phải nâng cao trình độ lý luận cho toàn thể cán bộ, đảng viên, nhất là các cán bộ cốt cán của Đảng. Nói về nhiệm vụ này, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Muốn cải tạo xã hội mà đảng viên không tự cải tạo mình, không tự nâng cao mình thì không thể được. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi đảng viên và cán bộ phải có lập trường giai cấp vô sản thật vững chắc, giác ngộ về chủ nghĩa xã hội cao; đòi hỏi cán bộ đảng viên phải rửa sạch ảnh hưởng của những tư tưởng của giai cấp bóc lột, rửa sạch chủ nghĩa cá nhân, rèn luyện chủ nghĩa tập thể. Nó đòi hỏi cán bộ và đảng viên phải khắc phục các bệnh quan liêu và cô độc hẹp hòi để liên hệ chặt chẽ với quần chúng, do đó mà phát huy được đầy đủ tính sáng tạo của hàng triệu quần chúng nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì chủ nghĩa xã hội chỉ có thể xây dựng được với sự giác ngộ đầy đủ và lao động sáng tạo của hàng chục triệu người. Muốn thế phải nâng cao trình độ lý luận chung của Đảng, phải tổ chức học tập lý luận trong Đảng, trước hết là trong những cán bộ cốt cán của Đảng”(3).

Tuy đề cao lý luận, song Hồ Chí Minh không xem nhẹ và không coi thường kinh nghiệm thực tế. Người cho rằng, lý luận phải đem ra thực hành, lý luận phải liên hệ với thực tế, lý luận thống nhất với thực tiễn là một nguyên tắc cơ bản. Người viết: “Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”(4). Đối với Hồ Chí Minh, lý luận cách mạng cốt nhằm nâng cao trình độ tư tưởng, lý luận của cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân nhằm thúc đẩy cách mạng tiến lên và đạt được hiệu quả cao nhất. Người thường nhắc nhở Đảng và Nhà nước khi xây dựng đường lối, chính sách, chủ trương, biện pháp, kế hoạch phải xuất phát từ thực tiễn, từ những đòi hỏi bức thiết của thực tiễn cách mạng, lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn chân lý, làm nguồn cung cấp cứ liệu và kinh nghiệm sinh động cho hoạt động nghiên cứu lý luận và cho việc đề xuất lý luận.



Từ mối quan hệ biện chứng giữa lý luận với thực tiễn, Hồ Chí Minh đã phê phán sai lầm của chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa kinh nghiệm. Người cho rằng, kinh nghiệm là rất quý, bởi nó là sản phẩm của thực tiễn, nhưng không vì thế mà tuyệt đối hoá kinh nghiệm, từ đó dẫn đến coi thường lý luận, không nhận thấy tầm quan trọng của lý luận, chỉ biết vùi đầu vào công tác sự vụ, xa rời lý luận, ít đào sâu suy nghĩ, áp dụng kinh nghiệm một cách thiếu sáng tạo, thiếu sự chỉ dẫn của lý luận. Theo Người, chủ nghĩa giáo điều, kinh viện thì coi lý luận là tất cả, là một cái gì không thay đổi được, tách lý luận khỏi thực tiễn, rơi vào bệnh lý luận suông, không biết cụ thể hoá lý luận cách mạng cho thích hợp với điều kiện, hoàn cảnh từng lúc, từng nơi, không biết bổ sung lý luận bằng những kết luận mới rút ra trong thực tiễn sinh động, làm cho lý luận khô cứng, không bám sát thực tiễn, không bắt rễ được vào đời sống hiện thực, phong phú, đa dạng và từ đó, sinh ra bệnh coi thường lý luận hay “khinh lý luận”, “lý luận vì lý luận” dẫn đến mất phương hướng, “lúng túng như nhắm mắt mà đi” và dẫn đến bao “cái bệnh” khác nữa. Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của lý luận, Người chỉ rõ: “Lý luận làm cho quần chúng giác ngộ, bày cho quần chúng tổ chức, động viên quần chúng để đấu tranh cho đúng. Nhờ *lý luận* mà quần chúng hiểu rõ *nguyên nhân* vì sao mà cực khổ, thấy rõ *đường lối* đấu tranh để giải phóng mình, hiểu rõ *phương pháp* đấu tranh với địch. Có *lý luận* soi đường thì quần chúng hành động mới đúng đắn, mới phát triển được tài năng và lực lượng vô cùng tận của mình”(5).

Vì thế, cùng với tư tưởng về lý luận, Hồ Chí Minh rất coi trọng việc học tập lý luận chính trị. Giải thích “vì sao phải học lý luận”, Người chỉ rõ: Trước hết, Đảng ta tổ chức trường học lý luận cho cán bộ là để nâng cao trình độ lý luận của Đảng ta để giải quyết sự đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng và tình hình thực tế của Đảng ta, để Đảng ta có thể làm tốt hơn công tác của mình, hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ cách mạng vĩ đại của mình. Và, để học tập lý luận tốt, Người đã chỉ dẫn một cách cặn kẽ: “Khi học tập lý luận thì nhằm mục đích học để vận dụng chứ không phải học lý luận vì lý luận, hoặc vì tạo

cho mình một cái vốn lý luận để sau này đưa ra mặc cả với Đảng. Tất cả những động cơ học tập không đúng đắn đều phải tẩy trừ cho sạch”(6).

Hồ Chí Minh không chỉ nói rõ mục đích, động cơ học tập lý luận, mà còn chỉ rõ phương pháp học tập đúng đắn, phù hợp với bản chất cách mạng và khoa học của lý luận Mác - Lênin. Theo Người, “không phải học để thuộc lòng từng câu, từng chữ, đem kinh nghiệm của các nước anh em áp dụng một cách máy móc. Nhưng chúng ta phải học chủ nghĩa Mác - Lênin để phân tích và giải quyết các vấn đề cụ thể của cách mạng nước ta, cho hợp với điều kiện đặc biệt của nước ta”. Rằng, chúng ta “phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin; học tập lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng... giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong công tác cách mạng của chúng ta. Như thế chúng ta học tập lý luận là cốt để áp dụng vào thực tế”(7).

Tóm lại, theo Hồ Chí Minh, học lý luận không phải để thuộc lòng từng câu, từng chữ, cũng không phải học lý luận vì lý luận, học lý luận để đem loè thiên hạ, để kiêu ngạo, để thành con một sách, thành người lý thuyết suông, học lý luận là cốt để áp dụng vào thực tế. Những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về học tập lý luận cho chúng ta thấy, Người là một nhà duy vật thực tiễn tiêu biểu - đó là chủ nghĩa duy vật hành động, chủ nghĩa duy vật thực tiễn, đưa lý luận cách mạng vào quần chúng, khơi dậy và phát huy sức mạnh của quần chúng, đem lý luận gắn liền với quần chúng nhân dân.

Hồ Chí Minh không những đề cao vai trò, tác dụng của lý luận, coi trọng việc học tập lý luận, mà còn chỉ rõ những yếu kém về lý luận, những cái sai trong học tập lý luận và cách sửa chữa chúng. Người nói: “Trong Đảng ta trình độ lý luận còn thấp kém không ai có thể tự xưng mình là giỏi lý luận. Do đó phải nêu cao tinh thần *khiêm tốn, thật thà*. Đào sâu suy nghĩ khi nghiên cứu các tác phẩm của Mác - Lênin, các bài giảng của các đồng chí giáo sư bạn, khiêm tốn học tập các đồng chí giáo sư bạn, cái gì biết thì nói biết, không biết thì nói không biết. *Kiêu ngạo, tự phụ, tự mãn là kẻ thù số một của học*

*tập*. Phải tự nguyện, tự giác, xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành cho được”(8).

Hồ Chí Minh đã chỉ thẳng những căn bệnh và những nguyên nhân của một số bệnh do kém lý luận, thiếu lý luận, lý luận suông, khinh thường lý luận mà tạo thành bệnh. Người chỉ rõ: Nguyên nhân của căn bệnh chủ quan là do “kém lý luận, hoặc khinh lý luận, hoặc lý luận suông... Vì kém lý luận, cho nên gặp mọi việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo. Không biết nhận rõ điều kiện hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào làm thế ấy. Kết quả thường thất bại...”. Người cho rằng, trong Đảng ta có những cán bộ, những đảng viên làm được việc, có kinh nghiệm và đó là những người rất cần cho Đảng, nhưng họ thường mắc phải cái bệnh “khinh lý luận” khi quên rằng, có kinh nghiệm mà lại biết thêm lý luận thì công việc tốt hơn nhiều; kinh nghiệm của họ tuy tốt, nhưng đó chẳng qua chỉ là từng bộ phận, chỉ thiên về một mặt mà thôi. “Có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ”. Với những người này, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở, cần phải nghiên cứu thêm lý luận, mới có thể trở thành “người cán bộ hoàn toàn”; đồng thời cảnh tỉnh cho họ biết rằng, đọc nhiều sách, siêng đọc sách là một việc đáng quý, nhưng như thế chưa phải là đã biết lý luận, đọc nhiều sách để loè thiên hạ, để chứng tỏ mình không phải là biết lý luận, người biết lý luận cần phải ra sức thực hành lý luận đó. Người nhấn mạnh rằng: “Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải *học lý luận*, phải đem lý luận *áp dụng vào công việc thực tế*. Phải chữa cái bệnh kém lý luận, khinh lý luận và lý luận suông... Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận. Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên. Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem loè thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích. Vì vậy, chúng ta phải *gắng học*, đồng thời học thì phải *hành*”(9).

Nhận rõ vai trò đặc biệt quan trọng của lý luận trong việc nhận thức đúng đắn chiều hướng và quy luật phát triển của xã hội đối với việc định

hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân, định hướng mục tiêu và con đường đi lên của cách mạng Việt Nam trong mọi thời điểm, Hồ Chí Minh luôn chăm lo và quan tâm đặc biệt tới công tác lý luận và việc học tập lý luận, nhất là của cán bộ, đảng viên.

Hiện nay, đất nước ta đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, công cuộc đổi mới ở nước ta ngày càng mở rộng và phát triển theo chiều sâu. Những biến đổi trên thế giới ngày càng phức tạp, nhanh chóng, khó lường, những vấn đề mới đặt ra ngày càng nhiều, đòi hỏi phải làm sáng tỏ để tìm ra giải đáp đúng đắn và do vậy, công tác lý luận càng trở nên đặc biệt quan trọng. Mặt khác, các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng của chúng ta, ra sức tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng nhằm làm cho chúng ta đi chệch hướng, việc đấu tranh để bảo vệ, phát triển và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành những nhiệm vụ hàng đầu trong công tác lý luận. Giáo dục lý luận, học tập lý luận, truyền bá lý luận càng trở nên bức xúc nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nắm vững lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, nâng cao phẩm chất cách mạng và năng lực hoạt động thực tiễn, hướng dẫn họ vận dụng những hiểu biết ấy vào cuộc sống sôi động hiện nay. Trong bối cảnh đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về lý luận và học tập lý luận chính là cái soi đường cho chúng ta đi.

38. NGUYỄN VĂN TÀI. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và phát huy nhân tố con người [https://www.philosophy.vass.gov.vn.-2004.-Tháng 2.- Số 2\(153\).](https://www.philosophy.vass.gov.vn.-2004.-Tháng 2.- Số 2(153).)

## **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON NGƯỜI VÀ PHÁT HUY NHÂN TỐ CON NGƯỜI**

Vấn đề giải phóng con người, đem lại hạnh phúc cho con người là mục đích cao nhất trong quá trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Điều đó được chi phối bởi triết lý nhân văn mà Người đã khái quát là: Suy cho đến cùng, mọi vấn đề đều là vấn đề ở đời và làm người. Ở đời và làm người là phải thương nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ bị áp bức. Theo đó, có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất con người chính là sự kế thừa và phát triển những tinh hoa tư tưởng văn hoá nhân loại mà chủ yếu là tiếp thu và sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về con người trong hoàn cảnh Việt Nam.

Mặc dù Hồ Chí Minh không đưa ra một khái niệm hoàn chỉnh về con người, nhưng trên cơ sở thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng, Người đã đưa ra một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về con người. *Quan niệm về con người* của Hồ Chí Minh có thể khái quát lại như sau: Con người là một chỉnh thể thống nhất giữa mặt sinh học và mặt xã hội; con người chủ thể của các mối quan hệ xã hội - lịch sử, là chủ thể sáng tạo và hưởng thụ các giá trị vật chất và tinh thần của xã hội.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con người là *một thực thể mang tính xã hội*. Tính xã hội đó được hình thành trong tổng hoà các quan hệ xã hội với nhiều cấp độ khác nhau. Người viết: "Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn, nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người"<sup>(1)</sup>. Con người trong quan niệm của Người vừa là mỗi thành viên cụ thể, vừa là những cộng đồng người trong xã hội. Trong cộng đồng con người Việt Nam, rõ ràng *quan hệ gia đình, anh em, họ hàng* là rất quan trọng. Hơn

nữa, nét độc đáo trong cộng đồng người Việt Nam là *quan hệ "đồng bào"*; cộng đồng đó có cùng một nguồn gốc "con Rồng, cháu Tiên". Điều đó cắt nghĩa vì sao Hồ Chí Minh rất coi trọng sức mạnh cộng đồng người Việt Nam, tìm mọi cách để bồi dưỡng và phát huy sức mạnh đó trong tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam. Đó là một trong những cơ sở lý luận, thực tiễn mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã dựa vào đó để đề ra chính sách về đại đoàn kết toàn dân tộc trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam và trong thời kỳ đổi mới đất nước hiện nay.

Khi nghiên cứu nguồn gốc, bản chất con người, triết học Mác - Lênin đặt con người trong lịch sử sản xuất vật chất để xem xét và từ quan điểm duy vật lịch sử đã khẳng định, lao động là điều kiện chủ yếu quyết định sự hình thành và phát triển của con người, làm biến đổi điều kiện tồn tại tự nhiên của con người, biến đổi bản chất tự nhiên của con người, đồng thời hình thành nên và phát triển bản chất xã hội của con người. Nhờ lao động mà con người khẳng định mình là chủ thể sáng tạo mọi giá trị vật chất, tinh thần. Lao động sáng tạo là giá trị nhân văn, giá trị cao nhất của con người. Tiếp thu quan điểm đó của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh cho rằng, con người trước hết là người lao động, là nhân dân lao động. Ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đề cập đến công nhân, nông dân, trí thức, bộ đội,... và coi họ chính là chủ thể sáng tạo xã hội mới.

Chính vì xem xét con người trong sản xuất vật chất, nhìn thấy bản chất sáng tạo, vai trò chủ thể lịch sử và giá trị chân chính của con người mà Hồ Chí Minh cho rằng, "trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân". Người dạy cán bộ phải biết ơn những người dân lao động bình thường, vì cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, phương tiện chúng ta sử dụng là do công sức lao động của nhân dân sáng tạo ra.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về *nhân dân lao động với tư cách là chủ thể sáng tạo lịch sử xã hội* là một trong những cơ sở lý luận để Đảng Cộng sản Việt Nam xác định mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam với đặc trưng cơ

bản hàng đầu là "một xã hội do nhân dân lao động làm chủ". Trong hoạch định đường lối, chính sách, Đảng và Nhà nước đã luôn xuất phát từ lợi ích của nhân dân lao động. Mọi chủ trương, chính sách nếu không còn phù hợp với nguyện vọng, lợi ích của nhân dân đều được Đảng và Nhà nước ta bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ.

Con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh còn là *sự thống nhất giữa con người cá nhân và con người xã hội*. Con người vừa là một chỉnh thể đơn nhất mang những phẩm chất riêng, vừa là một thực thể xã hội mang những phẩm chất của một hệ thống các quan hệ xã hội trong sự thống nhất biện chứng giữa cái chung với cái đặc thù và cái riêng. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh đã khẳng định chủ nghĩa xã hội không hề phủ nhận cá nhân, chà đạp lên lợi ích cá nhân, mà ngược lại, hơn hẳn bất kỳ một chế độ xã hội nào trong lịch sử, chủ nghĩa xã hội luôn tôn trọng lợi ích cá nhân, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển tự do và toàn diện của cá nhân.

Trong khi luôn nhấn mạnh và coi trọng con người tập thể, con người xã hội, Hồ Chí Minh cũng rất quan tâm đến con người cá nhân. Không chỉ trong tư tưởng, lý luận, mà cả trong hoạt động thực tiễn, Người thường quan tâm đến mỗi con người cụ thể. Người sâu sát, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, chia sẻ niềm vui và thấu hiểu nhu cầu, lợi ích của các tầng lớp nhân dân từ nông dân, công nhân, bộ đội, phụ nữ, thanh niên đến các cụ phụ lão, các cháu nhi đồng. Trong chỉ đạo thực tiễn, Hồ Chí Minh không chỉ động viên, phát huy tinh thần tập thể, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, mà còn biết khơi dậy những phẩm chất tốt đẹp trong mỗi con người cụ thể, làm cho những đức tính tốt đẹp đó "nảy nở như hoa mùa xuân".

Để giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa con người cá nhân và con người xã hội, Hồ Chí Minh quan tâm *giải quyết mối quan hệ lợi ích*. Người đã biết kết hợp hài hoà lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, lợi ích gần và lợi ích xa, lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần... tạo nên động lực nhằm tích cực hoá nhân tố con người. Lấy tư tưởng này của Người làm cơ sở nền tảng, trong quá trình

đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn quan tâm đến các chính sách xã hội vì lợi ích con người. Đây cũng chính là một cơ sở khoa học để trong thời kỳ mới của cách mạng, Đảng coi trọng việc tập hợp, tổ chức, đoàn kết rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân trong Mặt trận dân tộc thống nhất, tạo sức mạnh tổng hợp để đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh là *sự thống nhất giữa con người giai cấp, dân tộc và nhân loại*. Khi đề cập đến con người, Hồ Chí Minh không chỉ đề cập đến "người phương Đông", "người châu Á", "người châu Âu"... , mà còn đề cập một cách cụ thể hơn "người da vàng", "người da trắng", "người da đen", "người Đông Dương", "người Pháp", "người Việt Nam", v.v.. Như vậy, với Người, con người bao giờ cũng thuộc về một dân tộc, chủng tộc, sắc tộc, thuộc về một quốc gia nhất định. Hồ Chí Minh khẳng định mọi người dù khác nhau như thế nào thì vẫn có điểm chung là sinh ra phải được tự do, bình đẳng và mưu cầu hạnh phúc. Bên cạnh việc nói đến con người dân tộc, Người còn đặc biệt chú ý đến con người giai cấp. Hồ Chí Minh thường nói "người bị áp bức", "người bị bóc lột", "tên tư sản", "nhà độc tài", "công nhân", "nông dân", "thợ thuyền", v.v.. Người khẳng định trên thế giới này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người lao động và luôn nhấn mạnh tình hữu ái giai cấp. Chính vì vậy, khi tham gia sáng lập tờ báo "Người cùng khổ", Người đã tự đặt mình về phía các giai cấp lao động đang nói lên tiếng nói phản đối áp bức, bóc lột, đấu tranh để giải phóng con người khỏi mọi sự tha hoá. Đối với Hồ Chí Minh, một nhà tư tưởng mác xít chân chính, *đấu tranh giai cấp là phương tiện để giải phóng con người*. Hồ Chí Minh không hề tuyệt đối hoá đấu tranh giai cấp, mà tùy điều kiện, hoàn cảnh cụ thể để có thể đặt lợi ích dân tộc lên trên lợi ích giai cấp. Người phê phán những ai áp dụng quan điểm giai cấp một cách giáo điều, máy móc vào điều kiện Việt Nam, nhưng Người rất coi trọng đấu tranh giai cấp. Ngay từ đầu, Người đã xác định cách mạng Việt Nam phải đi theo con đường xã hội chủ nghĩa và lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng. Đó chính là mục



tiêu và hệ tư tưởng mang tính giai cấp của giai cấp công nhân. Đối với Hồ Chí Minh, giải phóng nhân dân lao động khỏi áp bức bóc lột, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa - một xã hội dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh... luôn là mục tiêu cao nhất, xuyên suốt, trở thành hoài bão phấn đấu suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người.

Sự nghiệp cách mạng Việt Nam mà Hồ Chí Minh phấn đấu hy sinh là giành độc lập dân tộc, tiến lên chủ nghĩa xã hội và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới. Đó là sự kết hợp nhuần nhuyễn mục tiêu giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc và nhân loại.

Ngay cả lúc Hồ Chí Minh nhấn mạnh sức mạnh dân tộc, coi "chủ nghĩa dân tộc" là một động lực lớn thì Người vẫn không hề coi nhẹ vấn đề giai cấp. Cần phải hiểu một cách đầy đủ, có hệ thống và sâu sắc tư tưởng của Người về mối quan hệ giữa giai cấp, dân tộc và nhân loại. Chính là xuất phát từ quan điểm coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận không tách rời của cách mạng thế giới và luôn giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tức là kết hợp sức mạnh giai cấp - dân tộc - thời đại, mà Hồ Chí Minh đã cùng Đảng Cộng sản Việt Nam đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất con người và vấn đề phát huy vai trò nhân tố con người là cơ sở khoa học cho đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay.

Quan tâm đến lợi ích của con người, thoả mãn nhu cầu ngày càng cao của con người chính là hiện thực hoá quan điểm của Hồ Chí Minh - quan điểm coi con người vừa là mục đích, vừa là động lực phát triển của cách mạng Việt Nam. Mục đích của chủ nghĩa xã hội là vì tự do, hạnh phúc của con người, thoả mãn nhu cầu con người cả về vật chất lẫn tinh thần nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác, sáng tạo của con người trong sự nghiệp cách mạng ở nước ta. Do vậy, đổi mới hệ thống chính sách xã hội theo hướng

ngày càng giải quyết hài hoà các mối quan hệ lợi ích để từ đó, điều chỉnh các mối quan hệ xã hội là hết sức cần thiết. Quan điểm về con người và phát huy nhân tố con người phải được cụ thể hoá bằng chế độ, chính sách, pháp luật nhà nước, thực hiện công bằng xã hội, quan tâm đến con người, từng bước hiện thực hoá vào thực tiễn đời sống xã hội. Cùng với đó, cần thực hiện dân chủ hoá mọi mặt đời sống xã hội để xây dựng những tiền đề, điều kiện cho mọi hoạt động của con người được thực hiện trên cơ sở dân chủ, phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo của con người, bảo đảm cho những giá trị dân chủ xã hội chủ nghĩa được thể hiện ngày càng đầy đủ hơn trong thực tiễn đời sống xã hội. Và, để hiện thực hoá những giá trị dân chủ xã hội chủ nghĩa vào đời sống xã hội, cần thực hiện một hệ thống các giải pháp đồng bộ. Trước hết, cần thu hút rộng rãi các tầng lớp nhân dân tham gia quản lý nhà nước, thực sự làm chủ vận mệnh của mình, làm chủ xã hội mới. Phối hợp chặt chẽ hình thức dân chủ đại diện và hình thức dân chủ trực tiếp. Khắc phục mọi biểu hiện dân chủ hình thức, dân chủ cực đoan, lợi dụng dân chủ để chống lại chế độ. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, pháp luật, pháp chế xã hội chủ nghĩa. Lấy dân chủ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước làm nòng cốt cho dân chủ hoá đời sống xã hội. Đổi mới, cải cách, hoàn thiện bộ máy nhà nước - công cụ của nhân dân lao động làm chủ xã hội, chống mọi biểu hiện quan liêu, tham nhũng, xa rời quần chúng. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường dân chủ nhằm giải phóng mọi năng lực sáng tạo của quần chúng nhân dân nhằm góp phần ổn định chính trị xã hội, tạo điều kiện cho sự nghiệp đổi mới thắng lợi. Đó chính là sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và phát huy nhân tố con người.

Phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phải thực sự coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu để phát triển toàn diện con người Việt Nam mới. Lấy tư tưởng Hồ Chí Minh làm cơ sở nền tảng, mục tiêu của giáo dục - đào tạo phải là nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nhân tài trên cơ sở phát triển

nhân cách con người Việt Nam vừa "hồng", vừa "chuyên". Và, để sự nghiệp giáo dục - đào tạo phát huy vai trò của nó trong sự nghiệp đổi mới, cần giải quyết tốt mối quan hệ giữa đào tạo và sử dụng; tích cực giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động; kết hợp giữa nâng cao trình độ dân trí và phát triển nguồn nhân lực, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác giáo dục - đào tạo trong tình hình mới.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và phát huy nhân tố con người là một hệ thống quan điểm toàn diện, phong phú và sâu sắc, chiếm vị trí trung tâm trong toàn bộ tư tưởng của Người. Bởi mục đích cao cả và cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh là giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc và giải phóng con người. Đây là sự kế thừa, phát triển sáng tạo tư tưởng về con người trong kho tàng văn hoá dân tộc và nhân loại, mà trực tiếp quyết định là chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng về bản chất con người và phát huy nhân tố con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam và cho đến nay, tư tưởng ấy vẫn giữ nguyên giá trị của nó, vẫn có ý nghĩa khoa học và cách mạng to lớn trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta.

39. *ĐINH XUÂN DŨNG*. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa  
<https://www.vannghequandoi.com.vn.-2019.-> Ngày 18/07.

## **TÌM HIỂU TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA**

Để chỉ ra tính biện chứng trong tư duy Hồ Chí Minh, sự gắn bó không thể tách rời giữa kinh tế và văn hoá, giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần, Văn kiện Đại hội IX của Đảng đã khái quát bản chất và sự độc đáo của tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đó chính là "tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hoá, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân".

1. **Thấu hiểu sâu sắc các giá trị văn hóa dân tộc, chủ nghĩa Mác - Lênin và tinh hoa văn hóa thế giới**, Hồ Chí Minh đã nhận rõ *vị trí đặc biệt quan trọng* và *ý nghĩa lớn lao* của văn hóa

Từ năm 1943, Hồ Chí Minh đã nêu ra định nghĩa về văn hoá: "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hoá. Văn hoá là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn"<sup>[1]</sup>. Định nghĩa của Hồ Chí Minh khẳng định lý do tồn tại và phát triển của văn hoá "vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống", nhấn mạnh *đặc trưng quan trọng nhất* là "sáng tạo và phát minh", đồng thời chỉ ra các lĩnh vực, loại hình chính của văn hoá với ý nghĩa rộng lớn của nó.

Cùng với việc chỉ rõ nội hàm của văn hoá, Người phân tích và luôn nhấn mạnh mối quan hệ biện chứng giữa văn hoá và cơ sở hạ tầng, văn hoá với kinh tế, chính trị, xã hội; văn hoá là một kiến trúc thượng tầng; những cơ

sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi, văn hoá mới đủ điều kiện phát triển được. Mặt khác, Người khẳng định nhiều lần ý nghĩa, vai trò của văn hoá là động lực của sự phát triển kinh tế, phát triển xã hội, “Văn hoá phải soi đường cho quốc dân đi”<sup>[2]</sup>.

Từ cách nhìn nhận rất biện chứng trên, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, "trong công cuộc kiến thiết nước nhà, có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cùng phải *coi trọng ngang nhau* là chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội"<sup>[3]</sup>. Đồng thời, trong quan hệ của bốn thành tố trên, Hồ Chí Minh chỉ rõ vai trò quyết định của chính trị và kinh tế đối với sự phát triển của văn hoá.

Khi dân tộc và đất nước còn bị nô lệ thì văn hoá cùng chung số phận nô lệ đó, vì vậy theo Hồ Chí Minh, phải tiến hành cách mạng chính trị trước để giải phóng chính trị, giải phóng xã hội, từ đó, giải phóng văn hoá, mở đường cho văn hoá phát triển. Xưa kia chính trị bị áp bức, nền văn hoá của ta vì thế không nảy sinh được. Khi đất nước đã được giải phóng, bước vào thời kỳ xây dựng, Hồ Chí Minh chỉ rõ kinh tế là nền tảng của việc xây dựng văn hoá, vì vậy phải xây dựng kinh tế làm cơ sở hạ tầng cho sự phát triển văn hoá. "Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hoá. Vì sao không nói phát triển văn hoá và kinh tế? Tục ngữ ta có câu: Có thực mới vực được đạo; vì thế *kinh tế phải đi trước*... Phát triển kinh tế và văn hoá để nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân ta"<sup>[4]</sup>.

Văn hoá thuộc kiến trúc thượng tầng, gắn bó hữu cơ với cơ sở hạ tầng, vì thế, từ trong bản chất và tuân thủ quy luật chung, văn hoá ở trong kinh tế và chính trị, văn hoá không thể đứng ngoài, mà có nhiệm vụ góp phần thúc đẩy xây dựng và phát triển kinh tế, phục vụ sự nghiệp cách mạng của nhân dân, trở thành một động lực to lớn, chủ động tác động tích cực trở lại đối với kinh tế và chính trị. "Văn hoá, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị"<sup>2</sup>. Nguyên lý này hoàn toàn không phải là sự áp đặt đối với văn hoá, văn nghệ, mà chính là bản

chất xã hội của văn hoá, là một quy luật khách quan của mối quan hệ biện chứng trên. Từ luận điểm cơ bản trên, ngay trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Hồ Chí Minh đã rút ra một kết luận có ý nghĩa cực kỳ quan trọng nhằm định hướng cho toàn bộ sự phát triển của văn hoá nước ta: *tham gia cách mạng* là con đường duy nhất, là nhu cầu tất yếu của văn hoá, văn nghệ và những người hoạt động, sáng tạo trên lĩnh vực này: "Rõ ràng là dân tộc bị áp bức, thì văn nghệ cũng mất tự do. Văn nghệ muốn được tự do thì phải tham gia cách mạng"<sup>3</sup>. Tham gia cách mạng không chỉ để đóng góp tích cực vào tiến trình và thắng lợi của cuộc đấu tranh giải phóng, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, mà còn vì nhu cầu tồn tại và phát triển của bản thân văn nghệ, vì sự tự do chân chính của văn nghệ. Kết luận hiển nhiên, giản dị đó của Hồ Chí Minh thực sự có ý nghĩa lớn lao đối với văn hoá, văn nghệ nước ta.

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định nhiệm vụ xây dựng "một nền văn hóa mới" và chỉ rõ tính chất, đặc trưng và chức năng chủ yếu của nền văn hóa đó

a. Ngay sau ngày Quốc khánh 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho thành lập Ủy ban văn hoá lâm thời Bắc Bộ. Tại buổi tiếp đại biểu của Ủy ban này ngày 7-9-1945, Hồ Chí Minh chỉ rõ: Bản phận của các ngài là lãnh đạo tư tưởng quốc dân, đấu tranh cho độc lập và *kiến thiết một nền văn hoá mới*. Từ đó tùy theo nhiệm vụ của từng giai đoạn cách mạng, Hồ Chí Minh và Đảng ta nhấn mạnh các tính chất, đặc trưng của nền văn hoá đó và phù hợp với tiến trình cách mạng, với kết quả tổng kết thực tiễn và từng bước điều chỉnh, bổ sung, hoàn chỉnh các quan điểm cơ bản của mình. Song, tựu trung, đó là nền văn hoá bao hàm các tính chất *dân tộc, hiện đại* và *nhân văn* để tạo nên một nền văn hoá mới đa dạng và thống nhất - nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được Đại hội lần thứ VII (1991) của Đảng đúc kết và khẳng định. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, *yêu nước* là nấc thang giá trị cao nhất của dân tộc Việt Nam và của nền văn hoá Việt Nam. Kế tục phẩm chất bền vững đó của văn hoá dân tộc trong quá khứ, nền văn hoá mới phải tiếp

tục phát triển nó với những đặc trưng mới. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó chính là sự gắn bó mật thiết và trở thành một bộ phận của sự nghiệp cách mạng, là sự hài hoà giữa lý tưởng độc lập dân tộc với lý tưởng xã hội chủ nghĩa trong nền văn hoá đó, trở thành nội dung cốt lõi của nó trong thời kỳ mới. Như vậy, chứa đựng trong nền văn hoá mới của chúng ta, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, là những *giá trị bền vững, cao quý và những tinh hoa* của văn hoá và truyền thống dân tộc cùng với những *giá trị mới* được xây đắp và phát triển trong thời kỳ hiện đại của dân tộc ta. Điều đó có nghĩa là, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là nhân tố và phẩm chất hoà quyện hữu cơ trong nền văn hoá, tạo nên *tổng thể giá trị* của nền văn hoá đó.

Về phẩm chất dân tộc, đậm đà bản sắc dân tộc của nền văn hóa mới, trước hết là nền văn hóa có *gốc rễ* dân tộc, mang *tâm hồn, diện mạo, đặc tính* và *cốt cách* dân tộc. Đó là những giá trị bền vững và những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, "lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống..."<sup>[5]</sup>.

Trong rất nhiều bài nói, bài viết của mình, Hồ Chí Minh ân cần nhắc nhở chúng ta phải giữ gìn và phát huy những truyền thống và bản sắc tốt đẹp ấy của dân tộc. Người khẳng định, văn hoá phải "lột cho hết tinh thần dân tộc", "phát huy cốt cách dân tộc"... không chỉ ở chiều sâu của nội dung văn hoá mà còn thể hiện đậm đà trong các hình thức, phương thức biểu hiện nội dung đó.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, nói giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc không đồng nghĩa với dân tộc hẹp hòi, đóng cửa, khép kín và cũng hoàn toàn xa lạ với kiểu bắt chước, học đòi, lai căng để đánh mất đi cái

độc đáo, cái đặc trưng của dân tộc mình. Phải biết kế thừa, phát huy có chọn lọc những truyền thống văn hoá tốt đẹp phù hợp với điều kiện lịch sử mới, kiên quyết phê phán và loại bỏ những tập tục lạc hậu, cổ hủ, đù bản lĩnh để mở rộng giao lưu với thế giới, tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái tốt đẹp, tiến bộ của văn hoá nhân loại, tinh táo chống lại sự xâm nhập của mọi thứ văn hoá độc hại... "Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt, ta học lấy để tạo ra một nền văn hoá Việt Nam. Nghĩa là lấy kinh nghiệm tốt của văn hoá xưa và văn hoá nay, trau dồi cho văn hoá Việt Nam thật có tinh thần thuần túy Việt Nam"[6].

b. Nền văn hoá mới, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, phải là một nền văn hoá thấm sâu phẩm chất nhân văn và dân chủ, "hợp với tinh thần dân chủ", mà trước hết là sự tôn trọng và yêu thương con người, góp phần vì sự phát triển toàn diện của con người, đặc biệt là bồi dưỡng và nâng cao đời sống tinh thần, tư tưởng, tình cảm phong phú, cao đẹp của con người. Đây chính là sứ mệnh, là chức năng chủ yếu của văn hoá. Trong quan niệm của mình về văn hoá, Hồ Chí Minh thường xuyên nhấn mạnh một *chức năng* có vị trí đặc biệt của văn hoá là bám sát và thấu hiểu cuộc sống, miêu tả và khám phá con người, bảo vệ và khẳng định, góp phần trực tiếp xây dựng con người mới đang hình thành trong cuộc chiến đấu đầy hy sinh, gian khổ và vĩ đại vì sự ra đời và chiến thắng của xã hội mới. Thấu hiểu đặc trưng và sức mạnh riêng của văn hoá, Hồ Chí Minh luôn luôn có niềm tin sâu sắc về khả năng của văn hoá có thể và cần phải nuôi dưỡng, xây đắp cho con người những lý tưởng cao quý, những tư tưởng và tình cảm lớn, những phẩm chất tốt đẹp cho con người để giúp con người vươn tới cái chân, cái thiện, cái mỹ và từ đó con người có năng lực và khát vọng không ngừng hoàn thiện bản thân. Quá trình tự hoàn thiện ấy chính là quá trình con người vươn lên cái tốt đẹp, tiến bộ và đấu tranh với cái xấu xa, đen tối, lạc hậu. Vai trò cao quý của văn hoá, với tư cách là động lực của sự phát triển, trước hết là thông qua chức năng chủ yếu và đặc trưng này của văn hoá. Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh: "Phải làm thế nào



cho văn hoá vào *sâu trong tâm lý của quốc dân*, nghĩa là văn hoá phải sửa đổi được tham nhũng, được lười biếng, phù hoa, xa xỉ... văn hoá phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do... làm thế nào cho một người dân Việt Nam từ trẻ đến già, cả đàn ông và đàn bà ai cũng hiểu nhiệm vụ của mình và biết hưởng hạnh phúc của mình nên được hưởng"[7].

Nói đến văn hoá là nói đến *phẩm chất*, đến *giá trị*, đồng thời cũng là nói đến *trình độ* của con người. Nuôi dưỡng các phẩm chất, xây đắp các giá trị tinh thần, tư tưởng, tình cảm và nâng cao trình độ dân trí là những chức năng không thể tách rời của văn hoá. Theo yêu cầu của từng thời kỳ của cuộc đấu tranh cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhấn mạnh các nhiệm vụ lớn lao trên của văn hoá. "Chúng ta phải biến *một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hoá cao* và đời sống tươi vui, hạnh phúc"[8], Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định như vậy ngay khi đất nước ta kết thúc cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và miền Bắc bắt đầu bước vào thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chính từ quan điểm đó mà Người luôn đòi hỏi rất cao đối với chất lượng của hoạt động văn hoá, đáp ứng các nhu cầu đa dạng của con người - nhận thức, tiếp nhận, hưởng thụ văn hoá và nâng cao trình độ hiểu biết toàn diện của mình thông qua văn hoá, bằng văn hoá. Người nhắc nhở: "Phong trào văn hoá có bề rộng, chưa có bề sâu; nặng về mặt giải trí mà còn nhẹ về mặt nâng cao tri thức của quần chúng"[9].

Sự nhắc nhở đó cách đây đã hơn 40 năm, nhưng chúng ta thấy đó như là sự phê bình trực tiếp những thiếu sót, khuyết điểm của công tác văn hoá nước ta trong những tháng ngày gần đây nhất.

Chính do tính chất, đặc trưng và chức năng đặc biệt trên của văn hoá, theo lời dạy và chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nên cần phải làm mọi cách để *phát huy tối đa sức mạnh* của văn hoá, làm cho các nhân tố văn hoá thấm sâu vào mọi lĩnh vực, mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, pháp luật, kỹ

cương... và mọi quan hệ của con người với tự nhiên, xã hội và với chính mình..., biến văn hoá thành *nguồn lực nội sinh quan trọng của phát triển*.

3. Văn hoá bao gồm nhiều lĩnh vực rộng lớn và phong phú. Xét về đặc trưng của các khu vực hoạt động tinh thần, văn hoá bao gồm các lĩnh vực như văn hoá chính trị, văn hoá đạo đức, văn hoá giáo dục, văn hoá nghệ thuật, văn hoá pháp luật, văn hoá lao động, đời sống văn hoá cụ thể, văn hoá lối sống,... Có thể nghĩ rằng, Hồ Chí Minh quan tâm và có nhiều ý kiến sâu sắc về hầu hết các lĩnh vực đó. Xét về loại hình hoạt động cụ thể, chúng ta lại có thể thấy Người đã đề cập và cho ý kiến chỉ đạo cụ thể từng loại hình, từ báo chí đến văn học, nghệ thuật, từ khoa học đến giáo dục, từ đạo đức đến lối sống, nếp sống, xây dựng đời sống mới, từ các hoạt động văn hoá quần chúng đến lĩnh vực sáng tạo nghệ thuật chuyên nghiệp, từ truyền thống văn hoá quá khứ đến văn hoá, nghệ thuật hiện đại, đương đại, từ cách nói, cách viết đến ngôn ngữ và chữ viết,...

Điều đặc biệt quan trọng là, xuất phát từ sự am hiểu sâu sắc, toàn diện bản chất xã hội và đặc trưng của văn hoá nói chung, Hồ Chí Minh đã chỉ ra rất rõ ràng, sinh động, đầy sức thuyết phục *tính đặc thù và sức mạnh* riêng của một lĩnh vực, một loại hình hoạt động văn hoá cụ thể, từ đó chỉ đạo chính xác, khoa học các quan điểm cơ bản đối với từng lĩnh vực và hoạt động đó. Ở đây chỉ xin nêu vắn tắt một vài dẫn chứng về lĩnh vực văn nghệ (được hiểu là văn học và các loại hình nghệ thuật). Văn nghệ là biểu hiện tập trung nhất của văn hoá, là đỉnh cao của đời sống tinh thần, là hình ảnh của cốt cách, tâm hồn, đặc tính dân tộc. Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng văn nghệ, Người đã khai sinh ra nền văn nghệ cách mạng và chính Người là ngọn cờ đầu, là người thầy, người chiến sĩ mở đường, tiên phong trong sáng tạo văn nghệ, cả thơ ca, truyện ký, kịch, chính luận và lý luận văn nghệ.

Bằng cả cuộc đời mình, Hồ Chí Minh đã đúc kết và khẳng định một chân lý, một quan điểm sâu sắc: *văn nghệ là mặt trận, người nghệ sĩ là chiến*

*sĩ trên mặt trận ấy*, tác phẩm văn nghệ là *vũ khí sắc bén* trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng, xây dựng con người mới và xã hội mới.

Quan điểm trên đây của Hồ Chí Minh đã có một ý nghĩa đặc biệt to lớn và sâu sắc trong việc tập hợp, rèn luyện, xây dựng và phát triển một đội ngũ văn nghệ sĩ kiểu mới, làm cho họ trở thành những nghệ sĩ - chiến sĩ, chiến sĩ - nghệ sĩ tự nguyện tham gia vào sự nghiệp cách mạng bằng tài năng và sự sáng tạo của mình. Để hoàn thành xuất sắc sứ mệnh của mình, Hồ Chí Minh thường xuyên căn dặn văn nghệ sĩ phải bồi dưỡng đồng thời cả *phẩm chất* và *tài năng*, hai nhân tố quyết định cho thành công trong hoạt động sáng tạo của mình "phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân"[\[10\]](#).

Văn nghệ cần *hiểu thấu, liên hệ* và *đi sâu vào đời sống* của nhân dân, gắn bó và am hiểu sâu thực tiễn đời sống lao động, sản xuất, chiến đấu, sinh hoạt, học tập và xây dựng cuộc sống mới để có thể phản ánh chân thật, sinh động thực tiễn ấy, "bày tỏ được cái tinh thần anh dũng và kiên quyết của quân và dân ta, đồng thời để giúp phát triển và nâng cao tinh thần ấy"[\[11\]](#).

Thực tiễn phong phú trong lao động và đấu tranh của nhân dân luôn luôn là nguồn sinh khí, nguồn nhựa sống vô tận cho sáng tạo văn học và nghệ thuật, chính vì thế, Hồ Chí Minh nêu lên yêu cầu văn nghệ sĩ phải thật hoà mình với quần chúng, gắn bó máu thịt với đời sống, vì chỉ có nhân dân mới nuôi dưỡng cho sáng tác của nhà văn bằng nguồn nhựa sống, còn nếu nhà văn quên điều đó, nhân dân cũng sẽ quên anh ta.

Phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của dân tộc và đất nước và các tác phẩm đó phải phản ánh cho hay, cho chân thật, cho hùng hồn sự nghiệp cách mạng của nhân dân, đó là một đòi hỏi, đồng thời là một nguyện vọng, mong chờ sâu xa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp văn nghệ và đối với đội ngũ văn nghệ sĩ cách mạng của chúng ta. Sáng tác cho hay, cho chân thật là những yêu cầu tạo ra những giá trị về tư tưởng và nghệ thuật đối với tác phẩm văn nghệ. Theo Hồ Chí Minh, ca tụng chân

thật những người mới, việc mới không đồng nghĩa với việc tô hồng hiện thực, tạo ra những hình ảnh xa rời đời sống hoặc lẩn tránh việc phê phán cái sai, cái tiêu cực, cái xấu trong xã hội. Người khẳng định: "Viết để *nêu* những cái hay, cái tốt của dân ta,... Đồng thời để *phê bình* những khuyết điểm của chúng ta, của cán bộ, của nhân dân, của bộ đội. Không nên chỉ viết cái tốt mà *giấu cái xấu*. Nhưng phê bình phải đúng đắn. Nêu cái hay, cái tốt thì phải có *chứng mực*, chớ phóng đại"[\[12\]](#). Chỉ vài câu rất giản dị trên đã có thể tìm thấy những quan điểm chủ yếu của Hồ Chí Minh về định hướng tư tưởng và thẩm mỹ cho mối quan hệ giữa khẳng định và phủ định, ca ngợi và phê phán trong sáng tạo văn học, nghệ thuật.

Đồng thời với việc khẳng định văn nghệ phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, tham gia cách mạng, Hồ Chí Minh đã nhiều lần nói đến tính *đa dạng, phong phú* của văn nghệ, coi đó là đặc trưng, là một đòi hỏi nội tại của bản thân văn nghệ và cũng là đòi hỏi khách quan của công chúng đối với hình thái hoạt động đặc thù này: "cần làm cho món ăn tinh thần được phong phú, không nên bắt mọi người chỉ được ăn một món thôi. Cũng như vào vườn hoa, cần cho mọi người được thấy nhiều loại hoa đẹp"<sup>2</sup>.

4. Một luận điểm cơ bản và rất quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá là: xây dựng và phát triển văn hoá là sự nghiệp của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Toàn dân tham gia sáng tạo văn hoá, toàn dân làm nghĩa vụ và đóng góp cho sự phát triển văn hoá, toàn dân tham gia xây dựng và tự quản đời sống văn hoá của mình và toàn dân được quyền hưởng thụ, tiếp nhận, lưu giữ và truyền bá những giá trị văn hoá tốt đẹp, lành mạnh.

Theo Hồ Chí Minh, chỉ khi nào được mọi người dân, mọi tầng lớp nhân dân, mọi tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể, các dân tộc, tôn giáo,... tham gia tự nguyện, thường xuyên, chủ động vào công tác văn hoá thì lúc đó, văn hoá mới phát triển bền vững và mạnh mẽ. Đồng thời, Người yêu cầu làm cho văn hoá thấm sâu vào toàn bộ đời sống, vào mọi lĩnh vực, mọi quan hệ của

con người, lúc đó văn hoá mới hoàn thành được chức năng, nhiệm vụ của mình, trở thành động lực và sức mạnh nội sinh của sự phát triển kinh tế - xã hội.

Văn hoá Việt Nam là nền văn hoá đa dạng và phong phú của cộng đồng các dân tộc anh em sống trên đất nước ta. Vì vậy, phát triển văn hoá Việt Nam chính là *phát triển tính đa dạng, bản sắc dân tộc phong phú, đặc sắc* của các dân tộc, đồng thời là sự chung sức xây dựng nền văn hoá chung, thống nhất trong đa dạng đó. Hồ Chí Minh nhiều lần căn dặn: muốn phát triển văn hoá các dân tộc, phải tẩy trừ những thành kiến, phải thương yêu, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau như anh em ruột thịt một nhà.

Văn hoá là sự nghiệp của toàn dân, vì thế, trong suốt cuộc đời mình, đặc biệt từ ngay sau Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công cho đến ngày qua đời (tháng 9-1969), Hồ Chí Minh thường xuyên cổ vũ một cách kiên trì, đầy sáng tạo cho nhiệm vụ xây dựng "đời sống mới" bao gồm đạo đức mới, nếp sống mới, lối sống mới, thuần phong mỹ tục mới,... Cuộc vận động độc đáo này của Hồ Chí Minh đã tạo nên những chuyển biến to lớn, sâu sắc trong đời sống văn hoá của nhân dân ta.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá đã và đang là những định hướng lớn cho việc xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của chúng ta hiện nay. Đó vừa là những tư tưởng có ý nghĩa chiến lược sâu sắc, vừa có tác dụng chỉ đạo cụ thể trong hoạt động thực tiễn của chúng ta. Hồ Chí Minh là nhà lý luận văn hoá, đồng thời chính Người là danh nhân văn hoá kiệt xuất. Ở Người, nói thống nhất với làm, chính vì vậy, những chỉ bảo của Người có sức thuyết phục cao. Đó cũng chính là niềm tự hào và hạnh phúc đối với sự nghiệp văn hoá cách mạng của đất nước và dân tộc ta.

40. *HUY NGOC*. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và vấn đề xây dựng văn hóa, văn minh công sở trong thanh niên hiện nay <https://www.bqllang.gov.vn.-2017.-> Ngày 06/01.

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA VÀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA, VĂN MINH CÔNG SỞ TRONG THANH NIÊN HIỆN NAY

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng vĩ đại, toàn bộ di sản tư tưởng của Người là một kho báu văn hóa của dân tộc Việt Nam. Trong đó tư tưởng của Người về văn hóa chiếm một vị trí hết sức quan trọng.

Đó là một hệ thống các quan điểm lý luận mang tính khoa học và cách mạng về văn hóa và xây dựng nền văn hóa Việt Nam. Được kết tinh và chất lọc những giá trị cả văn hóa phương Đông, phương Tây, của truyền thống và hiện đại, của dân tộc và quốc tế.

Theo Hồ Chí Minh, văn hóa có ý nghĩa vô cùng to lớn và giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Theo Người: Văn hóa là một kiến trúc thượng tầng; những cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi, văn hóa mới kiến thiết được và đủ điều kiện phát triển được; có thực mới vực được đạo; xã hội thế nào thì văn hóa thế ấy. Nhưng mặt khác, đến lượt mình, văn hóa là động lực của sự phát triển xã hội, phát triển kinh tế; văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi.

Văn hóa được xây dựng và bồi đắp nên trong suốt chiều dài lịch sử, nó làm nên nền tảng tinh thần của một xã hội, giữ vai trò quan trọng vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong rất nhiều bài nói và bài viết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập đến việc phải giữ gìn và phát huy những truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc. Đó là những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng dân tộc Việt Nam được hun đúc nên qua hàng ngàn năm lịch sử. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng, lòng nhân ái khoan dung, trọng đạo lý, đức tính cần cù sáng tạo trong lao động, dũng cảm trong chiến đấu... Bên cạnh việc giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc phải biết tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, biết gạn đục khơi trong, nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân,

biệt chọn lọc, sáng tạo cho phù hợp với hoàn cảnh và đặc tính của dân tộc mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là tấm gương cho mọi thế hệ Việt Nam, trong đó có tuổi trẻ noi theo.

Với nhận thức là văn hóa có nhiệm vụ phụng sự Tổ quốc và nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất phát từ quan điểm “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, “nước ta là một nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân”. Vì vậy, văn hóa cũng phải thấm nhuần sâu sắc quan điểm: Vì nhân dân phục vụ và phát huy sức mạng của toàn dân làm văn hóa. Làm cho văn hóa thấm sâu vào đời sống và hoạt động xã hội, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người là yêu cầu rất cao, là nhiệm vụ khó khăn và lâu dài. Chỉ khi nào được mọi tầng lớp nhân dân, mọi tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể, tôn giáo, nhà trường và gia đình...tham gia tích cực, thường xuyên, liên tục, bền bỉ thì văn hóa mới có thể thực hiện được những nhiệm vụ đã đề ra.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa đã và đang là định hướng lớn cho việc xây dựng và phát triển nền văn hóa nước ta. Nó mãi là ánh sáng soi đường cho công cuộc xây dựng và phát triển nền văn hóa nước ta.

Thanh niên là lực lượng quan trọng của mỗi dân tộc, là cánh tay phải của Đảng, là lực lượng xung kích trên mọi trận tuyến đấu tranh cũng như xây dựng. Sự phát triển của thanh niên không những quan hệ đến vận mệnh và tương lai của đất nước, của dân tộc mà còn ảnh hưởng đến tương lai của nhân loại. Như Bác Hồ đã từng căn dặn: Thanh niên là đại biểu cho tinh thần tự tôn, tự lập của dân tộc. Tinh thần tự tôn ấy truyền thụ đến các em kinh qua Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... Các em phải có trách nhiệm truyền thụ tinh thần ấy cho các thế hệ mai sau.

Mục tiêu là “tất cả vì nhân dân phục vụ” là phương châm hành động của mỗi cán bộ trong ngành văn hóa. Để trở thành công sở văn hóa, không chỉ đơn thuần là hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm, hay phòng làm việc ngăn nắp, sạch đẹp... Mà điều quan trọng là hoàn thành nhiệm vụ của một công sở có trình độ chuyên môn nghiệp vụ từng bước được nâng cao, thường xuyên tự trau dồi bản thân về chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức.

Cán bộ công chức của cơ quan phải có mặt đầy đủ, đúng giờ, trang phục đồng bộ, có mang phù hiệu. Thái độ giao tiếp nhã nhặn, lịch sự, tạo ấn tượng khi người dân đến giao dịch và để lại cảm giác thoải mái, dễ chịu, khi học ra về. Nét đẹp văn minh còn thể hiện trong từng công việc, trong quy định tiếp nhận hồ sơ, công khai liệt kê đầy đủ các loại giấy tờ, đúng hẹn trả lời cho người dân. Tránh tình trạng gây phiền hà, những nhiễu, chờ đợi không cần thiết.

Với tinh thần học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đoàn viên thanh niên chúng ta quyết tâm học tập và noi theo tư tưởng văn hóa của Người để làm tốt công việc của người đoàn viên trên lĩnh vực văn hóa./.

*41. PHẠM DUY ĐỨC. Góp phần tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa trong chính trị// <https://www.tapchimatran.vn.-2018.-> Ngày 09/06.*

## **GÓP PHẦN TÌM HIỂU TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA TRONG CHÍNH TRỊ**

Chiều sâu của các giá trị văn hóa mà Hồ Chí Minh đưa đến cho chính trị chính là sức cảm hóa, sức thuyết phục từ trái tim đến trái tim, từ trái tim vĩ đại của một nhân cách vĩ đại tới trái tim của hàng triệu người dân bằng những lời nói, hành động tác phong giản dị, hàm súc, có sức lan tỏa mạnh mẽ.





Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nhấn mạnh: “Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế. Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể chính trị; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”(1).

Vì vậy, tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa trong chính trị có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cần thiết để chúng ta kế thừa, học tập và thực hiện trong bối cảnh mới hiện nay.

Định nghĩa khái quát về văn hóa, Hồ Chí Minh khẳng định: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”(2). Điểm đặc sắc và độc đáo trong định nghĩa này là Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh đến một vấn đề rất quan trọng: phương thức sử dụng các kết quả của sự sáng tạo. Đây chính là thước đo trình độ văn hóa của con người. Nếu phương thức sử dụng đúng, nó sẽ nhân đạo hóa đời sống xã hội.

Như vậy, văn hóa không đứng ngoài chính trị mà ở trong chính trị, gắn bó mật thiết với chính trị. Theo Hồ Chí Minh: “Có chính trị mới có văn hóa, xưa kia chính trị bị đàn áp, nền văn hóa của ta vì thế không nảy sinh được”(3). Hồ Chí Minh xác định rõ: “Phải đem văn hóa lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ”. Mục tiêu chính trị mà Hồ Chí Minh suốt đời phấn đấu là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là “ham muốn tột bậc” và là “đề tài duy nhất” mà Người theo đuổi suốt cuộc đời. Đó chính là tư tưởng chính trị nhân văn, hành động chính trị nhất quán ở Hồ Chí Minh để

phấn đấu cho một đất nước Việt Nam hòa bình, dân chủ và giàu mạnh, “ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”.

Để xây dựng hệ giá trị văn hóa trong chính trị, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân. Ngay sau khi chính quyền đã về tay nhân dân, Hồ Chí Minh trên cương vị Chủ tịch lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa được thành lập đã tuyên bố: “Chúng ta có nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta. Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập”(4). Hồ Chí Minh đã đề ra chủ trương diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm, phát huy phong trào Bình dân học vụ, tiếp đến là Bổ túc văn hóa - một phong trào văn hóa giáo dục có tính chất rộng rãi nhất trên đất nước ta để tập trung xóa nạn mù chữ, nâng cao dân trí.

Quan điểm về văn hóa trong chính trị ở đây chính là văn hóa trong chính trị của quảng đại quần chúng nhân dân. Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Muốn cho dân tộc phát triển thì phải diệt giặc dốt, nâng cao trình độ dân trí, trình độ văn hóa của nhân dân để nhân dân tham gia tích cực vào đời sống chính trị. Những tư tưởng chính trị vĩ đại và nhân văn của Hồ Chí Minh đã thống nhất với những tư tưởng lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin và phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Để xây dựng văn hóa trong chính trị, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến tư cách của đảng chân chính cách mạng: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng... Mọi công tác của Đảng luôn luôn phải đứng về phía quần chúng. Phải đem tinh thần yêu nước và cần, kiệm, liêm, chính mà dạy bảo cán bộ, đảng viên và nhân dân...”(5).



Để đánh giá về bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa và nhà nước tư bản, đế quốc và phong kiến, Hồ Chí Minh dùng chuẩn giá trị là Thiện và Ác với nhân dân để so sánh, làm rõ tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa chính là cái Thiện. Hồ Chí Minh khẳng định: “Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ, thì nhân dân không có ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết một khối. Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”(6).

Đối với Chính phủ, Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ: “Chúng ta cần phải hiểu rằng các cơ quan của Chính phủ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật.

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh.

Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”(7).

Điều mà Hồ Chí Minh quan tâm không chỉ là lĩnh vực hoạch định đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước mà Người còn đặc biệt đề cao đạo đức cách mạng, đạo đức của cán bộ, đảng viên trước nhân dân. Đạo đức cách mạng là giá trị văn hóa cốt lõi của chính trị, dù ở bất cứ lĩnh vực nào, dù ở bất kỳ cương vị nào.

Hồ Chí Minh đã xác định rõ trách nhiệm của cán bộ: “Cán bộ là dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt. Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được”(8).

Vì vậy, Người khẳng định, “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”; “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”, trong đó tư cách của người cách mạng phải được đặt lên hàng đầu. Đây chính là giá trị đạo đức trong chính trị, một bộ phận trọng yếu của văn hóa trong chính trị. Hồ Chí Minh không chỉ đề cao đạo đức trong chính trị mà Người cũng rất đề cao phong cách, tài năng trong chính trị.

Hồ Chí Minh nhận xét rất đúng rằng: “Trong các hoạt động của chúng ta, nào chính trị, nào kinh tế, nào quân sự, văn hóa, chắc không thiếu những người có năng lực, có sáng kiến... Nhưng vì cách lãnh đạo của ta còn kém, thói quan liêu còn nặng cho nên có những người như thế cũng bị chìm xuống, không được cất nhắc.

Muốn tránh khỏi sự hao phí nhân tài, chúng ta cần phải sửa chữa cách lãnh đạo. Thí dụ: “bắt buộc trong mỗi ngành phải thiết thực báo cáo và cất nhắc nhân tài”.

Ngay từ đầu thành lập Chính phủ lâm thời, Hồ Chí Minh đã kêu gọi người hiền tài ra giúp nước. Người khẳng định: “Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển thêm nhiều”(9). Như vậy, theo Hồ Chí Minh, văn hóa trong chính trị bao gồm cả việc đề cao đạo đức và tài năng (năng lực) trong chính trị. Những điều đó phụ thuộc vào công việc đào tạo, huấn luyện cán bộ, đảng viên.

Là người am hiểu sâu sắc văn hóa dân tộc và đặc điểm của cán bộ, đảng viên tham gia vào đời sống chính trị của đất nước, Hồ Chí Minh đã dành nhiều thời gian để viết “Đời sống mới” (20-3- 1947) và “Sửa đổi lề lối làm việc” (10-1947) nhằm tuyên truyền, giáo dục và huấn luyện cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo và quản lý đất nước. Có thể nói, đây là những cuốn sách có tính cảm nang đối với cán bộ, đảng viên và có ý nghĩa thời sự sâu sắc đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.



Hồ Chí Minh chỉ rõ năm đức tính tốt cần thiết làm nên đạo đức cách mạng là Nhân, Nghĩa, Dũng, Trí, Liêm. Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người. Cũng như sông thì phải có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì.

Để đảm bảo xây dựng văn hóa trong tổ chức Đảng, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh: Đảng một mặt phải làm công việc giải phóng dân tộc, một mặt

phải giáo dục đảng viên và cán bộ, kiên quyết cảm hóa những phần tử xấu, sửa chữa những thói xấu còn lại. Phải cố gắng sửa chữa cho tiệt nọc các chứng bệnh, khiến cho Đảng mạnh khoẻ, bình an.

Theo Hồ Chí Minh, giá trị cốt lõi của người đảng viên chân chính là thực hiện bốn phận của mình gồm: “a) Suốt đời đấu tranh cho dân tộc, cho Tổ quốc. b) Đặt lợi ích của cách mạng lên trên hết, trước hết. c) Hết sức giữ kỷ luật và giữ bí mật của Đảng. d) Kiên quyết thi hành những nghị quyết của Đảng. đ) Cố gắng làm kiểu mẫu cho quần chúng trong mọi việc. e) Cố gắng học tập chính trị, quân sự, văn hoá. Phải gần gũi quần chúng, học hỏi quần chúng, cũng như phải lãnh đạo quần chúng”(10).

Hồ Chí Minh thường xuyên yêu cầu phải nâng cao tính đảng của mỗi đảng viên. Tính đảng thể hiện ở việc phải đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết; việc gì cũng phải làm cẩn thận, đến nơi, đến chốn; lý luận và thực hành phải đi đôi với nhau. Đồng thời, Người cũng chỉ rõ các căn bệnh làm tổn hại đến rèn luyện tính đảng. Đó là các bệnh ba hoa, địa phương, ham danh vị, thiếu kỷ luật, cầu thả (gặp sao hay vậy), xa quần chúng, chủ quan, hình thức, ích kỷ, hủ hóa, thiếu ngăn nắp, lười biếng. Mắc phải một trong những bệnh đó tức là hỏng việc. Vì thế, Người luôn đề cao, phải ráo riết dùng phê bình và tự phê bình để giúp nhau sửa chữa cho hết những bệnh ấy. Có như thế Đảng mới phát triển được.

Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải có con người xã hội chủ nghĩa; muốn có con người xã hội chủ nghĩa phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, muốn có tư tưởng xã hội chủ nghĩa phải gột rửa tư tưởng cá nhân chủ nghĩa”(11). Theo Người, chủ nghĩa cá nhân là nguyên nhân đẻ ra các căn bệnh làm hại đến sự phát triển của đất nước.

Đối với Hồ Chí Minh, xác định giá trị văn hóa trong chính trị phải được cụ thể hóa đối với từng đối tượng cụ thể, từng ngành, từng lĩnh vực, từng lứa

tuổi, từng giai cấp và tầng lớp khác nhau trong xã hội để có thể thực hành được trong đời sống.

Đối với Hồ Chí Minh, xác định giá trị văn hóa trong chính trị phải được cụ thể hóa đối với từng đối tượng cụ thể, từng ngành, từng lĩnh vực, từng lứa tuổi, từng giai cấp và tầng lớp khác nhau trong xã hội để có thể thực hành được trong đời sống.

Đối với ngành Công an, Hồ Chí Minh đã xác định tư cách người công an cách mạng là: “Đối với tự mình, phải cần kiệm liêm chính, Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ. Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành. Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép. Đối với công việc, phải tận tụy. Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo”.

Đối với quân đội, Người yêu cầu: “Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào Cán bộ là dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt. Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được”. cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng. Cán bộ và chiến sĩ thương yêu nhau như ruột thịt, chia ngọt sẻ bùi. Quân với dân như cá với nước, đoàn kết một lòng, học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau”.

Đối với Thanh niên, Người căn dặn: “Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền. Đào núi và lấp biển. Quyết chí ắt làm nên”.

Đối với Thiếu niên, Người có năm điều dạy các cháu: “- Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào - Học tập tốt, lao động tốt - Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt - Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm”.

Đối với các cụ phụ lão, Hồ Chí Minh rất trân trọng và động viên các cụ: “Tuổi già nhưng chí không già/Góp phần xây dựng nước nhà phồn vinh”

Như vậy, con đường đi từ chính trị đến với nhân dân là con đường văn hóa - con đường vừa thuyết phục bằng trí tuệ và tình cảm để thu phục nhân tâm, vừa khích lệ được tính tích cực, chủ động của các đối tượng khác nhau tự vươn lên tham gia vào đời sống chính trị. Nhận thức sâu sắc và toàn diện tư tưởng về văn hóa trong chính trị ở Hồ Chí Minh giúp chúng ta có phương hướng và giải pháp cụ thể để xây dựng văn hóa trong chính trị ở thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đặc biệt là trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tư về xây dựng Đảng hiện nay.

42. *TRẦN GIẢI*. Tư tưởng Hồ Chí Minh về khoa học và kỹ thuật//<https://www.bqllang.gov.vn.-2018.-> Ngày 31/05.

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

Trong kho tàng di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tư tưởng của Người về khoa học và kỹ thuật là khá đậm nét và có giá trị lâu dài, nhất là trong điều kiện đất nước tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Hồ Chí Minh đã nhận rõ vai trò của khoa học và kỹ thuật đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) là hết sức quan trọng. Người đã coi khoa học kỹ thuật là một lực lượng sản xuất. Người viết: "Chúng ta đều biết rằng trình độ khoa học, kỹ thuật của ta hiện nay còn thấp kém. Lề lối sản xuất chưa cải tiến được nhiều. Cách thức làm việc còn nặng nhọc. Năng suất lao động còn thấp kém... Nhiệm vụ của khoa học là ra sức cải biến những cái đó... Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân, bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi" (Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.11, Nxb CTQG, 1996, tr.77-78). Như vậy, Hồ Chí Minh không chỉ khẳng định vai trò của khoa học, kỹ thuật đối với sự thắng lợi của CNXH, mà còn chỉ rõ nhiệm vụ và định hướng cho khoa học và kỹ thuật.

Người cho rằng: Khoa học, kỹ thuật không những là lực lượng sản xuất trực tiếp, mà còn là động lực của tiến bộ xã hội. Quan điểm đó của các nhà



kinh điển được Hồ Chí Minh lĩnh hội và diễn đạt theo cách nói vừa mang tính lý luận, vừa mang tính phổ cập: "Chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận". Cho nên, muốn có tiến bộ, ấm no, hạnh phúc thì phải xây dựng CNXH và phát triển khoa học, kỹ thuật. Người nói: "Cách mạng xã hội chủ nghĩa gắn liền với sự phát triển khoa học và kỹ thuật, với sự phát triển văn hóa của nhân dân" (Sđd, t.9, tr.586). Mối quan hệ biện chứng giữa CNXH và khoa học, kỹ thuật mà Hồ Chí Minh nêu lên chứng tỏ CNXH là môi trường phát triển của khoa học và kỹ thuật, còn khoa học và kỹ thuật lại là động lực đẩy nhanh xã hội lên CNXH. Khoa học, kỹ thuật không những giải phóng con người về mặt cơ bắp, mà còn nâng con người lên về mặt trí tuệ, thúc đẩy văn hóa, văn minh của nhân loại phát triển.

Tiếp thu những tư tưởng của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác về khoa học, kỹ thuật, Hồ Chí Minh đã có những lời dạy cụ thể đối với chúng ta. Người nói: "Muốn cải tiến kỹ thuật, phải biết kỹ thuật. Muốn cải tiến tổ chức lao động cũng phải biết phương pháp tổ chức và có kinh nghiệm tổ chức. Về mặt này và mặt kia, hiện nay chúng ta đều còn kém. Cho nên phải "học, học nữa, học mãi" như Lê-nin đã dạy" (Sđd, tr.103). Vấn đề Hồ Chí Minh nói đến ở đây có ý nghĩa khởi xướng cho chủ trương phát triển khoa học, kỹ thuật đi đôi với giáo dục và đào tạo, Người đã chỉ rõ, phải tạo mọi điều kiện cho nhân dân lao động có thể nắm được những hiểu biết khoa học, kỹ thuật, ra sức đào tạo thật nhiều cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cần thiết cho sản xuất phát triển. Muốn khoa học, kỹ thuật phát triển thì đòi hỏi con người phải có trí tuệ, có trình độ văn hóa và tri thức nhất định đủ khả năng làm chủ được các phương tiện và quy trình kỹ thuật cũng như có khả năng sáng tạo và có những phát minh mới. Người nói: "Máy móc ngày càng tinh xảo, nếu không có trình độ văn hóa và kỹ thuật thì không thể điều khiển được. Trước đây làm việc theo lối thủ công, nhưng bây giờ làm bằng máy móc tinh xảo cả, nên việc học tập văn hóa, nâng cao trình độ kỹ thuật là rất cần thiết" (Sđd, tr.50). Người thường nhắc nhở cán bộ, đảng viên rằng, chỉ cần chúng ta có đầy đủ ý thức làm chủ, tinh thần tập thể, kỷ luật và ra sức học tập, nâng cao trình độ văn

hóa, kỹ thuật, có tinh thần sáng tạo, tìm tòi cái mới, học tập cái mới, ủng hộ cái mới, thực hiện cái mới thì việc gì cũng làm được. Theo Người, tình hình trong nước và thế giới luôn luôn biến đổi, công việc của chúng ta nhiều và mới, kỹ thuật của thế giới ngày càng tiến bộ, nhưng sự hiểu biết của chúng ta có hạn, muốn tiến bộ kịp sự biến đổi vô cùng vô tận, thì chúng ta phải không ngừng nghiên cứu, học tập lý luận và kỹ thuật. Tư tưởng cầu tiến, khoa học của Hồ Chí Minh còn thể hiện qua chủ trương của Người về mở rộng giao lưu, hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật. Người nhắc nhở cán bộ và nhân dân ta phải tranh thủ học tập kinh nghiệm các nước anh em và các chuyên gia. Tư tưởng của Người đã định hướng cho chủ trương của Đảng ta trong các thời kỳ và đặc biệt là trong thời mở cửa, hội nhập quốc tế hiện nay.

Một vấn đề cần lưu ý là khi chỉ đạo cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật ở nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn vấn đề khoa học - kỹ thuật với vấn đề cải tiến quản lý và cải tiến tổ chức. Người đã sớm nhìn thấy mối quan hệ giữa các yếu tố này, xem xét khoa học - kỹ thuật trong một chỉnh thể kinh tế - xã hội thống nhất. Người đã ví công tác quản lý, cải tiến kỹ thuật và cải tiến tổ chức như cái kiềng ba chân, nếu hai chân dài, một chân ngắn thì không thể nào đứng vững được. Cho nên, chủ trương đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và quản lý khoa học, kỹ thuật mà Đảng ta đề ra là một bước tiến quan trọng theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Một nội dung đặc biệt quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về khoa học kỹ thuật là: Người đã chỉ ra tầm quan trọng của vấn đề dân chủ trong việc thực hiện cải tiến khoa học và kỹ thuật. Người nói: "Muốn làm tốt các việc này phải thực hiện dân chủ" (Sđd, tr.51). Đó là vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phát huy năng lực trí tuệ của đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật. Dân chủ ở đây trước hết là bảo đảm cho tất cả mọi người đều được tham gia hoạt động khoa học và kỹ thuật, học tập, nghiên cứu, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Theo Người, vấn đề là phải phát huy sức mạnh của tất cả mọi người, mười người không làm được thì một trăm người góp ý kiến lại

nhất định sẽ làm được. Dân chủ trong hoạt động khoa học kỹ thuật còn là bảo đảm tính khách quan, công bằng, công khai trong mọi sinh hoạt khoa học.

Tiếp thu tư tưởng của Người, trong nhiều thập kỷ qua, đặc biệt là từ Đại hội VI, Đảng ta đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trong đó rất chú trọng lĩnh vực khoa học và kỹ thuật. Trong nhiều văn kiện của Đảng, quan điểm khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu luôn được khẳng định. Tư tưởng đổi mới hoạt động khoa học công nghệ được cụ thể hóa rõ nét nhất trong Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và Nghị định số 95/2014/NĐ-CP về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học công nghệ của Chính phủ ban hành ngày 17/4/2014. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, khoa học công nghệ đã có những bước phát triển mạnh mẽ góp phần quan trọng mang lại nhiều thành tựu cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Tuy nhiên, sự phát triển của khoa học và kỹ thuật vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, nhiều cơ chế, chính sách cần phải tiếp tục đổi mới, hoàn thiện để cho khoa học và kỹ thuật thực sự là động lực của sự phát triển. Do vậy, việc nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng nền khoa học, kỹ thuật theo tư tưởng của Người là việc làm rất cần thiết và cấp bách.

43. **BÁO KHÁNH.** Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển khoa học và công nghệ <https://www.baocaobang.vn.-2012.-> Ngày 18/07.

## **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt dành nhiều quan tâm cho sự phát triển của ngành khoa học, kỹ thuật còn non trẻ của nước nhà.**

**Tư tưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ (KH&CN) được hình thành trong một không gian mở, tiếp thu những cái mới, tiến bộ không chỉ bằng lý trí uyên bác mà còn với nhiệt tình của lòng yêu nước nồng nàn.**



*Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Khu Công nghiệp liên hợp gang thép Thái Nguyên nhân dịp lò cao số 1 ra mẻ gang đầu tiên (1/1/1964).*

Tại Đại hội lần thứ nhất của Hội nghị phổ biến khoa học, kỹ thuật Việt Nam (18/5/1963), trong bài phát biểu của Bác Hồ, có nhấn mạnh: *“Chúng ta đều biết rằng trình độ khoa học, kỹ thuật của ta hiện nay còn thấp kém. Lề lối sản xuất chưa cải tiến được nhiều. Cách thức làm việc còn nặng nhọc. Năng suất lao động còn thấp. Phong tục tập quán lạc hậu còn nhiều”*.

*“Khoa học phải từ sản xuất mà ra và phải trở lại phục vụ sản xuất, phục vụ quần chúng, nhằm nâng cao năng suất lao động và không ngừng cải thiện đời sống của nhân dân, bảo đảm cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thắng lợi”*.

Vì vậy, Người đã tổng kết và đưa ra các quan điểm về KH&CN làm nền tảng cho sự phát triển ngành KH&CN hiện nay của nước nhà gồm có những vấn đề sau:

Một là, KH&CN liên kết chặt chẽ với sản xuất, nhất là ở nước nghèo, để phục vụ sản xuất phát triển; đồng thời sản xuất cũng là động lực thúc đẩy KH&CN phát triển. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với nước ta là nước chậm phát triển, việc xây dựng tiềm lực KH&CN hướng tới hiện đại,

làm cho sản xuất phát triển nhanh, tạo điều kiện nâng cao đời sống của nhân dân, trước hết là bảo đảm các yêu cầu cơ bản, xóa đói giảm nghèo.

Hai là, KH&CN có nhiệm vụ phục vụ sự phát triển xã hội một cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, vừa giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, vừa tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, xóa bỏ các phong tục tập quán lạc hậu, tiến tới xây dựng một xã hội văn minh. KH&CN là một bộ phận của văn hóa, có ảnh hưởng quan trọng đến lối sống, đời sống tinh thần của nhân dân, góp phần xây dựng nền văn minh tinh thần tiên bộ.

Ba là, KH&CN phải góp phần bảo vệ đất nước, phải luôn luôn gắn chặt với quốc phòng, cung cấp cho quân đội các sản phẩm khoa học, kỹ thuật phục vụ yêu cầu chiến đấu, hậu cần... Đối với các chế độ của giai cấp bóc lột thì KH&CN được sử dụng triệt để và vô cùng tàn bạo để đàn áp phong trào đấu tranh chính nghĩa của nhân dân. Ngược lại, trong chiến tranh giải phóng dân tộc thì KH&CN được Đảng ta sử dụng một cách sáng tạo nhằm chiến thắng kẻ thù xâm lược và tay sai cho đế quốc. Khi hòa bình thì KH&CN từ quốc phòng, an ninh mở rộng ra phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Bốn là, KH&CN bảo đảm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi, nhất là khi chuyển sang kinh tế tri thức thì vai trò của KH&CN bảo đảm sự thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nên càng quan trọng hơn.

Ngày nay, nền kinh tế tri thức xuất hiện cùng với sự phát triển chưa từng có của KH&CN và xu thế toàn cầu hóa. Trong điều kiện như vậy càng phải phát huy cao hơn nữa tư tưởng Hồ Chí Minh về KH&CN, đặc biệt là việc phối hợp giữa tiếp thu thành tựu KH&CN của thế giới và phát triển công nghệ nội sinh, từ đó từng bước hình thành và phát triển một nền KH&CN hiện đại đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế định hướng xã hội chủ nghĩa.

Do đó, việc phát triển nhanh chóng, đi tắt đón đầu về KH&CN, dựa trên việc phát huy cao độ trí tuệ sáng tạo của con người Việt Nam, xét cho

cùng, chính là cách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Muốn vậy, phải tập trung nguồn lực và tạo ra cơ chế cần thiết để KH&CN trở thành động lực, tạo ra “vũ khí” cho thắng lợi của cuộc chiến tranh xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

44. *VŨ QUANG HIỀN*. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc – mấy vấn đề bàn luận <https://www.ussh.vnu.edu.vn.-2015.-> Ngày 15/05.

## **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC – MẤY VẤN ĐỀ BÀN LUẬN**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc mang tính khoa học và cách mạng sâu sắc. Đã có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc, nhấn mạnh sự kết hợp vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế, đấu tranh cho độc lập của dân tộc mình, đồng thời tôn trọng độc lập của các dân tộc khác. Nhưng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc có những nội dung cần được nhấn mạnh hơn, nhất là thực chất của vấn đề dân tộc ở thuộc địa, quyền dân tộc tự quyết, đặc biệt là mối quan hệ không thể tách rời giữa độc lập dân tộc và thống nhất đất nước.

**1. Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa là vấn đề độc lập dân tộc, xoá bỏ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân**

Khi chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc, các cường quốc tư bản phương Tây ra sức tiến hành chiến tranh xâm lược thuộc địa, thiết lập ách thống trị của chủ nghĩa thực dân với những chính sách tàn bạo.

Trước khi chủ nghĩa tư bản phương Tây đưa đại bác đến gõ cửa các quốc gia phương Đông, thì những quốc gia này vẫn còn đang chìm nặng trong bóng tối của chế độ phong kiến ở giai đoạn suy vong, với cấu trúc xã hội gồm

hai giai cấp: địa chủ phong kiến và nông dân. Dưới tác động của những chương trình khai thác thuộc địa, các giai cấp này ở Việt Nam ít nhiều có sự biến đổi, những giai cấp mới lần lượt ra đời: công nhân, tư sản, tiểu tư sản. Tất cả các giai cấp đó đều nằm dưới ách thống trị của chủ nghĩa tư bản thực dân.

Từ thuở thiếu thời, trước khi ra đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Tất Thành đã thấy được sự đối kháng giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược qua các phong trào yêu nước của ông cha và sớm hình thành chí hướng cứu nước. Những năm 20 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc đã nhận thấy sự áp bức, bóc lột của chủ nghĩa đế quốc đối với các dân tộc thuộc địa càng nặng nề, thì phản ứng của dân tộc bị áp bức càng quyết liệt. Không chỉ quần chúng lao động (công nhân và nông dân), mà cả các giai cấp và tầng lớp trên trong xã hội (tiểu tư sản, tư sản và địa chủ) đều phải chịu nỗi nhục của người dân mất nước, của một dân tộc mất độc lập tự do. Ngay giai cấp tư sản Việt Nam cũng khác với giai cấp tư sản phương Tây, mặc dù vẫn là giai cấp bóc lột nhưng không phải là giai cấp thống trị. Họ không phải là đối tượng cách mạng, mà trái lại, có thể trở thành lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc<sup>[1]</sup>.

Cuộc cách mạng ở thuộc địa là một cuộc đấu tranh dân tộc hay đấu tranh giai cấp? Đây là “cái cốt” của cuộc cách mạng ở thuộc địa? Trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đã từng có luận điểm cho rằng: “thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa là vấn đề nông dân”, mà nông dân thì gắn với ruộng đất, vì thế phải nhấn mạnh cách mạng ruộng đất và cuộc đấu tranh giai cấp ở thuộc địa. Với Hồ Chí Minh thì không phải như vậy. Người nhận thấy, yêu cầu bức thiết nhất, trước nhất của xã hội thuộc địa là phải tiến hành cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc chứ chưa phải là đấu tranh giai cấp như trong các xã hội tư bản chủ nghĩa phương Tây. Đối tượng của cách mạng thuộc địa là chủ nghĩa thực dân, chứ không phải là chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc nói chung. Tuy hoạt động tích cực trong Đảng Cộng sản Pháp

và Quốc tế Cộng sản, nhưng quan điểm của Nguyễn Ái Quốc có nhiều điểm không trùng hợp với quan điểm của Trung ương Đảng Cộng sản Pháp và Quốc tế Cộng sản, trong đó có vấn đề dân tộc ở thuộc địa. Người phê phán sự không quan tâm đến cách mạng thuộc địa của một số Đảng Cộng sản trên thế giới<sup>[2]</sup>. Người chỉ rõ thực chất của vấn đề dân tộc ở thuộc địa là vấn đề đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc.

Trong nhiều tác phẩm như *Tâm địa thực dân, Bình đẳng, Vực thăm thuộc địa, Công cuộc khai hóa giết người...*, Hồ Chí Minh tập trung tố cáo chủ nghĩa thực dân, vạch trần cái gọi là “khai hóa văn minh” của chúng. Người viết: “Để che đậy sự xấu xa của chế độ bóc lột giết người, chủ nghĩa tư bản thực dân luôn luôn điêm trang cho cái huy chương mục nát của nó bằng những châm ngôn lý tưởng: Bác ái, Bình đẳng, v.v.”. “Nếu lối hành hình theo kiểu Linsơ của những bọn người Mỹ hèn hạ đối với những người da đen là một hành động vô nhân đạo, thì tôi không còn biết gọi việc những người Âu nhân danh đi khai hóa mà giết hàng loạt người dân châu Phi là cái gì nữa”<sup>[3]</sup>. Trong những bài có tiêu đề *Đông Dương* và nhiều bài khác, Người lên án mạnh mẽ chế độ cai trị hà khắc, sự bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp ở Đông Dương trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục. Người chỉ rõ sự đối kháng giữa các dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa đế quốc thực dân là mâu thuẫn chủ yếu ở thuộc địa, đó là mâu thuẫn không thể điều hòa được. Sự áp bức, thống trị dân tộc càng nặng nề, thì phản ứng dân tộc sẽ càng quyết liệt về tính chất, đa dạng về nội dung và phong phú về hình thức. Nghiên cứu tình hình Đông Dương, Hồ Chí Minh nhận thấy: “Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến”<sup>[4]</sup>. Trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Nguyễn Ái Quốc lên án mạnh mẽ tội ác của chủ nghĩa thực dân đã tước bỏ tất cả quyền con người và quyền dân tộc ở các thuộc địa.

Nếu như C. Mác bàn nhiều về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, V. I. Lênin bàn nhiều về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, thì Hồ Chí



Minh tập trung bàn về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. C. Mác và V. I. Lênin bàn nhiều về đấu tranh giai cấp ở các nước tư bản chủ nghĩa, Hồ Chí Minh bàn nhiều về đấu tranh giải phóng dân tộc ở thuộc địa. Trong nhiều tác phẩm, nhất là tác phẩm *Đường cách mệnh*, Người phân biệt ba loại cách mạng: cách mạng vô sản, cách mạng tư sản và cách mạng giải phóng dân tộc, xác định tính chất và nhiệm vụ của cách mạng thuộc địa là giải phóng dân tộc.

Để giải phóng dân tộc cần xác định một con đường phát triển của dân tộc, vì phương hướng phát triển dân tộc quy định những yêu cầu và nội dung trước mắt của cuộc đấu tranh giành độc lập. Từ thực tiễn phong trào cứu nước của ông cha và lịch sử nhân loại, Hồ Chí Minh khẳng định phương hướng phát triển của dân tộc Việt Nam trong bối cảnh thời đại mới là chủ nghĩa xã hội. Hoạch định con đường phát triển từ cách mạng giải phóng dân tộc lên cách mạng xã hội chủ nghĩa là một vấn đề hết sức mới mẻ. Từ một nước thuộc địa đi lên chủ nghĩa xã hội phải trải qua nhiều giai đoạn chiến lược khác nhau. Trong *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh viết: “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. “Đi tới xã hội cộng sản” là hướng phát triển lâu dài. “Tư sản dân quyền cách mạng” là giai đoạn chiến lược giải phóng dân tộc, hoàn thành nhiệm vụ chống đế quốc, giành độc lập dân tộc (chưa tiến hành triệt để cuộc cách mạng ruộng đất). “Thổ địa cách mạng” không nằm trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền, mà là một giai đoạn chiến lược với nhiệm vụ chủ yếu là cách mạng ruộng đất. “Đi tới xã hội cộng sản” lại là giai đoạn phát triển kế tiếp để từng bước đạt mục tiêu cuối cùng[5].

Mỗi giai đoạn chiến lược có một nhiệm vụ chiến lược trung tâm và trong mỗi giai đoạn có thể làm trước một phần nhiệm vụ của giai đoạn sau, hoặc là làm nốt nhiệm vụ của giai đoạn trước để lại.

Sự hoạch định con đường phát triển dân tộc của Hồ Chí Minh là biện chứng và khách quan, không nhập hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến vào một cuộc cách mạng tư sản dân quyền. Nó phù hợp với hoàn

cảnh lịch sử cụ thể ở thuộc địa. Đó cũng là nét độc đáo, khác biệt với con đường phát triển lên chủ nghĩa tư bản ở các nước phương Tây.

Nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa là độc lập tự do. Độc lập, tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa. Hồ Chí Minh nói: "Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn; đấy là tất cả những điều tôi hiểu"<sup>[6]</sup>.

Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc soạn thảo *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng một cương lĩnh giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo, mà tư tưởng cốt lõi là độc lập tự do.

Tháng 5-1941, Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị lần thứ VIII Ban chấp hành Trung ương Đảng, viết thư *Kính cáo đồng bào*, chỉ rõ: "trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy"<sup>[7]</sup>. Người chỉ đạo thành lập *Việt Nam độc lập đồng minh*, ra báo *Việt Nam độc lập*, thảo Mười chính sách của Việt Minh, trong đó mục tiêu đầu tiên là: "Cờ treo độc lập, nền xây bình quyền". Tháng 8-1945, Hồ Chí Minh đúc kết ý chí đấu tranh cho độc lập, tự do của nhân dân ta trong câu nói bất hủ: "Dù phải hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập!"

Cách mạng Tháng Tám thành công, Người thay mặt Chính phủ lâm thời đọc *Tuyên ngôn độc lập*, long trọng khẳng định trước toàn thế giới:

"Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy"<sup>[8]</sup>.

Trong các thư và điện văn gửi tới Liên hợp quốc và Chính phủ các nước vào thời gian sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh trình trọng tuyên bố: "nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hòa bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước"<sup>[9]</sup>.

Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ. Thể hiện quyết tâm bảo vệ độc lập và chủ quyền dân tộc, Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi vang dội núi sông: "Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"<sup>[10]</sup>.

Khi đế quốc Mỹ điên cuồng mở rộng chiến tranh, ồ ạt đổ quân viễn chinh và phương tiện chiến tranh hiện đại vào miền Nam, đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc với qui mô và cường độ ngày càng ác liệt, Hồ Chí Minh nêu cao chân lý lớn nhất của thời đại: "*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*"<sup>[11]</sup>.

Hồ Chí Minh thấy rõ sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc Việt Nam. Đó là sức mạnh chiến đấu và thắng lợi trước bất cứ thế lực ngoại xâm nào: "Dân ta có một lòng yêu nước nồng nàn. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa tới nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước"<sup>[12]</sup>.

Theo Hồ Chí Minh, "Chính do tinh thần yêu nước mà quân đội và nhân dân ta đã mấy năm trường chịu đựng trăm đắng nghìn cay, kiên quyết đánh cho tan bọn thực dân cướp nước và bọn Việt gian phản quốc, kiên quyết xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, tự do, phú cường, một nước Việt Nam dân chủ mới". Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa dân tộc chân chính là một bộ phận của tinh thần quốc tế, "khác hẳn tinh thần "vị quốc" của bọn đế quốc phản động"<sup>[13]</sup>.

Với niềm tin ở truyền thống yêu nước của nhân dân Việt Nam, Người khẳng định: "Địch chiếm trời, địch chiếm đất, nhưng chúng không làm sao chiếm được lòng nồng nàn yêu nước của nhân dân ta".

Độc lập, tự do là mục tiêu chiến đấu, là nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX, một tư tưởng lớn trong thời đại giải phóng dân tộc. "Không có gì quý hơn độc lập tự do" là khẩu hiệu hành động của dân tộc Việt Nam đồng thời cũng là nguồn cổ vũ các dân tộc bị áp

bức trên toàn thế giới đang đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Vì thế, Hồ Chí Minh không chỉ là *Anh hùng giải phóng dân tộc* của Việt Nam mà còn là "Người khởi xướng cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc thuộc địa trong thế kỷ XX".

## **2. Tuyệt đối tôn trọng quyền dân tộc tự quyết, đấu tranh cho độc lập của dân tộc Việt Nam, đồng thời đấu tranh cho độc lập của các tất cả các dân tộc**

Hồ Chí Minh hết sức trân trọng quyền con người, nhưng luôn đề cao quyền dân tộc. Người đã tìm hiểu và tiếp nhận những nhân tố về quyền con người được nêu trong *Tuyên ngôn độc lập 1776* của nước Mỹ, *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền 1791* của cách mạng Pháp<sup>[14]</sup>, như quyền bình đẳng, quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Người khẳng định "Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được". Nhưng không chỉ dừng ở đó. Từ quyền con người, Hồ Chí Minh đã khái quát và nâng cao thành quyền dân tộc: "Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do"<sup>[15]</sup>.

Năm 1919, vận dụng nguyên tắc dân tộc tự quyết đã được các đồng minh thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ nhất long trọng thừa nhận, thay mặt những người Việt Nam yêu nước, Nguyễn Ái Quốc gửi tới hội nghị Vécxây bản Yêu sách gồm tám điểm, đòi các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam. Bản Yêu sách chưa đề cập vấn đề độc lập hay tự trị, mà tập trung vào hai nội dung cơ bản:

*Một là*, đòi quyền bình đẳng về chế độ pháp lý cho người bản xứ Đông Dương như đối với người châu Âu. Cụ thể là, phải xóa bỏ các tòa án đặc biệt dùng làm công cụ khủng bố, đàn áp bộ phận trung thực nhất trong nhân dân (tức những người yêu nước); phải xóa bỏ chế độ cai trị bằng sắc lệnh (một cách độc tài) và thay thế bằng chế độ ra các đạo luật.

*Hai là*, đòi các quyền tự do dân chủ tối thiểu cho nhân dân, đó là các quyền tự do ngôn luận, báo chí, tự do lập hội, hội họp, tự do cư trú...

Bản yêu sách đó không được bọn đế quốc chấp nhận. Nguyễn Ái Quốc kết luận: muốn giải phóng dân tộc, không thể bị động trông chờ vào sự giúp đỡ bên ngoài, mà trước hết phải dựa vào sức mạnh của chính dân tộc mình.

Là một chiến sĩ quốc tế chân chính, Hồ Chí Minh không chỉ đấu tranh cho độc lập của dân tộc Việt Nam, mà còn đấu tranh cho độc lập của tất cả các dân tộc bị áp bức.

Năm 1914, khi Chiến tranh thế giới thứ nhất mới bùng nổ, Người đem toàn bộ số tiền dành dụm được từ đồng lương ít ỏi của mình ủng hộ quỹ kháng chiến của người Anh và nói với người bạn của mình rằng: "Chúng ta phải tranh đấu cho tự do, độc lập của các dân tộc khác như là tranh đấu cho dân tộc ta vậy"<sup>[16]</sup>. Người thấy được một trong những ý nghĩa quan trọng của Cách mạng tháng Mười Nga (1917) là đã nêu tấm gương sáng về sự giải phóng dân tộc bị áp bức, đã "mở ra trước mắt họ *thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc*"<sup>[17]</sup>. Năm 1921, Người tham gia thành lập *Hội liên hiệp thuộc địa* nhằm đoàn kết nhân dân các nước thuộc địa trong mặt trận chung chống chủ nghĩa đế quốc và xây dựng quan hệ đoàn kết chiến đấu giữa các dân tộc thuộc địa với dân tộc Pháp. Tuyên ngôn của Hội do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo nêu rõ mục đích tập hợp mọi người dân thuộc địa cư trú trên đất Pháp nhằm tố cáo trước dư luận những tội ác của chủ nghĩa thực dân, tuyên truyền giác ngộ nhân dân các thuộc địa đứng lên tự giải phóng.

Nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, thực hiện nguyên tắc về quyền dân tộc tự quyết, nhưng Hồ Chí Minh không quên nghĩa vụ quốc tế trong việc ủng hộ các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới. Người nhiệt liệt ủng hộ cuộc kháng chiến chống Nhật của nhân dân Trung Quốc, các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ xâm lược của nhân dân Lào và Campuchia, và chủ trương phải bằng thắng lợi của cách mạng mỗi nước mà đóng góp vào thắng lợi chung của cách mạng thế giới.

Đặc biệt, ở Đông Dương, Hồ Chí Minh nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc với tinh thần độc lập tự chủ và sáng tạo, tạo cơ sở vững chắc để củng cố và tăng cường khối đoàn kết và liên minh chiến đấu giữa ba dân tộc, một nhân tố chiến lược, đảm bảo thắng lợi của cách mạng mỗi nước.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, Đông Dương bị chủ nghĩa thực dân xâm lược và thống trị, sự nghiệp đấu tranh giải phóng mỗi dân tộc có liên quan mật thiết với nhau và không tách rời nhau, nhưng Người không nhìn nhận Đông Dương như một liên bang, mà thấy rõ ở Đông Dương có ba quốc gia dân tộc. Người phân biệt hai loại vấn đề: 1- Phát huy sức mạnh mỗi dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, thực hiện đoàn kết mỗi dân tộc; 2- Trên cơ sở tôn trọng quyền dân tộc tự quyết, tôn trọng độc lập tự do của mỗi dân tộc, thực hiện đoàn kết ba dân tộc, giúp đỡ lẫn nhau chống kẻ thù chung.

Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị lần thứ Tám của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941), chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương, cốt làm sao để thức tỉnh tinh thần dân tộc ở mỗi nước. Hội nghị nhấn mạnh rằng các dân tộc trên bán đảo Đông Dương đều cùng chịu ách thống trị của đế quốc Pháp-Nhật, cho nên phải "tập trung cho được lực lượng cách mạng toàn cõi Đông Dương", làm cho ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia đoàn kết, dựa vào nhau, thúc đẩy nhau giành thắng lợi. Song, nói đến vấn đề dân tộc lúc này là nói đến sự tự do, độc lập của mỗi dân tộc. Vì thế, Đảng phải hết sức tôn trọng và thi hành đúng chính sách "dân tộc tự quyết" đối với các dân tộc ở Đông Dương. Sau khi đánh đuổi Pháp-Nhật thì "các dân tộc trên cõi Đông Dương sẽ tùy theo ý muốn, tổ chức thành liên bang cộng hòa dân chủ hay đứng riêng thành lập một quốc gia tùy ý". "Sự tự do độc lập của các dân tộc sẽ được thừa nhận và coi trọng"[\[18\]](#).

Hội nghị quyết định thành lập ở mỗi nước một mặt trận riêng: Việt Nam độc lập đồng minh, Ai Lao độc lập đồng minh và Cao-miên độc lập

đồng minh. Trên cơ sở sự ra đời mặt trận ở mỗi nước, sẽ tiến tới thành lập mặt trận chung của ba nước. Đảng và Việt Minh “phải hết sức giúp đỡ các dân tộc Miên, Lào tổ chức ra Cao Miên độc lập đồng minh, Ai Lao độc lập đồng minh để sau đó lập ra Đông Dương độc lập đồng minh”[\[19\]](#).

Giải quyết vấn đề dân tộc trong phạm vi từng nước ở Đông Dương là một chủ trương đúng đắn và sáng tạo, nhằm thực hiện quyền dân tộc tự quyết, phát huy sức mạnh mỗi dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh tự giải phóng mình; đập tan những luận điệu xuyên tạc của kẻ thù về vấn đề dân tộc, về cái gọi là "Liên bang Đông Dương" và "hoạ Cộng sản"; đồng thời tạo điều kiện đoàn kết ba dân tộc chống kẻ thù chung, đặt cơ sở để xây dựng một chính sách mới, thiết lập một quan hệ mới giữa Việt Nam với hai nước láng giềng cùng chung một kẻ thù xâm lược.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, thực dân Pháp trở lại xâm lược. Nhân dân ba nước Đông Dương phải tiếp tục đứng lên kháng chiến. Giúp đỡ cách mạng Lào, cũng như cách mạng Campuchia là chủ trương nhất quán của Hồ Chí Minh, coi “giúp bạn là tự giúp mình”, tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, giúp bạn không phải là làm thay bạn, mà phải làm cho bạn mạnh lên, để bạn tự làm lấy.

Trong Lời kêu gọi Liên hợp quốc (12-1946) Hồ Chí Minh khẳng định: "Đối với Lào và Miên, nước Việt Nam tôn trọng nền độc lập của hai nước đó và mong muốn hợp tác trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối giữa các nước có chủ quyền"[\[20\]](#).

Tháng 7-1947, khi trả lời một nhà báo nước ngoài, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Chính sách đối ngoại là thân thiện với tất cả các láng giềng... Cao Mên, Ai Lao, v.v., mà không thù gì với nước nào”[\[21\]](#). Quan điểm của Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Đông Dương là:

1 - Không đứng trên lợi ích Việt Nam mà làm công tác Lào, Miên.

2 - Nắm chắc nguyên tắc dân tộc tự quyết, phải do Lào, Miên tự quyết định lấy.

3 - Không đem chủ trương, chính sách, nguyên tắc của Việt Nam ứng dụng vào Lào, Miên như lắp máy.

4 - Cần giúp đỡ Lào, Miên để bạn tự làm lấy[22].

Trong khi Đảng Cộng sản Đông Dương còn phải hoạt động bí mật và chưa có điều kiện thành lập ở mỗi nước một đảng riêng, Đảng Cộng sản Đông Dương có trách nhiệm lãnh đạo phối hợp cuộc kháng chiến của ba dân tộc. Tuy nhiên, theo Hồ Chí Minh, mỗi Đảng cộng sản thuộc về một dân tộc, trước hết phải hoàn thành sứ mệnh lịch sử với dân tộc mình. Đầu năm 1930, Hồ Chí Minh đặt tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau một thời gian phải đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương và lãnh đạo cách mạng Đông Dương, đến năm 1951, Người cùng với Trung ương Đảng chủ trương tách các đảng bộ Lào và Campuchia để thành lập ở mỗi nước một Đảng cách mạng, nhằm đề ra đường lối chính trị phù hợp với hoàn cảnh của nước; đồng thời cũng xác định trách nhiệm của Đảng Lao động Việt Nam và dân tộc Việt Nam phải giúp đỡ cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc của Lào và Campuchia.

Tháng 9-1952, Hội nghị liên minh ba nước Đông Dương họp bàn triển khai chương trình hành động cụ thể của Mặt trận. Tại Hội nghị, Hồ Chí Minh nói: *nhân dân Việt Nam hết lòng thành thật giúp đỡ nhân dân Lào, nhân dân Campuchia một cách vô điều kiện.*

Đầu tháng 4-1953, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng với Chính phủ kháng chiến Lào và Mặt trận Ixala quyết định mở chiến dịch Thượng Lào. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn bộ đội Việt Nam: *“giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình”*[23], phải nêu cao tinh thần quốc tế, tôn trọng chủ quyền, phong tục tập quán, kính yêu nhân dân nước bạn.



Trong những năm đầu sau khi Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương được ký kết, trên cơ sở nhận thức đúng tình hình thực tế ở Lào và Campuchia, thấy rõ vai trò của hai quốc gia trong việc bảo vệ nền an ninh ở Đông Dương nói riêng và Đông Nam Á nói chung, lấy lợi ích của ba dân tộc làm trọng, ngày 1-1-1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: Việt Nam dân chủ cộng hoà sẵn sàng lập quan hệ hữu hảo với Vương quốc Lào và Vương quốc Campuchia. Đây là một tín hiệu quan trọng, đặt cơ sở cho việc xây dựng tình đoàn kết và sự liên minh phù hợp với điều kiện lịch sử mới.

Tháng 3-1965, tại Phnôm Pênh, *Hội nghị nhân dân Đông Dương* được triệu tập theo sáng kiến của Thái tử Nôrôđôm Xi-hanúc, Quốc trưởng Vương quốc Campuchia. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện mừng tới Hội nghị, khẳng định: sự nghiệp đấu tranh của nhân dân Việt Nam, Lào và Campuchia đoàn kết chặt chẽ nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng.

Cuối thế kỷ XX, các liên bang Xô viết, Tiệp Khắc, Nam Tư tan rã, chúng ta càng thấy rõ giá trị khoa học và thực tiễn của cách thức giải quyết vấn đề dân tộc ở Đông Dương theo quan điểm của Hồ Chí Minh.

### **3. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất đất nước**

Độc lập dân tộc và thống nhất đất nước nhà là một quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc Việt Nam, là con đường sống của nhân dân Việt Nam. Đó là một quan điểm lớn của Hồ Chí Minh. Người nói: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi”.

Năm 1887, trên cơ sở thôn tính và áp đặt ách thống trị dân tộc, thi hành chính sách chia để trị, thực dân Pháp lập ra cái gọi là “Liên bang Đông Dương” thuộc Pháp, gồm 5 xứ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Lào và Cao Miên) do một viên Toàn quyền người Pháp đứng đầu.

Hồ Chí Minh lên án thực dân Pháp chia cắt nước Việt Nam, “lập ba chế độ khác nhau ở Trung, Nam, Bắc để ngăn cản việc thống nhất nước nhà của

ta, để ngăn cản dân tộc ta đoàn kết” [24]. Sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập của dân tộc Việt Nam cũng là cuộc đấu tranh cho sự thống nhất và toàn vẹn chủ quyền quốc gia. Hồ Chí Minh chỉ rõ mục đích của Cách mạng tháng Tám là “giành lại *hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ* cho Tổ quốc ta, cho nhân dân ta”. Mục đích của kháng chiến chống thực dân Pháp là để giữ lấy và phát triển những thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, tức là *hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ*”.

Độc lập và thống nhất của Tổ quốc là khát vọng và ý chí đấu tranh của Hồ Chí Minh và cả dân tộc Việt Nam. Người chấp nhận ký bản Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946, mặc dù chưa đòi được thực dân Pháp phải công nhận nền độc lập, nhưng họ đã phải công nhận “nước Việt Nam là *một quốc gia tự do*”, có Chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng. Việc thực hiện thống nhất đất nước sẽ do trung cầu dân ý quyết định.

Trước khi sang Pháp, trong *Thư gửi đồng bào Nam Bộ* (6-1946), Hồ Chí Minh khẳng định:

“Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam.

Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!” [25].

Mục đích chuyến đi của Người là “giải quyết vấn đề Việt Nam độc lập, cùng Trung, Nam, Bắc thống nhất”. Ngày 25-6-1946, trong khi tiếp chuyện các nhà báo, nhiếp ảnh, chiếu bóng tại Paris, Người nêu rõ “dân Việt Nam đòi thống nhất và độc lập” [26].

Ngày 12-7-1946, trong một cuộc họp báo, khi trả lời câu hỏi: “Nếu Nam kỳ từ chối không sáp nhập vào Việt Nam, Chủ tịch sẽ làm thế nào?”, Người nói: “Nam Kỳ cùng một tổ tiên với chúng tôi, tại sao Nam Kỳ lại không muốn ở trong đất nước Việt Nam? Người Baxcơ (Basques), người Broton (Breton) không nói tiếng Pháp mà vẫn là người Pháp. Người Nam kỳ nói tiếng Việt Nam, tại sao lại còn nghĩ đến sự cản trở việc thống nhất nước

Việt Nam?”[27]. Người tuyên bố trước các nhà báo: “Nam Bộ là một bộ phận nước Việt Nam, không ai có quyền chia rẽ, không lực lượng nào có thể chia rẽ”[28].

Trong diễn văn đọc tại lễ kỷ niệm Quốc khánh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do Hội Liên hiệp Việt kiều và Hội hữu nghị Pháp – Việt tổ chức tại Paris (2-9-1946), Hồ Chí Minh nêu rõ: “Nguyên vọng tha thiết nhất của toàn thể nhân dân Việt Nam là Tổ quốc đang hồi sinh của chúng ta không bao giờ bị chia cắt và không gì chia cắt được”, “... sự chia rẽ và chia cắt không thể mang lại phồn vinh. Thật là phi lý nếu toan tính dựa vào nước Việt Nam suy yếu, chia rẽ và bị chia cắt để đạt được sự hùng mạnh của Liên hiệp Pháp”[29].

Ngày 22-9-1946, trên chiến hạm Duymông Đuyéchvin, trong thư trả lời bà Sốtxi trong Hội liên hiệp phụ nữ Pháp, Hồ Chí Minh viết: “Các bà yêu đất nước mình, các bà mong đất nước mình được độc lập và thống nhất. Nếu có kẻ nào tìm cách xâm phạm nền độc lập và thống nhất ấy, thì tôi tin chắc rằng các bà sẽ đấu tranh đến cùng để bảo vệ nó. Chúng tôi cũng thế. Chúng tôi yêu Tổ quốc Việt Nam của chúng tôi, chúng tôi cũng muốn Tổ quốc của chúng tôi độc lập và thống nhất”. Người khẳng định “chúng tôi quyết dùng tất cả sức mình để giành được nền độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ của chúng tôi”[30].

Sau khi đi Pháp về, người tuyên bố với quốc dân: vì hoàn cảnh hiện thời ở nước Pháp, mà hai vấn đề độc lập và thống nhất của nước Việt Nam chưa giải quyết được. “Nhưng không trước thì sau, tôi dám quyết rằng: Việt Nam nhất định độc lập, Trung, Nam Bắc nhất định sẽ thống nhất”[31]. “Trung, Nam, Bắc đều là đất nước Việt Nam. Chúng ta đều chung một tổ tiên dòng họ, đều là ruột thịt anh em. Nước có Trung, Nam, Bắc cũng như một nhà có ba anh em. Cũng như nước Pháp có vùng Noóc măngđi, Prôvăngxơ, Bôxơ.

Không ai có thể chia rẽ con một nhà, không ai có thể chia rẽ nước Pháp, thì cũng không ai có thể chia rẽ nước Việt Nam ta”[32].

Người nói: “Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên. Tôi trân trọng hứa với đồng bào rằng: Với quyết tâm của đồng bào, với quyết tâm của toàn thể nhân dân, Nam Bộ nhất định sẽ trở lại cùng thân ái chung trong lòng Tổ quốc”[33].

Tại phiên họp ngày 31-10-1946 của Kỳ họp thứ hai Quốc hội khoá I, sau khi được Quốc hội giao trách nhiệm thành lập Chính phủ mới, Hồ Chí Minh tuyên bố mục đích của Chính phủ là “trong thì kiến thiết, ngoài tranh thủ độc lập và thống nhất của nước nhà”[34].

Trong Lời kêu gọi Liên hợp quốc (12-1946), Người vạch rõ hành động của Pháp “nặng ra nước Cộng hoà Nam Kỳ với một Chính phủ bù nhìn tay sai” và khẳng định nhân dân Việt Nam “kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước”[35].

Không thể dùng đàm phán hòa bình để giải quyết cuộc xung đột Việt – Pháp, Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* nhằm giành độc lập và thống nhất hoàn toàn. Trong *Thư gửi dân chúng Việt Nam, dân chúng Pháp, dân chúng các nước Đồng minh*, Người khẳng định: “Cuộc kháng chiến rất lâu dài và đau khổ. Dù phải hy sinh bao nhiêu và thời gian kháng chiến đến bao giờ, chúng ta cũng nhất định chiến đấu đến cùng, đến bao giờ nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập và thống nhất”[36].

Với việc ký kết và thi hành Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương, nước Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền. Hồ Chí Minh xác định mục đích của nhân dân Việt Nam sau khi Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương được ký kết cũng là đấu tranh giữ vững hòa bình “để thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc”[37].

Ngày 22-7-1954, Người phân tích: điều chỉnh khu vực là việc tạm thời, là bước quá độ để thực hiện đình chiến, lập lại hòa bình và tiến đến thống nhất nước nhà bằng cách tổng tuyển cử. Điều chỉnh khu vực “quyết không phải là chia xẻ đất nước ta, quyết không phải là phân trị”. Người khẳng định: “Trung, Nam, Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng”. Người chỉ rõ: “Đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ cũng là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ”. “Chúng ta phải ra sức đấu tranh để thực hiện tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc *đặng thống nhất nước nhà*”[38].

Mục tiêu phấn đấu của nhân dân Việt Nam được Hồ Chí Minh khẳng định trong nhiều bài nói, bài viết và trả lời phỏng vấn của các báo trong và ngoài nước... Nhân dịp lễ mừng Quốc khánh lần thứ 9 (1954), Người nêu rõ: “Nhiệm vụ chung của chúng ta hiện nay là: *Thi hành đúng đắn hiệp định đình chiến, đấu tranh để giữ gìn và củng cố hòa bình, để thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc*”. Người kêu gọi: “Toàn thể đồng bào từ Nam ra Bắc phải đấu tranh chuẩn bị cho cuộc *tổng tuyển cử tự do*, để thực hiện *thống nhất toàn quốc*”[39].

Trước âm mưu mới của đế quốc Mỹ và tay sai, Hồ Chí Minh khẳng định: “nước Việt Nam nhất định sẽ thống nhất, vì nước ta là một khối, không ai chia cắt được”. Người chủ trương củng cố miền Bắc để “*giúp đỡ thiết thực đồng bào miền Nam đấu tranh đòi hòa bình và thống nhất*”[40].

Để tập hợp mọi lực lượng cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, Hồ Chí Minh chủ trương mở rộng và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất: “Từ Nam đến Bắc, ai là người tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, thì chúng ta sẵn sàng đoàn kết với họ, thật thà hợp tác với họ, dù từ trước tới nay họ đã theo phe phái nào”[41].

Ngày 2-9-1955, trong bài viết cho báo *Vì một nền hòa bình lâu dài, vì một nền dân chủ nhân dân*, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tự định ra cho mình mục tiêu đầu tiên là thi hành triệt để

và đầy đủ Hiệp định Giơnevơ, nghĩa là triệu tập ngay tức khắc hội nghị hiệp thương giữa hai miền Nam và Bắc, đó là bước đầu tiên tiến tới chuẩn bị cuộc tổng tuyển cử tự do để thống nhất đất nước”[42].

Theo Hồ Chí Minh, “Nhiệm vụ quan trọng nhất của nhân dân, Quốc hội và Chính phủ ta là phải ra sức phấn đấu để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà và góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông – Nam Á và trên thế giới”[43]. Phát biểu trong buổi khai mạc Kỳ họp thứ tám Quốc hội khoá I, Hồ Chí Minh xác định: “Nhiệm vụ trước mắt của toàn dân ta là ra sức xây dựng và củng cố miền Bắc, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, nhằm xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”. “Cuộc đấu tranh giành thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình trên cơ sở độc lập và dân chủ là một cuộc cách mạng lâu dài, khó khăn phức tạp”[44].

Tại Đại hội lần thứ III của Đảng (9-1960), Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân tộc ta là một, nước Việt Nam là một. Nhân dân ta nhất định sẽ vượt tất cả mọi khó khăn và thực hiện kỳ được thống nhất đất nước, Nam, Bắc một nhà”[45].

Ngày 8-8-1963, trả lời câu hỏi của nhà báo W. Bócsét: “Xin Chủ tịch cho biết có đúng là cuộc kháng chiến vũ trang ở miền Nam được miền Bắc ủng hộ hay không?”, Hồ Chí Minh nói: “Về mọi mặt địa lý, lịch sử, văn hóa và chủng tộc, dân tộc Việt Nam là một. Chúng tôi đã đoàn kết một lòng chống thực dân Pháp và xâm lược Nhật. Đó là một điều mà đường ranh giới tạm thời vạch theo vĩ tuyến 17, nhằm làm dễ dàng hơn việc ký hiệp định đình chiến năm 1954, không thể nào thay đổi được. Sự thống nhất của nước Việt Nam và của dân tộc Việt Nam đã được thừa nhận và ghi trong Hiệp định Giơnevơ. Cũng vì vậy mà cuộc đấu tranh của đồng bào chúng tôi ở miền Nam được toàn thể nhân dân Việt Nam, ở cả Bắc và Nam vĩ tuyến 17, đồng tình và ủng hộ”.

Từ năm 1965, đế quốc Mỹ ngày càng tăng cường chiến tranh xâm lược Việt Nam bằng chiến lược “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Trong nhiều bài trả lời phỏng vấn của các nhà báo quốc tế, như nữ phóng viên Pháp Đanien Huynoben (7-5-1964), hay *Nhật báo công nhân* (Anh) (1-7-1965), Hồ Chí Minh luôn khẳng định: “Nước Việt Nam là một. Dân tộc Việt Nam là một”, đế quốc Mỹ là kẻ chia cắt nước Việt Nam, và nhân dân Việt Nam sẽ chiến đấu đến cùng vì nền độc lập và thống nhất đất nước[46].

Trước lúc đi xa, Người chỉ rõ: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”[47]. Trong Di chúc tháng 5-1965, Người viết: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”. Trong bản thảo bổ sung tháng 5-1968, Người căn dặn phải “*chuẩn bị mọi việc để thống nhất Tổ quốc*”. Người dùng mực đỏ để viết cụm từ “*thống nhất Tổ quốc*”, nhấn mạnh một nhiệm vụ hết sức quan trọng phải làm ngay sau ngày kháng chiến chống Mỹ thắng lợi.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc không theo một khuôn mẫu giáo điều, mà được hình thành và phát triển gắn liền với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, trong đó có phong trào đấu tranh của dân tộc Việt Nam, nhằm xoá bỏ ách trị của chủ nghĩa thực dân, giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước, hình thành nên nhà nước dân tộc độc lập và tiếp tục phát triển theo sự lựa chọn của mỗi quốc gia dân tộc, phản ánh chân lý lớn nhất của thời đại là “không có gì quý hơn độc lập tự do”. Riêng với dân tộc Việt Nam, thì sự phát triển đó theo phương hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện điều mong muốn cuối cùng của Hồ Chí Minh là: “xây dựng một nước Việt Nam hoà

binh, thống nhất, độc lập dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới” [48].

45. *TRẦN CAO ANH*. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đánh giá cán bộ và vấn đề đổi mới công tác cán bộ <https://www.bqllang.gov.vn.-2020.-> Ngày 10/01.

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ VÀ VẤN ĐỀ ĐỔI MỚI CÔNG TÁC CÁN BỘ

Đánh giá cán bộ là khâu có ý nghĩa quyết định đối với việc chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển đất nước; kết quả đánh giá cán bộ là cơ sở cho việc quyết định bố trí, sử dụng hợp lý, tạo động lực, niềm tin cho cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Bài viết phân tích nội dung tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đánh giá cán bộ và những bài học cần vận dụng cho việc đổi mới công tác cán bộ trong giai đoạn hiện nay.

### 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đánh giá cán bộ

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, việc đánh giá cán bộ phải dựa trên quan điểm toàn diện, tức là yêu cầu phải xem xét đầy đủ các mối liên hệ của sự vật, hiện tượng để có đánh giá đúng. Khi xem xét các mối liên hệ của cán bộ, cần làm rõ bản chất của cán bộ thông qua ba mối quan hệ cơ bản: Quan hệ với chính mình; quan hệ với nhân dân; quan hệ với Đảng, Nhà nước. Trong quan hệ với chính mình, cán bộ phải có năng lực công tác (trình độ học vấn; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ...), phẩm chất đạo đức (cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư...) và bản lĩnh chính trị (trình độ lý luận chính trị; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm...), hay nói cách khác là phải có sự hội tụ giữa tài và đức. Người cho rằng cán bộ phải có sáng kiến, phải luôn kiểm điểm mình để phát huy được mặt tích cực, hạn chế mặt sai lầm, khuyết điểm của bản thân “Mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt”<sup>1</sup>.



Trong quan hệ với nhân dân, cán bộ cần phải “việc gì cũng bàn bạc với nhân dân, giải thích cho nhân dân. Thế là phụ trách trước nhân dân”<sup>2</sup>.

Trong quan hệ với Đảng và Nhà nước, cán bộ phải lấy quan điểm của Đảng làm nền tảng cho mọi hoạt động. Đảng và Nhà nước ta là của nhân dân, vì nhân dân mà phục vụ. Do đó, cần tránh biểu hiện: “Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì theo lối “quan” chủ. Miệng thì nói “Phụng sự quần chúng”, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ”<sup>3</sup>. Khi làm bất cứ việc gì, cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của Đảng, Nhà nước lên trước lợi ích của cá nhân, phải chịu trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Việc đánh giá cán bộ phải thực hiện một cách toàn diện, trước khi cất nhắc phải dựa vào tiêu chuẩn cán bộ, các tiêu chí, yêu cầu của công việc đó. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ được cất nhắc phải hội đủ bốn tiêu chuẩn cơ bản: trung thành và hăng hái trong công việc, trong lúc đấu tranh, liên lạc mật thiết với quần chúng, hiểu biết quần chúng; luôn chú ý đến lợi ích nhân dân; luôn giữ đúng kỷ luật.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh yêu cầu về tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên: “Tinh thần trách nhiệm là gì? Là khi Đảng, Chính phủ, hoặc cấp trên giao cho ta việc gì, bất kỳ dù to hay nhỏ, khó hay dễ, ta cũng đưa cả tinh thần, lực lượng ra làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công. Làm một cách cầu thả, làm cho có chuyện, dễ làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gặp sao làm vậy v.v... là không có tinh thần trách nhiệm”<sup>4</sup>.

Như vậy, từng cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm để làm tròn nhiệm vụ, công việc được giao, nếu kết quả thực hiện không tốt, hoặc nếu thực hiện sai, thất hứa thì phải chịu trách nhiệm.

Tinh thần trách nhiệm theo tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện qua một số nội dung sau:

*Thứ nhất, cán bộ, đảng viên phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; có phương pháp làm việc khoa học.*

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để phụng sự Tổ quốc, đoàn thể, giai cấp, nhân dân ngày càng tốt hơn thì mọi cán bộ, đảng viên đều phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Người chỉ rõ: “Cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng, đều do mồ hôi, nước mắt của nhân dân mà ra. Vì vậy, chúng ta phải đền bù xứng đáng cho nhân dân. Muốn làm như vậy, chúng ta phải cố gắng thực hiện: Cần, kiệm, liêm chính”<sup>5</sup>. Cán bộ, đảng viên nếu không có tinh thần trách nhiệm cao, không có tính tiên phong gương mẫu thì rất dễ hủ bại, tha hóa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên phải chịu khó, chăm chỉ trong công việc được giao, làm việc phải có tổ chức thì mới đạt kết quả cao nhất; thực hiện công việc phải có chương trình, kế hoạch cụ thể; làm việc phải đảm bảo thời gian theo quy định, không được lấy thời gian làm việc công để làm việc tư: “Cán bộ chăm chỉ làm việc chưa đủ, cần phải biết làm việc cho có phương pháp. Phải cần mà phải cẩn nữa”<sup>6</sup>.

Người phê phán tình trạng: “Có kế hoạch làm việc nhưng sắp đặt công việc không khéo, phân công không sáng suốt thì việc cũng đến hỏng. Người nói giỏi lại cho vào việc chỉ cần khéo chân tay, người viết giỏi lại cho việc làm về lao động thì nhất định không thể nào thành công được...”<sup>7</sup>.

*Thứ hai, cán bộ, đảng viên phải chủ động, sáng tạo, hết lòng, hết sức hoàn thành nhiệm vụ, công việc được giao.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích cặn kẽ về chủ động là: “Không tựa vào ai, là tự mình biết biến báo xoay sở, tự mình biết thực hành công tác theo nhiều hình thức mới mẻ, phong phú” và phê phán tình trạng: “Nhiều Ủy ban nhân dân, một khi nhận được nhiệm vụ gì của cấp trên là chỉ biết cầm đầu cấm cổ thi hành đúng như vậy, thi hành một cách máy móc. Họ không biết tùy hoàn cảnh địa phương, tùy tình thế từng lúc mà châm chước đi, không biết biến báo, làm khác đi ít nhiều cho được thích hợp...”<sup>8</sup>.

Người cũng nhắc nhở: “Tự động không phải tự tiện. Nhiều bạn lại hiểu tự động sai lạc hẳn đi, không coi kỷ luật chính trị vào đâu, muốn làm gì là cứ tự ý làm bừa đi, chẳng bàn hỏi thảo luận với ai, không theo pháp luật Chính

phủ ban hành, không dựa vào ý nguyện dân chúng... Hành động như vậy các ủy ban đó đã vô tình gây nên nhiều chuyện có hại đến uy tín của Chính phủ, làm cho dân chúng oán than kêu ca”<sup>9</sup>. Từ đó, Người yêu cầu cán bộ, đảng viên, công chức phải năng động, sáng tạo nhưng không tùy tiện: “Có mắt ta phải trông, có óc ta phải nghĩ, có tay ta phải làm chứ”<sup>10</sup> và “... các nhân viên trong các Ủy ban nhân dân phải rèn cho có một tinh thần vận động mạnh mẽ, nhưng phải bỏ tính cái gì cũng tự tiện...”<sup>11</sup>.

Để nêu cao tinh thần trách nhiệm với công việc, nhiệm vụ được giao thì phải hăng hái, làm việc phải khoa học, có chương trình, kế hoạch cụ thể, phương hướng hành động, dự tính kết quả và hậu quả ra sao để có biện pháp phòng tránh, Người chỉ rõ: “... Nhưng hăng hái không chưa đủ, phải có kế hoạch, có phương hướng”<sup>12</sup>.

*Thứ ba, nêu cao tinh thần trách nhiệm gắn với tự phê bình và phê bình; phát huy ưu điểm, sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Bất kỳ ai, ở địa vị nào, làm công tác gì, gặp hoàn cảnh nào, đều phải có tinh thần trách nhiệm”<sup>13</sup>. Cán bộ, đảng viên khi được Đảng, Nhà nước phân công công việc gì, đều phải thấy được công việc đó là vinh quang, đáng tự hào, phải nêu cao ý thức, trách nhiệm, để hoàn thành một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất.

Mặc khác, cán bộ, đảng viên không nên suy bì xem công việc của mình có quan trọng hay không, có đem lại lợi lộc gì cho bản thân và gia đình hay không; phải thấy rằng công việc nào cũng cần thiết, quan trọng đối với cách mạng. Người luôn nhắc nhở: đã phụ trách việc gì thì quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi đến chốn, không sợ khó nhọc, không sợ nguy hiểm.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, cán bộ, đảng viên phải có tinh thần tự chỉ trích, tự phê bình. Người nêu rõ: “Có nhiều đồng chí hoặc tự cho mình có trình độ nhận thức cao, có kinh nghiệm đầy đủ về công tác, hoặc vì không có tinh thần tiến thủ, chỉ biết tới đâu hay tới đó, nên không chịu học tập, không biết tự chỉ trích để sửa đổi những lỗi lầm và bồi bổ những thiếu sót”<sup>14</sup>. Người chỉ rõ, muốn tiến bộ, không bị thụt lùi thì cán bộ, đảng viên phải không ngừng

tiến lên, phải biết rút kinh nghiệm để khắc phục thiếu sót, khuyết điểm: “Muốn được thích hợp với tình thế, muốn cùng tiến hay vượt các bạn khác ta cần phải nhận thức và tự giáo dục không ngừng, cần phải có sự thành thực tự vạch ra những khuyết điểm sai lầm để bồi bổ và sửa đổi đi. Sau khi làm xong một công tác gì, hay sau mỗi ngày làm việc, cần phải tự mình kiểm điểm xem có chỗ nào nhầm lẫn, chỗ nào chưa đầy đủ, có được ưu điểm gì nên nhớ, được kinh nghiệm gì đáng ghi. Phải bỏ hẳn thái độ “xong việc thì thôi”<sup>15</sup>.

*Thứ tư, trung thực trong nhiệm vụ, không tranh công, không đổ lỗi, cầu thị, có chí tiến thủ, khiêm tốn, không kiêu ngạo.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu “trước khi làm một việc gì, phải cẩn thận suy xét xem việc đó thành công thì ảnh hưởng thế nào, thất bại thì ảnh hưởng thế nào; có khi việc thì thất bại mà ảnh hưởng lại tốt, và trái lại”<sup>16</sup>.

Đồng thời, cán bộ, đảng viên cũng phải thấy được những hạn chế để sửa chữa, khắc phục, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; phải thực sự cầu thị, luôn có chí tiến thủ, tinh thần cầu tiến bộ. Người chỉ rõ: “Xã hội ngày càng tiến, công tác của ta cũng phải càng tiến... Vì vậy, năng lực của ta, sáng kiến của ta, tiến bộ của ta cũng phải luôn luôn phát triển, tiến lên không ngừng, không tiến, tức là thoái”<sup>17</sup>, “Mỗi đồng chí ta phải có thái độ khiêm tốn, càng cật, càng giỏi, càng phải khiêm tốn, phải có lòng cầu tiến bộ... Tự mãn, tự túc là co mình lại, không cho mình tiến bộ thêm”<sup>18</sup>.

## **2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đánh giá cán bộ trong giai đoạn hiện nay**

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã thẳng thắn thừa nhận: “Việc đổi mới công tác cán bộ chưa có đột phá lớn. Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu nhất qua nhiều nhiệm kỳ nhưng chưa có những tiêu chí cụ thể và giải pháp khoa học để khắc phục”<sup>19</sup>.

Để đánh giá đúng, công tác cán bộ, tổ chức và những người làm công tác cán bộ cần vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xem xét, đánh giá cán bộ, theo đó cần thực hiện một số nội dung sau:

Một là, nêu cao tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Từng cán bộ, đảng viên, công chức phải chịu khó, tích cực, hăng hái trong công việc. Tiết kiệm thời gian và các phương tiện phục vụ công tác để làm việc đạt hiệu quả cao nhất. Phải liêm khiết, gương mẫu trong công tác, ứng xử, hoạt động. Có thái độ chính trực, có chính kiến, bản lĩnh trong công việc.

Hai là, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, hết lòng, hết sức hoàn thành công việc, nhiệm vụ được giao. Từng cán bộ, đảng viên, công chức phải chủ động và thường xuyên thực hiện tốt những điểm cơ bản sau:

- Tự mình chủ động, tích cực, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, công việc, có chương trình, kế hoạch, khoa học, ngăn nắp, nề nếp sao cho công việc đạt kết quả cao nhất. Không để cấp trên phải nhắc nhở, không để đồng chí, đồng nghiệp phải chờ đợi sự phối hợp, cộng tác, không để tổ chức, cá nhân, nhân dân phải chờ đợi, phàn nàn, chê trách, góp ý, phê bình đối với việc thực hiện công việc của mình. Trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, phải tuân thủ nghiêm quy chế, chế độ, quy trình, thủ tục, không làm trái quy định, trái với lương tâm, không có động cơ cá nhân hay thiên tư, thiên kiến trong công việc. Tuy nhiên, không được cứng nhắc, máy móc, phải linh hoạt, sáng tạo, không ngừng cải tiến, đổi mới để hoàn thành công việc một cách nhanh nhất, với chi phí thấp nhất.

- Phải có tính tự trọng cao. Vì có tự trọng thì mới nêu cao ý thức trách nhiệm, làm việc với tinh thần, thái độ công tâm, khách quan, vì lợi ích chung của cơ quan, đơn vị, tập thể và nhân dân. Có tự trọng thì thực hiện công việc sẽ trong sáng, cao thượng, không vì lợi ích cá nhân, gia đình, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ, từ đó không gây phương hại đến chính quyền, lợi ích chính đáng của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

- Phải nghiêm khắc với chính bản thân mình trong mọi công việc. Khi mắc phải thiếu sót, khuyết điểm phải tự giác nhận trách nhiệm cá nhân, xác định rõ nguyên nhân để có biện pháp sửa chữa, khắc phục, phấn đấu vươn lên; không đổ lỗi cho người khác. Từ đó, chủ động nhận khuyết điểm, hình

thức, mức độ xử lý đối với mình. Khi thấy mình không còn đủ uy tín với cơ quan, tổ chức, đơn vị thì nên chủ động xin từ chức, hoặc đề nghị tổ chức bố trí công tác khác cho phù hợp; nếu thấy không còn đủ năng lực, trình độ, sức khỏe thì chủ động xin nghỉ công tác.

- Phải tự phê bình và phê bình. Khi không tự giác thì sẽ không chủ động báo cáo về hạn chế, khuyết điểm của mình với tổ chức, với cấp trên; trong sinh hoạt sẽ không tự giác kiểm điểm, tự phê bình về thiếu sót, khuyết điểm, không chủ động nhận trách nhiệm thậm chí có khi còn đổ lỗi cho khách quan, cho người khác. Vì vậy, cán bộ, đảng viên phải tự giác tự phê bình và phê bình, với thái độ thẳng thắn, trung thực, phê bình đồng chí phải trên tinh thần chân thành, xây dựng, thái độ vô tư, khách quan.

- Phải tự tin trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, công việc được giao. Vì khi có tự tin thì mới chủ động, tự giác, năng động, sáng tạo thực hiện nhiệm vụ được giao, với ý thức trách nhiệm cao, đem lại kết quả tốt.

- Phải thấy được mức độ khó khăn, phức tạp của công việc, chức trách, nhiệm vụ được giao để chủ động phòng ngừa những hậu quả có thể xảy ra. Khi được giao thực hiện nhiệm vụ, công việc gì cũng phải có sự chuẩn bị, tính toán kỹ, đề ra chương trình, kế hoạch, biện pháp và các phương án thực hiện cụ thể để đảm bảo đạt kết quả cao nhất.

- Khiêm tốn, thực sự cầu thị, không kiêu ngạo, thỏa mãn với kết quả công việc, nhiệm vụ được giao. Thực sự cầu thị khi được đồng chí, đồng nghiệp, lãnh đạo cơ quan, đơn vị góp ý giúp đỡ với ý tưởng sáng tạo, giải pháp mới, có tính khả thi để thực hiện nhiệm vụ được giao đạt kết quả cao hơn. Phải thể hiện thái độ không kiêu ngạo, không tự cao, tự mãn với những kết quả mình đạt được.

Người lãnh đạo, quản lý và làm công tác tổ chức, cán bộ phải có trình độ lý luận, nắm vững khoa học quản lý, phải thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin và vận dụng linh hoạt trong từng tình hình cụ thể, vận dụng quan điểm “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” trong tư tưởng Hồ Chí Minh, bám sát thực tiễn để tích lũy kinh nghiệm, huấn luyện và sử dụng được người tài.

Đảng ta khẳng định lấy bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, hiệu quả thực thi nhiệm vụ để đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Đó cũng là căn cứ để mỗi cán bộ tự đánh giá được bản thân và có phương hướng, giải pháp cho việc phấn đấu theo tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước./.

46. *HOÀNG CHÍ BẢO*. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tiêu chuẩn cán bộ phục vụ sự nghiệp cách mạng <https://www.bqllang.gov.vn.-2019.-> Ngày 21/11.

## **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TIÊU CHUẨN CÁN BỘ PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG**

*Cán bộ, đảng viên hơn lúc nào hết phải là những chiến sĩ tiên phong, “thạo chính trị, giỏi chuyên môn, tinh thông nghiệp vụ, tận tụy mãi cán, thật sự là người đầy tớ, công bộc trung thành của nhân dân”.*

### **1. Tầm nhìn chiến lược về cán bộ và tấm gương mẫu mực thực hành tiêu chuẩn cán bộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh**

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập Đảng, Nhà nước, quân đội nhân dân, lực lượng công an cách mạng. Người còn sáng lập ra Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức và đoàn thể quần chúng. Trong hơn sáu thập kỷ hoạt động cách mạng, Người đã dày công xây dựng tổ chức, lực lượng cách mạng, gây dựng lực lượng đồng thời dành nhiều thời gian, tâm trí và sức lực cho việc giáo dục, đào tạo và huấn luyện cán bộ. Người đã từng chỉ rõ, cán bộ là cái gốc của mọi công việc, công tác cán bộ là công việc gốc của Đảng. Muôn sự thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém mà ra.

Trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm nhận rõ vai trò và tầm quan trọng quyết định của cán bộ. Chất lượng của từng cán bộ, đảng viên và chất lượng của cả đội ngũ cán bộ được Người thường xuyên quan tâm với tầm nhìn chiến lược của nhà tư tưởng và nhà tổ chức thiên tài. Người xác định rõ ràng tiêu chuẩn cán bộ và công

phụ tổ chức việc giáo dục, đào tạo, huấn luyện và bồi dưỡng lớp lớp cán bộ sao cho những tiêu chuẩn cán bộ được định ra không dừng lại ở nhận thức, quan niệm mà phải được thực hành trong thực tiễn cách mạng, được định hình thành giá trị, thành chất lượng, tạo thành sức mạnh trong hoạt động, sức sống, sức chiến đấu của Đảng cách mạng chân chính, sức lan tỏa, thúc đẩy phong trào thi đua ái quốc, nêu gương cho quần chúng noi theo, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, làm cho kháng chiến tất thắng, kiến quốc tất thành”. Đề cập tới tiêu chuẩn cán bộ và ra sức thực hiện tốt nhất những tiêu chuẩn đó trong những nhiệm vụ công tác hàng ngày của cán bộ một cách bền bỉ, thường xuyên, liên tục để cán bộ đảng viên thực sự là tấm gương cho quần chúng noi theo, làm cho dân tin, dân phục, dân yêu, dân ủng hộ, dân giúp đỡ, dân bảo vệ - đó chính là bí quyết của thành công.

Như vậy, xác định đúng tiêu chuẩn cán bộ là cơ sở để tiến hành mọi hoạt động cần thiết của công tác cán bộ gắn liền mật thiết với công tác tổ chức, nhất là giáo dục, rèn luyện cán bộ, từ đó xem xét, đánh giá, bố trí cán bộ đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, thúc đẩy phong trào cách mạng tiến lên giành thắng lợi.

Quan hệ giữa cán bộ với phong trào và quan hệ giữa cán bộ với tổ chức, quan hệ giữa cán bộ với dân luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh xem xét, nghiên cứu, tổng kết, rút ra kết luận và những bài học kinh nghiệm xuất phát từ yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, từ mục đích cao nhất là phục vụ nhân dân, vì cuộc sống và quyền làm chủ của dân, coi phục vụ nhân dân, làm đầy tớ trung thành, công bộc tận tụy của dân là phục tùng một chân lý cao nhất, là thực hành một lẽ sống cao thượng nhất.

Người không chỉ nhấn mạnh quan điểm và nguyên tắc, phương châm và phương pháp có ý nghĩa chỉ đạo công tác cán bộ, xác định đường lối và chính sách cán bộ mà còn làm sáng tỏ khoa học và nghệ thuật trong phép dùng người, nhất là trọng dụng nhân tài, trọng đãi hiền tài với những nét đặc sắc, tinh tế thuộc về văn hóa và văn hóa ứng xử Hồ Chí Minh, thuộc về phong cách Hồ Chí Minh - nơi hội tụ, kết tinh tư tưởng, phương pháp và đạo đức của



Người. Trong bản Di chúc lịch sử, thiêng liêng mà Người khiêm nhường chỉ gọi là một bức thư, là mấy lời để lại cho đồng bào, đồng chí trước lúc đi xa, Người đã căn dặn “đầu tiên là công việc với con người”. Có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh về cán bộ, trong đó có tiêu chuẩn cán bộ mà Người nêu lên từ rất sớm, từ tác phẩm “Đường Kách mệnh” (1927) đến những tác phẩm cuối đời “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” (03/02/1969) và “Di chúc” (1965-1969) tỏ rõ tính hệ thống, tính nhất quán, thấm nhuần sâu sắc triết lý và minh triết Hồ Chí Minh về người cách mạng, cán bộ cách mạng và đạo đức cách mạng.

Đây thực sự là tài sản tinh thần vô giá mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho Đảng và nhân dân ta, có giá trị bền vững, luôn mới mẻ và hiện đại về mặt lý luận, có sức thuyết phục to lớn về mặt thực tiễn, bởi đó là “lý luận lãnh đạo thực hành”<sup>1</sup>, bởi chính Người đã thực hành mẫu mực tiêu chuẩn cán bộ bằng tất cả những trải nghiệm trực tiếp trong hoạt động đấu tranh cách mạng của mình, “đã trải qua một cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ”<sup>2</sup>.

Còn có sự xác tín nào hơn nữa về tiêu chuẩn cán bộ mà chân thực, đầy đủ, sâu sắc, trọn vẹn và toàn vẹn như Chủ tịch Hồ Chí Minh - hiện thân của tận trung với Nước, tận hiếu với Dân, một lòng một dạ, toàn tâm, toàn ý vì Dân vì Nước, tuyệt đối không màng danh lợi, cả đời ở ngoài vòng danh lợi, suốt đời đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân để suốt đời dấn thân, tranh đấu, hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

## **2. Nguyên lý tổng quát trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Đức và Tài của cán bộ**

Nói tới tiêu chuẩn cán bộ là nói tới những giá trị chuẩn mực về đạo đức và năng lực mà cán bộ cần phải có để đáp ứng những yêu cầu mà sự nghiệp cách mạng đặt ra.

Đạo đức và năng lực hợp thành những bộ phận cốt yếu, tạo nên cấu trúc Đức - Tài của nhân cách. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường gọi nhân cách là tư cách hay tính cách. Trong cấu trúc này, Người đặt đạo đức lên hàng đầu, đức

là gốc, tài là quan trọng và cần thiết nhưng trước hết phải có đạo đức làm nền tảng. Tài phải gắn liền với Đức. Trong mối quan hệ Đức - Tài thì Đức bảo đảm cho Tài được phát huy, được thể hiện thành kết quả, hiệu quả, chất lượng công tác và tác dụng trong hoạt động thực tiễn. Tài chỉ trở nên hữu ích, hữu dụng một khi những khả năng, những năng lực của con người được định hướng đúng đắn bởi đạo đức, tức là nhằm vào mục đích, động cơ trong sáng được dẫn dắt bởi lý tưởng, mục tiêu cao cả, vì lợi ích chung của xã hội, của sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Mục đích và động cơ, mục tiêu và lý tưởng phản ánh sự định hướng giá trị, thái độ lựa chọn giá trị của con người trong cuộc sống. Quan điểm sống, lẽ sống chi phối hành vi và hoạt động của mỗi người, biểu hiện thành lối sống, nếp sống của mỗi cá nhân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh tới các mối quan hệ và chú trọng sự hài hòa khi giải quyết các mối quan hệ đó. Nổi bật ở các mối quan hệ “với tự mình”, “với người khác”, “với tổ chức (đoàn thể) và với công việc”. Xem xét các mối quan hệ đó trong tính xã hội và lịch sử của nó, Người thường nhấn mạnh tới những biểu hiện mà chỉ có căn cứ vào những biểu hiện đó mới thấy được cả phẩm chất và năng lực của mỗi người - ở đây là người cán bộ cách mạng.

Đó là mối quan hệ giữa nói và làm, giữa nhận thức và hành động, giữa động cơ và hiệu quả, giữa nội dung và hình thức, giữa biểu biết với thái độ và hành vi, ứng xử và tự ứng xử, đánh giá và tự đánh giá... Từ hàng loạt những biểu hiện ấy, con người bộc lộ tất cả đạo đức và năng lực của chính mình.

Do đó, đức và tài chẳng những không tách rời nhau mà trái lại luôn gắn liền mật thiết với nhau. Nếu đức và tài là tiêu chuẩn cơ bản, tổng quát của cán bộ thì việc đánh giá cán bộ phải căn cứ vào thực tế công tác của cán bộ đạt được như thế nào, ở mức độ nào, ở hiệu quả đóng góp của người đó ra sao qua thực hiện các công việc được giao, qua đánh giá xã hội về những đóng góp của người đó vào sự nghiệp chung. Người cán bộ có thể tự đánh giá, tự phê phán bản thân mình qua các tiêu chuẩn Đức - Tài, nhưng đánh giá xã hội qua tổ chức, cơ quan, đoàn thể, qua những người xung quanh (các cộng sự,

đồng nghiệp, đồng chí của mình), qua dư luận xã hội (đánh giá của công chúng, từ phía người dân) là rất quan trọng bởi tính xã hội, tính khách quan của sự đánh giá này có độ tin cậy lớn hơn nhiều. Tự đánh giá thường mang tính chủ quan. Tự đánh giá chỉ có ý nghĩa khi chủ thể tự đánh giá có phẩm chất trung thực, khiêm tốn, có động cơ, lý tưởng và đạo đức trong sáng và nó phải được kiểm chứng bởi các đánh giá xã hội.

Tiêu chuẩn tổng quát Đức - Tài có khi được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập trong mối tương quan giữa “Hồng” và “Chuyên”. Hồng được hiểu là đạo đức, đồng thời cũng biểu đạt ý nghĩa về chính trị, song không được đồng nhất giản đơn đạo đức với chính trị. Thái độ, lập trường quan điểm chính trị của cá nhân, trên một mức độ nào đó cũng phản ánh đạo đức, cũng có quan hệ mật thiết với đạo đức, nói lên trình độ đạo đức của người đó nhưng không vì thế mà xem xét phẩm chất đạo đức cá nhân chỉ thông qua chính trị. Thái độ chính trị và hành vi chính trị trong hoạt động chính trị thực tiễn của mỗi người có chịu tác động trực tiếp của đạo đức và trong đời sống đạo đức của cá nhân cũng có nội dung chính trị. Song không vì thế mà đồng nhất chính trị với đạo đức. Đã có lúc khi đánh giá đạo đức cán bộ chúng ta đã tuyệt đối hóa chính trị, xem đó là thước đo đạo đức, dẫn tới “chủ nghĩa thành phần”, “chủ nghĩa lý lịch”. Mặt khác, đánh giá đạo đức có khi chỉ thấy đạo đức mà xem nhẹ chính trị, tách rời chính trị khỏi đạo đức. Cả hai khuynh hướng đó đều dẫn tới những sai lạc, những phiến diện trong đánh giá đạo đức thực sự của mỗi người.

Cũng như vậy, xem xét năng lực cán bộ có lúc rơi vào khuynh hướng bằng cấp, chứng chỉ để đo năng lực cán bộ. Tiêu chí bằng cấp có khi bị tuyệt đối hóa trở thành thước đo, thành sự minh chứng cho năng lực. Do đó, nảy sinh tâm lý sính bằng cấp, thực chất năng lực bị lấp khuất và dẫn tới hình thức hóa bằng cấp, hình thức hóa năng lực. Đó là chưa nói đến những tiêu cực và hệ lụy bằng cấp trong điều kiện kinh tế thị trường với sự gia tăng chủ nghĩa thực dụng (bằng giả, mua bằng, mua điểm, gian lận thi cử...), gia tăng chủ nghĩa hình thức, nuôi dưỡng thói hư danh, háo danh, đối trá theo kiểu “học

giả” mà bằng thật hoặc không học mà vẫn có bằng cấp, dùng tiền mua bằng, từ bằng giả đến bằng thật.

Cần phải kiên quyết loại khỏi nhận thức và hành vi những biểu hiện tiêu cực, phiến diện đó để xác lập đúng đắn tiêu chuẩn Đức - Tài của cán bộ. Một nhân cách lành mạnh đòi hỏi phải thực đức và thực tài, do đó, đánh giá cán bộ phải đúng thực lực, thực chất. Nó đòi hỏi cán bộ phải thực học để có thực lực, thực tài, phải ra sức rèn luyện, trau dồi cả đạo đức và năng lực để có thực đức và thực tài. Phải có cơ chế kiểm tra, đánh giá, kiểm soát để sàng lọc cán bộ, loại bỏ những giả giá trị, không để những giả giá trị đó len lỏi vào thực tiễn đánh giá, sử dụng cán bộ.

Trong thực tiễn giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong đánh giá, sử dụng cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất công phu, cẩn thận, tỉ mỉ đảm bảo tính chính xác, khách quan, công bằng trong xác định tiêu chuẩn cán bộ, trong thực hành tiêu chuẩn Đức - Tài của cán bộ cách mạng.

Người đã từng chỉ rõ, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó, thậm chí làm hỏng việc. Đã không có tài thì đức khó mà thực hiện được, thành ra người vô dụng. Còn có tài mà không có đức, hoặc đức kém thì nguy hiểm vì hạng người ấy có thể làm điều xấu, điều ác, sai trái một cách có tính toán vì mưu lợi cho cá nhân hoặc phe nhóm, hậu quả gây ra lớn hơn nhiều so với những người khác làm sai vì kém hiểu biết.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luận chứng về mối quan hệ Đức - Tài trong cấu trúc nhân cách một cách sâu sắc và nhất quán. Người luôn luôn nhấn mạnh tầm quan trọng quyết định của đạo đức nhưng đó là đạo đức cách mạng, đạo đức hành động hướng tới mục đích cao cả là vì Dân vì Nước nên phải suốt đời tu dưỡng, rèn luyện bốn đức để làm người. Đó là cần kiệm liêm chính để trong mỗi việc làm, mỗi hành vi ứng xử, trong lễ sống, lối sống hàng ngày phải thể hiện rõ lòng chí công vô tư.

Nội dung, chuẩn mực và nguyên tắc đạo đức đó mà người cán bộ cách mạng phải thực hành thường xuyên, bền bỉ suốt đời lại gắn liền với năng lực,

với khả năng và tài năng. Vậy là Đức phải có mặt và được đảm bảo bởi Tài và Tài phải được quy định, được dẫn dắt bởi Đức.

Đức nổi bật và nổi trội không chỉ trong nhân cách cá nhân mà còn trong cả tập thể, đội ngũ những người cùng lý tưởng, chí hướng: đồng tâm, đồng ý, đồng chí, đồng hành. Đã có quyết tâm lại phải giữ cho được tín tâm nữa. Nếu trong Đức có Tài và có Tài phải có Đức thì chính trị trong ý nghĩa tích cực, đúng đắn và chân chính nhất của nó - cả lý tưởng chính trị, cả lập trường và quan điểm, thái độ và phương pháp chính trị, cả niềm tin và bản lĩnh chính trị trong hành động để dẫn tới văn hóa chính trị của người cách mạng, rõ ràng là sự chung đức, thống nhất hữu cơ cả Đức lẫn Tài. Chính trị mà không xuất phát từ mục đích cao quý là vì Nước vì Dân, không được định hướng từ một động cơ trong sáng là toàn tâm toàn ý vì sự nghiệp chung thì không thể có đủ ý chí, nghị lực và niềm tin để trọn đời tranh đấu, hy sinh, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, không thể đủ sức mạnh vượt qua muôn vàn thử thách khó khăn, nhất là những cám dỗ của danh và lợi, của tham vọng quyền lực, địa vị, tóm lại là chủ nghĩa cá nhân - “giặc nội xâm”, “giặc ở trong lòng”, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm hình dung, sớm cảnh báo về nguy cơ tha hóa quyền lực.

Nếu Đức là gốc của nhân cách thì đức cũng là nền tảng, là định hướng nhân văn của chính trị. Điều này đặc biệt quan trọng trong tiêu chuẩn cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược. Chính trị được đảm bảo bởi Đức và Tài, thực đức và thực tài là chính trị thể hiện sâu sắc bản chất khoa học và cách mạng, dân chủ và pháp quyền, nhân đạo và nhân văn, trong đó đạo đức trong sạch, lối sống trung thực, giản dị và khiêm tốn, vị tha, nhân ái và khoan dung là điều căn bản, cốt lõi nhất. Đây lại là đòi hỏi rất cao đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, nắm giữ quyền lực và thực thi quyền lực do dân ủy thác, do tổ chức, đoàn thể tin cậy giao phó cho.

Không có đảm bảo này, chính trị khó tránh khỏi nguy cơ tha hóa và cán bộ rất dễ rơi vào suy thoái, hư hỏng. Không phải ngẫu nhiên mà khi nói tới chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh hai tiêu chí: Đoàn kết và

Thanh khiết, thanh khiết từ việc nhỏ tới việc lớn, nghĩa là không quan liêu, tham nhũng, phải “quang minh chính đại”, phải “dĩ công vi thượng”, phải “phụng công thủ pháp” lại phải “tinh thành đoàn kết”.

Từ quan niệm tổng quát về Đức và Tài như vậy trong tiêu chuẩn cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cụ thể hóa thành những yêu cầu, những chuẩn mực giá trị thể hiện trong hoạt động, trong ứng xử giữa các mối quan hệ mà mỗi người phải đáp ứng.

Trong tác phẩm “Đường Kách mệnh” viết năm 1927, khi Đảng còn chưa ra đời, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã đề cập tới “tư cách của người cách mạng, của Đảng cách mạng” với một hệ thống chỉnh thể chặt chẽ, rõ ràng các tiêu chí, trong sự thống nhất Đức và Tài, đạo đức đi liền với khoa học và chính trị, lý luận gắn liền với thực tiễn, động cơ, mục đích phải dẫn tới kết quả, hiệu quả.

Người viết:

- Tự mình phải:

Cần kiệm

Hòa mà không tư

Cả quyết sửa lỗi mình

Cẩn thận mà không nhút nhát

Hay hỏi

Nhẫn nại (chịu khó)

Hay nghiên cứu, xem xét

Vị công vong tư

Không hiếu danh, không kiêu ngạo

Nói thì phải làm

Giữ chủ nghĩa cho vững (tác giả nhấn mạnh)

Hy sinh

Ít lòng tham muốn về vật chất (tác giả nhấn mạnh)

Bí mật

Tất cả được cụ thể thành 14 tiêu chí

- Đối người phải:

Với từng người thì khoan thứ

Với đoàn thể thì nghiêm

Có lòng bày vẽ cho người

Trực mà không táo bạo

Hay xem xét người

(5 tiêu chí)

- Làm việc phải:

Xem xét hoàn cảnh kỹ càng

Quyết đoán

Dũng cảm

Phục tùng đoàn thể

(4 tiêu chí)<sup>3</sup>

Hai mươi một năm sau “Đường Kách mệnh”, vào năm 1948, trong thư gửi đồng chí Hoàng Mai, Giám đốc Công an khu XII thời kháng chiến, gồm 7 tỉnh từ Bắc Giang tới Quảng Yên, nói về tư cách người công an cách mạng, Người chỉ ra 6 điều, gồm 51 chữ mà mỗi cán bộ, chiến sĩ công an phải ra sức tuân thủ, thực hiện:

Đối với tự mình phải cần kiệm liêm chính

Đối với đồng sự phải thân ái giúp đỡ

Đối với chính phủ phải tuyệt đối trung thành

Đối với nhân dân phải kính trọng lễ pháp

Đối với công việc phải tận tụy

Đối với địch phải cương quyết, khôn khéo<sup>4</sup>.

Địch nói ở đây là cả địch ngoại xâm, cả địch nội xâm, là thứ giặc ở trong lòng, là chủ nghĩa cá nhân, căn bệnh gốc, bệnh mẹ, sinh ra mọi thói hư tật xấu khác, phải chống suốt đời, “quét sạch chủ nghĩa cá nhân để nâng cao đạo đức cách mạng”.

Sáu điều Bác dạy về tư cách người công an cách mạng là bao quát cả Đức và Tài, cả đạo đức - khoa học và chính trị, nói rộng ra là văn hóa. Đó là

văn hóa làm người, văn hóa ở đời, nổi bật ở thân dân - Dân chủ và chính tâm - đạo đức cách mạng cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.

Lời Bác dạy quân đội từ chiến sĩ tới sĩ quan và tướng lĩnh cũng vậy, sao cho quân đội “từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu” thì phải sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội,

“Trung với Đảng, Hiếu với Dân

Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành

Khó khăn nào cũng vượt qua

Kẻ thù nào cũng đánh thắng”<sup>5</sup>.

Và với thanh niên, với thế hệ trẻ, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: Tuổi trẻ phải có chí khí lớn, hoài bão lớn, làm những việc lớn vì Dân vì Nước. Tuổi trẻ chỉ ham học, ham làm, ham tiến bộ. Tuổi trẻ chớ có ham làm quan to. Phải tránh xa cạm bẫy tiền bạc, địa vị, danh vọng, quyền lực. Nếu không có bản lĩnh vượt qua thì rất dễ rơi vào hư hỏng.

Rõ ràng, trong tư tưởng Hồ Chí Minh - Đức và Tài là giá trị cốt lõi trong nhân cách, trong tiêu chuẩn cán bộ mà đức là gốc.

### **3. Tiêu chuẩn cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ đủ đức, đủ tài, thực đức, thực tài đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong tình hình mới**

Đức và Tài, chính trị và chuyên môn, “Hồng” và “Chuyên” là quan niệm tổng quát về tiêu chuẩn cán bộ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở cán bộ đảng viên phải ra sức rèn luyện, trau dồi trong hoạt động thực tiễn. Người nhấn mạnh tới đạo đức, nêu rõ nội dung của bốn đức cần kiệm liêm chính cũng như những đòi hỏi rất cao về chí công vô tư. Giải thích những nội dung và yêu cầu đạo đức, Người cũng chỉ rõ đạo đức đó phải gắn liền với năng lực, đồng thời trình độ, năng lực lại không bao giờ tách rời khỏi phẩm chất đạo đức. Bất cứ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức nào cũng đều phải đảm bảo đầy đủ cả đức và tài, phải thực chất chứ không hình thức, phải được chứng minh bằng công việc, bằng hành động, phải được kiểm tra, đánh giá, nhất là đánh giá của quần chúng, qua dư luận xã hội.



Vấn đề tiêu chuẩn cán bộ, giáo dục đào tạo cán bộ theo đúng tiêu chuẩn Đức - Tài được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập tới trong nhiều tác phẩm quan trọng. Trong thời kỳ mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, “vừa kháng chiến vừa kiến quốc”, vào năm 1947, Người viết tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” và “Đời sống mới”. Sau đó, vào năm 1949, Người viết tác phẩm “Cần kiệm liêm chính” và “Dân vận”, nêu bật yêu cầu đạo đức trong tiêu chuẩn cán bộ. Hơn mười năm sau, kể từ khi viết “Sửa đổi lối làm việc” và “Đời sống mới”, vào năm 1958, Người viết tác phẩm “Đạo đức cách mạng”. Cho đến cuối đời, vào năm 1969, Người viết “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” và “Di chúc”. Lại một lần nữa, Người đặt lên hàng đầu đạo đức cách mạng cần kiệm liêm chính, phải ra sức quét sạch “giặc nội xâm” là chủ nghĩa cá nhân - kẻ thù nguy hiểm nhất, ẩn nấp trong lòng mỗi người.

Người không dừng lại ở những điểm chung, những điều tổng quát về cán bộ và tiêu chuẩn cán bộ mà còn đi sâu, cụ thể hóa tiêu chuẩn và yêu cầu đối với từng loại cán bộ, từng lĩnh vực công tác, rõ nhất là trong tác phẩm “Đời sống mới”, năm 1947, với bút danh “Tân Sinh”. Nói tới “Đời sống mới”, Người gắn chặt xây dựng đời sống mới với thực hành đạo đức mới, qua đó gián tiếp nói tới tiêu chuẩn cán bộ. Đặc biệt quan trọng và có ý nghĩa là sự phê phán của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với những khuyết điểm mà cán bộ thường mắc phải. Những khuyết điểm đó phải được vạch ra, “phê bình và sửa chữa” vì nó trái với tiêu chuẩn Đức - Tài của cán bộ, trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” viết năm 1947. Đó là những chứng bệnh nguy hiểm gồm: bệnh chủ quan, thuộc về nhận thức, do kém lý luận lại mắc vào thói “coi khinh lý luận”, không chịu học tập, nghiên cứu mà sinh ra.

Bệnh thứ hai, là bệnh hẹp hòi, thuộc về cách dùng người, trong các mối quan hệ. Nó biểu hiện ở chỗ, không chịu dùng người giỏi, người tốt, thẳng thắn, cương trực, chỉ thích dùng người kém hơn mình để dễ sai khiến họ, chỉ thích dùng những người cùng cánh hẩu với nhau, họ hàng, bạn bè, thân quen, dùng những kẻ hay tâng bốc, nịnh hót mình. Đây là một chứng bệnh rất nguy

hiềm, tổn hại cho sự nghiệp cách mạng, ngăn cản sự đoàn kết trong Đảng, trong Dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ trích gay gắt, vạch rõ mọi chứng bệnh này đều do chủ nghĩa cá nhân - bệnh gốc, “bệnh mẹ”, sinh ra trăm ngàn thói hư tật xấu khác, phải kiên quyết đấu tranh, “tẩy sạch” chủ nghĩa cá nhân.

Bệnh thứ ba là bệnh ba hoa, bệnh về cách nói, cách viết, nói nhiều làm ít, lời nói việc làm không đi đôi với nhau, bệnh sính chữ, thói đại ngôn, phù phiếm khoa trương... Tất cả đều xa lạ với tiêu chuẩn của người cán bộ, dẫn tới mất lòng dân, không được dân tín nhiệm, tin cậy<sup>6</sup>. Trong tác phẩm “Đời sống mới”, nói về cán bộ ở công sở (có thể hiểu là cán bộ đảng viên công chức trong bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể), Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Từ chủ tịch chính phủ đến người chạy giấy, người quét dọn trong một cơ quan nhỏ, đều là người ăn lương của dân, làm việc cho dân, phải được dân tin cậy<sup>7</sup>... “Những người trong các công sở đều có ít nhiều quyền hành. Nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân”<sup>8</sup>. Giải thích bốn đức cần, kiệm, liêm, chính, Người nói rõ: “Ai lười biếng tức là lừa gạt dân”<sup>9</sup>... “Những người trong công sở phải lấy chữ Liêm làm đầu”<sup>10</sup>. “Mình là người làm việc công, phải có công tâm, công đức. Chớ đem của công dùng vào việc tư, không nên vì tư ân, tư huệ, hoặc tư thù, tư oán. Mình có quyền dùng người thì phải dùng những người có tài năng, làm được việc. Chớ vì bà con, bầu bạn mà kéo vào chức nọ, chức kia. Chớ vì sợ mất địa vị mà đim những kẻ có tài năng hơn mình. Phải trung thành với chính phủ, với đồng bào, chớ lên mặt quan cách mệnh”<sup>11</sup>.

Cũng trong tác phẩm “Đời sống mới”, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về đời sống mới nhưng thực chất sâu xa là nói về rèn luyện đạo đức, lối sống, cư xử, tức là nói tới tiêu chuẩn của “một người quốc dân Việt Nam”, ai ai cũng có thể thực hiện. Từ đây, chúng ta có thể hiểu rõ hơn tiêu chuẩn cán bộ phải từ “mặt bằng” chung ấy mà nâng cao như thế nào?

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, người theo đời sống mới (cũng tức là theo tiêu chuẩn, yêu cầu “làm người” và “ở đời”) thì về mặt tinh thần, phải sốt sáng yêu Tổ quốc. Việc gì có lợi cho nước, phải ra sức làm. Việc gì hại đến

nước, phải hết sức tránh. Phải sẵn lòng công ích. Bất kỳ việc to việc nhỏ, có ích chung thì phải hăng hái làm<sup>12</sup>.

Về lối sống, cư xử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra những lời khuyên, những yêu cầu thấm thía, sâu sắc, nêu cao đạo đức, khí tiết, nhân phẩm, lòng tự trọng và danh dự, liêm sỉ.

“Mình hơn người thì chớ kiêu căng  
Người hơn mình, thì chớ nịnh hót  
Thấy của người thì chớ tham lam  
Đối của mình thì chớ bủn xỉn”<sup>13</sup>.

Cách làm việc, phải siêng năng, có ngăn nắp, có tinh thần phụ trách, đã làm việc gì, thì làm cho kỳ được, làm đến nơi đến chốn. Chớ làm dối<sup>14</sup>.

Cách cư xử, đối với đồng bào thì nên thành thực, thân ái, sẵn lòng giúp đỡ<sup>15</sup>.

Những điều trình bày thiết thực, giản dị nêu trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh là những gợi mở cho chúng ta suy nghĩ về đạo đức, nhân cách, tiêu chuẩn cán bộ. Tất cả đều xoay quanh chuẩn mực Đức - Tài và quan hệ máu thịt với Dân, với Đảng, với Nước. Kết tinh tư tưởng, đạo đức, phong cách trong bản văn Di chúc 1000 từ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói việc trước hết là xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đoạn văn quan trọng này về Đảng cầm quyền đã làm sáng tỏ một tầm nhìn chiến lược về Đảng cách mạng chân chính đang giữ trọng trách lãnh đạo và cầm quyền. Những điều Người căn dặn về Đảng cũng mang ý nghĩa về xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên, về yêu cầu phẩm chất đạo đức, năng lực, trách nhiệm, bổn phận của cán bộ đảng viên với nhân dân. Đó là điểm mấu chốt thuộc về tiêu chuẩn cán bộ đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Trong bản Di chúc lịch sử, Người viết: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”<sup>16</sup>. “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển

sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”<sup>17</sup>. “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>18</sup>.

Bốn chữ “Thật” được nhấn mạnh trong đoạn văn nói về Đảng cầm quyền, về cán bộ đảng viên của Đảng đã tỏ rõ sự quan tâm đặc biệt của Người đối với đạo đức trong Đảng, đối với phẩm chất đạo đức, năng lực của đội ngũ cán bộ đảng viên. Đây là điều hệ trọng nhất đối với Đảng, với nhân cách đảng viên, cán bộ đang trở nên đòi hỏi có tính nghiêm ngặt và bức xúc nhất hiện nay.

Trước những yêu cầu mới đặt ra trong tình hình mới hiện nay, Đảng ta đã ra những Nghị quyết quan trọng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng (Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4, khóa XI và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4, khóa XII), Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đã chỉ rõ sự cần thiết phải ra sức đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phải phòng ngừa và đấu tranh chống lại những biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ. Đặc biệt, gần đây, Đảng ta ban hành chỉ thị về trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, trước hết là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, các ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư và các ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Thực hiện thật nghiêm túc các Nghị quyết, chỉ thị nào trên chính là thực hiện tốt tiêu chuẩn cán bộ mà mục đích cao nhất là làm cho Đảng thật trong sạch để thật vững mạnh, xứng đáng với niềm tin cậy của nhân dân.

Cán bộ, đảng viên hơn lúc nào hết phải là những chiến sĩ tiên phong, “thạo chính trị, giỏi chuyên môn, tinh thông nghiệp vụ, tận tụy mẫn cán, thật sự là người đầy tớ, công bộc trung thành của nhân dân”./.

47. *TRỊNH QUỐC VIỆT*. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đức & tài người cán bộ <https://www.bqllang.gov.vn.-2019.-> Ngày 19/04.

## TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỨC VÀ TÀI NGƯỜI CÁN BỘ

*Hồ Chí Minh khẳng định: “Có tài phải có đức”<sup>1</sup>. Theo Người, đức và tài phải được biểu hiện bằng kết quả công tác, phải luôn thống nhất, gắn bó chặt chẽ với nhau trong nhân cách người cán bộ cách mạng.*

Hồ Chí Minh cho rằng, người cán bộ cách mạng trước hết phải có đạo đức cách mạng, bởi vì đạo đức là gốc của người cách mạng. Người khẳng định: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”<sup>2</sup>; và “Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không”<sup>3</sup>.

Tài của người cán bộ cách mạng, theo Hồ Chí Minh là năng lực được biểu hiện bằng hiệu suất, hiệu quả hoạt động thực tiễn. Tài năng của người cán bộ phụ thuộc vào nhiều yếu tố trí lực, thể lực... và là kết quả của một quá trình học tập, tích lũy kinh nghiệm của mỗi người. Bởi vậy, trong sử dụng cán bộ Hồ Chí Minh dạy phải biết tùy tài mà dùng người. Theo Người, để có được tài năng, người cán bộ cách mạng cần phải tích cực học tập, kiên trì rèn luyện, phải thực hiện lời dạy của V.I.Lênin: Học, học nữa, học mãi.

Đức và tài phải luôn gắn bó chặt chẽ, quan hệ biện chứng với nhau trong nhân cách của người cán bộ cách mạng. Trong mỗi quan hệ đó thì “Đức phải có trước tài”<sup>4</sup> và đức là gốc. Nếu có tài mà không có đức là vô dụng, vì “có tài không có đức, tham ô hủ hoá có hại cho nước”<sup>5</sup>. Bên cạnh đó, Người rất coi trọng tài năng và có đức phải đi liền với có tài, vì “có đức không có tài như ông bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì được ai”<sup>6</sup>.

### **Sự thống nhất giữa đức và tài của cán bộ, đảng viên hiện nay**

Trải qua hơn 30 năm đổi mới, bên cạnh những thành tựu to lớn vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm phải khắc phục. Trong đó, nguyên nhân của mọi

nguyên nhân chính là vấn đề cán bộ và công tác cán bộ. Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn; một số rất ít cán bộ, đảng viên bị phần tử xấu lợi dụng lôi kéo, kích động, xúi giục, mua chuộc đã có tư tưởng, việc làm chống đối Đảng, Nhà nước”<sup>7</sup>. Thời gian qua, không ít cán bộ được quy hoạch, bổ nhiệm với vỏ bọc đúng quy trình, song thực chất chưa phản ánh khách quan, chính xác phẩm chất, năng lực thực sự của cán bộ.

Trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng cần chú trọng công tác rèn luyện, xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ đức và tài, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng. Cần chú ý một số biện pháp sau:

*Một là*, nhận thức đúng mối quan hệ giữa đức và tài trong xây dựng đội ngũ cán bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thực chất của vấn đề là phải thực hiện mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng cả về đạo đức, tài năng, lấy đạo đức là cái trước tiên. Thực hiện vấn đề này đặt ra cho các cấp ủy đảng, nhất là vai trò của cấp ủy cơ sở là phải nghiên cứu, thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về đức và tài trong đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng cán bộ. Cần thấy rằng, luôn đề cao việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của người cán bộ, đảng viên là việc làm thường xuyên mà mọi cấp ủy, tổ chức đảng phải thấu triệt. Trong đó, phải coi trọng đúng mức việc phát triển toàn diện, thống nhất cả đức và tài, lấy đạo đức làm gốc cho tài năng phát triển.

*Hai là*, tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII có tác dụng trực tiếp trong xây dựng đạo đức và tài năng cho đội ngũ cán bộ của Đảng. Thực hiện tốt Chỉ thị sẽ làm chuyển biến và nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Phải nhận thức rõ đạo đức cách mạng tạo cơ sở vững chắc để người cán bộ giữ vững phẩm cách của mình trước mọi cám dỗ tầm thường, tạo sức đề kháng cho họ trước sự xâm

hại của thứ vi trùng độc hại là chủ nghĩa cá nhân, giúp họ không thể gục ngã bởi sự quyến rũ của đồng tiền, quyền lực và tham vọng. Thực hiện tốt Chỉ thị, nhất là học tập, làm theo phong cách Hồ Chí Minh giúp người cán bộ hình thành và củng cố phương pháp, tác phong làm việc khoa học, nâng cao chất lượng công việc đảm nhiệm.

*Ba là*, chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực toàn diện cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, giúp họ vươn lên chiếm lĩnh tri thức, làm chủ khoa học công nghệ, vững vàng chuyên môn nghiệp vụ.

Đây là vấn đề hết sức cấp thiết trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay. Có làm tốt vấn đề này, chúng ta mới có thể xây dựng một đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập, góp phần đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững, thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình. Trong thời đại khoa học - công nghệ đang tiến nhanh như vũ bão, nếu không chiếm lĩnh được tri thức, làm chủ khoa học công nghệ đồng nghĩa với thất bại. Vì thế, mỗi cấp ủy, tổ chức đảng cần khuyến khích và yêu cầu cán bộ phải học tập, tu dưỡng, rèn luyện không ngừng về năng lực, trình độ toàn diện nhưng chuyên sâu về chuyên môn nghiệp vụ đảm nhiệm, tiến kịp thời đại. Bởi lẽ, muốn có năng lực và phương pháp làm việc hiệu quả, phải có nền tảng kiến thức khoa học tương ứng. Và đó chính là quá trình liên tục của người cán bộ chịu khó, kiên trì, đổi mới, sáng tạo; là sự kiên trì, bền bỉ trong tiếp thu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết công việc được giao. Mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn trau dồi tri thức, bảo đảm thành thạo về chuyên môn nghiệp vụ theo cương vị, chức trách đảm nhiệm.

*Bốn là*, tăng cường vai trò, trách nhiệm cấp ủy các cấp và người đứng đầu trong bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ.

Cấp ủy và người đứng đầu phải luôn quán triệt và thực hiện tốt việc tu dưỡng, rèn luyện cả về đạo đức và tài năng cho đội ngũ cán bộ ở mọi nơi, mọi lúc, mọi công việc và trong các mối quan hệ. Cần chú ý bồi dưỡng, rèn luyện tình thương yêu sâu sắc đối với con người, với đồng chí, với nhân dân. Đặc biệt là sống có nghĩa tình, tôn trọng nhân cách, phẩm giá con người, luôn

quan tâm, chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị và nhân dân. Chú trọng rèn luyện cán bộ có tinh thần chủ động khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Luôn tự phê bình và luôn cầu thị, tiếp thu ý kiến của tổ chức và của quần chúng, ham học, ham làm, ham tiến bộ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và quyết đoán trong công việc./.

48. *TRẦN NAM CHUÂN*. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng ngành Y & đạo đức của người thầy thuốc Việt Nam hiện nay <https://www.bqllang.gov.vn.-2020.-> Ngày 6/05.

#### **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NGÀNH Y VÀ ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI THẦY THUỐC VIỆT NAM HIỆN NAY.**

Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ thiên tài, Người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, danh nhân văn hóa kiệt xuất. Sinh thời, Người đặc biệt coi trọng và luôn quan tâm đến xây dựng nền y học Việt Nam và y đức của người thầy thuốc. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Ngành y tế cũng như các thầy thuốc Việt Nam “Lương y phải như từ mẫu”, phải là người mẹ hiền; phải chú trọng kết hợp Đông, Tây y và hết lòng yêu thương, chăm sóc người bệnh”.

Ngay sau khi nước ta giành được độc lập, trong Thư gửi Hội nghị Quân y, tháng 3-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Người thầy thuốc chẳng những có nhiệm vụ cứu chữa bệnh tật mà còn phải nâng đỡ tinh thần những người ốm yếu”. Khi gặp “một số anh em quân nhân không được trấn tĩnh, người thầy thuốc “nên lấy lòng nhân loại và tình thân ái mà cảm động cảm hóa họ. Người ta có câu: “Lương y kiêm từ mẫu”, nghĩa là một người thầy thuốc đồng thời phải là một người mẹ hiền”<sup>1</sup>. Nhiệm vụ của ngành Y tế và phẩm chất của người thầy thuốc được Người viết trong thư gửi Hội nghị Cán bộ y tế toàn quốc, tháng 6-1953. Người cho rằng: “Phòng bệnh cũng cần thiết



như trị bệnh, để làm tròn nhiệm vụ ấy, cán bộ y tế cần phải thương yêu người bệnh như anh em ruột thịt, tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân. Người nhấn mạnh: “Lương y phải kiêm từ mẫu”<sup>2</sup>. Hồ Chí Minh yêu cầu: Cán bộ y tế nên thực hiện điều này. Trong thư gửi Hội nghị cán bộ y tế toàn quốc năm 1953 Người viết: “Sức khỏe của cán bộ và nhân dân được bảo đảm thì tinh thần càng hăng hái. Tinh thần và sức khỏe đầy đủ thì kháng chiến càng nhiều thắng lợi, kiến quốc càng mau thành công. Nhiệm vụ ấy có hai phần: Phòng bệnh cũng cần thiết như trị bệnh...”<sup>3</sup>. Điềm cốt lõi trong tư tưởng y đức của Hồ Chí Minh là người thầy thuốc phải như một mẹ hiền. Trong lời căn dặn “Lương y phải như từ mẫu”, Bác dùng chữ “phải” với mong muốn nhấn mạnh, người thầy thuốc đồng thời phải là người mẹ hiền, phải hội tụ đầy đủ các đức tính tốt đẹp như dịu dàng, tận tình, chu đáo, chịu khó, chịu khổ, sẵn sàng hy sinh để làm tròn phận sự cứu người. Có tình thương của người mẹ hiền thì người thầy thuốc tránh được những thói xấu, như vụ lợi, tiêu cực, hách dịch, lạnh lùng khi tiếp xúc với người bệnh, tặc trách trong công việc. “Lương y phải như từ mẫu” là cốt lõi của đạo đức ngành Y.

Sinh thời, Người chủ trương xây dựng một nền Y tế có nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Người căn dặn đội ngũ cán bộ ngành Y tế phải giúp đồng bào, giúp Chính phủ xây dựng một nền y tế thích hợp với nhu cầu của dân tộc ta. Người cán bộ y tế cần quán triệt nguyên tắc khoa học, dân tộc và đại chúng, tức là phải xây dựng nền y tế Việt Nam vừa mang tính truyền thống văn hóa dân tộc, vừa tiếp thu được tinh hoa y học của thời đại, của các nước trên thế giới. Người thường xuyên căn dặn: Ông cha ta, ngày trước có nhiều kinh nghiệm quý báu về cách chữa bệnh bằng thuốc ta, thuốc bắc, vì thế, các cô, các chú là những người làm thuốc chữa bệnh cần phải nghiên cứu và phối hợp thuốc Đông và thuốc Tây. Cho nên, các thầy thuốc tây y phải học đông y, các thầy thuốc đông y cũng phải học tây y, cả thầy thuốc đông y và tây y đều phục vụ nhân dân, như người có hai tay cùng làm việc thì tốt. Bởi vậy, cả ngành Y và người thầy thuốc phải coi trọng việc phòng bệnh cũng cần thiết như chữa bệnh. Để chống lại bệnh tật, đau yếu, cán bộ y tế phải đặc biệt

quan tâm từ những vấn đề nhỏ về vệ sinh môi trường như nước sạch, nhà vệ sinh, vệ sinh diệt ruồi, diệt muỗi... Trong thư gửi Hội nghị Cán bộ Y tế, tháng 02-1955, Bác chỉ rõ: “Đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới. Đoàn kết giữa tất cả những người trong ngành Y tế, từ Bộ trưởng, Thứ trưởng, bác sĩ, dược sĩ cho đến các anh em giúp việc. Bởi vì công việc và địa vị tuy có khác nhau, nhưng người nào cũng là một bộ phận cần thiết trong ngành Y tế, trong việc phục vụ nhân dân”<sup>4</sup>. Đoàn kết trong y đức là mối quan hệ đồng nghiệp, giữa cán bộ cũ và cán bộ mới, giữa những nhân viên trong ngành Y tế cùng nhằm tới mục đích vì sức khỏe con người.

Hiện nay, nhất là khi cả nước ta đang tập trung vào nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 “như chống giặc”, cần tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng ngành Y và đạo đức của người thầy thuốc.


1. Thường xuyên nâng cao đạo đức cách mạng của người thầy thuốc. Đây vừa là định hướng vừa là yêu cầu nhiệm vụ ngành Y. Bởi lẽ, đạo đức nói chung và y đức nói riêng phải được xây dựng từng bước một cách tự giác thông qua quá trình hoạt động thực tiễn của mỗi con người. Đồng thời thường xuyên làm tốt công tác giáo dục nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp của các y, bác sĩ là giải pháp quan trọng hàng đầu nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa nâng cao ý thức và hành vi y đức cho người thầy thuốc hiện nay.

2. Xây dựng môi trường y đức thật sự trong sạch, lành mạnh, đi đôi với việc đấu tranh chống biểu hiện tiêu cực về y đức ở các bệnh viện hiện nay. Đây vừa là định hướng vừa là giải pháp quan trọng để xây dựng ngành Y thời kỳ mới và hoàn thiện nhân cách cho người thầy thuốc và y đức cách mạng cho họ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Ngành Y, các cấp ủy, tổ chức đảng cần làm tốt công tác quy hoạch, quản lý, đào tạo, sử dụng cán bộ; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người thầy thuốc, tạo động lực giúp cán bộ y, bác sĩ vươn lên tự tu dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng phấn đấu “vừa hồng, vừa chuyên”.

Ngày nay, trước tình hình dịch Covid-19 đang lan rộng khắp thế giới, quán triệt, học tập và làm theo tư tưởng y đức Hồ Chí Minh trở thành phương châm hành động cụ thể; là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình chỉ đạo xây dựng và phát triển nền y học Việt Nam. Ngành Y và đội ngũ cán bộ y, bác sĩ cần tiếp tục chủ động, tích cực nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ứng dụng tiến bộ khoa học của y học thế giới vào hoạt động khám, chữa bệnh. Rèn luyện y đức, vững vàng bản lĩnh chính trị, đấu tranh với những cám dỗ, tiêu cực để bảo vệ sự trong sáng, giữ gìn hình ảnh cao đẹp của người thầy thuốc Việt Nam. Đó là việc làm vừa thường xuyên, liên tục, cấp bách, lâu dài của ngành Y, của người thầy thuốc Việt Nam, nhằm nâng cao hiệu quả khám, chữa bệnh; mãi mãi xứng đáng với niềm tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

## PHẦN III - HỌC TẬP, VẬN DỤNG VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.

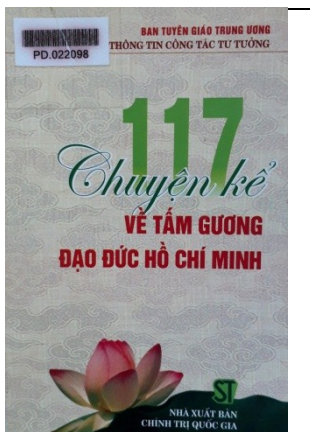
	<p style="text-align: center;"><b>1. Học tập đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh: Tái bản lần 1.- H. : Thông tấn, 2007.- 598tr. ; 27cm.</b></p> <p>Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.021793</p> <p style="text-align: center;">Kho Mượn: PM.027594, PM.027595.</p>
---	---

Tuyển chọn những bài nói và viết tiêu biểu nhất theo chủ đề “Đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh”.

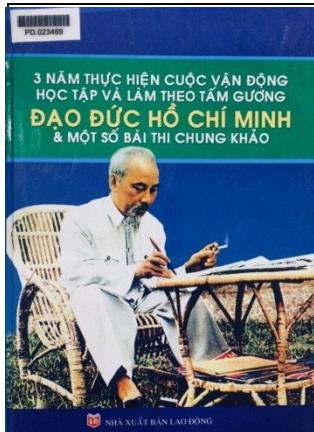
Cuốn sách được bố cục làm hai phần:

- Phần thứ nhất: “Ghi sâu lời dạy của Người”, tập hợp những bài nói và viết chân tình, giản dị, súc tích và sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng.

- Phần thứ hai: “Bác Hồ - Tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng: bao gồm những bài nói và viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các nhà nghiên cứu khoa học; những hồi ký, chuyện kể của cán bộ, nhân dân, bè bạn nước ngoài về Chủ tịch Hồ Chí Minh và đạo đức, tác phong làm việc của Người.

	<p style="text-align: center;"><b>2. 117 chuyện kể về tám gương đạo đức Hồ Chí Minh / Trung tâm thông tin công tác tư tưởng.- H. : Chính trị quốc gia, 2008.- 421tr. ; 19cm</b></p> <p>Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.022098-9</p> <p style="text-align: center;">Kho Mượn: PM.028471-3</p>
---	---

Tập hợp 117 chuyện kể của những người có điều kiện tiếp xúc, gặp gỡ với Bác kể lại một cách cảm động, súc tích. Mỗi câu chuyện là một bài học bổ ích, thể hiện tình cảm và lòng tin vững chắc của Bác vào khả năng và phẩm giá tốt đẹp của con người.

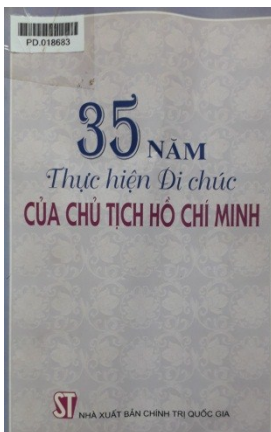


**3. HỒ SƠN – DƯƠNG PHONG. 3 năm thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và một số bài thi chung khảo .- H. : Lao động, 2009.- 438tr. ; 27cm.**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.023469.

Kho Mượn: PM.029920-1

Cuốn sách sưu tầm và giới thiệu các thành tích đã đạt được từ việc thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trên cả nước.



**4. 35 năm thực hiện Di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh.- H. : Chính trị Quốc Gia, 2004.- 828tr. ; 24cm.**

Độc tằng 2(1): PD.018683

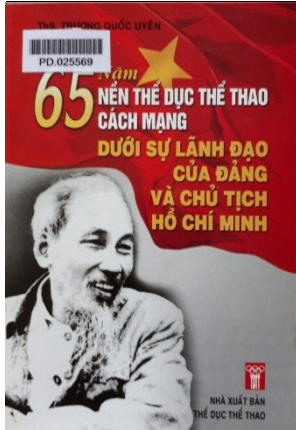
Cuốn sách bao gồm các bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta, và một số bài nghiên cứu đã được đăng trên các báo, tạp chí từ trước đến nay viết về quá trình thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong ba mươi lăm năm.

- Phần I: Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các văn bản của Đảng, Nhà nước về thực hiện Di chúc của Người.

- Phần II: Bác Hồ viết di chúc.

- Phần III: Bài viết của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước về thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

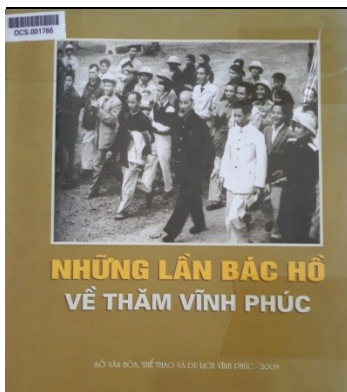
- Phần IV: Các bài xã luận, nghiên cứu về thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.



**5. 65 năm nền thể dục thể thao cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.- H. : Thể dục thể thao, 2011.- 260tr. ; 19cm.**

Độc tầng 2(1): PD.025569.

Mượn tầng 2(2): PM.032737-8.



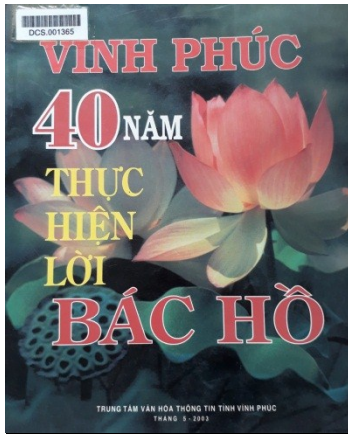
**6. Những lần Bác Hồ về thăm Vĩnh Phúc.- Vĩnh Phúc : Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Vĩnh Phúc xb, 2009.- 152tr. ; 25cm.**

Kho Đọc : PD.023104-5.

Kho Mượn: PM.029479-81

Kho Địa Chí: DCS.001763-8

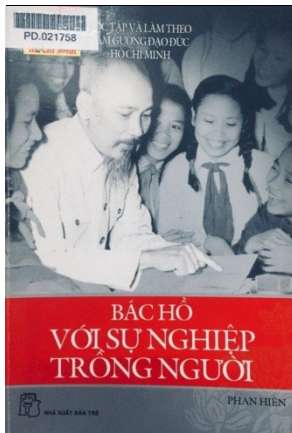
Giới thiệu về Vĩnh Phúc với những đặc trưng cơ bản, điểm nhấn lịch sử - văn hoá của tỉnh qua các thời kỳ. Trình bày những sự kiện Bác Hồ về thăm Vĩnh Phúc. Những bài viết, Quyết tâm thư, Điện văn và những hình ảnh về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Vĩnh Phúc trong những năm gần đây



**7. Vĩnh Phúc 40 năm thực hiện lời Bác Hồ.- Vĩnh Phúc : Trung tâm Văn hoá Thông tin Vĩnh Phúc xb, 2003.- 68tr. ; 25cm.**

Kho Địa Chí tầng: DCS.001364, DCS.001366-7

Cuốn sách bằng hình ghi lại những tình cảm của Bác dành cho nhân dân và các dân tộc tỉnh Vĩnh Phúc và những thành tựu kinh tế xã hội chủ yếu mà Vĩnh Phúc đạt được sau 40 năm thực hiện lời dạy của Người.



**8 . PHAN HIỀN. Bác Hồ với sự nghiệp trồng người / Phan Hiền . - TP.Hồ Chí Minh : Nxb Trẻ, 2007 . - 97tr. ; 20cm**

Ký hiệu kho: Kho Đọc: PD.021758

Kho Mượn: PM.027560

Là một trong những người may mắn gặp Bác Hồ nhiều lần, tác giả - nguyên Thứ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin Phan Hiền đã kể lại một cách thuyết phục việc Bác Hồ chăm lo việc "trồng người", việc biểu dương "người tốt việc tốt". Qua đó tác giả cũng nêu lên những tấm gương cán bộ đã học tập và hành động theo tư tưởng và đạo đức của Hồ Chủ tịch.

**9. TRỊNH QUỐC VIỆT. Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về đức và tài của người cán bộ cách mạng trong giai đoạn hiện nay// [http:// Xây dựng Đảng.- 11:5' 4/5/2019](http://Xây dựng Đảng.- 11:5' 4/5/2019).**

**VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỨC VÀ TÀI CỦA NGƯỜI CÁN BỘ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY.**



*Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với Anh hùng và Chiến sĩ thi đua nông nghiệp năm 1957.*

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến phẩm chất và năng lực của người cán bộ cách mạng. Người cho rằng, đối với người cán bộ cách mạng, hai mặt đức và tài, phẩm chất và năng lực, không thể thiếu mặt nào, cũng không thể coi nhẹ mặt nào. Do đó, từ rất sớm Người đã dày công vun đắp để đào tạo cho Đảng, cho đất nước một đội ngũ cán bộ vừa có đức, vừa có tài, vừa hồng lại vừa chuyên.

**Đức và tài của người cán bộ cách mạng theo Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Đề cập sự thống nhất đức và tài của người cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Có tài phải có đức” (1). Theo Người, đức và tài phải được biểu hiện trên kết quả công tác và phải luôn thống nhất, gắn bó chặt chẽ với nhau trong nhân cách người cán bộ cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, người cán bộ cách mạng trước hết phải có đạo đức cách mạng, bởi vì “đạo đức là gốc của người cách mạng”. Người khẳng định: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” (2); và “Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không” (3).

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh tài của người cán bộ cách mạng là năng lực của họ, được biểu hiện bằng hiệu suất, hiệu quả hoạt động trong một lĩnh vực thực tiễn nào đó. Tài năng của người cán bộ phụ thuộc vào nhiều yếu tố như tâm - sinh lý, trí lực, thể lực... và là kết quả của một quá trình học tập, tích lũy kinh nghiệm của mỗi người. Bởi vậy, trong sử dụng cán bộ, Người dạy phải “biết tụy tài mà dùng người”. Theo Người, để có được tài năng, người cán bộ cách mạng cần phải tích cực học tập, kiên trì rèn luyện, phải



thực hiện lời dạy của Lênin “Học, học nữa, học mãi”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đức và tài phải luôn gắn bó chặt chẽ, quan hệ biện chứng với nhau trong nhân cách của người cán bộ cách mạng. Trong mỗi quan hệ đó thì đức phải được đặt lên hàng đầu: “Đức phải có trước tài” (4), đức là “gốc”. Nếu có tài mà không có đức là vô dụng, vì “có tài không có đức, tham ô hủ hoá có hại cho nước” (5). Bên cạnh đó, Người cũng nói rõ: “Có đức không có tài như ông bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì được ai” (6).

### **Nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên theo Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Trải qua hơn 30 năm đổi mới ở nước ta, bên cạnh những thành tựu to lớn về nhiều mặt thì vẫn còn tồn tại những hạn chế, khuyết điểm phải khắc phục. Trong đó, nguyên nhân của mọi nguyên nhân chính là vấn đề cán bộ và công tác cán bộ. Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn; một số rất ít cán bộ, đảng viên bị phần tử xấu lợi dụng lôi kéo, kích động, xúi giục, mua chuộc đã có tư tưởng, việc làm chống đối Đảng, Nhà nước” (7). Không những vậy, năng lực của một bộ phận cán bộ cũng là dấu hỏi lớn mà chưa có lời giải thỏa đáng. Thời gian qua, không ít cán bộ được quy hoạch, bổ nhiệm với vỏ bọc “đúng quy trình”, song thực chất là biểu hiện của “ép” cho đúng quy trình chứ chưa phản ánh khách quan, chính xác phẩm chất, năng lực thực sự của cán bộ.

Trước yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước cùng những tác động tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường; từ thực trạng công tác cán bộ của Đảng, nhất là việc tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên và sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch bằng “diễn biến hòa bình”; từ nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII) đã chỉ rõ yêu cầu cấp thiết hiện nay đòi hỏi Đảng cần chú trọng công tác rèn luyện, xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ đức và tài, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng. Do đó, vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa đức và tài của người cán bộ cách mạng trong đổi mới và hội nhập quốc tế, cấp ủy các cấp cần quan tâm thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

*Một là*, nhận thức đúng mối quan hệ giữa đức và tài trong xây dựng đội ngũ cán bộ cách mạng hiện nay theo Tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với quán triệt, thực hiện nghiêm các quan điểm của Đảng về công tác cán bộ. Theo đó, công tác giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên cần thiết thực hơn và hướng đến mục tiêu hình thành ở đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng cả về đạo đức, tài năng và phải lấy đạo đức là cái trước tiên. Trong đó, cấp ủy đảng các cấp, nhất là cấp ủy cơ sở phải nghiên cứu, nắm vững giá trị của tư tưởng Hồ Chí

Minh về đức và tài trong đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng cán bộ. Đề cao việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của người cán bộ, đảng viên là việc làm thường xuyên mà mọi cấp ủy, tổ chức đảng phải thấu triệt. coi trọng việc phát triển toàn diện, thống nhất cả đức và tài; lấy đạo đức làm gốc cho tài năng phát triển và đức phải có trước tài.

*Hai là*, phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng các cấp và người đứng đầu trong tu dưỡng, rèn luyện cán bộ. Cấp ủy và người đứng đầu phải luôn quán triệt và thực hiện tốt việc tu dưỡng, rèn luyện cả về đạo đức và tài năng cho đội ngũ cán bộ ở mọi nơi, mọi lúc, mọi công việc và trong các mối quan hệ. Cần chú ý bồi dưỡng, rèn luyện tình thương yêu sâu sắc đối với con người, với đồng chí, với nhân dân trên lập trường giai cấp công nhân và chủ nghĩa nhân văn cộng sản; sống có nghĩa, có tình, tôn trọng nhân cách, phẩm giá con người; luôn quan tâm, chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị và nhân dân. Chú trọng rèn luyện cho cán bộ tinh thần chủ động khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

*Ba là*, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực toàn diện cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, giúp họ vươn lên chiếm lĩnh được tri thức, làm chủ khoa học công nghệ, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ. Đây là vấn đề hết sức cấp thiết trong xu thế toàn cầu hóa kinh tế và hội nhập quốc tế hiện nay. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng cần khuyến khích và bắt buộc cán bộ phải học tập, tu dưỡng, rèn luyện không ngừng về năng lực, trình độ toàn diện, đồng thời chuyên sâu về chuyên môn nghiệp vụ đảm nhiệm để tiến kịp thời đại. Mỗi cán bộ, đảng viên cũng cần thường xuyên trau dồi tri thức, không ngừng đổi mới, sáng tạo; kiên trì, bền bỉ trong tiếp thu, vận dụng bản chất khoa học, cách mạng của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết công việc.

*Bốn là*, tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh", nhằm xây dựng đạo đức và tài năng cho đội ngũ cán bộ của Đảng ta hiện nay, tạo cơ sở vững chắc để người cán bộ giữ vững phẩm chất cách của mình trước mọi cám dỗ tầm thường; tạo sự "đề kháng" tốt nhất cho họ trước sự xâm hại của thứ vi trùng độc hại là chủ nghĩa cá nhân; giúp họ không thể gục ngã bởi sự quyến rũ của đồng tiền, quyền lực và tham vọng. Đồng thời, hình thành và củng cố phương pháp, tác phong làm việc khoa học, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc đảm nhiệm.

**10. THU HƯỜNG.** Nhiều mô hình hay, điển hình tiên tiến học và làm theo Bác ở huyện Vĩnh Tường <https://www.baovinhphuc.gov.vn.-2019.-> Ngày 07/10.

### NHIỀU MÔ HÌNH HAY, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN VÀ LÀM THEO BÁC Ở HUYỆN VĨNH TƯỜNG

Với những chủ trương, giải pháp thiết thực, sáng tạo, 3 năm qua, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở Vĩnh Tường gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) đã tạo sự chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động của mỗi cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân. Nhiều mô hình hay, điển hình tiên tiến đã góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.



**Ông Chu Huy Khôi, Chủ nhiệm HTX sản xuất giống và rau an toàn Hưng Nông, ở thôn 1, xã Đại Đồng (Vĩnh Tường) luôn phát huy phẩm chất Bộ đội cụ Hồ, năng động trong phát triển kinh tế gia đình, tạo việc làm thường xuyên và thu nhập ổn định cho 4-6 lao động địa phương**

Đến nay, các chi, đảng bộ cơ sở, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã đăng ký 60 mô hình tập thể, 32 mô hình cá nhân học tập, làm theo Bác. Trong đó, nhiều mô hình tiêu biểu, đem lại hiệu quả thiết thực như: Mô hình “Đường hoa phụ nữ” của Hội LHPN huyện, mô hình của Hội Cựu chiến binh xã Bình Dương “Bảo vệ môi trường Xanh - Sạch - Đẹp”, mô hình “Con đường bích họa làm đẹp làng quê” của Đoàn Thanh niên huyện, mô hình của Hội LHPN xã Vĩnh Sơn “Phụ nữ phát huy tinh thần tương thân tương ái giúp

nhau phát triển kinh tế”; mô hình “Chi bộ không khói thuốc lá” của Chi bộ thôn Phú Trung A (xã Thượng Trung), mô hình “Phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi” của Hội Nông dân huyện, mô hình “Phát huy vai trò các Tổ liên gia tự quản để xây dựng Tổ dân phố văn minh - phát triển toàn diện” của Chi bộ Hồ Xuân Hương (thị trấn Vĩnh Tường)...

Thông qua việc tổ chức quán triệt, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã tạo sự chuyển biến rõ nét cả về nhận thức, tư tưởng và hành động của cán bộ, đảng viên và đông đảo các tầng lớp nhân dân. Đã xuất hiện ngày càng nhiều tập thể, cá nhân tiêu biểu, gương mẫu học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với những việc làm cụ thể, thiết thực.

Tiêu biểu như tấm gương tự học, sáng tạo trong mỗi bài giảng, thầy giáo Phùng Văn Long, sinh năm 1983, hiện đang là giáo viên dạy môn Toán của Trường THCS Vĩnh Tường đã phát huy tối đa khả năng tự học, chiếm lĩnh tri thức của mỗi em học sinh.

Bằng tình yêu và niềm đam mê toán học, thầy Long đã miệt mài, nghiên cứu đề ra nhiều sáng kiến, kinh nghiệm hay, được nhà trường, cấp trên đánh giá cao và đưa vào ứng dụng trong giảng dạy, đem lại hiệu quả cao, như sáng kiến “Hướng dẫn học sinh giải phương trình vô tỉ bằng phương pháp đánh giá” năm học 2016-2017; sáng kiến “Hướng dẫn học sinh khai thác bài toán hình học THCS” năm học 2017-2018; sáng kiến “Một số phương pháp giải phương trình vô tỉ” và “Một số giải pháp phát huy năng lực tự học môn Toán cho học sinh THCS” năm 2018-2019.

Trong hơn 10 năm công tác, thầy Long đã hướng dẫn cho hơn 100 học sinh giỏi các cấp, trong đó, 25 học sinh đạt giải Quốc gia và khu vực; 32 học sinh giỏi cấp tỉnh. Với những thành tích đạt được, thầy giáo Phùng Văn Long đã vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Đồng chí Lỗ Tất Chánh, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Vĩnh Tường cho biết: Thông qua các mô hình, điển hình tiên tiến đã góp phần thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi

các mục tiêu nghị quyết đại hội các cấp đề ra.

Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền gương mẫu thực hiện Chỉ thị 05 gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; thúc đẩy việc thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn trên địa bàn huyện, nhất là trong việc cải cách thủ tục hành chính, giải quyết khiếu nại tố cáo, quản lý đất đai, phong trào "Chung sức xây dựng nông thôn mới", "Đồn thửa đổi ruộng", giải phóng mặt bằng xây dựng những dự án trọng điểm, phong trào giúp nhau phát triển kinh tế, thực hiện nếp sống văn minh, đảm bảo an sinh xã hội...

Công tác đối thoại với công dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo được cấp ủy các cấp từ huyện đến cơ sở chỉ đạo và quyết liệt thực hiện, nhất là những vụ việc phức tạp, kéo dài nhiều năm như: Vụ thôn Xuân Chiểu (xã Vĩnh Ninh), vụ dòng họ Đỗ (xã Phú Đa), vụ ông Hào, ông Minh (xã Vân Xuân), vụ 26 hộ dân xã Phú Đa, đối thoại với một số tiểu thương chợ Giang (thị trấn Thổ Tang)... UBND huyện đã thành lập Tổ công tác giải quyết được 14 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân tồn đọng, kéo dài.

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, huyện Vĩnh Tường đề ra nhiều giải pháp đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, đặc biệt là phong cách nói đi đôi với làm, làm nhiều việc tốt phục vụ nhân dân.

Tập trung thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quản lý, điều hành, giải quyết dứt điểm những vấn đề còn tồn đọng, nổi cộm, gây bức xúc trong nhân dân.

Đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, chăm lo xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

11. *MAI VĂN VÂN*. Học Bác từ suy nghĩ và việc làm hàng ngày  
<https://www.baovinhphuc.gov.vn.-2019.-> Ngày 30/08.

### **HỌC BÁC TỪ SUY NGHĨ VÀ VIỆC LÀM HÀNG NGÀY**

Cụ Nguyễn Quang Tô là cán bộ lão thành ở thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô. Tuy đã 79 tuổi đời, 59 tuổi Đảng nhưng “nhờ trời”, cụ vẫn mạnh khỏe. Nhìn dáng người nhỏ nhắn, mái tóc muối tiêu cùng lời ăn tiếng nói nhẹ nhàng của cụ, không mấy ai biết cụ đã có một thời trai trẻ hoạt động sôi nổi và có những đóng góp tích cực cho quê hương.

Cụ Tô được kết nạp Đảng từ năm 20 tuổi. Cụ từng làm cán bộ Ty Nông nghiệp tỉnh, rồi trở về địa phương làm Bí thư Đoàn xã, Phó Chủ nhiệm HTX nông nghiệp xã, và liên tục mười mấy năm liền làm Phó Bí thư Đảng ủy xã, Chủ nhiệm HTX nông nghiệp xã Tam Sơn... Sau 30 năm công tác, năm 1989, cụ Nguyễn Quang Tô nghỉ hưu theo chế độ. Cụ đã được nhận Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng, Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh ngành Nông nghiệp...

Cụ tâm sự: Trong suốt quá trình công tác, cụ hồi tiếc nhất là dịp Bác Hồ về thăm HTX Lạc Trung, huyện Vĩnh Tường, hôm ấy vì bận học nên cụ không được đi đón Bác. Thế nhưng, nghe những câu chuyện mọi người kể lại và những lời Bác căn dặn, cụ cảm thấy như được gặp Bác và luôn tâm niệm phải học tập và làm theo lời Bác, trước hết là làm tốt mọi nhiệm vụ khi được Đảng và tổ chức phân công.

Nghỉ hưu, cụ Tô sinh hoạt tại Chi bộ thôn Bình Lạc (nay là Chi bộ tổ dân phố Bình Lạc, Đảng bộ thị trấn Tam Sơn). Cụ còn làm Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi, Trưởng Ban Công tác Mặt trận Tổ quốc thôn liên tục mấy nhiệm kỳ và tham gia công tác quản lý, bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa của địa phương như đình làng, tháp Bình Sơn, chùa Vĩnh Khánh... tại quê nhà. Không chỉ làm tốt công việc xã hội, cụ Tô còn luôn chăm lo, dạy bảo con cháu học tập, chăm ngoan, lao động sản xuất để kinh tế gia đình ngày một

phát triển. Chính vì vậy, vừa qua, gia đình cụ đã đạt danh hiệu Gia đình văn hóa 15 năm ở cấp huyện và được huyện Sông Lô tặng Giấy khen.

Giờ tuy tuổi đã cao nhưng cụ Tô vẫn tham gia sinh hoạt chi bộ đều đặn và với kinh nghiệm công tác của mình, cụ luôn đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết của chi bộ. Những ngày lễ lớn, cụ vẫn nhận lời mời của lãnh đạo thị trấn đến phát biểu, nói chuyện về truyền thống cách mạng của quê hương với thế hệ trẻ, với mong muốn bồi đắp thêm lòng tự hào về quê hương, về thế hệ cha ông để thế hệ trẻ phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Nhân nói về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cụ Nguyễn Quang Tô chia sẻ: "Cả cuộc đời mình, tôi luôn cố gắng học tập và làm theo Bác. Trong bất cứ việc gì, ở cương vị nào, tôi cũng tự nhủ phải “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”; phải luôn coi trọng dân mà hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân. Tôi chỉ nghĩ đơn giản: Học, làm theo Bác được thể hiện qua những suy nghĩ và việc làm hàng ngày của mỗi người. Là đảng viên thì phải giữ vững phẩm chất đạo đức, luôn hoàn thành nhiệm vụ được phân công và không vụ lợi thì sẽ được quần chúng tin yêu và làm theo".

**12. THU NHẬN.** Học Bác tinh thần trọng dân, gần dân  
<https://www.baovinhphuc.gov.vn.-2019.-> Ngày 06/08.

### **HỌC BÁC TINH THẦN TRỌNG DÂN, GẦN DÂN**

**Trọng dân, gần dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân có vai trò quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo phát triển KT-XH, Đảng bộ, chính quyền huyện Bình Xuyên đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “lấy dân làm gốc” trong suốt quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KT-XH, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.**



**Ông Dương Việt Hồng, Trưởng Ban Công tác mặt trận, Tổ dân phố Đầu Làng, thị trấn Thanh Lãng (Bình Xuyên) tuyên truyền tới người dân về bảo vệ môi trường tại làng nghề. Ảnh Trà Hương**

Thị trấn Thanh Lãng (Bình Xuyên) có 3 làng nghề mộc truyền thống: Yên Lan, Xuân Lãng và Hợp Lễ, tạo việc làm cho hàng nghìn lao động địa phương. Nghề mộc phát triển, đời sống kinh tế của người dân ngày một đi lên. Tuy nhiên, kéo theo đó là tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng. Các hộ làm nghề thường tận dụng không gian nhà ở để làm nơi sản xuất, chế biến gỗ và cũng là điểm giao dịch với khách hàng. Quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh đồ gỗ, các hộ xả thải ra môi trường lượng bụi gỗ, bụi sơn lớn, tình trạng vật liệu sản xuất và các phụ phẩm nghề mộc như gỗ, đầu mẩu, mùn cưa, vỏ bào... không chỉ lấn chiếm lòng, lề đường mà còn trực tiếp gây ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, hệ thống cống rãnh tiêu, thoát nước sinh hoạt trong khu dân cư xuống cấp, tắc nghẽn, ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sức khỏe của người dân.

Đồng chí Lưu Văn Trọng, Bí thư Đảng ủy thị trấn Thanh Lãng cho biết: “Qua công tác nắm tình hình cơ sở và các lần tiếp xúc cử tri trước kỳ họp HĐND, Đảng ủy, UBND thị trấn xác định vấn đề vệ sinh môi trường làng nghề luôn được người dân đặc biệt quan tâm, cần tập trung giải quyết, tránh để người dân bức xúc, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo dẫn tới những vụ việc kéo dài, phức tạp. Đảng ủy, UBND thị trấn tích cực đầu tư nâng cấp hệ thống cống rãnh, bảo đảm dòng chảy thông suốt; hỗ trợ 50% kinh phí mua máy xử lý ô nhiễm bụi gỗ cho các gia đình; tăng cường và tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, vận động quần chúng nhân dân, cơ sở sản xuất



kinh doanh nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; chấp hành nghiêm các quy định về sản xuất nghề mộc; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các tiểu ban bảo vệ môi trường ở các tổ dân phố... Đến nay, môi trường sống của người dân nơi đây đã được cải thiện rõ rệt.

Dự án khu du lịch sinh thái hồ Thanh Lanh - Suối Tiên - Thác Ba có tổng diện tích được quy hoạch 155,8 ha, tập trung ở 3 thôn Thanh Lanh, Trung Mầu, Đồng Giang(Trung Mỹ). Đây là dự án quan trọng, không chỉ làm thay đổi diện mạo du lịch trong vùng, đóng góp cho ngân sách Nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, mà còn tạo tiền đề thu hút các nhà đầu tư vào Vĩnh Phúc. Để dự án hoàn thành theo đúng kế hoạch, công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) luôn được cấp ủy, chính quyền xã Trung Mỹ quan tâm triển khai thực hiện. Với phương châm “Trọng dân, gần dân, hiểu dân và có trách nhiệm với dân”, cấp ủy, chính quyền xã thực hiện nghiêm túc việc niêm yết các nội dung công khai, minh bạch tại trụ sở UBND, bảng tin, nhà văn hóa các thôn để nhân dân biết về quy hoạch dự án cũng như mức đền bù GPMB. Đến nay, đã có 120/139 hộ dân nhận tiền bồi thường, GPMB với diện tích hơn 138 ha.

Ông Trần Trọng Tâm, Trưởng thôn Thanh Lanh cho biết: Là thôn có hơn 100 hộ dân có diện tích đất nằm trong diện phải thu hồi; để công tác GPMB đạt hiệu quả cao, trong quá trình kiểm đếm, đền bù, chúng tôi phối hợp với cán bộ phụ trách dự án lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, tìm hiểu vướng mắc của người dân, kịp thời tham mưu với lãnh đạo để có những biện pháp giải quyết nhanh, dứt điểm, vừa đảm bảo quyền lợi của người dân, vừa đảm bảo lợi ích cho chủ đầu tư và Nhà nước. Nhờ vậy, sau một thời gian, nhiều hộ trước đây chưa đồng thuận đến nay đã hiểu và sẵn sàng nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng sạch cho đơn vị thi công.

Không chỉ riêng ở thị trấn Thanh Lãng hay xã Trung Mỹ, thời gian qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền huyện Bình Xuyên luôn quan tâm, tạo điều kiện để nhân dân phát huy quyền làm chủ thực sự của mình. Trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, cấp ủy, chính quyền các cấp đều trao đổi, bàn bạc, lấy ý kiến đóng góp và sự thống nhất cao của người dân. Từ đó, tạo

điều kiện thuận lợi hơn trong việc trao đổi thông tin hai chiều, làm cho mối quan hệ giữa cán bộ các cấp và nhân dân thêm gần gũi, đồng thuận trong giải quyết các vấn đề phát sinh tại cơ sở, kịp thời phát hiện, điều chỉnh những chủ trương chưa phù hợp khi vận dụng vào thực tiễn.

Thời gian tới, huyện tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền với nhân dân, tạo nhiều cơ hội để người dân trực tiếp bày tỏ tâm tư, nguyện vọng chính đáng cũng như đóng góp ý kiến của mình trong việc xây dựng Đảng, chính quyền hiệu lực, hiệu quả hơn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

**13. THANH TUYỀN.** Học và làm theo Bác ở chi bộ trường THCS Nguyễn Viết Xuân <https://www.baovinhphuc.gov.vn.-2019.-> Ngày 18/06.

### HỌC VÀ LÀM THEO BÁC Ở CHI BỘ TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIẾT XUÂN

Thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Chi bộ Trường THCS Nguyễn Viết Xuân, xã Ngũ Kiên (Vĩnh Tường) chú trọng, cụ thể hóa làm theo Bác bằng những việc làm, phong trào thi đua thiết thực, tạo chuyển biến tích cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, giáo viên nhà trường, góp phần tạo không khí dạy, học sôi nổi, nâng cao chất lượng giáo dục.



**Chi bộ Trường THCS Nguyễn Viết Xuân, xã Ngũ Kiên (Vĩnh Tường) kiểm điểm việc học tập và làm theo Bác trong sinh chi bộ thường kỳ**

Đến trường THCS Nguyễn Viết Xuân, chúng tôi ấn tượng trước cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp được nhà trường quy hoạch, xây dựng hợp lý, gọn gàng. Thầy giáo Lê Hoàng Hiền, Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Viết Xuân cho biết: Hiện nay, nhà trường có 30 cán bộ, giáo viên, trong đó có 17 đảng viên. Cụ thể hóa kế hoạch, văn bản chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, chi ủy, chi bộ quán triệt, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành sinh hoạt nền nếp trong chi bộ, hoạt động hàng ngày của nhà trường và xem đây là một tiêu chí đánh giá chất lượng cán bộ, đảng viên, giáo viên hàng năm. Căn cứ vào đó, mỗi cán bộ, đảng viên, giáo viên nhà trường đăng ký nội dung học tập và làm theo Bác bằng những việc làm cụ thể trong từng tháng, năm học; nêu cao tinh thần đạo đức, lối sống gương mẫu, trách nhiệm và vận dụng thực tiễn nội dung làm theo Bác vào công tác giảng dạy, chuyên môn và nhiệm vụ chung của tập thể nhà trường.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, Ban Giám hiệu nhà trường đã cụ thể hóa từng nội dung để xây dựng kế hoạch hoạt động gắn với việc học và làm theo Bác, các phong trào thi đua của ngành Giáo dục - Đào tạo và của nhà trường như: Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện – Học sinh tích cực”; “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; “Thi đua dạy tốt, học tốt, rèn luyện tốt”, “Đổi mới phương pháp dạy học”...

Cấp ủy, chi bộ và Ban Giám hiệu nhà trường, các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện theo từng chủ đề, nội dung công việc cụ thể gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Theo đó, Ban Giám hiệu nhà trường xây dựng các quy định đạo đức của nhà giáo, các quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên và học sinh; khuyến khích mỗi giáo viên tích hợp nội dung học tập và làm theo đạo đức, phong cách của Bác trong các môn học, bài giảng như: môn Ngữ văn, môn Giáo dục công dân, môn Toán, môn Lịch sử...

Để việc học tập và làm theo Bác có sức lan tỏa, đi vào chiều sâu, chi bộ lãnh đạo Ban Giám hiệu nhà trường, các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, lồng ghép việc học tập nội dung Chỉ thị 05 vào công tác giáo

dục chính trị ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc thi văn hóa, văn nghệ, hội thi kể chuyện về Bác Hồ hay thông qua các buổi nói chuyện về truyền thống cách mạng của quê hương. Từ việc giúp các em học sinh vừa hiểu sâu sắc hơn về đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, vừa nâng cao nhận thức, vai trò, ý nghĩa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cuộc sống hàng ngày, tạo những thói quen và hình thành nhân cách tốt giúp các em trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội...

Sau nhiều năm học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhận thức và việc làm của cán bộ, giáo viên, học sinh Trường THCS Nguyễn Viết Xuân có nhiều chuyển biến tích cực. Mỗi cán bộ, đảng viên, giáo viên luôn nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ, không ngừng tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đoàn kết, sáng tạo, tận tụy với sự nghiệp “trồng người”. Đối với học sinh trong nhà trường luôn chăm ngoan, có ý thức kỷ luật, cố gắng vươn lên giúp đỡ nhau trong học tập, rèn luyện để cùng tiến bộ.

Qua việc học tập và làm theo Bác, chi ủy, chi bộ, Ban Giám hiệu nhà trường đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong công tác dạy, học. Từ suy nghĩ giản dị việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là công việc thường xuyên, nhất là đối với giáo viên lại càng cần thiết, cô giáo Phan Hằng, giáo viên Trường THCS Nguyễn Viết Xuân luôn phát huy tinh thần nghiêm túc, trách nhiệm với công việc giảng dạy. Mỗi tiết học môn Lịch sử, cô giáo Phan Hằng luôn tìm tòi những phương pháp giảng dạy mới để truyền đạt kiến thức giúp học trò dễ nhớ, dễ hiểu, ghi nhớ bài tốt. Nhờ đó, nhiều năm học, cô giáo Phan Hằng luôn có nhiều học trò đạt giải cao trong các cuộc thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh môn Lịch sử.

Cụ thể hóa những việc làm thiết thực trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên, giáo viên và học sinh nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Nhiều năm liền, Trường THCS Nguyễn Viết Xuân đứng tốp đầu của huyện về chất lượng giáo dục và các mặt thi đua; 5 năm liền, chi bộ nhà trường đạt TSVM và năm 2018 đạt danh hiệu chi bộ TSVM tiêu biểu.

**14. DUƠNG VẤN BÌNH.** Bác sĩ Hoàng Hữu Việt làm theo lời Bác <https://www.baovinhphuc.gov.vn.-2019.-> Ngày 13/06.

### **BÁC SĨ HOÀNG HỮU VIỆT LÀM THEO LỜI BÁC**

Vừa đảm đương nhiệm vụ chuyên môn, vừa phụ trách nhiệm vụ đoàn thể, nhiệm vụ nào bác sĩ Hoàng Hữu Việt, Trưởng khoa Truyền nhiễm, Chủ tịch Công đoàn Bệnh viện Đa khoa tỉnh cũng hoàn thành xuất sắc, góp sức xây dựng tập thể công đoàn bệnh viện ngày càng đoàn kết, vững mạnh, hướng đến mục tiêu tất cả vì người bệnh, xây dựng bệnh viện ngày càng phát triển.

Ở mỗi cương vị, lĩnh vực công tác, bác sĩ Hoàng Hữu Việt luôn ý thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình. Bác sĩ Việt luôn gương mẫu đi đầu trong các hoạt động chuyên môn; năng động, sáng tạo, nhiệt tình, tâm huyết với công tác công đoàn; chỉ đạo, động viên, khích lệ cán bộ y, bác sĩ trong toàn bệnh viện thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của bệnh viện.

Trong hoạt động chuyên môn, bác sĩ Việt đã lãnh đạo Khoa Truyền nhiễm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Điển hình như: Thực hiện thu dung bệnh nhân vượt kế hoạch được giao; tổ chức cách ly, điều trị có hiệu quả nhiều bệnh truyền nhiễm nguy hiểm (sốt xuất huyết dengue nặng, viêm gan virus nặng có biểu hiện tiền hôn mê gan, nhiễm khuẩn huyết, viêm màng não), nhiều bệnh nhiễm trùng cơ hội nặng trên bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS và nhiều bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác (nhiễm độc thức ăn, quai bị, rubella, tay chân miệng)... đảm bảo không để lây lan ra cộng đồng. Bên cạnh đó, bác sĩ Việt còn tích cực phối hợp với các khoa, phòng có liên quan triển khai hệ thống chẩn đoán sinh học phân tử và điều trị kháng virus, quản lý bệnh nhân viêm gan virus ngoại trú, giúp giảm thời gian đi lại, tiết kiệm chi phí và phiền hà cho bệnh nhân.

Trong công tác đoàn thể, với vai trò là đầu tàu của tổ chức Công đoàn,

bác sĩ Việt cùng với BCH Công đoàn luôn chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên công đoàn; tích cực tham mưu và đề xuất với lãnh đạo bệnh viện các giải pháp để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, công nhân viên chức lao động.

Bên cạnh đó, hàng năm, bác sĩ Việt cùng với tổ chức Công đoàn tổ chức các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, khám bệnh miễn phí cho người dân thuộc diện gia đình chính sách và hộ nghèo, quyên góp ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng thiên tai, lũ lụt; phối hợp Công đoàn ngành Y tế tổ chức các hoạt động như: Hội thi Tiếng hát công chức, viên chức; Hội thao kỷ niệm Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2; giao lưu bóng chuyền hơi... thu hút đông đảo cán bộ y, bác sĩ và người lao động tham gia, tạo không khí vui tươi, bổ ích.

Qua nhận xét của lãnh đạo bệnh viện, bác sĩ Hoàng Hữu Việt không chỉ là bác sĩ giỏi chuyên môn, nghiệp vụ mà còn là Chủ tịch Công đoàn nhiệt huyết, là tấm gương điển hình của công nhân viên chức trong tinh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đối với bác sĩ Việt, món quà vô giá nhất mà anh nhận được chính là nụ cười của bệnh nhân khi được chữa khỏi bệnh, là sự kính trọng của người dân và là niềm tin của đồng nghiệp. Đó chính là động lực giúp anh càng thêm yêu và gắn bó hơn với công việc của mình.

Với những đóng góp trong hoạt động chuyên môn và trong công tác đoàn thể, nhiều năm liên tục, bác sĩ Việt đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và nhận được Giấy khen của Giám đốc Sở Y tế, Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh.

**15. LÊ MINH.** Tình nguyện giúp dân ngày thứ Bảy  
<https://www.baovinhphuc.gov.vn.-2019.-> Ngày 17/04.

### TÌNH NGUYỆN GIÚP DÂN NGÀY THỨ BẢY

Cụ thể hóa việc học và làm theo lời Bác vào cuộc sống, “Ngày thứ Bảy tình nguyện” được Công an huyện Lập Thạch phát động đã thực sự trở thành phong trào rộng khắp, phát huy được tinh thần trách nhiệm, hình ảnh người chiến sĩ Công an vì nhân dân phục vụ.



**Công an huyện Lập Thạch giải quyết thủ tục hành chính cho người dân vào ngày thứ Bảy. Ảnh: Nguyễn Lượng**

Trung tá Bùi Văn Hường, Phó trưởng Công an huyện Lập Thạch cho biết: "Qua theo dõi thực tế, vào ngày thứ Bảy, số lượng công dân đến làm các thủ tục hành chính (TTHC) tại Công an huyện rất đông. Đối tượng chủ yếu là công nhân, học sinh và những người ở xa không có điều kiện đến giao dịch vào các ngày làm việc trong tuần. Được sự cho phép của Ban Giám đốc Công an tỉnh, đơn vị đã triển khai việc giải quyết các TTHC cả 7 ngày trong tuần, với 3 bộ phận thường trực chuyên giải quyết các vấn đề về cấp căn cước công dân (CCCD), đăng ký xe máy và xử lý các vấn đề vi phạm hành chính. Trung bình mỗi ngày, có hơn 30 trường hợp đến giải quyết công việc.

Lãnh đạo đơn vị thường xuyên quán triệt cán bộ nêu cao tác phong, lễ tiết của người chiến sĩ công an nhân dân; quá trình giải quyết công việc phải chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng cũng như tiếp thu những ý kiến đóng góp của nhân dân để không ngừng nâng cao hiệu quả giải quyết các TTHC.

Trước đây, Công an huyện đã từng triển khai nhiều chương trình làm chứng minh nhân dân (CMND) lưu động tới tận thôn, tổ dân phố. Hiện nay, CMND đã được thay bằng CCCD nên các quy trình thực hiện (khai báo thông tin, lấy vân tay, chụp ảnh chân dung) đều được số hóa, truyền dữ trực tiếp thông qua các thiết bị điện tử. Chính vì vậy, thời gian tới, nếu đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật, đơn vị sẽ tiếp tục có những chương trình làm CCCD tới tận nhà người dân dành cho các đối tượng người già, người có hoàn cảnh khó khăn, đau yếu...". Thận trọng nhưng tận tình, khẩn trương nhưng chính xác, công tác giải quyết các TTHC tại Công an huyện Lập Thạch luôn được người dân ghi nhận, đánh giá cao.

Em Lưu Thị Linh, học sinh lớp 12A9 Trường THPT Trần Nguyên Hãn cơ sở 2 cho biết: “Để chuẩn bị cho kỳ thi THPT Quốc gia sắp tới, em và bạn cùng lớp đi làm CCCD. Em thấy quá trình làm khá thuận lợi, bởi quy trình, thủ tục đều được niêm yết công khai, rõ ràng. Tại bàn ghi chép thông tin cá nhân đều có bảng hướng dẫn chi tiết. Mặc dù là ngày nghỉ cuối tuần, nhưng các cán bộ, chiến sĩ công an đều rất nhiệt tình, cởi mở, sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của chúng em”.

Công việc của các cán bộ, chiến sĩ Công an huyện Lập Thạch luôn đòi hỏi sự cần mẫn, tập trung cao độ. Trung úy Trần Thị Minh Tâm, cán bộ Đội Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an huyện Lập Thạch cho biết: "Thời hạn làm CCCD ở tuyến huyện theo quy định từ 20 - 25 ngày, ngoài ra, các quy trình giải quyết tiếp theo đều phụ thuộc vào Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu Quốc gia về dân cư. Tuy nhiên, không phải ai cũng hiểu và nắm rõ, nên không ít lần chúng tôi bị người dân phản ứng, cho rằng cán bộ gây khó dễ nên có những hành xử thiếu văn hóa. Việc các gia đình đưa người thân bị thiếu năng trí tuệ, tàn tật (cụt tay) đến làm thẻ CCCD để hoàn



thiện thủ tục, hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp theo quy định của Nhà nước cũng khiến chúng tôi gặp những khó khăn nhất định. Bởi, đối với những trường hợp này, quy định hiện nay của pháp luật chưa có hướng dẫn cụ thể, chi tiết, chính vì vậy, đòi hỏi mỗi cán bộ phải vận dụng sáng tạo, linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công dân nhưng phải đúng quy định pháp luật".

Có thể khẳng định, ngày thứ Bảy tình nguyện là hoạt động hết sức ý nghĩa của Công an huyện Lập Thạch, đã tạo được động lực, khí thế làm việc hăng say, sôi nổi trong toàn đơn vị, góp phần chung tay cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị, đồng thời, củng cố niềm tin của nhân dân đối với các cấp chính quyền.

**16. THANH TUYỀN. Chi bộ Tổ dân phố Hữu Tài - Điển hình trong học tập và làm theo Bác// <https://www.baovinhphuc.gov.vn.-2020.-> Ngày 07/05.**

### **CHI BỘ TỔ DÂN PHỐ HỮU TÀI – ĐIỂN HÌNH TRONG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BÁC.**

Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thời gian qua đã được Chi bộ Tổ dân phố (TDP) Hữu Tài, thị trấn Đại Đình (Tam Đảo) triển khai, thực hiện hiệu quả. Qua học tập và làm theo Bác, Chi bộ TDP Hữu Tài phát huy được tinh thần đoàn kết, sáng tạo của cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần phát triển KT - XH, xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh (TSVM).



*Đảng viên Nguyễn Văn Hiếu, Chi bộ TDP Hữu Tài gương mẫu, sáng tạo trong phát triển kinh tế, thành công với mô hình trồng cây ăn quả, thu nhập khá. Ảnh: Dương Hà*

TDP Hữu Tài có hơn 180 hộ dân với trên 700 nhân khẩu và 22 đảng viên sinh hoạt tại chi bộ. Xác định việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng chi bộ TSMV, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, hàng năm, Chi bộ TDP Hữu Tài quán triệt nghiêm túc các chuyên đề học và làm theo Bác tại các buổi họp sinh hoạt chi bộ thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề, qua đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên, có những việc làm cụ thể, thiết thực.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Chi bộ TDP Hữu Tài luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ. Mọi công việc ở TDP đều được chi ủy, chi bộ đưa ra bàn bạc, thảo luận để đi đến thống nhất, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên. Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ thường xuyên nhắc nhở, rút kinh nghiệm trong thực hiện quy chế của chi bộ.

Đặc biệt, trong sinh hoạt Đảng, Chi bộ TDP Hữu Tài dành nhiều thời gian cho việc nghiên cứu học tập, trao đổi những câu chuyện hoặc những tấm gương học tập và làm theo Bác để đảng viên rút ra bài học, liên hệ thực tế với nhiệm vụ của chi bộ và áp dụng vào cuộc sống hàng ngày.

Tại cuộc họp với các ban, đoàn thể trong TDP, chi bộ dành nhiều thời gian tuyên truyền rộng rãi tới cán bộ, đảng viên, hội viên, nhân dân về việc học tập và làm theo Bác gắn với các nhiệm vụ thực tiễn ở địa phương.

Bí thư Chi bộ TDP Hữu Tài Đặng Khắc Hải cho biết: Xác định xây dựng NTM là chương trình phát triển toàn diện, bền vững với mục đích nâng cao cuộc sống vật chất, tinh thần của nhân dân, bởi vậy, khi triển khai chương trình xây dựng NTM, cán bộ, đảng viên của chi bộ luôn nêu cao tinh thần gương mẫu, tính tự giác, tiên phong trong thực hiện.

TDP Hữu Tài nhận được sự hưởng ứng tích cực, sự chung sức, đồng lòng của cấp ủy, chính quyền và nhân dân. Nhờ đó, chỉ sau một thời gian ngắn thực hiện xây dựng NTM, TDP Hữu Tài huy động được nhân dân đóng góp xây dựng sân vận động với diện tích 1.500m<sup>2</sup> làm sân cầu lông, làm mái tôn che của sân khấu với diện tích chỗ ngồi 250m<sup>2</sup> và các hạng mục cơ sở vật

chất nhà văn hóa.

TDP Hữu Tài vận động các đảng viên và nhân dân đóng góp ngày công, tiền để đổ bê tông tuyến đường vào nghĩa trang nhân dân của TDP với chiều dài 900m. Đến nay, 100% các hộ dân TDP có điện chiếu sáng, sử dụng các thiết bị ti vi kết nối phương tiện truyền thông; các tuyến đường giao thông khu dân cư đều lắp điện đường chiếu sáng công cộng, góp phần bảo đảm an ninh trật tự, làm đẹp thêm cảnh quan đô thị TDP.

Chi bộ TDP Hữu Tài còn cụ thể hóa việc làm theo Bác với các hoạt động, phong trào phát triển kinh tế, công tác an sinh xã hội, phong trào thi đua yêu nước như: Chi hội phụ nữ tích cực lao động sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc; Chi hội cựu chiến binh gương mẫu phát huy phẩm chất truyền thống Bộ đội Cụ Hồ; Chi hội nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp đỡ nhau giảm nghèo; Chi đoàn thanh niên với phong trào xung kích phát triển kinh tế gia đình...

TDP Hữu Tài là địa phương thuần nông, nguồn thu nhập chính của các hộ dân là từ sản xuất nông nghiệp. Bởi vậy, căn cứ nghị quyết của Đảng ủy, các quyết định của UBND thị trấn về phân bổ các chỉ tiêu phát triển KT - XH, Chi bộ TDP Hữu Tài đã cụ thể hóa bằng nghị quyết của chi bộ để tổ chức thực hiện.

Hữu Tài tích cực lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân phát triển kinh tế, giảm nghèo; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất. Đến nay, TDP Hữu Tài không còn hộ nghèo; kinh tế phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. 100% trẻ em trong TDP được đến trường đúng độ tuổi. Hàng năm, TDP Hữu Tài có 95% gia đình đạt danh hiệu GĐVH; 3 năm liền đạt TDP văn hóa.

Với những cách làm hiệu quả, thiết thực, Chi bộ TDP Hữu Tài tạo được niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Các chỉ tiêu phát triển KT - XH, QP - AN của TDP đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 90% trở lên. Chi

bộ TDP Hữu Tài luôn giữ vững danh hiệu chi bộ TSVM, được Tỉnh ủy tặng Bằng khen. Nhiều cá nhân trong chi bộ được tặng giấy khen của các cấp.

**17. HOÀNG NGA. Học Bác để được cống hiến và làm việc hiệu quả hơn <https://www.baovinhphuc.gov.vn.-2020.-> Ngày 31/01.**

**Học Bác để được cống hiến và làm việc hiệu quả hơn**

**Tiếp tục thực hiện việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo đúng tinh thần Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, suốt 3 năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các địa phương trong tỉnh đã chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Hàng năm, có hàng chục nghìn cá nhân cam kết tu dưỡng, rèn luyện học tập và làm theo lời Bác.**



*Bà Nguyễn Thị Thêu, xã Hướng Đạo (Tam Dương) phát triển kinh tế trang trại, tạo việc làm ổn định cho 70 lao động, với thu nhập bình quân 8 triệu đồng/người/tháng. Ảnh Dương Hà*

Bà Mai Thị Hồng Nguyên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Song Tinh (phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên) tự hào khi biết mình là 1 trong 2 cá nhân tiêu biểu của tỉnh vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong việc học tập và làm theo Bác.

Sau khi về nghỉ chế độ theo chính sách của Nhà nước, năm 2003, bà Mai Thị Hồng Nguyên mạnh dạn thành lập Công ty TNHH Song Tinh chuyên hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực môi trường.

Đây là đơn vị đầu tiên của tỉnh tiên phong trong lĩnh vực bảo vệ môi

trường. Với cương vị là Tổng Giám đốc công ty, bà Mai Thị Hồng Nguyên luôn tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, tác phong của người đảng viên, sống và làm việc theo gương Bác.

Gần 20 năm qua, cùng với nhiệm vụ chèo lái đơn vị sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, Tổng Giám đốc Mai Thị Hồng Nguyên không chỉ chăm lo đến đời sống người lao động mà bà thường xuyên giúp đỡ các cháu mồ côi cơ nhỡ, những hoàn cảnh khó khăn, các gia đình thương binh liệt sĩ trong và ngoài tỉnh. Bình quân mỗi năm, Công ty TNHH Song Tinh đóng góp từ 400 - 500 triệu đồng cho các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

Không hoạt động trong lĩnh vực kinh tế nhưng lại là người có nhiều công lao truyền cảm hứng tự học, tự sáng tạo cho học sinh để từ đó các em có tri thức, kỹ năng và sẽ có nhiều đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Anh đã vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen trong 3 năm thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị. Đó là thầy giáo Phan Văn Long, Trường THCS Vĩnh Tường (huyện Vĩnh Tường).

Thấm nhuần và vận dụng tư tưởng của Bác: “Thầy giáo, những cán bộ giáo dục phải luôn luôn cố gắng học thêm, học chính trị, học chuyên môn...”, thầy giáo Phan Văn Long luôn tự học, sáng tạo để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Để có phương pháp giảng dạy mới mẻ và dễ hiểu nhất cho các em học sinh, đồng thời xây dựng tấm gương tự học cho học sinh noi theo, những năm qua, thầy giáo Long không ngừng tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của công việc.

Theo thầy Phan Văn Long, việc tự học của thầy, cô giáo mới thực sự là bài học có ý nghĩa nhất trong các bài học, là nguồn cổ vũ và điểm tựa giúp học sinh có động lực hơn, tự tin hơn trong quá trình tự học, tự chiếm lĩnh tri thức. Bên cạnh việc bản thân luôn tự học, thầy Long định hướng, hướng dẫn để học sinh của mình có thể tự học. Trong mỗi bài giảng của mình, thầy luôn tìm cách xây dựng nội dung bài giảng để phát huy tối đa khả năng tự học của học sinh.

Xác định việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên và lâu dài, những năm qua, các cấp ủy Đảng, lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với ý thức trách nhiệm cao. Trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tới toàn Đảng bộ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng đã đưa nội dung học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt hàng tháng tại chi bộ, cơ quan, đơn vị; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của tập thể sát với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hàng năm, việc quán triệt, học tập Chỉ thị 05 theo từng chuyên đề được 100% các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị triển khai. Qua việc học tập góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ hơn trách nhiệm trong việc tu dưỡng, rèn luyện tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong làm việc; quần chúng nhân dân phấn đấu học tập, làm theo Bác để trở thành người tốt hơn, tích cực hơn trong việc tham gia đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng xuống cấp đạo đức xã hội.

Bình quân mỗi năm có hàng chục nghìn cá nhân là cán bộ, đảng viên, viên chức cam kết tu dưỡng, rèn luyện tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong làm việc gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, quy định về nêu gương.

Nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo các cấp ủy Đảng, lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong thực hiện nhiệm vụ chính trị: Nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương; đổi mới lề lối, phong cách làm việc, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong thi hành công vụ của người đứng đầu, cán bộ CCVC các cơ quan Nhà nước; nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức các hội nghị, cuộc họp

của cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ và các đoàn thể chính trị- xã hội.

Tăng cường hiệu quả công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân trong việc giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng. Nhiều địa phương, đơn vị lựa chọn những khâu đột phá, xác định những giải pháp thiết thực, cụ thể, giải quyết triệt để nguyên nhân chính dẫn đến khiếu kiện liên quan đến các lĩnh vực như: quản lý đất đai, đền bù, GPMB, thực hiện chế độ chính sách, CCHC...

Để tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề nổi cộm, còn yếu kém, hạn chế theo phương châm 3 rõ: Rõ việc, rõ người chịu trách nhiệm và rõ thời gian hoàn thành; triển khai nghiêm túc, hiệu quả việc học tập và thực hiện chuyên đề năm 2020: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh”.

**18. BẠCH DƯƠNG. Học tập và làm theo Bác bằng những việc làm thiết thực <https://www.baovinhphuc.gov.vn.-2019.-> Ngày 21/11.**

## **HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BÁC BẰNG NHỮNG VIỆC LÀM THIẾT THỰC.**

Sinh thời, Người có viết: “Tôi khuyên các bạn là chớ đặt những chương trình kế hoạch mênh mông, đọc nghe sướng tai nhưng không thực hiện được. Việc gì cũng cần phải thiết thực, nói được, làm được. Việc gì cũng phải từ nhỏ dần dần đến to, từ dễ dần đến khó, từ thấp dần đến cao. Một chương trình nhỏ mà thực hành được hẳn hơn là một trăm chương trình to tát mà không làm được”. Thấm nhuần lời Bác dạy, trong những năm qua, Huyện ủy Tam Đảo tập trung chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng nội dung học tập và làm theo Bác sát thực tế, gắn với chức trách, nhiệm vụ của mỗi cá nhân, tổ chức.

Đảng bộ huyện Tam Đảo có 31 chi, đảng bộ trực thuộc, với 3.956 đảng viên. Thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tiếp tục chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các chuẩn mực đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Trong đó, cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, các cơ quan, đơn vị từ huyện đến cơ sở đề cao trách nhiệm nêu gương, sâu sát, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; gương mẫu rèn luyện, giữ vững phẩm chất đạo đức, lối sống. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tận tụy với công việc, nâng cao tinh thần, trách nhiệm trong thực thi công vụ, gần dân, sát dân, lắng nghe, đối thoại và có trách nhiệm cao với nhân dân.

Hằng năm, tập trung rà soát, bổ sung, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn dễ nhớ, dễ thực hiện và được niêm yết công khai tại trụ sở để cán bộ, đảng viên và nhân dân theo dõi, giám sát việc thực hiện.

Thực hiện trách nhiệm nêu gương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập trung hướng về cơ sở.

Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị thực hiện trách nhiệm nêu gương theo phương châm “học trước, làm theo trước”, “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau” làm gương cho cấp dưới và cán bộ, đảng viên, hướng dẫn cho cán bộ, đảng viên trong đảng bộ, chi bộ xây dựng kế hoạch cá nhân và tự giác làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của mình tại nơi công tác.

Nhiều cán bộ, đảng viên gương mẫu trong thực hiện, tuyên truyền và bảo vệ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt trong công tác giải phóng mặt bằng, hiến đất làm đường, góp công, góp của trong xây dựng nông thôn mới; sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân



vì lợi ích chung của Đảng, Nhà nước và của nhân dân.

Là một trong những cá nhân điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đồng chí Nguyễn Thị Thu, cán bộ TAND huyện Tam Đảo cho biết: Thực hiện lời dạy của Bác, tôi luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, kiên quyết đấu tranh, ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực, làm việc luôn dựa trên các nguyên tắc của luật pháp, thực thi pháp luật một cách rõ ràng, minh bạch, khách quan...

Mặc dù số lượng các vụ án hàng năm được giao giải quyết tăng, tính chất ngày càng phức tạp nhưng với sự quyết tâm chính trị và tuân thủ quy định pháp luật nên công tác xét xử các loại vụ án luôn đáp ứng yêu cầu. Trong xét xử án hình sự bảo đảm xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không xét xử oan người không có tội.

Trong lĩnh vực xét xử án dân sự, hành chính, thẩm nhuần câu nói “Xét xử đúng là tốt, nhưng nếu không phải xét xử lại càng tốt hơn”, quá trình giải quyết, xét xử tôi tích cực tổ chức hòa giải, đối thoại để có thể giúp các bên giải quyết mâu thuẫn bằng chính ý chí của mình chứ không phải phán quyết của Tòa án.

Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền các cấp kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện vô cảm, quan liêu, cửa quyền, hách dịch và các hành vi những nhiễu, gây phiền hà nhân dân.

Công tác đối thoại với nhân dân được đặc biệt quan tâm. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở thường xuyên đối thoại với nhân dân đã giải quyết kịp thời những vấn đề nổi cộm, bức xúc, kiến nghị chính đáng của nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền.

Trong 3 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức lối sống của đa số cán bộ, đảng viên, nhân dân được nâng lên, tạo sự chuyển biến về đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Đã có nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo, nhiều tập thể, cá nhân điển hình có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo Bác, tạo được sự lan tỏa sâu rộng như: Đảng bộ Quân sự huyện với mô hình xây dựng đơn vị điểm vững mạnh toàn diện mẫu mực, tiêu biểu về công tác giáo dục, quản lý chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội; mô hình trồng phát triển sản phẩm trà Hoa vàng xã Tam Quan; mô hình trồng nấm ở xã Hợp Châu; Chi bộ Tổng hợp (Đảng bộ Công an huyện), Chi bộ thôn Hữu Tài (Đảng bộ xã Đại Đình)...

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05, Đảng bộ huyện Tam Đảo gắn tuyên truyền thực hiện chỉ thị với phê phán, ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực, lệch lạc, nói không đi đôi với làm. Đổi mới phương pháp, phong cách, tác phong làm việc, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức theo phương châm “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân”. Tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương; thái độ ứng xử, giao tiếp của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức khi thực thi công vụ...

**19. LÊ THẢO. Mỗi thầy, cô là một tấm gương về đạo đức và tác phong// <https://www.baovinhphuc.gov.vn.-2019.-> Ngày 18/09.**

### **MỖI THẦY CÔ LÀ MỘT TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC VÀ TÁC PHONG**

Xác định đội ngũ cán bộ, giáo viên có yếu tố quan trọng trong sự nghiệp đổi mới giáo dục toàn diện, thời gian qua, Chi bộ Trường tiểu học thị trấn Vĩnh Tường (huyện Vĩnh Tường) triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, tạo sự chuyển biến tích cực từ nhận thức đến hành động của mỗi thầy, cô. Trong đó, việc cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết T.Ư 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng chính đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng dạy và học được chi bộ quan tâm lãnh đạo.



**Cô giáo Trần Thị Chung, giáo viên Trường tiểu học thị trấn Vĩnh Tường đổi mới phương pháp giảng dạy để học sinh dễ hiểu, nắm bắt nội dung bài giảng nhanh**

### **Chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng**

Để phát triển giáo dục, điều căn bản, cốt lõi nhất của người giáo viên không chỉ giảng dạy kiến thức văn hóa mà mỗi thầy, cô giáo phải là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo. Vì vậy, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được chi bộ đặt lên hàng đầu.

Hàng năm, chi bộ triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác giáo dục, đào tạo đến toàn thể cán bộ, đảng viên.

Chi bộ chỉ đạo Ban giám hiệu nhà trường xây dựng quy chế ứng xử, tác phong sư phạm; đảm bảo tính gương mẫu, lịch sự, đúng mực của nhà giáo trong giao tiếp; duy trì thường xuyên họp giao ban... Từ đó, chi bộ nắm chắc tình hình tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trong trường, có biện pháp động viên, khích lệ.

Chi bộ tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên thực hiện hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Nhờ vậy, cán bộ, đảng viên trong trường không có biểu hiện suy thoái

về đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; thực hiện đúng quy chế chuyên môn, không tổ chức dạy thêm, học thêm trái quy định; nỗ lực vươn lên, đổi mới phương pháp dạy học, quản lý, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Là một trong những giáo viên có nhiều năm kinh nghiệm, cô Trần Thị Chung, Tổ trưởng Tổ 4, 5 cho biết: Bản thân tôi tích cực học hỏi đồng nghiệp, đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu, viết sáng kiến kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy để học sinh dễ hiểu, nắm bắt nội dung bài giảng nhanh.

### **Quan tâm bồi dưỡng, phát huy vai trò gương mẫu của giáo viên**

Cùng với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường coi trọng việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên trẻ như: Tổ chức hội giảng, bồi dưỡng chuyên môn theo tổ, cụm liên trường về nội dung và phương pháp giảng dạy các môn học.

Trong năm học, nhà trường và các tổ chuyên môn bồi dưỡng được 12 chuyên đề cho giáo viên, 2 chuyên đề cấp cụm cho các trường trong cụm liên trường. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên đi học nâng cao trình độ trên chuẩn. Năm học 2018- 2019, Trường tiểu học thị trấn Vĩnh Tường có hơn 97% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

Đồng chí Đặng Hồng Minh, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường tiểu học thị trấn Vĩnh Tường cho biết: Một trong những bước đột phá để thực hiện Nghị quyết T.U 4 đó là chi bộ thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Tại các buổi sinh hoạt, đảng viên bày tỏ quan điểm, tâm tư của mình liên quan đến các nội dung như: Xây dựng cơ sở vật chất, quản lý sử dụng thiết bị giáo dục; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực; thực hiện nghiêm túc trong kiểm tra, đánh giá học sinh...

Phát huy vai trò gương mẫu, các đảng viên nghiêm túc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo đúng quy định, giúp đảng viên tiếp tục phát huy ưu

điêm, đề ra các biện pháp sửa chữa, khắc phục hạn chế, góp phần ngăn ngừa vi phạm, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Nhờ vậy, việc ra nghị quyết của chi bộ đảm bảo khoa học, phù hợp với thực tiễn. Ngoài các buổi sinh hoạt định kỳ, chi bộ nhà trường lựa chọn những vấn đề mới, phù hợp với tình hình thực tế để sinh hoạt chuyên đề.

Với những giải pháp thiết thực, hiệu quả trong thực hiện Nghị quyết T.Ư 4, chất lượng giáo dục đại trà ở Trường tiểu học thị trấn Vĩnh Tường ổn định và phát triển; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học đạt 100%. Chỉ tính 3 năm học gần đây, nhà trường có 61 lượt học sinh đạt giải cấp Quốc gia, 92 lượt học sinh đạt giải cấp tỉnh và 226 lượt học sinh đạt giải cấp huyện trong các kỳ thi, sân chơi trí tuệ.

Năm học 2018- 2019, trường có 1 giáo viên đạt giải Nhất thi thiết kế bài giảng Elearning cấp tỉnh; thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, trường có 1 giải Nhất, 2 giải Ba cấp huyện, 1 giải Nhất cấp tỉnh. Chi bộ nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu TSVM.

**20. MINH THU. Tuổi trẻ Công an Vĩnh Phúc khắc ghi lời Bác dạy <https://www.baovinhphuc.gov.vn.-2019.-> Ngày 22/08.**

## **TUỔI TRẺ CÔNG AN VĨNH PHÚC KHẮC GHI LỜI BÁC DẠY**

**Thực hiện phong trào “Thanh niên Công an nhân dân (CAND) học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy”, tuổi trẻ Công an tỉnh luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên các mặt công tác, chiến đấu và xây dựng lực lượng. Đồng thời, tích cực, chủ động tổ chức và tham gia nhiều hoạt động xã hội có ý nghĩa thiết thực. Qua đó, góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống CAND, xây dựng hình ảnh đẹp về người chiến sỹ Công an mẫu mực, vì nhân dân phục vụ.**



### **Thanh niên công an tỉnh thăm và tặng quà cho gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Ảnh Dương Chung**

Xác định việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là hoạt động xuyên suốt, BCH Đoàn thanh niên Công an tỉnh đã mở các đợt sinh hoạt chính trị để động viên, khích lệ phong trào thi đua trong như: Tổ chức Hội nghị ký kết giao ước thi đua thực hiện phong trào “Thanh niên CAND học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy”; “Tuổi trẻ công an tỉnh Vĩnh Phúc theo chân Bác”, tọa đàm “Thắp sáng lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ Công an Vĩnh Phúc”; phát động cuộc thi viết “Lý tưởng của tôi”... Thông qua các hoạt động giúp cho đoàn viên thanh niên có những kinh nghiệm, bài học để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; giữ vững bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu và công tác.

Thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Bác, BCH Đoàn Công an tỉnh đã cụ thể hóa việc thực hiện phong trào “Thanh niên Công an học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy” bằng những phần việc, mô hình cụ thể, phù hợp với đặc thù công tác của các đơn vị, thu hút đông đảo đoàn viên tham gia. Đã có nhiều công trình, phần việc, đề tài khoa học do thanh niên đảm nhận được áp dụng vào thực tế, điển hình như công trình: Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về tội

phạm; nghiên cứu ứng dụng bột ướp pha chế sử dụng phát hiện dấu vết đường vân trên bề mặt dính của băng dính; nghiên cứu ứng dụng tính năng định vị qua tài khoản cá nhân trên thiết bị smartphone của chi đoàn Phòng kỹ thuật hình sự; ứng dụng Phần mềm Microsoft Access quản lý đối tượng của chi đoàn kỹ thuật nghiệp vụ II; ứng dụng phần mềm Microsoft Excel trong công tác thống kê hoạt động các đối tượng nghiệp vụ An ninh của chi đoàn phòng Bảo vệ chính trị; ứng dụng thu thập thông tin đối tượng qua mạng LAN của chi đoàn Phòng xuất nhập cảnh...

Đoàn Thanh niên Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Công an tỉnh) là điển hình thực hiện tốt các mặt công tác nghiệp vụ; phối hợp với Công an các huyện, thành phố thực hiện các mặt công tác, thường trực chiến đấu và kịp thời giải quyết các vụ việc có liên quan đến an ninh trật tự theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao. Chi Đoàn tổ chức tiếp nhận hồ sơ, làm Căn cước công dân lưu động tại gia đình cho các gia đình chính sách, đối tượng người già yếu, bệnh tật không có khả năng đi lại. Đây là một việc làm mang ý nghĩa thiết thực, góp phần xây dựng hình ảnh đẹp của người chiến sỹ CAND vì nhân dân phục vụ.

Cùng với việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn, tuổi trẻ Công an tỉnh còn thể hiện tinh thần xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng thông qua các phong trào “thanh niên tình nguyện”, “Sáng tạo trẻ”, “Tủ sách Thanh niên”, “Sổ vàng bình chọn những tấm gương tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; “Đèn ơn đáp nghĩa”...

Từ đầu năm đến nay, Đoàn Thanh niên đã tổ chức trao tặng 45 suất quà với tổng trị giá 50 triệu đồng cho người nghèo ở Đồng Thịnh (Sông Lô), Xuân Lôi (Lập Thạch); phối hợp với Đoàn Khối các Doanh nghiệp tỉnh tổ chức hỗ trợ xây dựng nhà nhân ái tại xã Tam Quan (Tam Đảo); phối hợp với Huyện Đoàn và công an huyện Sông Lô khởi công xây dựng công trình sân thể thao thôn Phú Cường, xã Tứ Yên (Sông Lô); thăm hỏi tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó, các gia đình chính sách; vận động thanh niên công an

tham gia hiến máu tình nguyện...

Đặc biệt, Đoàn thanh niên đã xây dựng Đề án “Tuổi trẻ Công an nhân dân hỗ trợ trẻ em nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tới trường, giai đoạn 2018-2022”, theo đó, đã xây dựng 1 ngôi nhà 19/8; hỗ trợ tối thiểu 14 học sinh đến trường với mức 300 nghìn đồng/1 học sinh; tổ chức Tết trung thu, Ngày Quốc tế thiếu nhi... Các hoạt động tình nguyện này góp phần thể hiện vai trò, trách nhiệm của mỗi đoàn viên thanh niên Công an đối với xã hội và cuộc sống cộng đồng.

Đồng chí Đỗ Văn Cường, Bí thư Đoàn thanh niên Công an tỉnh cho biết: “Thực hiện phong trào “Thanh niên CAND học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy”, Đoàn viên thanh niên công an tỉnh đã nêu cao tính tiên phong gương mẫu, đi đầu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề cao trách nhiệm trong công việc và thái độ phục vụ nhân dân; rèn luyện đạo đức trong sáng, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và tiêu cực; chấp hành nghiêm túc Điều lệnh CAND... Đoàn thanh niên Công an tỉnh đã nỗ lực tạo nên hình ảnh người chiến sĩ công an ngày càng gần gũi trong quan hệ với nhân dân, bằng sự mưu trí và hành động dũng cảm, không ngại khó khăn, gian khổ trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần mang lại bình yên cho cuộc sống nhân dân”.



## BẢNG TRA

### PHẦN I - CÁC TÁC PHẨM VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH.

STT	TÊN SÁCH	SỐ BÀI	SỐ TRANG
1	105 lời nói của Bác Hồ (Danh ngôn Hồ Chí Minh)	52	25
2	Bác Hồ người thầy vĩ đại của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam	25	12
3	Bác Hồ người Việt Nam đẹp nhất	22	11
4	Bác Hồ những kỷ niệm không quên: Hồi ức	35	17
5	Bác Hồ ở nước ngoài: Hỏi và đáp	26	13
6	Bác Hồ sống mãi với chúng ta : Hồi ký	18	9
7	Bác Hồ trong trái tim các dân tộc Việt Nam	28	14
8	Bác Hồ với thanh, thiếu niên và nhi đồng	43	21
9	Bao dung Hồ Chí Minh	27	13
10	Bông sen vàng	51	25
11	Búp sen xanh	50	24
12	Chủ tịch Hồ Chí Minh cuộc đời và sự nghiệp cách mạng : Tập ảnh	49	24
13	Chuyện thường ngày của Bác Hồ	34	16
14	Chuyện với người cháu gần nhất của Bác Hồ	38	18
15	Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp Hồ Chí Minh	24	12
16	Đường Bác Hồ chúng ta đi : Hồi ký	48	23
17	Đường Bác Hồ đi cứu nước	31	15
18	Đường về tổ quốc	47	23
19	Hồ Chí Minh – Hành trình đến thắng lợi	33	16
20	Hồ Chí Minh anh hùng dân tộc và tầm thời đại của Người	44	21
21	Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử Tập 1	1	2
22	Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử Tập 2	2	2
23	Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử Tập 3	3	3
24	Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử Tập 4	4	3
25	Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử Tập 5	5	3
26	Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử Tập 6	6	4
27	Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử Tập 7	7	4
28	Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử Tập 8	8	4

<b>STT</b>	<b>TÊN SÁCH</b>	<b>SỐ BÀI</b>	<b>SỐ TRANG</b>
29	Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử Tập 9	9	5
30	Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử Tập 10	10	5
31	Hồ Chí Minh hành trình từ Làng Sen đến Ba Đình (1890-1969)	16	8
32	Hồ Chí Minh một biên niên sử = Ho Chi Minh: Eine Chronik	12	6
33	Hồ Chí Minh một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp	46	22
34	Hồ Chí Minh ngôi sao sáng mãi trên bầu trời Việt Nam	17	8
35	Hồ Chí Minh nhà chiến lược quân sự thiên tài	19	9
36	Hồ Chí Minh nhà tư tưởng thiên tài	21	10
37	Hồ Chí Minh nhà văn hóa kiệt xuất	13	6
38	Hồ Chí Minh Ông Tiên sống mãi	15	7
39	Hồ Chí Minh tâm nhìn ngôn ngữ	40	19
40	Hồ Chí Minh tiểu sử	11	5
41	Hồ Chí Minh vĩ đại một con người	14	7
42	Hồ Chí Minh với cuộc đấu tranh vì hòa bình và tiến bộ của nhân loại	20	10
43	Học tập tấm gương đạo đức Bác Hồ	39	19
44	Người suy nghĩ về tuổi trẻ chúng ta: Hồi ký	41	20
45	Nhân cách Hồ Chí Minh	30	14
46	Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch	23	11
47	Những tên gọi bí danh, bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh	37	18
48	Theo Bác đi chiến dịch	42	20
49	Theo Bác đi kháng chiến	32	15
50	Thư riêng của Bác Hồ	36	17
51	Từ Làng Sen đến Bến Nhà Rồng	29	14
52	Vụ án Nguyễn Ái Quốc ở Hồng Kông 1931 – 1933	45	22

## PHẦN II. CÁC TÁC PHẨM CỦA HỒ CHÍ MINH.

### TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

STT	TÊN SÁCH, TÊN BÀI BÁO	SỐ BÀI	SỐ TRANG
1	Bác hồ với văn nghệ sĩ : Hồi ký	23	37
2	Bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác-Lê nin tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng và bức thiết	17	35
3	Cần hiểu đúng về tự phê bình và phê bình theo Tư tưởng Hồ Chí Minh	26	41
4	Chế độ xã hội chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ	2	28
5	Chuyện kể dọc đường cách mạng	5	30
6	Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lê Nin	1	28
7	Đi theo con đường của Bác: Hồi ức	21	36
8	Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp Hồ Chí Minh	18	35
9	Góp phần tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa trong chính trị	41	143
10	Hồ Chí Minh với vấn đề dân sinh	31	72
11	Minh triết Hồ Chí Minh : Góp phần vào đạo đức học Việt Nam	22	37
12	Nhật ký trong tù	3	29
13	Những bài viết của Bác Hồ trên báo Nhân dân	11	32
14	Những bài viết của Bác Hồ trên báo Nhân dân	12	32
15	Những bài viết của Bác Hồ trên báo Nhân dân	13	33
16	Những tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua “Tuyên ngôn độc lập”	24	38
17	Phát huy chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh trong thời kỳ hội nhập quốc tế	16	35
18	Sửa đổi lỗi làm việc / Hồ Chí Minh	6	30
19	Thực hành tiết kiệm chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu	7	31

<b>STT</b>	<b>TÊN SÁCH, TÊN BÀI BÁO</b>	<b>SỐ BÀI</b>	<b>SỐ TRANG</b>
20	Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng	16	34
21	Tư cách người cách mạng	4	29
22	Tư tưởng Hồ Chí Minh sự thống nhất giữa đạo đức và chính trị	30	64
23	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam	14	33
24	Tư tưởng Hồ Chí Minh về “Lấy dân làm gốc”	28	51
25	Tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất Đảng Cộng sản Việt Nam	32	79
26	Tư tưởng Hồ Chí Minh về chế độ dân chủ nhân dân	29	57
27	Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và phát huy nhân tố con người	38	124
28	Tư tưởng Hồ Chí Minh về công bằng và bình đẳng xã hội	34	97
29	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	15	34
30	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đánh giá cán bộ và vấn đề đổi mới công tác cán bộ	45	175
31	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đức & tài người cán bộ	47	196
32	Tư tưởng Hồ Chí Minh về hiệu lực pháp lý của một nhà nước pháp quyền	36	110
33	Tư tưởng Hồ Chí Minh về khoa học và kỹ thuật	42	151
34	Tư tưởng Hồ Chí Minh về lý luận và học tập lý luận	37	117
35	Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển con người toàn diện	20	36
36	Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển khoa học và công nghệ	43	154
37	Tư tưởng Hồ Chí Minh về tiêu chuẩn cán bộ phục vụ sự nghiệp cách mạng	46	182
38	Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự giải phóng của phụ nữ	33	90
39	Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc – mấy vấn đề bàn luận	44	157
40	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa	39	131

<b>STT</b>	<b>TÊN SÁCH, TÊN BÀI BÁO</b>	<b>SỐ BÀI</b>	<b>SỐ TRANG</b>
<b>41</b>	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và vấn đề bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc	27	46
<b>42</b>	Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và vấn đề xây dựng văn hóa, văn minh công sở trong thanh niên hiện nay	40	141
<b>43</b>	Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng ngành Y & đạo đức của người thầy thuốc Việt Nam hiện nay	48	199
<b>44</b>	Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc	9	32
<b>45</b>	Về tư cách người Đảng viên cộng sản	19	36
<b>46</b>	Về vấn đề học tập	10	32
<b>47</b>	Về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân : Biên niên những sự kiện và tư liệu	8	31
<b>48</b>	Xây dựng Chính phủ liên chính theo tư tưởng Hồ Chí Minh	25	38

**PHẦN III - HỌC TẬP, VẬN DỤNG VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.**

<b>STT</b>	<b>TÊN SÁCH, TÊN BÀI BÁO</b>	<b>SỐ BÀI</b>	<b>SỐ TRANG</b>
<b>1</b>	117 chuyện kể về tám gương đạo đức Hồ Chí Minh	2	203
<b>2</b>	3 năm thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh" và một số bài thi chung khảo	3	204
<b>3</b>	35 năm thực hiện Di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh	4	204
<b>4</b>	65 năm nền thể dục thể thao cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh	5	205
<b>5</b>	Bác Hồ với sự nghiệp trồng người	8	206
<b>6</b>	Bác sĩ Hoàng Hữu Việt làm theo lời Bác	14	221
<b>7</b>	Chi bộ Tổ dân phố Hữu Tài - Điển hình trong học tập và làm theo Bác	16	226

<b>STT</b>	<b>TÊN SÁCH, TÊN BÀI BÁO</b>	<b>SỐ BÀI</b>	<b>SỐ TRANG</b>
<b>8</b>	Học Bác để được cống hiến và làm việc hiệu quả hơn	17	229
<b>9</b>	Học Bác tinh thần trọng dân, gần dân	12	215
<b>10</b>	Học Bác từ suy nghĩ và việc làm hàng ngày	11	213
<b>11</b>	Học tập đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh	1	203
<b>12</b>	Học tập và làm theo Bác bằng những việc làm thiết thực	18	232
<b>13</b>	Học và làm theo Bác ở chi bộ trường THCS Nguyễn Viết Xuân	13	218
<b>14</b>	Mỗi thầy, cô là một tấm gương về đạo đức và tác phong	19	235
<b>15</b>	Nhiều mô hình hay, điển hình tiên tiến học và làm theo Bác ở huyện Vĩnh Tường	10	210
<b>16</b>	Những lần Bác Hồ về thăm Vĩnh Phúc.- Vĩnh Phúc	6	205
<b>17</b>	Tình nguyện giúp dân ngày thứ Bảy	15	223
<b>18</b>	Tuổi trẻ Công an Vĩnh Phúc khắc ghi lời Bác dạy	20	238
<b>19</b>	Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về đức và tài của người cán bộ cách mạng trong giai đoạn hiện nay	9	207
<b>20</b>	Vĩnh Phúc 40 năm thực hiện lời Bác Hồ	7	206